

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC
KINH GIẢNG GIẢI**

Quyển 17

Tập 321 - 340

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Cẩn dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ

Mục Lục

Tập 321.....	3	Tập 331.....	120
Tập 322.....	13	Tập 332.....	131
Tập 323.....	25	Tập 333.....	144
Tập 324.....	35	Tập 334.....	155
Tập 325.....	47	Tập 335.....	166
Tập 326.....	59	Tập 336.....	177
Tập 327.....	72	Tập 337.....	188
Tập 328.....	83	Tập 338.....	200
Tập 329.....	95	Tập 339.....	214
Tập 330.....	107	Tập 340.....	227

Tập 321

Năm kia tôi rời Singapore di dân đến Úc Châu là do Phật Bò-tát an bài. Đây không phải là ý muốn của một ai cả, cũng không phải là ý muốn của chính tôi, xưa nay tôi chưa từng nghĩ sẽ đi Úc Châu. Đến Úc Châu thì gặp sự kiện ngày 11/09. Hiệu trưởng Trường đại học Queensland phái hai vị giáo sư đến Học Viện Tịnh Tông ở Toowoomba để tìm tôi. Trước đó một năm, tôi đã gửi tặng cho trường học này một bộ Đại Tạng Kinh, đã kết duyên với họ rồi, nhưng chưa gặp mặt hiệu trưởng. Đại khái là trường nghe nói tôi mấy năm trước tại Singapore đã đoàn kết được chín đại tôn giáo. Khi chúng tôi làm đoàn kết tôn giáo, làm hòa mục chủng tộc, sự kiện 11/09 đã làm chấn động cả thế giới. Trường học muốn mời tôi đến thảo luận về vấn đề này, tham gia cùng đoàn giáo sư của trường đặc biệt tổ chức một buổi tọa đàm. Sau khi đến đó tôi mới biết trong trường có một cơ cấu gọi là Trung Tâm Phòng Chống Xung Đột, Xúc Tiến Hòa Bình. Trung tâm này đã thành lập được 8 năm rồi, nghiên cứu làm sao để hóa giải xung đột xã hội. Đây là một việc rất tốt. Nghe báo cáo của họ tôi mới biết trên toàn thế giới có tám trường đại học thành lập ra cơ cấu như vậy, chuyên nghiên cứu phương pháp hóa giải tranh chấp tiêu trừ xung đột, thúc tiến xã hội an định thế giới hòa bình.

Họ làm được nhiều năm rồi mà xung đột thì mỗi năm một tăng, tai họa mỗi năm một nghiêm trọng hơn. Sau sự kiện 11/09, những vị giáo sư ở trung tâm này đã nghiêm túc phản tỉnh, cho rằng trước đây việc họ nghiên cứu về chiến tranh lạnh, chiến tranh nóng đều không thể giải quyết được vấn đề, họ chân thật muốn đi con đường hòa bình nên đã tìm đến tôi, lắng nghe ý kiến của tôi. Tôi nghe họ báo cáo trước. Sau khi họ báo cáo xong thì nêu ra vấn đề, tôi giải đáp cho họ. Sau khi nghe xong báo cáo, tôi nói với họ, tôi rất tán thán trung tâm và mười mấy vị giáo sư này, người Trung Quốc gọi là người có lý tưởng và lòng nhân đức, đều có tâm từ bi. Nhưng trên thế giới có nhiều trường học như vậy, có nhiều người tốt đang nghiên cứu mà vì sao lại không thể giải quyết được vấn đề? Tôi nói là do chưa tìm ra được cái gốc rễ của sự xung đột nên các vị không giải quyết được vấn đề. Cũng giống như một cây đại thụ, chỉ nhìn thấy cành lá của nó chứ chưa tìm thấy gốc. Tôi nói như vậy xong, những vị giáo sư đều mở to mắt nhìn tôi, gốc ở chỗ nào? Cái gốc ở đây là bồn tánh và tập tánh xung đột với nhau. Những lời này họ nghe không hiểu, giảng ra thì rất phiền phức, rất mất công. Đây là danh từ trong nhà Phật, họ vốn xưa nay chưa hề tiếp xúc qua, cho nên tôi đã thay đổi một cách khác để nói. Tôi nói đó là sự xung đột giữa tự lợi và lợi tha. Tự lợi và lợi tha

cùng với bản tánh và tập tánh thì khác xa nhau một vạn tám ngàn dặm, nhưng vậy thì mọi người dễ hiểu. Tôi nói, chúng ta khởi tâm động niệm, đối với việc lợi hại đều nghĩ cho bản thân, không nghĩ cho người khác. Điều suy nghĩ đầu tiên là ta có được lợi ích gì, cho dù là có nghĩ đến người khác thì tự lợi cũng xếp ở đầu tiên, lợi tha vẫn là xếp ở thứ hai, thứ ba, việc hóa giải xung đột sẽ rất khó. Trước tiên, tôi nói ra đại tiền đề này, sau đó tôi nói với họ, chúng ta chân thật muốn hóa giải xung đột thì trước tiên phải làm từ trong gia đình. Gia đình là tổ chức cơ bản nhất của xã hội, người xưa rất xem trọng, gia hòa vạn sự hưng.

Tôi cũng nói, nhiều năm trở lại đây tôi lui tới các nước trên thế giới, tôi cũng muốn lựa chọn một nơi để có thể dừng lại. Khi lựa chọn thì tôi nhất định xem xét hai việc. Việc thứ nhất, khu vực này, thành phố này có tỉ lệ ly hôn phải thấp. Nếu như tìm nơi không có ly hôn thì sẽ không tìm ra một nơi nào để ở cả. Cho nên chỉ tìm nơi có tỉ lệ ly hôn thấp. Việc thứ hai là tỉ lệ phạm tội của thanh thiếu niên phải thấp. Đó chính là điều kiện mà tôi lựa chọn. Vì sao vậy? Vì nếu tỉ lệ ly hôn cao thì tỉ lệ thanh thiếu niên phạm tội cũng rất cao, chứng tỏ xã hội nơi đó có vấn đề. Tuy rằng trước mắt chưa có vấn đề, nhưng sau 10 năm, 20 năm nữa thì khẳng định sẽ có vấn đề. Nơi đó không thích hợp để cư ngụ. Bạn sẽ hỏi tại sao? Không Lão Phu Tử có nói: “*Nguy bang bất nhập, loạn bang bất cư*”. Nơi đó rất nguy hiểm, tuy rằng trước mắt không có nguy hiểm nhưng động cơ nguy hiểm của nó đã tồn tại. Cổ thánh tiên hiền đã dạy chúng ta, muốn chọn một nơi để dựng nhà lập nghiệp hoặc là xây dựng đạo tràng, chúng ta không thể không hiểu đạo lý này. Gia đình quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Bạn xem gia đình hiện nay, hiện tượng phổ biến là vợ chồng bất hòa, cha con bất hòa, anh em bất hòa. Từ gốc mà đã như vậy thì làm sao bạn có thể làm được công việc hòa bình? Hòa bình đã không còn hy vọng gì nữa. Gốc là ở chỗ này.

Sau đó tôi lại nói với họ, đây vẫn chưa phải là gốc, cái gốc thật sự là ở tự thân. Trước kia tôi đã có nói, trong nội tâm của chính chúng ta có sự mâu thuẫn, tự lợi và lợi tha có xung đột. Bên trong có xung đột thì có thể giải quyết xung đột ở bên ngoài hay sao? Khó lắm! Nếu tôi nói sâu thêm nữa thì họ sẽ không hiểu. Tôi có phương pháp giải quyết, phương pháp giải quyết này do Phật Bồ-tát và cổ thánh tiên hiền dạy cho. Sự giáo huấn của thánh hiền là dựa vào cái này, tôi có thể giải đáp những vấn đề khó trị và phức tạp mà các vị nêu ra. Đây là cơ duyên khiến cho mọi người tuy chưa tiếp xúc với Phật giáo, chưa tiếp xúc Kinh Phật, đưa ra vấn đề để tôi giải đáp. Tôi xin đại diện cho trí huệ trong nhà Phật, đại diện cho học thuật đã nói trong các kinh điển, như vậy thì sẽ nâng cao lên được. Hiệu

trường trường đại học Griffith mời tôi đến văn phòng của ông, chúng tôi đã bàn luận rất nhiều. Sau cùng ông hỏi tôi: “*Thưa Pháp sư, Pháp sư đã giảng Kinh dạy học 43 năm rồi, trong thời gian 43 năm ấy, Ngài đã bao giờ gặp phải vấn đề gì mà Ngài không thể trả lời hay chưa?*”. Tôi suy nghĩ một chút rồi nói với ông: “*Hình như là chưa có*”. Ông nói: “*Ngài thật sự là một hiệu trưởng của trường đại học*”. Cho nên sau đó không lâu, trường học của họ cấp học vị tiến sĩ cho tôi và còn mời tôi làm giáo sư cho trường của họ. Đây chính là khẳng định Phật pháp, khẳng định kinh điển, không phải là chuyện của cá nhân tôi, mà khẳng định Phật pháp là giáo dục cao cấp. Cho nên, có thể mở lớp học kinh Phật ở ngay trong những trường đại học. Đây là Phật Bồ-tát đã an bài, không đến Úc Châu, không có sự kiện 11/09 thì không có sự việc này, khẳng định Phật sự là một sự việc trí huệ, khai phát trí huệ cho hết thảy chúng sanh như chúng ta. Trí huệ hiện tiền thì mới có thể giải quyết vấn đề, đặc biệt là vào thời đại ngày nay.

Tôi thường đề cập đến tiến sĩ Thang Ân Tử (A. J. Toynbee), đây là nhà triết học, lịch sử nước Anh nổi tiếng trên thế giới. Vào thời hậu chiến, ông ở Nhật Bản cùng với ông Daisaku Ikeda của Nhật Bản (cũng là một học giả nổi tiếng) trò chuyện với nhau có ghi chép lại. Đài Loan đã dịch thành Trung văn, tôi đã đọc qua. Trong đó có một câu nói mà tôi cảm thấy vô cùng quan trọng. Ông nói: “*Giải quyết vấn đề của xã hội thế kỷ 21 này thì chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại Thừa*”. Ông khẳng định việc này. Câu nói này rất hay, vấn đề của xã hội ngày nay, ngoài Phật pháp Đại Thừa và học thuyết của nhà Nho ra thì không ai có thể nghĩ ra được phương pháp gì nữa. Nó đã cân bằng hết thảy người, sự và vật của thế gian này. Nói chính xác thì phải thật sự hiểu, phải chân thật biết dùng thì bạn mới có thể được thọ dụng. Nếu như bạn không hiểu, không chăm chỉ học thì không thể đem những trí huệ học thuật này thực hành trong cuộc sống thường ngày, bạn không nhận được sự thọ dụng.

Tôi một đời cảm kích thầy, thầy đã giới thiệu Phật pháp với chúng tôi, thầy nói thế nào? Ngài nói Phật pháp là nền triết học cao nhất thế giới. Lúc đó tôi theo Ngài học triết học, Ngài nói với tôi kinh điển Phật pháp là loại triết học cao nhất thế giới, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Hai câu nói này nghe rất xuôi tai, tôi nhờ hai câu nói này mà đến với Phật pháp, tôi không phải là làm việc mê tín. Thầy tôi là tiên sinh Phương Đông Mỹ, Ngài là nhà triết học nổi tiếng trên thế giới. Những năm cuối đời, Ngài toàn chỉ giảng kinh Phật. Ngài đã giảng Tùy Đường Phật học, Ngụy Tấn Phật học, Đại Thừa Phật học tại Đại Học Đài Loan. Sau khi nghỉ hưu ở Đại Học Đài Loan, Ngài đến đứng lớp tiến sĩ tại trường

Đại Học Phụ Nhân, dạy triết học Hoa Nghiêm. Ngài giảng không có bản thảo, cũng không cần sách, tùy khẩu mà ứng ra. Lúc đó các đồng học có thu âm lại, sau đó ghi lại thành sách từ băng thu âm, tên gọi là Phương Đông Mỹ Tiên Sinh Toàn Tập, đại khái cũng mười mấy quyển, hiện nay chúng ta đều có thể xem. Đó chân thật là người một đời làm sự nghiệp học vấn. Tôi đã nghe lời Ngài, y giáo phụng hành. Những năm gần đây thì hai câu nói của Ngài đã thành hiện thực rồi, đích thực là một loại triết học cao cấp, là loại triết học bậc cao trong nền triết học trên thế giới, nhưng người biết đến lại không nhiều. Học Phật đích thực là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi thấy có rất nhiều đồng tu, thậm chí là người xuất gia vẫn còn phiền não. Có phiền não thì sống rất là khổ. Người học Phật thì không có phiền não, không có phân biệt, không có chấp trước. Người học Phật thì tự tại tùy duyên, thế nào cũng được. Người học Phật chỗ nào cũng thối nhường, càng thối thì đường càng rộng, thối đến sau cùng thì đại đạo quang minh kim sắc hiện ra, là con đường thành Phật. Vĩnh viễn không tranh với người, vĩnh viễn không đa sự. Đích thực là nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng không có việc gì. Tâm đều ở trên kinh giáo, mỗi ngày đều ở cùng với Phật Bồ-tát. Bạn xem, những ngày tháng như vậy sẽ viên mãn dễ chịu biết bao nhiêu! Những sự việc của thế gian này đều không biết. Tôi đã không xem báo mấy mươi năm, có rất nhiều đồng học đều biết. Tôi cũng không nghe quảng cáo, xem truyền hình, tất cả đều không. Xã hội bên ngoài như thế nào tôi đều không biết, nhưng bạn vừa nói thì tôi hiểu. Bạn không nói, tôi đều không biết, sau khi bạn nói ra, tôi hiểu nhưng tôi không để ở trong tâm. Trong tâm tôi vẫn là thiên hạ thái bình, vẫn là thế giới Cực Lạc. Cho nên, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Nếu bạn cứ để ở trong tâm những chuyện thị phi rắc rối tạp nhạp của thế gian này thì không phải bạn khổ lắm sao? Tự tìm lấy khổ. Bạn xem báo là tự chuốc lấy phiền phức, xem truyền hình cũng là tự chuốc lấy rắc rối. Chúng ta thấy đều lìa bỏ những thứ này.

Cổ đại đức thường nói: “*Tự cầu đa phước*”. Tự bạn phải biết cầu. Bạn muốn có thể nắm được phương thức này, thì ngày ngày đọc Kinh. Đọc Kinh là vui sướng hơn bất cứ thứ gì. Nếu bạn là người có năng lực, còn trẻ tuổi, nếu có điều kiện, tốt nhất là đọc Đại Tạng Kinh. Vậy thì thật sự vui sướng vô cùng, đích thực có thể giúp bạn khai trí huệ. Bạn đọc tụng bộ Đại Tạng Kinh cả đời cũng không hết, nhưng như vậy cũng chỉ được một chút lạc thú. Sự thú vị chân thật, nếu muốn thành tựu ngay trong đời này, tuyệt đối không muốn luân hồi trong sáu nẻo nữa, thì đi con đường này không bảo đảm. Các vị hỏi tôi có đọc qua bộ Đại Tạng Kinh

chưa? Khi chưa xuất gia, thỉnh thoảng tôi có xem qua Đại Tạng Kinh, xem theo kiểu cưỡi ngựa xem hoa, biết được nội dung đại thể bên trong đó. Sau khi học Phật, lúc đó dưới sự hạn chế thầy Lý, thầy không cho phép. Thầy dùng phương pháp của người xưa: “*Nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”. Phương pháp này có thể giúp chúng ta thành tựu giới định huệ tam học, sẽ tạo được nền tảng vững vàng trong sự tu trì Phật pháp. Các vị cũng biết tôi tiếp nhận sự giáo huấn của Ngài mười năm. Tôi cũng từng nói qua với các đồng tu, không thể thiếu được việc “học rộng nghe nhiều”. Nhưng rất khó thực hiện việc học rộng nghe nhiều tại thế gian này. Thọ mạng chúng ta ngắn ngủi, hoàn cảnh cuộc sống không tốt, nên đến thế giới Cực Lạc mới làm việc học rộng nghe nhiều. Hiện tại việc trước tiên là cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Sau khi đến thế giới Cực Lạc rồi thì ta sẽ học rộng nghe nhiều. Vì sao vậy? Vì thọ mạng lâu dài vô lượng thì mới có thời gian. Việc lựa chọn này phải nên biết. Đây là trí huệ, là thuộc về Phật sự. Ở tại thế gian này, tôi chỉ một môn thâm nhập cầu sanh Tịnh Độ. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc có thầy tốt, mười phương chư Phật Như Lai đều là thầy, có đồng học tốt, Đẳng Giác Bồ-tát, Địa Thượng Bồ-tát đều là đồng học, đều là đồng tham đạo hữu, thọ mạng dài lâu, trí huệ sẽ khai mở, bạn học xong đều ghi nhớ hết thầy. Hiện tại học thì nhớ không nổi, cho nên phải có sự lựa chọn trí huệ. Lựa chọn trí huệ là ngày nay chúng ta chọn một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, quyển mà tôi chọn chính là quyển hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Trong nhiều năm trở lại đây có rất nhiều người phản đối, họ phản đối là việc của họ, tôi học là việc của tôi. Những người phản đối chưa chắc có thể đến thế giới Cực Lạc, còn tôi thì khẳng định là sẽ đến thế giới Cực Lạc. Việc này nhất định phải rõ ràng, phải minh bạch. Chúng ta có lòng tin kiên định, nhất định sẽ không lay động.

Tôi tin thầy của tôi, thầy sẽ không hại tôi. Thầy yêu thương học trò, thầy đã đem quyển này truyền lại cho tôi thì có thể sai hay sao? Cho nên việc cầu học nhất định phải có điều kiện cơ bản, không thể có sự hoài nghi đối với pháp, không thể có sự hoài nghi đối với thầy, không thể có hoài nghi đối với sự học tập của chính mình thì bạn mới có được thành công.

Cảnh giới nói trong Vãng Sanh Luận rất cao, nói thế giới Tây Phương Cực lạc y chánh trang nghiêm. “Chủng chủng Phật sự” là nói sự y chánh trang nghiêm. Chúng ta biết được ở thế giới Cực Lạc, A-di-đà Phật lấy sáu trần làm Phật sự, viên mãn đến cùng cực. Cũng chính là nói bạn mở mắt ra nhìn thấy hết thấy sắc thì sẽ khai ngộ, tai nghe hết thấy âm thanh cũng có thể khai ngộ, mũi ngửi mùi cũng sẽ khai ngộ, lưỡi nếm vị cũng được khai ngộ. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới

sáu trần bên ngoài, hết thầy đều giúp bạn phá mê khai ngộ. Lấy sáu trần làm Phật sự, bạn xem, việc này thù thắng biết bao! Không như thế gian này của chúng ta, có thể giúp chúng ta giác ngộ là tai nghe mắt thấy, những căn khác đều rất độn. Trong sáu căn thì nhĩ căn là lợi nhất. Trong Kinh Lăng Nghiêm, Văn-thù Bồ-tát vì chúng ta mà chọn ra căn tánh. Ngài nói rất hay: “*Thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn*”. Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa tại thế, biết được nhĩ căn của chúng sanh ở thế giới này là lợi nhất, cho nên dùng khẩu thuyết mà không có văn tự. Dường như cùng một thời đại, Thế Tôn có lẽ trước thời của Không Tử chừng 40, 50 năm, Không Lão Phu Tử dạy học cũng không có văn tự, cũng dùng khẩu thuyết. Đích thực như Văn-thù Bồ-tát đã nói, chúng sanh ở nơi này thì nhĩ căn là lợi nhất. Xem thì không rõ ràng nhưng nếu nghe thì dễ giác ngộ, dễ dàng hiểu rõ. Cho nên vẫn không thù thắng bằng thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nếu mà rõ ràng hơn thì sẽ nâng cao cảnh giới này thêm nữa.

Chúng ta đọc câu sau: “*Vô sở tùng lai, diệt vô sở khứ, như thủy trung nguyệt, như họa sở hiện tượng, như huyễn sở hóa nhân, giai dĩ Phật thần lực cố, tùy chúng sanh tâm, nhi xuất hiện cố*”. Câu nói này hoàn toàn là chư pháp thực tướng, là lời chân thật. “*Thế giới Tây Phương Cực Lạc chủng chủng Phật sự, bất sanh bất diệt, bất lai bất khứ, bất thường bất đoạn, bất nhất bất dị*”. Đây là nói việc gì? Là oai thần bổn nguyện của A-di-đà Phật, tùy chúng sanh tâm, tự nhiên mà xuất hiện. Đây chính là trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. “Duy thức sở biến” là mười pháp giới. Ý chánh trang nghiêm ở thế giới Tây Phương Cực Lạc là “duy tâm sở hiện”. Cái “hiện” này không như nhau. Vì sao? Tâm của chúng sanh không như nhau, tâm của Phật là như nhau. Chúng sanh có cảm thì Phật liền có ứng, cảm ứng một cách tự nhiên. Những lý sự nhân quả này chúng ta đã thảo luận tường tận vài lần trong hội Hoa Nghiêm, bạn hiểu được thì càng rõ ràng, lòng tin của bạn mới thanh tịnh. Như trong Kinh Kim Cang đã nói: “*Tín tâm thanh tịnh tắc sanh thực tướng*”. “Tắc sanh thực tướng” chính là khai trí huệ. Lòng tin thanh tịnh của bạn sẽ sanh trí huệ.

Hầu hết người học Phật chúng ta hiện nay không sanh trí huệ mà sanh phiền não. Vì sao lại sanh phiền não? Lòng tin của bạn không thanh tịnh. Bạn tuy niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ nhưng sự hiểu biết của bạn đối với thế giới Tây Phương Cực Lạc không thấu triệt, bán tín bán nghi, vừa muốn đến thế giới Tây Phương Cực Lạc nhưng lại không buông bỏ được nơi này. Vậy thì làm sao được chứ? Cho nên nhất thiết phải xả cho sạch sẽ nơi này. Như hiện tại chúng ta nói đến di dân, chúng ta muốn di dân đến Úc Châu thì phải buông bỏ hoàn toàn Singapore này,

mới có thể rời đi được. Bạn không bỏ được chỗ này, không bỏ được chỗ kia thì bạn đi không được. Hiện nay chúng ta muốn đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, vậy chúng ta phải buông bỏ một cách triệt để thế giới Ta-bà. Không những người thế gian phải xả hết không chút lưu luyến, mà trên các tầng trời cũng phải xả. Người trời mời bạn đi làm Thiên vương, bạn có động ý niệm hay không? Động ý niệm thì đi không được rồi. Đại Phạm Thiên Vương nhường ngôi cho bạn cũng không nhận thì bạn mới đi được. Đây là người có phước báo lớn nhất ở thế giới Ta-bà chúng ta, hết thấy đều có thể xả, không chút động tâm, vậy thì vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ không có chướng ngại.

Chướng ngại là do tự mình tạo ra, nhất định bên ngoài không thể chướng ngại được bạn. Thế giới Cực Lạc là do thần lực của chư Phật Như Lai biến hiện ra, vậy thế giới này của chúng ta lại không phải là như vậy hay sao? Người vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc ít nhất họ cũng đã chế phục được phiền não của họ, mang nghiệp vãng sanh thì chỉ mang nghiệp cũ, không mang nghiệp hiện tiền. Nói cách khác, phiền não tập khí của họ ở thế giới Cực Lạc nhất định không khởi hiện hành, nghĩa là nó không khởi tác dụng. Việc mà họ khởi hiện hành đều là tâm thanh tịnh, đều là thanh tịnh nghiệp, như trong Vãng Sanh Luận nói là “thanh tịnh tự”. Chúng ta phải hiểu đạo lý này. Trong lục đạo, trong mười pháp giới, những chúng sanh ở nơi đây đều được Phật lực gia trì. Nếu không có Phật lực gia trì thì nguy to rồi, thế giới này còn được như vậy hay sao? Phật lực tuy gia trì nhưng nghiệp tội của chúng sanh quá nặng nên biến hiện ra cảnh giới này. Sự tướng này chính là mười pháp giới, là sáu nẻo ba đường. Thế giới Tây Phương Cực Lạc “*vô sở tùng lai diệc vô sở khứ*”, thế giới này của chúng ta cũng như vậy. Trong Kinh Kim Cang, Thế Tôn đã nói hoàn cảnh hiện thực của chúng ta: “*Nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*”, “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”.

Rất nhiều người tụng Tâm Kinh trong thời khóa sớm tối, vừa mở đầu là: “*Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không*”. Chúng ta ngày ngày đều tụng niệm, tụng xong thì liền quên mất, không khởi một chút tác dụng nào. Nếu như sau khi đọc xong, bạn thường ghi nhớ trong lòng, thường dùng câu này để quán sát thế gian thì bạn sẽ khai trí huệ, bạn sẽ không bị hiện tượng huyễn hóa đánh lừa, bạn mới có thể thật sự buông xuống được. Buông bỏ chính là ta không chấp trước nữa, không phân biệt nữa, chân thật có thể nhìn thấu. Nhìn thấu là ta chân thật hiểu rõ sự, lý, tánh, tướng, nhân, quả của những pháp thế gian. Sau đó xem lại những gì đã nói trong Kinh

điển, bạn sẽ rất hoan hỷ. Những gì ta thấy được cùng với trong Kinh điển là như nhau. Lúc này thì tác dụng của Kinh điển là làm chứng minh cho chúng ta, chứng minh điều mà ta nghĩ, điều ta nhìn, điều ta nói, điều ta làm đều không sai, Phật cũng là như vậy. Vậy là bạn đã trải qua cuộc sống của Phật Bồ-tát, là sự hưởng thụ cao nhất của đời người.

Kinh Kim Cang chỉ có 5.000 chữ, mà câu “*thọ trì đọc tụng vì người điển nói*” đã lặp lại đến mấy mươi lần, nếu không phải là quan trọng thì Phật đã không nói đi nói lại mấy mươi lần như vậy. “Diễn” là biểu diễn, làm cho người khác xem, nhất định là phải có lợi ích trước mắt đối với chúng sanh. Tôi giải thích Tứ Y Pháp của Phật-đà: “*Y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa*”. Thế nào là liễu nghĩa? Đối với bản thân mà nói thì vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là liễu nghĩa, đây là quan trọng nhất. Bản thân chúng ta nhất định phải cầu sanh Tịnh Độ. Đối với đại chúng hiện nay thì cái gì là liễu nghĩa nhất? Hóa giải xung đột, xúc tiến xã hội an định hòa bình chính là liễu nghĩa trước mắt của địa cầu này. Nếu như xung đột không thể hóa giải, xã hội không thể an định, thế gian không thể hòa bình thì không thể nói cái gì cả. Hết thảy pháp đều phải xây dựng trên nền tảng an định hòa bình, cho nên đây là liễu nghĩa.

Gần đây, có một phân hiệu của Trường đại học Brisbane, Úc Châu đến tìm tôi, hy vọng tôi có thể giúp đỡ họ tiếp tục duy trì ngôi trường này, hiện tại tài vụ của họ có chút vấn đề. Tôi đã đi xem qua hai lần, tôi cũng vô cùng hoan hỷ. Ngôi trường này được nhà nước thừa nhận, tôi hy vọng trường học có thể đồng ý, nhưng đây không phải là việc của nhà trường mà do Bộ Giáo Dục của chính phủ liên bang Úc quản lý. Nếu cho phép chúng tôi thành lập một khoa Phật học trong trường này thì tôi sẽ toàn lực lo cho trường, tôi nhất định sẽ làm cho ngôi trường này tốt lên. Bởi vì sao? Khoa Phật học ở trong trường đại học, tương lai chúng tôi có thể mở hai chương trình dạy. Một chương trình là hoằng pháp, một chương trình là hộ pháp. Hoằng pháp thì bồi dưỡng nhân tài giảng Kinh hoằng pháp, hộ pháp chính là nhân tài quản lý đạo tràng. Những nhân tài này đều có thể nhận được bằng cấp học vị chính thức, sẽ nhận được học vị cử nhân đại học, nghiên cứu sinh thì nhận học vị thạc sĩ, học vị tiến sĩ. Những bằng cấp này được nhà nước công nhận, được cả thế giới thừa nhận. Viện Phật học chính thức của chúng tôi cũng sẽ làm như vậy, trước tiên làm khoa Phật học, sau đó làm sở nghiên cứu. Tương lai ở đó có thể dạy được rất nhiều người. Hiện tại thì không thể làm Phật học viện vì tìm không được giáo viên. Nếu như các vị đồng học chuyên môn học tập Phật pháp chúng ta có thể nghiên cứu một bộ Kinh, một bộ luận, tương lai có

thể lấy được bằng cấp tiến sĩ, các bạn sẽ có tư cách làm giáo sư trường đại học; bạn nhận được học vị thạc sĩ, bạn có thể làm giảng viên tại trường đại học. Chúng ta có thể đem khoa Phật học này mở rộng ra thành một viện Phật học ở trong trường đại học. Tôi đã suy nghĩ việc này rất nhiều năm nhưng duyên chưa thành thực. Hiện nay cũng đã có một chút manh mối rồi.

Trường đại học sau khi nghe tôi nói như vậy họ liền đi xin Bộ Giáo Dục cho phép. Thứ nhất, khoa Phật học của bạn dạy những khóa trình gì? Họ phải xem xét việc này, nên nhà trường đến tìm tôi. Tôi nói bốn năm học tập của khoa Phật học chính là hóa giải xung đột, thúc đẩy xã hội an định, thúc đẩy hòa bình thế giới. Tôi nói nội dung dạy học của tôi chính là lấy những điều trên để làm mục tiêu. Đây là việc trước tiên hết, việc hoằng pháp về sau cũng là hoằng pháp những thứ này. Những thứ không liên quan thì chúng tôi để sang một bên, khi khác bàn đến. Sau khi bốn năm học này kết thúc thì chúng ta mới mở sở nghiên cứu, lại nâng lên cao nữa. Phật pháp gọi việc này là khế cơ, trong khế cơ có thời tiết và nhân duyên. Hiện nay là thời đại gì? Thời đại này cần những gì? Đây là khu vực gì? Khu vực này cần cái gì? Hiện nay cư dân nơi này đang cần những gì? Cho nên nói là có cái nhân chi cơ, có thời chi cơ, có xứ sở chi cơ. Hiện nay, cái cần thiết bức bách chính là hòa bình an định nên tôi mới lựa chọn những môn học này. Nhà trường rất hoan hỷ với khóa trình và tôn chỉ của môn học này. Vì sao vậy? Chưa có trường đại học nào bồi dưỡng hạng mục nhân tài này, hiện tại chúng tôi đang đào tạo loại nhân tài này. Khoa hệ này sau khi mở ra, tôi tin tưởng sẽ có rất nhiều học viên, thậm chí là những học viên ở những khoa khác sẽ đến đây để học thêm học phần. Vì sao chứ? Vì ở nơi này họ sẽ học về hòa bình, họ sẽ học con người với con người sống chung như thế nào, làm việc như thế nào. Họ sẽ hiểu được những đạo lý này. Nếu bạn là ông chủ trong ngành công thương nghiệp, bạn phải thuê công nhân viên, nếu nghe nói người ứng tuyển đã học qua khoa mục này, tôi tin rằng nhất định bạn sẽ ưu tiên lựa chọn người đó. Họ sẽ chiếm ưu thế. Các khoa mục khác là sở trường, là chuyên môn của họ, còn đây là chuyên môn về việc làm người, là sở trường xử thế. Chúng ta bắt đầu từ chỗ này, tuy là khoa Phật học nhưng nội dung giáo trình của chúng tôi.

Sau khi đã xác định tôn chỉ xong, tôi lựa chọn giáo trình là Kinh điển của tất cả tôn giáo trên toàn thế giới. Tôi không nhất định chỉ chọn trong Kinh Phật. Đây mới phù hợp với đa nguyên văn hóa hiện nay, mới chân thật có thể hóa giải xung đột, chu toàn đến mọi mặt. Cho nên đều là duyên phần, không có duyên phần thì không nghĩ đến nó, nghĩ đến nó thì là vọng tưởng. Cơ hội đến rồi, họ đến tìm

chúng tôi, chúng tôi suy nghĩ thấy có thể làm, mọi người bàn chuyện cũng rất hợp ý, chí đồng đạo hợp, việc này có thể làm được. Trung Quốc có không ít viện Phật học, Đài Loan và Nhật Bản cũng có không ít viện Phật học, nhưng Bộ Giáo Dục của chính phủ không thừa nhận, trên thế giới người ta cũng không thừa nhận bạn. Cho nên chúng ta ở nơi này sẽ bị thiệt thòi rất nhiều. Bạn học hầu hết các trường đại học, bạn nhận được bằng cấp tiến sĩ, bạn học một chuyên môn đó, trong Phật pháp thì bạn lại dùng không được. Bạn học quản lý về công thương nghiệp, bạn quản lý khoa hệ ở trường đại học công thương, có thể đảm nhận vai trò giảng sư, giáo sư. Ở trong Phật học thì bạn không được, họ kiểm tra thì bạn không đủ tư cách. Đây là xã hội hiện thực, chúng ta không thể không biết, Phật pháp là *“hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”*, *“Phật pháp tại thế gian, bất hoại thế gian tướng”*, phải tùy thuận chứ không thể phá hoại. Cho nên nhất định phải từ trên con đường chính đáng mà phát triển, đường lối chính đáng, chúng ta chỉ cầu Tam Bảo gia trì, chư Phật hộ niệm, để cho thời tiết nhân duyên có được khả năng. Đương nhiên xét cho cùng, quan trọng nhất vẫn là tự mình phải chăm chỉ tu hành. Bạn không chăm chỉ tu hành thì bạn không thể thành tựu. Cho nên tự lợi rồi sau đó mới có thể lợi tha. Thành tựu chính mình thì chúng ta mới có thể giúp đỡ người khác, mới có thể chân thật giúp đỡ chánh pháp cửu trụ, có thể ở tại thế gian này phát dương quang đại.

A Di Đà Phật!

Tập 322

Đoạn sau nói rất hay: “*Đương tri nhất thiết chúng sanh sở hữu thần lực*” (nên biết trí lực thần thông của tất cả chúng sanh), cái này thì mỗi người chúng ta đều có. “*Bổn dĩ Như Lai vô nhị vô biệt*” (vốn không hai không khác với Như Lai), trí lực thần thông của chúng ta không khác gì với chư Phật Như Lai, nhưng hiện nay vì sao lại khác biệt với chư Phật Như Lai lớn đến như vậy? “*Đặc vô đại nguyện, đại hạnh, phát khởi thù thắng nhân, bất giác bất tri, trầm luân vĩnh kiếp*” (Vì không phát khởi nhân thù thắng của đại nguyện, đại hạnh nên bất tri bất giác mà trầm luân nhiều kiếp). Câu nói này đã nói ra bệnh căn của chúng ta, trí huệ đức năng của chúng ta cùng với chư Phật là như nhau. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “*Tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai*”. “Đức” chính là năng lực, “tướng” là tướng hảo; chính là phước báo, trí huệ. Năng lực, phước báo của chúng ta cùng với chư Phật Như Lai không hai không khác, vì sao mà ngày nay lại thành ra như vậy? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Nhưng vì vọng tưởng phân biệt chấp trước mà không thể chứng đắc*”, chỗ này nói rất hay. Bạn không có đại nguyện, không có đại hạnh, cái nhân thù thắng thì có, nhưng cái nhân thù thắng đó không thể phát khởi được, cho nên đã biến thành bất giác bất tri. Vốn là đại giác đại tri, hiện tại đã biến thành bất giác bất tri, đọa lạc trong sáu nẻo luân hồi nhiều kiếp đến nay, bạn nói xem có đáng thương không! Mỗi câu này đều là lời thật, chúng ta phải nên chăm chỉ nỗ lực, phải thật làm. Một đời bạn đi con đường này khẳng định sẽ thành công, hướng hồ đây là chánh đạo. Chánh đạo thì nhất định là chư Phật Như Lai gia trì, chư Phật hộ niệm, long thiên hộ pháp bảo vệ bạn, không cần phải lo lắng. Cả đời tôi đắc lực là nhờ giáo huấn của Chương Gia Đại sư. Chương Gia Đại sư đã cho tôi một sự an tâm, cả đời của tôi một chút lo âu cũng không có. **Chân chánh phát tâm vì Phật pháp, vì chúng sanh thì Phật Bồ-tát sẽ chăm lo cho cả đời bạn, việc gì cũng không cần bận tâm.** Tôi thật sự tin lời Ngài, nghe lời Ngài. Thuận cảnh là Phật Bồ-tát an bài, nghịch cảnh cũng là Phật Bồ-tát an bài, nhẫn nhục chịu đựng. Vừa chịu đựng thì sau đó quả nhiên quả báo rất tốt, rất thù thắng ngoài sức tưởng tượng. Toàn bộ để cho Phật Bồ-tát an bài, bản thân không cần phải bận tâm. Tự mình bận tâm thì phiền phức rồi, tự mình bận tâm lo lắng thì Phật Bồ-tát sẽ không lo cho bạn. Vì sao vậy? Vì bạn tự lo cho mình rồi, Phật Bồ-tát việc gì phải lo cho bạn nữa, thần hộ pháp cũng không cần bận tâm nữa. Ta toàn bộ đều giao cho Phật Bồ-tát, các Ngài mà không chăm lo cho ta thì ta cũng hết cách. Toàn bộ nhờ các Ngài, chính

là dựa vào, nương nhờ vào, việc này mới có thể tự tại được. Bản thân bạn mới có thể chuyên tâm, tâm không phân tán, thì con đường đó sẽ đi đến đích.

Lúc tôi mới xuất gia, học Kinh giáo với lão sư Lý tại Đài Trung, ra đi giảng Kinh được mười mấy năm, những vị đồng tham đạo hữu xuất gia cùng một lượt với chúng tôi đều rất quen thuộc. Các huynh đệ thọ giới cùng lúc, nhìn thấy tôi, họ đều nói, không ngờ tôi có thể giảng Kinh được thông như vậy. Cái thông này có ý nghĩa gì? Là tôi còn có thể tiếp tục duy trì được, vào lúc đó mọi người đều lo lắng. Đây là sự thực đã tạo thành, nhất định không thể trách họ. Tự miếu đều không có đất đai, không như ngày xưa, chùa miếu vào thời xưa đều có ruộng đồng nương rẫy. Các cư sĩ không cúng dường tiền bạc, họ cúng dường ruộng đất, núi non. Đây là những thứ có thể cho nông dân thuê lại để làm, thu tiền thuê đất. Kinh tế của tự miếu đạo tràng đều có thu nhập cố định, họ không cầu người, đời sống kinh tế của họ đã được đảm bảo, không cần phải dựa vào tín đồ. Tự viện tông lâm ngày nay đều không có tài sản, không có tài sản thì đành phải nhờ vào pháp hội, nhờ Kinh sám. Việc này rất khổ. Phải nhìn sắc mặt của tín đồ, bạn đắc tội với họ thì lần sau họ sẽ không đến nữa, những ngày tháng như vậy thật không dễ sống. Đây là hiện tượng mà xã hội đã tạo thành. Thế nhưng, một bộ phận các đồng học học Phật xuất gia khác không có lòng tin đối với Phật Bồ-tát, không dám tin vào Phật Bồ-tát. Tôi tin vào Phật Bồ-tát, không làm Kinh sám, không làm Phật sự, tôi ngày ngày lo niệm Phật, nghiên cứu Kinh điển. Ngày mai không có cơm ăn thì phải làm sao? Họ đã đặt ra rất nhiều nghi vấn đối với sự giáo huấn của Phật Bồ-tát, thật sự là bán tín bán nghi. Lòng tin của các vị không như tôi. Tôi không có cơm ăn, không có quần áo mặc, không có nơi để ở, tôi tuyệt đối cũng không thoái tâm, tôi vẫn tin vào Phật Bồ-tát. Vì sao vậy? Vì tôi còn chưa chết, có lẽ là Phật Bồ-tát đang thử thách tôi thôi, xem có thể chịu đựng được không, tôi nhất định không dẫn đo do dự. Cho nên cả đời thật sự là do Phật Bồ-tát chăm lo, trời không tuyệt đường của con người. Con đường này rồi sẽ đi đến đích, càng đi thì càng thù thắng. Ngày trước, không cần nói đâu xa, mười hay hai mươi năm trước, tôi quen biết với những Pháp sư cùng tuổi với tôi, phước báo của họ thù thắng. Vào lúc đó tôi đang lưu lạc khắp nơi, ăn nhờ ở đậu phải nhìn sắc mặt của người ta. Khi người ta không vui thì liền biết mình đã sai rồi, phải đi thôi, cho nên nên đến bây giờ mới xây một đạo tràng. Thế nhưng, hiện nay xem những người bạn ấy của tôi, tôi lại thấy có phước báo hơn họ, họ đều không như tôi. Phước báo đầu tiên là gì vậy? Là khỏe mạnh. Sức khỏe của họ kém tôi rất xa, hai năm nữa thì tôi được 80 rồi, họ nhìn tôi rất là ngưỡng mộ. Thứ hai là tiền bạc. Hiện tại thì họ cảm

thấy chùa lớn quá, sự nghiệp lớn quá, việc xoay sở tiền bạc rất khó khăn, không có đủ tiền, do vì tai nạn nhiều, tin đồ cúng dường càng ngày càng ít. Muốn làm một việc gì đó, bảo họ bỏ ra mấy triệu thì sẽ vô cùng khó khăn, không cần nhiều, chỉ một hai triệu thôi cũng không có. Điều này thì họ không bằng tôi. Tôi không có một đồng nào cả, tôi ở đây nói vài câu thì sẽ có rất nhiều tiền đến, đích thực là tâm tưởng sự thành, hữu cầu tất ứng. Cho nên đến những năm về sau mới thấy được, hết thấy đều có sẵn, không có cái gì mà không phải Phật Bồ-tát an bài. Nếu như không có việc sử dụng chính đáng thì một đồng tiền tôi cũng không cần, nhất định là phải chính đáng, vì Phật pháp, vì chúng sanh. Không phải vì Phật pháp và chúng sanh, nếu vì bản thân thì một đồng tôi cũng không xài, cuộc sống của bản thân tôi vô cùng đơn giản. Sau khi từ Indonesia về thì tôi càng thận trọng hơn. Ngày trước, người ta mời dùng cơm tôi đều đi, hiện nay thì tôi không dám đi. Nguyên nhân là gì vậy? Ở Indonesia hơn một tuần cũng không phải là thời gian dài, ở tại một khách sạn cao cấp nhất. Ở Indonesia thì nơi càng cao cấp thì càng lạnh, tôi đã bị cảm lạnh. Còn lúc ăn uống thì trong thức ăn có bột ngọt. Lúc bình thường tôi không ăn bột ngọt, mấy mươi năm nay đều không ăn bột ngọt. Thứ này hương vị thì rất ngon, nhưng đối với thân thể thì có sự tổn hại nghiêm trọng. Năm xưa tôi ở Đài Trung, lão sư Lý đã cảnh báo tôi rất nhiều lần, nói với tôi là tuyệt đối không nên đi đến quán để ăn uống. Chúng tôi có một đồng học là cư sĩ Du Tuấn Kiệt, tuổi tác trẻ hơn tôi, cũng vì thích ăn bột ngọt, mỗi bữa ăn của ông đều không thể thiếu, ông chưa được 40 tuổi thì đã qua đời. Lúc đó lão sư Lý nói chúng tôi hãy xem đó làm ví dụ, chúng tôi biết được nó rất nghiêm trọng. Bột ngọt mà ăn trong thời gian dài thì sẽ bị trúng độc, tổn hại đến gan và thận. Cho nên nói “họa từ miệng ra, bệnh từ miệng vào”, những lời của người xưa rất có đạo lý. Hiện nay nếu ra ngoài ăn uống thì đều là bột ngọt, đây là một việc rất phiền phức. Cho nên đi du lịch thì tự mang theo đồ để nấu ăn, không nên ăn đồ ăn của người ta nấu, vậy mới thật sự an toàn. May mà cuộc sống của người xuất gia tu hành, người niệm Phật đều rất đơn giản, việc ăn uống cũng rất dễ dàng, đây gọi là cẩn thận.

Chúng ta đã biết tánh đức, đức năng của chính mình cùng với Phật Bồ-tát không khác nhau, chỉ cần chính mình chịu quay đầu, hồi quang phản chiếu, đem hết thấy những vọng tưởng tập khí của mình sửa đổi trở lại. Sửa đổi thì phải biết sửa từ chỗ nào. Việc này rất quan trọng. Cái gốc là ở tự tư tự lợi. Cần phải đem cái ý niệm tự tư tự lợi sửa trở lại, khởi tâm động niệm vì chánh pháp cứu trụ, vì hết thấy chúng sanh khổ nạn mà phục vụ thì đúng, chân thật có thể làm được xả

mình vì người. Xả mình vì người phải bắt đầu từ ở chỗ nào? Thế Tôn đã dạy chúng ta, vì người diễn nói. Đây chính là xả mình vì người. Học viện Tịnh Tông ở Úc Châu tháng Giêng năm nay đã chính thức dạy học. Tôi yêu cầu hai năm đầu tiên dạy Đệ Tử Quy cho nhi đồng. Người xuất gia chúng ta đều đã trên 40 tuổi rồi, nhưng học cái này có ý nghĩa như thế nào? Biểu diễn cho người khác xem, đây chính là xả mình vì người. Ta ngày nay giảng thì người ta không tin, ta tự mình làm cho người xem, đây là thân giáo, làm gương cho người khác xem, người ta mới tin bạn. Trong hai năm đầu này môn học tôi cho không nhiều, là Đệ Tử Quy, Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Ấn Quang Đại sư dạy chúng ta Cảm Ứng Thiên, An Sĩ Toàn Thư. Trên thực tế thì An Sĩ Toàn Thư quan trọng nhất, chính là phần trước của Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn. Còn một quyển nữa là Liễu Phàm Tứ Huấn. Tôi yêu cầu mọi người phải đọc 300 lần quyển Liễu Phàm Tứ Huấn, bạn tự mình sắp xếp thời gian đọc 300 lần. Bài tập này dạy cái gì? Dạy bạn tin sâu nhân quả, bạn thật sự đọc thông suốt rồi thì sẽ hiểu được “miếng ăn, ngụm nước đều đã được định sẵn”. Bạn tuyệt đối sẽ không còn ý nghĩ không đáng có nữa, trong mạng đã định rồi, bạn nghĩ thì cũng uổng công, không được gì. Cho nên chỉ có tu đức, đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức thì mới có thể cải tạo vận mạng của bạn được. Chân thật làm được “*không tranh với người, không cầu ở đời*”. Nếu bạn chân thật làm được, việc này không phải chỉ để giảng, để nói. Trong hai năm này là giáo dục cơ bản, hoàn toàn chú trọng ở thực hành, không chú trọng ở nói. Sau hai năm này mới học khoa chính quy. Chính khóa của Học Viện Tịnh Tông chúng ta là “năm Kinh, một luận”. Kỳ hạn học tập năm Kinh, một luận là ba năm, thêm vào hai năm trước đó là năm năm. Bốn năm sau cùng thì chuyên tâm vào một môn. Đó chính là lớp nghiên cứu của chúng ta, chuyên tâm một bộ Kinh, học trong suốt bốn năm. Cho nên thời hạn dạy học của chúng tôi là chín năm, hai năm đầu là xây dựng nền tảng. Trong hai năm này, nếu như bạn không làm được Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo thì bạn sẽ bị đào thải, sẽ không cho bạn vào học môn chính. Môn chính học trong ba năm, hết ba năm lại sát hạch nữa, ai không đạt thì bị đào thải. Trong chín năm đó có hai lần đào thải, không nghiêm khắc, không thật làm thì không thành nhân tài được. Cách dạy học này của chúng ta đều tuân thủ sự giáo huấn của Phật Bồ-tát, Tổ sư đại đức. Không Lão Phu Tử dạy học thì đầu tiên là dạy đức hạnh. Chúng ta đem đức hạnh để ở hàng đầu, chỉ có chân thật dụng công, chân thật làm thì chúng ta mới thật sự có được thọ dụng. Ở tại chỗ này mà cắm góc thì những thứ mà bạn học, người xưa nói là thực học, học vẫn chân thật, bạn có thể tự độ, cũng có thể độ người. Bạn tự mình làm không được thì người khác sẽ không tin điều mà bạn

giảng, người khác không thể tiếp nhận. Nhất định phải tự mình làm được thì bạn mới có thể cảm động được người khác. Cho nên sau đó đã tổng kết là: “*Nhược năng nhất niệm hồi quang, phương tri gia nghiệp cụ tại, như nhập bảo sơn, thủ chi vô tận, như du hương quốc, xúc xứ mông huân, yếu tu thân đạo phương hư, thận vật bán đồ nhi phế*”. Bạn phải có nghị lực, có sự bền lòng, quyết định không thối chuyển, bất luận là gặp phải sự gian nan khốn khổ như thế nào vẫn đứng mãnh tinh tấn, gặp phải việc không thể kháng cự thì nhẫn nhường. Chúng ta phải học điều mà Lão Tử đã nói: “Thượng thiện nhược thủy” (tốt lành như nước). Bạn hãy xem nước, nếu chặn bên này thì nó chảy bên kia. Chúng ta phải biết thiện xảo phương tiện, không tranh, bên này có chướng ngại, thì đi hướng khác không có chướng ngại, có câu là ông trời không tuyệt đường của con người. Chúng ta phải tin rằng chư Phật Bồ-tát đang hộ niệm, long thiên thiện thần đang chiếu cố.

Phẩm kế tiếp là Thập Phương Phật Tán, phẩm này vô cùng quan trọng. Bạn hãy xem, sau khi giới thiệu xong y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương, chúng ta rất hoan hỷ, nhưng không có lòng tin kiên định thì bạn không thể vắng sanh, muốn đi cũng đi không được. Lòng tin này sanh ra từ chỗ nào? Từ việc mười phương Phật tán thán, nên đoạn Kinh văn này rất quan trọng. Chúng ta đọc qua Kinh văn một lần: “*Phục thứ A-nan! Đông phương Hằng hà sa số thế giới, nhất nhất giới trung như Hằng sa Phật, các xuất quảng trường thiết tướng, phóng vô lượng quang, thuyết thành thật ngôn, xưng tán Vô Lượng Thọ Phật, bất khả tư nghì công đức*”. Đoạn này nói đến “thuyết thành thật ngôn”, “quảng trường thiết tướng”. “Quảng trường thiết tướng” là một trong 32 tướng. Trong Kinh Phật nói, trước khi Bồ-tát thị hiện thành Phật, trước tiên dùng thời gian một trăm kiếp để tu tướng hảo, tướng hảo là phước báo. Dùng thời gian một trăm kiếp để tu 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp. Mỗi một tướng hảo đều là một quả báo, có quả thì tất phải có nhân, các Ngài tu nhân. “Quảng trường thiết tướng” là đời đời kiếp kiếp không vọng ngữ. Phật nói một người mà ba đời không vọng ngữ thì lưỡi của người đó có thể chạm đến được đến lỗ mũi. Thích-ca Mâu-ni Phật biểu diễn cho mọi người xem, lưỡi của Ngài lè ra có thể che được cả gương mặt, việc này thì mọi người không có gì phải bàn cãi. Ngài nói lời thành thật, đời đời kiếp kiếp không vọng ngữ, không lường thiết, không ỷ ngữ, không ác khẩu thì có được tướng hảo như vậy. Pháp Thân Bồ-tát “phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân”, bạn nói xem, lúc này các Ngài đã có đủ trí huệ đức tướng của Như Lai chưa? Chúng ta hãy nghiên cứu vấn đề này. Có đủ. Đã có đủ rồi tại sao còn phải tu hết một trăm kiếp? Còn phải làm thêm việc này nữa là để giáo hóa chúng sanh. Đây chính

là xả mình vì người. Các Ngài có thể không cần phải làm như vậy, thần thông của các Ngài có thể thị hiện ra, vì sao còn phải làm như vậy nữa? Để khuyến cáo những chúng sanh trong sáu nẻo, trong mười pháp giới. Không những sáu nẻo không có phước, mà mười pháp giới cũng không có. Đây chính là thay chúng sanh chịu khổ mà trong Kinh Phật thường nói. Ta làm như vậy là xả mình vì người, là biểu diễn, là làm dáng làm vẻ. Trên thực tế thì các Ngài đã được rồi, chỉ cần kiến tánh thì đều đã được rồi, nhưng kiến tánh không phải là một việc dễ dàng. Kiến tánh là siêu vượt mười pháp giới. Phật giáo truyền tới Trung Quốc đến nay đã hai ngàn năm rồi, trong số các đời Tổ sư đại đức, số lượng người thật sự minh tâm kiến tánh không nhiều. Một khu vực lớn như vậy, nhiều người đến như vậy, mỗi triều đại đều có người minh tâm kiến tánh. Thời Đường là hưng thịnh nhất, thời Tùy Đường suốt 300 năm mà có không quá 200 người, về sau thì mỗi đời một ít đi. Đến thời đại hiện nay, dường như trong một trăm năm qua không có một người nào cả. Những lời này không phải là tôi nói mà Đàm Hư lão Pháp sư nói. Một người minh tâm kiến tánh, ngài nói không những ngài chưa gặp qua mà cũng chưa nghe nói qua. Vậy đã không có cách nào minh tâm kiến tánh. Trong Giáo Hạ thì không thể đại khai viên giải, trong niệm Phật thì không thể đạt được lý nhất tâm bất loạn, vậy thì tướng hảo đó chỉ có tu thôi. Tánh đức không hiển hiện ra được thì phải dựa vào việc tu đức. Phước báo của hết thảy chúng sanh trong thế gian đều là do tu đức, vậy nếu bạn muốn có phước báo thì hãy tu cho tốt.

Mọi người hiện nay tham tài, đều muốn phát tài, có thể phát tài được hay không? Trong số mạng của bạn không có thì bạn dùng phương cách gì cũng không thể phát tài được. Phật dạy chúng ta một phương pháp để phát tài, đó là bố thí tài. Tôi hiện nay dùng tiền bạc không thiếu một chút gì. Nguyên nhân là gì? Từ ngày tôi bắt đầu học Phật thì Chương Gia Đại sư đã dạy tôi bố thí, tôi rất nghe lời. Tôi không biết bố thí thì có lợi ích gì, dù sao thầy đã dạy thì tôi làm thôi, cho nên ngày nay tôi sử dụng tiền bạc không bao giờ thiếu cả. Sau khi học Phật, 53 năm nay tôi ngày ngày đều tu bố thí, bố thí tài thì được giàu có, bố thí pháp thì được thông minh trí huệ, bố thí vô úy thì được khỏe mạnh sống lâu. Ba loại quả báo này tôi đều có được hết, ba loại quả báo này, thực tế mà nói, trong số mạng của tôi vốn không có. Tôi tiếp xúc Phật pháp là do giáo sư Phương Đông Mỹ dạy cho tôi, lúc đó tôi vẫn chưa tiếp xúc với người xuất gia, gặp người xuất gia lần đầu tiên là Chương Gia Đại sư, Ngài nói việc bố thí rất tốt. Trước đó tôi biết một vị lão tiên sinh, cư sĩ Chu Kính Trụ, lúc đó ông gần bảy mươi tuổi rồi, tôi thì hai

mười sáu tuổi, ông xem tôi như một người bạn nhỏ. Ông rất là từ bi, rất yêu thương tôi, tặng tôi quyển Liễu Phàm Tứ Huấn. Sau khi nhận được quyển sách này, trong hơn 2 tháng, tôi đã xem được 30 lần, càng xem càng hoan hỷ, càng xem càng cảm động. Ngẫm nghĩ lại chính mình, tất cả những thói xấu của Liễu Phàm tiên sinh tôi đều có cả, chỉ có nhiều hơn chứ không ít hơn. Liễu Phàm tiên sinh còn có một chút phước báo, tôi thì một chút cũng không có. Tôi xem đến sự thật này thấy đau lòng, cũng không biết bản thân phải làm thế nào. Số mạng của tiên sinh không dài, chỉ năm mươi ba tuổi, còn tôi thì rất nhiều người đã xem tướng đoán mạng nói tôi không quá bốn mươi lăm tuổi. Mạng của tôi còn ngắn hơn tiên sinh, phước báo thì không có một chút nào, cuộc sống rất gian nan khổ cực. Đó là khi tôi còn trẻ, một mình tôi rời khỏi Đại Lục đến Đài Loan, miễn cưỡng lắm thì có thể tự chăm lo cho bản thân, còn gia đình thì không dám nghĩ đến. Gia đình tôi thì cha tôi là nhân viên công vụ, sống nhờ vào đồng lương, sau khi ông mất thì mất đi nguồn kinh tế. Tôi cũng không biết mọi người ở nhà làm sao để sống, tôi mất liên lạc suốt ba mươi sáu năm trời. Sau ba mươi sáu năm gặp lại, tôi biết được may mà nhờ có nhà nước. Gia đình tôi thuộc giai cấp vô sản, giai cấp vô sản thì trong chính sách của nhà nước là được ưu ái nhất. Em trai của tôi được nhà nước nuôi ăn học đại học, tốt nghiệp trường đại học Phúc Đán, Thượng Hải, sau khi tốt nghiệp thì dạy học tại trường đại học Phúc Đán, cả đời theo đuổi sự nghiệp giáo dục. Vào lúc đó tôi nghĩ, nếu ở dưới thời của Quốc Dân Đảng thì có lẽ họ đã chết đói, ai chăm lo cho họ đây? Cho nên các chế độ không như nhau, nghĩ thế nào cũng không nghĩ ra, nhân họa mà lại được phước. Sau khi hiểu được hết thấy nghiệp nhân quả báo này, không oán trời không trách người, vì trong đời quá khứ không có tu. Sau đó khoảng hai, ba tháng, tôi gặp được Chương Gia Đại sư. Ngài dạy tôi những phương pháp này, dạy tôi nhìn thấu buông xả bồ thí, tôi liền chăm chỉ học. Học đại khái hai mươi năm mới thấy được hiệu quả, có một chút phước báo hiện tiền. Tại Đài Bắc chúng tôi có một đạo tràng nhỏ, chính là Hoa Tạng Đồ Thư Quán, giảng Kinh xưa nay chưa hề ngừng nghỉ, tu bồ thí. Tôi học Ấn Quang Đại sư, trong đời tôi kính ngưỡng nhất, tôn sùng nhất là Ấn Quang Đại sư. Ấn Quang Đại sư tiếp nhận sự cúng dường của các đệ tử, của tứ chúng đồng tu, Ngài đều đem toàn bộ đi in Kinh sách. Ngài lập Hoàng Hóa xã tại Tô Châu để in Kinh, làm pháp bồ thí. Những Kinh sách đó thì phải có tiền để in, nên việc này cũng là bồ thí tài, thật cao minh. Làm việc này thì có cả tài thí và pháp thí. Tôi học được có tiền nên đem đi in Kinh. Mới đầu bản thân không có đủ sức, có được vài đồng thì tùy hỷ theo người khác, người khác in Kinh thì tôi góp thêm vào. Sau này thì từ từ có được một chút phước báo, bản

thân có thể tự mình đứng ra ăn uống, đề xướng việc in Kinh điển. Quả thực là tiền bạc dần dần dùng không hết, trí huệ thì dường như mỗi năm một tăng trưởng. Một việc nữa là tôi tu bố thí vô úy, bố thí vô úy thì việc đầu tiên chính là ăn chay, không ăn thịt của chúng sanh nữa. Sau này tôi bố thí thuốc men, bản thân làm thế nào cũng phải tiết kiệm được một ít tiền, gửi đến bệnh viện để bố thí tiền thuốc men cho người nghèo khổ. Việc tôi làm chính là những việc này, in Kinh, phóng sanh, bố thí thuốc men, việc khác đều không làm. Bố thí thuốc men là để sám hối. Khi tôi còn trẻ thì ưa thích săn bắn, là sát sanh. Quả báo sát sanh là đoản mạng, tạo cái tội nghiệp quá nặng. Trong lúc giảng Kinh tôi cũng thường nói với các vị tôi không có sanh bệnh. Nguyên nhân là gì? Sanh bệnh thì tôi không có tiền mua thuốc, tiền mua thuốc tôi đã đem bố thí hết rồi, cho nên không thể nào sanh bệnh được. Không có tiền để mua thuốc, việc này trong Phật pháp đều có lý luận nói được thông. Toàn tâm toàn lực chăm lo cho người già, chăm sóc bệnh nhân, tôi chăm sóc người già, thì khi tôi già sẽ có người chăm sóc tôi. Nếu bạn ruồng bỏ người già, tương lai khi bạn già, người ta sẽ ruồng bỏ bạn. Nhân duyên quả báo là như vậy, không có ai chăm sóc cho bạn, lúc đó bạn sẽ rất đáng thương, bạn có hối hận cũng không kịp, cho nên nhất định phải nghĩ đến việc mình sẽ phải già. Già rồi thì sẽ phải làm thế nào? Tốt nhất là bạn có một thân thể khỏe mạnh, không cần đến người khác chăm sóc, đây rõ ràng là bạn rất khỏe mạnh. Thầy của tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam, 95 tuổi mà không cần ai chăm sóc. Việc này có ý nghĩa gì? Chứng tỏ thân thể Ngài còn ổn, hai năm cuối đời mới chịu tiếp nhận sự chăm sóc của học trò phụng sự Ngài. Cuộc sống vô cùng giản đơn, thầy mỗi ngày ăn một bữa, giản tiện, đã tập thành được thói quen, khỏe mạnh trường thọ, những việc này chúng ta nên học tập. Tôi ở tại Đài Trung mười năm, không những là học giáo, mà còn học tập đức hạnh của Ngài, học phương thức sống của Ngài, không lãng phí một điều gì, chỗ nào cũng cảm thông với người khác, chỉ cần trừ bỏ sự chướng ngại của chính mình, chướng ngại của tánh đức. Điều làm chướng ngại tánh đức, trong Kinh Hoa Nghiêm nói là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Có thể trừ bỏ được chấp trước đối với tất cả pháp thế, xuất thế gian, ý niệm chấp trước không còn thì bạn siêu vượt sáu nẻo luân hồi, niệm Phật vãng sanh là Phương Tiện Hữu Dư Độ, không phải là Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Chấp trước chưa đoạn thì sanh Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Việc này tốt nhất nên hoàn thành ngay trong đời này của chúng ta, lợi ích vô lượng vô biên. Phải nên biết, khi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc tuy rằng nhanh hơn so với các quốc độ chư Phật khác, bạn xem hạ hạ phẩm vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ chỉ có mười hai kiếp. Nhưng nếu ở thế gian này bạn

gia tăng sự dụng công, bạn có thể xả bỏ chấp trước. Trong Kinh Phật đã nói, ở thế giới Ta-bà tu hành một ngày thì bằng ở thế giới Tây Phương Cực Lạc tu hành 100 năm. Phật nói thì tuyệt đối không phải là lời giả. Cách tu như thế nào? Là chân thật đoạn dứt. Nếu như không đoạn thì chúng ta ở Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Phàm Thánh Đồng Cư Độ muốn thăng cấp lên đến Phương Tiện Hữu Dư Độ thì mười hai kiếp đó dù sao cũng phải chiếm thời gian đến ba, bốn kiếp. Ở nơi này chúng ta tu mấy năm thành công rồi thì hơn cả mấy kiếp ở thế giới Tây Phương Cực Lạc. Bài toán này bạn phải biết tính, cần rằng bặt môi thì cũng phải buông nó xuống. Thuận cảnh thì quyết không có tham si, nghịch cảnh thì quyết không có sân hận. Ở thế gian này nếu như chúng ta chân thật thông đạt giáo lý, trong tâm chúng ta không một mảy may hoài nghi thì việc chúng ta đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ ở thế giới Tây Phương Cực Lạc là việc có thể làm được. Thật Báo Trang Nghiêm Độ không những không chấp trước, mà tâm phân biệt cũng không còn nữa. Không chấp trước siêu vượt sáu nẻo, không phân biệt thì siêu vượt mười pháp giới, từ trên hai phương diện này mà bắt đầu. Phương pháp tu hành này cùng với lý luận nói trong Pháp Tướng Tông hoàn toàn tương ưng, Pháp Tướng Tông “chuyển thức thành trí”, chuyển tám thức thành bốn trí. Phương pháp chuyển của họ thì thức thứ sáu, thức bảy chuyển trên nhân, năm thức đầu và thức thứ tám chuyển trên quả. Từ năm thức đầu và thức thứ tám thì bạn không có cách nào hạ thủ. Bạn phải từ trên thức thứ sáu, thức bảy. Thức thứ bảy, mặt-na, chính là chấp trước, thức thứ sáu là phân biệt. Chúng ta có thể buông bỏ hết thấy phân biệt chấp trước, chính là chuyển thức thứ sáu thành Diệu Quan Sát Trí, chuyển thức thứ bảy thành Bình Đẳng Tánh Trí. Cho nên bảy thức không chuyển thì bạn sẽ không nhận được thanh tịnh bình đẳng giác. Cách chuyển như thế nào? Đối với hết thấy pháp không phân biệt, không chấp trước thì tâm của bạn sẽ thanh tịnh. Nhưng làm việc với người thì vẫn phải phân biệt, phải chấp trước. Nếu như bạn không phân biệt, không chấp trước thì người ta nói bạn không phải là người bình thường, bạn là kẻ ngớ ngẩn! Lúc đó tại sao phải phân biệt, chấp trước vậy? Là tùy thuận chúng sanh có phân biệt mà phân biệt, tùy thuận chúng sanh có chấp trước mà chấp trước. Ý nghĩa là gì? Là biểu diễn. Trong tâm nhất định là không có, trên sự biểu hiện ra ngoài thì vẫn còn. Bề ngoài thì chung sống ôn hòa với mọi người, không có sai khác, nhưng bên trong thì hoàn toàn không như nhau. Phân biệt chấp trước của người là thật, còn phân biệt chấp trước của ta là giả, là đóng kịch, biểu diễn cho mọi người xem thôi. Bề ngoài thì có, bên trong thì không. Việc này thật cao siêu. Đây chính là “*Phật pháp tại thế gian bất hoại thế gian pháp*”. Chúng ta mới có thể sống chung với đại chúng, mới có thể giúp đỡ tất cả

chúng sanh khế nhập Phật pháp, tiếp dẫn đại chúng. Bạn phải có những thiện xảo phương tiện này mới được. Đây đều là trong việc học Phật thường ngày của chúng ta, vô cùng vô cùng quan trọng. Chúng ta học đã nhiều năm như vậy mà công phu không đắc lực, nguyên nhân ở đâu thì phải nên biết. Bạn tìm cho ra nguyên nhân rồi tiêu trừ nó đi thì trên Bồ-tát đạo sẽ thuận buồm xuôi gió. Kinh không thể không đọc tụng, đọc một bộ Kinh này thì được rồi. Ngày ngày phải đọc, còn phải đọc chú giải, không đọc chú giải thì bạn không hiểu. Bạn nghe tôi giảng Kinh, tôi đem bộ kinh này giới thiệu với mọi người, nhưng tôi vẫn khuyên mọi người phải đọc chú giải. Chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ rất hay, dẫn chứng từ Kinh điển. Bạn đọc quyển chú giải của ông thì tương đương với việc đọc một hai trăm bộ Kinh luận Đại Thừa, bạn không cần đọc gì khác. Chúng tôi giảng Kinh, thực tế mà nói cũng là tham khảo ở sách của ông. Đương nhiên không thể đem hết chú giải của ông ra mà giảng. Nếu đem hết ra giảng thì không biết đến năm nào mới giảng xong. Những Kinh luận mà ông trích dẫn rất là tinh túy, lấy hoài không hết, dùng hoài không cạn.

Phẩm Kinh “Thập Phương Phật Tán” này cũng là nguyện thứ mười bảy trong 48 nguyện của A Di Đà Phật. Nguyện thứ mười bảy là “Chư Phật Tán Thán Nguyện”. Nguyện văn là: *“Ngã tác Phật thời”,* chữ “ngã” này là A Di Đà Phật tự xưng, *“thập phương thế giới, vô lượng sát trung, vô số chư Phật, nhược bất cộng xưng tán ngã danh, thuyết ngã công đức, quốc độ chi thiện giả, bất thủ Chánh Giác”.* Nguyện thập phương Phật tán thán này đã được thực hiện rồi. Vì sao mà A Di Đà Phật có nguyện này? Vì nguyện này rất quan trọng. Ngài có nguyện lớn như vậy, muốn giúp đỡ hết thảy chúng sanh nhanh chóng thành Phật. Nếu không có ai thay Ngài tuyên truyền, không có ai biết, thì tâm nguyện của Ngài không thể viên mãn. Mười phương ba đời tất cả chư Phật đều giúp Ngài tuyên truyền. Việc này quá hay. Cho nên trong Kinh này, Thế Tôn đã tán thán A Di Đà Phật là *“Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”.* Tôi đã nhiều lần nói với các vị đồng học, thế giới Tây Phương Cực Lạc là một trường đại học Phật giáo, mà A Di Đà Phật là người sáng lập, làm trường đại học thì đương nhiên cần có học sinh. Học sinh từ đâu mà có? Là do hết thảy chư Phật mười phương giới thiệu tiến cử đến ngôi trường này. Thế giới Ta-bà của chúng ta thì giáo chủ là Thích-ca Mâu-ni Phật cũng khuyên chúng ta đi đến thế giới Cực Lạc. Năm 1977, tôi giảng Kinh tại Hồng Kông, khuyên mọi người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì có người hỏi tôi: “Thưa Pháp sư, vì sao ngài không niệm Thích-ca Mâu-ni Phật? Tịnh Độ của Thích-ca Mâu-ni Phật gần, còn Tịnh Độ của A Di Đà Phật thì cách chúng ta đến

mười vạn ức cõi Phật, thật là xa quá. Ngài vì sao lại bỏ gần lấy xa?” Câu hỏi này rất có đạo lý. Tôi nói là tôi nghe lời của Thích-ca Mâu-ni Phật. Vị đó cho rằng chúng ta niệm A Di Đà Phật mà không niệm Thích-ca Mâu-ni Phật là đại bất kính đối với bốn sư, thầy của mình không niệm, đi niệm người khác. Tôi nói không phải là như vậy, Thích-ca Mâu-ni Phật dạy tôi niệm A Di Đà Phật, tôi niệm A Di Đà Phật chính là theo giáo huấn của Thích-ca Mâu-ni Phật, đây mới là tôn kính Thích-ca Mâu-ni Phật. Thích-ca Mâu-ni Phật dạy tôi niệm A Di Đà Phật, tôi không niệm A Di Đà Phật mà ngày ngày niệm Nam Mô Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật thì Thích-ca Mâu-ni Phật sẽ không hài lòng, vì không nghe lời giáo huấn của Ngài. Ngài dạy tôi niệm A Di Đà Phật thì tôi niệm A Di Đà Phật, Ngài dạy tôi cầu sanh thế giới Cực Lạc thì tôi cầu sanh thế giới Cực Lạc, vậy thì mới đúng. Cho nên lời nói bên ngoài bạn nghe có vẻ như có đạo lý, như đúng, nhưng mà lại sai, không có đạo lý. Bạn không cẩn thận thì sẽ bị mắc lừa, bạn sẽ đi sai đường, sẽ đi vào ngõ rẽ, vậy thì bạn sẽ bị thiệt thòi rất lớn. Như bản hội tập này, hai năm trước đây thì sự phản đối rất nhiều và rất lớn, nghe nói hiện tại thì không có ai phản đối nữa. Vào lúc đó có rất nhiều người mắng tôi, có người viết bài ở trên báo chí, tạp chí nêu tên tôi ra mà mắng nữa. Lúc đó tôi nói dù cả thế giới mắng tôi, cả thế giới phê bình tôi thì tôi vẫn sẽ đọc bộ Kinh này, tôi vẫn sẽ giảng bộ Kinh này, học bộ Kinh này, tuyệt đối không thay đổi. Nguyên nhân là gì? Là thầy đã truyền lại cho tôi, bạn đâu phải là thầy của tôi, bạn cũng không quen biết thầy của tôi. Thầy đã trao truyền cho tôi, nếu như tôi nghe lời của bạn, thay đổi bộ Kinh này, thì sau này tôi sẽ không gánh nổi tội danh. Tội danh gì vậy? Tội Pháp sư Tịnh Không nghịch thầy phản đạo, vậy thì tôi thật sự bị hại lớn rồi. Ngày nay cả thế giới hủy báng tôi, tôi vẫn tôn sư trọng đạo, cái khác thì tôi không có chứ việc tôn sư trọng đạo thì tôi có, việc mà thầy trao lại cho tôi, tôi tuyệt đối không thay đổi. Cho nên thấy sắc nghe tiếng phải có trí huệ, không thể mù quáng, không thể nghe tùy tiện được, phải nên suy nghĩ. Họ nói thật sự có đạo lý không? Bạn nghĩ thông suốt rồi thì bạn sẽ phát hiện lời của họ có vấn đề hay không, cách làm có vấn đề hay không? Chúng ta phải kiên định lòng tin thì mới thành công, mới có thành tựu. Cho nên càng là thành tựu to lớn thì ma chướng càng nhiều. Các vị phải nên ghi nhớ, người xưa có câu ngạn ngữ: “Đạo cao một thước, ma cao một trượng”, pháp thế, xuất thế gian đều không ngoại lệ. Việc nào không phải thành tựu từ trong gian khổ thì đều không thể xem là thành tựu chân thật. Phải chịu đựng được sự khảo nghiệm, chịu đựng được sự dày vò, tin là mười phương Phật đều tán thán, như vậy thì còn lời gì để nói? Lòng tin của chúng ta xây dựng từ chỗ này, không những là Thế Tôn, mà mười phương tất cả chư Phật đều tán thán.

Trên Kinh Di-đà tiểu bản nói rất rõ ràng, Kinh tiểu bản này do Đại sư Cưu-ma-la-thập dịch, dịch là lục phương Phật tán. Ngài dịch Kinh đã tính lược bớt, chỉ nói trên dưới và bốn hướng, bản của Ngài Huyền Trang thì dịch là thập phương. Bạn đối chiếu hai Kinh này thì sẽ hiểu, trên Kinh Di-đà tiểu bản cũng nói là thập phương Phật tán.

A Di Đà Phật!

Tập 323

PHẨM 23: MUỖI PHƯƠNG PHẬT TÁN THÁN

Kinh văn: “*Phục thứ A-nan! Đông phương Hằng hà sa số thế giới, nhất nhất giới trung như Hằng sa Phật, các xuất quảng trường thiết tướng, phóng vô lượng quang, thuyết thành thật ngôn, xưng tán Vô Lượng Thọ Phật bất khả tư nghị công đức*”. Đến chỗ này là một đoạn. Đoạn này là nói “chư Phật tán thán”. Đông Phương được nói rất chi tiết, chín phương còn lại thì được nói giản lược. Trước tiên chúng ta xem đoạn Kinh văn này. Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có câu: “Thủ tiêu Đông phương, thuận thế tục cố” (phương Đông đứng đầu vì thuận theo thế tục). Thế gian pháp nói đến phương hướng đều nói Đông Nam Tây Bắc bốn hướng trên dưới, nên Phật vì chúng ta giảng Kinh thuyết pháp cũng thuận theo pháp thế gian.

Tất cả chư Phật, Pháp Thân Bồ-tát thị hiện ở thế gian này giáo hóa chúng sanh như thế nào? Các Ngài có một nguyên tắc, đó là y theo nhị đế mà thuyết pháp, chính là căn cứ theo hai nguyên tắc. Nguyên tắc thứ nhất là pháp thế gian. “Phật pháp ở thế gian, không phá hoại pháp thế gian”, phải thuận theo, ở đây nói Đông phương đầu tiên, không nói Tây phương. Đây là thuận theo thế gian.

Nguyên tắc thứ hai chính là y theo chân đế mà thuyết pháp. Chân đế chính là cảnh giới trên quả địa của Như Lai, trong giáo pháp Đại Thừa thường nói là thật tướng của các pháp, chân tướng của các pháp. Chân tướng thì người thông thường chúng ta không thể hiểu được. Cho nên Phật y theo hai nguyên tắc này để giảng Kinh thuyết pháp, giáo hóa chúng sanh.

Hai nguyên tắc này thường hỗ trợ, phối hợp với nhau, lúc nào nên dùng tục đế thì Phật dùng tục đế, lúc nào nên dùng chân đế thì dùng chân đế. Đại khái đối với người mới bắt đầu học thì dùng tục đế nhiều, chân đế ít. Đối với Pháp Thân Bồ-tát thì dùng chân đế nhiều, tục đế ít. Hay nói cách khác, phải xem trình độ của thính chúng, không thích hợp với trình độ của thính chúng là không khế cơ.

Trong bộ Kinh này, đại khái phân nửa là chân đế, phân nửa là tục đế. Đầu tiên là chỉ ra Đông phương. Trên thực tế thì phương hướng này không phải là thật, nếu như nói lời thật thì không có phương hướng. Mọi người đều biết trái đất hình tròn, chúng ta đi theo hướng Đông, đi đến cuối cùng lại quay về chỗ cũ. Vậy thì đâu là Đông? Đâu là Tây? Đi theo hướng Đông đến cuối cùng là từ hướng Tây trở lại. Cho nên Đông Nam Tây Bắc, bốn phương trên dưới không nhất định. Sự

việc này, người hiện nay so với người thời xưa thì càng dễ hiểu được chân tướng sự thật, phương hướng chỉ là giả thiết. Singapore chúng ta so với Hong Kong thì chúng ta là ở phương Nam còn Hong Kong là ở phương Bắc. Phương hướng là tùy nơi mà thay đổi, làm gì có sự nhất định! Chúng ta hiểu được chân tướng sự thật thì sẽ không còn chấp trước nữa. Để thể hiện nơi chốn thuận tiện cho việc giả thiết vị trí, máy bay bay trên không, hành trình của tàu thủy nhất định phải nương theo kinh độ và vĩ độ. Kinh độ và vĩ độ là do con người đặt ra, từ kinh độ, vĩ độ mà sinh ra tọa độ. Chúng ta biết được máy bay hiện đang bay ở chỗ nào thì có thể chỉ cho nó vị trí hướng bay chính xác. Hành trình của tàu đi trên biển đi theo hướng nào đều phải dựa vào kinh độ, vĩ độ mới có thể tính toán ra mục tiêu chính xác. Cho nên giả thiết sắp tới sẽ đi vào trong khu vực nào, nó vẫn có tác dụng, sau khi rời khỏi khu vực đó nó sẽ không còn tác dụng. Ở đây Phật nói với chúng ta phương hướng, nhưng vì thế giới quá lớn, không phải là một thế giới nhỏ. “Hằng hà sa số thế giới”. Ấn Độ có một con sông lớn, giống như Trường Giang, Hoàng Hà của Trung Quốc, dài mấy ngàn dặm. Con sông này cát rất là mịn, các đồng tu chúng ta đang ngồi ở đây, có một số vị đã đi hành hương ở Ấn Độ rồi. Đi hành hương ở Ấn Độ nhất định sẽ đến sông Hằng. Có nhiều người mang cát ở sông Hằng về cho tôi xem, xác thực là rất mịn giống như bột mì vậy, Phật nói số lượng nhiều thường dùng cát của sông Hằng làm thí dụ. Năm xưa Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp, đại đa số thời gian là ở lưu vực của sông Hằng, cho nên nói cát sông Hằng, người thông thường đều rất quen thuộc, đều biết được. Số cát này rất nhiều không tính đếm được, hình dung được số lượng thế giới là nhiều. Trên thực tế, chúng ta biết cát sông Hằng vẫn là có số lượng, chỉ là không có ai tính đếm, nhưng số thế giới mà Phật nói với quý vị là không có số lượng. Số cát sông Hằng không thể so bì với số lượng thế giới, số lượng thế giới thật sự là không có giới hạn. Phật nói thế giới này không phải chỉ là một quả địa cầu này, không phải chỉ có thái dương hệ, thậm chí chúng ta có thể nói không phải là chỉ có hệ ngân hà này. Ngày nay chúng ta nói những hiện tượng thiên văn trên trời, các nhà khoa học luôn luôn lấy hệ ngân hà làm một đơn vị, đây là tinh hệ lớn nhất hiện nay được theo dõi. Trong quá khứ, những đồng tu học Phật cho rằng thế giới mà Phật nói ở trong Kinh điển, khu vực của một vị Phật giáo hóa chúng sanh là một tam thiên đại thiên thế giới. Tam thiên đại thiên thế giới có tiểu thiên, trung thiên, đại thiên, ba cái này hợp thành khu vực giáo hóa của một vị Phật, thật ra là một đại thiên thế giới. Có rất nhiều người hiểu lầm tam thiên đại thiên thế giới. Tam thiên đại thiên thế giới là một đại thiên thế giới. Cách tính này không phải là cứng nhắc, đây là cách tính đại khái. Thực ra là có tăng có giảm. Trong kinh nói một đơn vị

thế giới có một núi Tu-di, mặt trời, mặt trăng, ngôi sao đều xoay xung quanh núi Tu-di này. Chúng ta nói về tinh hệ, trái đất của chúng ta quay quanh mặt trời, mặt trời thì quay quanh ngân hà. Ngày trước chúng ta cho rằng hệ ngân hà có thể là đại thiên thể giới trong Kinh Phật nói. Thái dương hệ của chúng ta có phải là một đơn vị thế giới không? Hãy thử nghĩ và đối chiếu với Kinh Phật xem có vấn đề gì nói không thông, bởi vì trong Kinh Phật nói là mặt trời, mặt trăng đều xoay quanh núi Tu-di. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là người học khoa học, đã nói với tôi về vấn đề này. Ông nói “đơn vị thế giới” trong Kinh phải là hệ ngân hà, bởi vì mặt trời, mặt trăng, ngôi sao đều chuyển động quanh hệ ngân hà. Cách nói này rất có lý, ông nói núi Tu-di là hình dung từ, hoàn toàn không phải là một ngọn núi lớn, đó là trung tâm của hệ ngân hà. Ở Trung Quốc, trong danh từ thiên văn, gọi trung tâm của ngân hà là hoàng cực, hoàng là màu vàng, ông nói đây chính là núi Tu-di mà trong Kinh đã nói. Hiện nay các nhà thiên văn học nói trung tâm của hệ ngân hà là một lỗ đen, có lẽ Phật lấy cái này để thí dụ cho núi Tu-di. Hệ ngân hà này là một đơn vị thế giới, cái thế giới này thật quá lớn. Một ngàn hệ ngân hà là một tiểu thiên thể giới. Sau đó lại lấy tiểu thiên thể giới làm đơn vị, một ngàn tiểu thiên thể giới là một trung thiên thể giới, lại lấy trung thiên thể giới làm đơn vị, một ngàn trung thiên thể giới là một đại thiên thể giới. Vậy một đại thiên thể giới có bao nhiêu hệ ngân hà? Một tỷ cái. Các nhà khoa học hiện nay không có cách nào, kính viễn vọng vô tuyến điện tiên tiến nhất cũng không nhìn thấy nhiều tinh hệ như vậy. Khoa học ngày nay so với những điều Phật nói trong Kinh là quá nhỏ bé. Đây là một thế giới, đi về phương Đông có bao nhiêu? Vô lượng vô biên vô số thế giới, trong mỗi thế giới có “hàng sa Phật”, giống như thế giới Ta-bà của chúng ta vậy. Thích-ca Mâu-ni Phật nói giai đoạn này gọi là Hiền kiếp, chính là nói cái đại kiếp này. Chữ “kiếp” này là Phật vì chúng ta mà nói ra đơn vị thời gian. Ngày nay chúng ta nói đơn vị của thời gian là ngày tháng năm. Trong ngành thiên văn thì tính khoảng cách bằng năm ánh sáng, ánh sáng một năm đi được bao xa? Đơn vị năm ánh sáng này, các nhà thiên văn học gọi là lượng thiên xích. Đường kính của hệ ngân hà của chúng ta từ bên này qua bên kia là bao xa? Các nhà thiên văn học nói, nếu dùng năm ánh sáng để đo là hai mươi năm ánh sáng. Con số này không có cách nào để tính toán, ánh sáng một giây đi được ba trăm ngàn km. Cái vũ trụ này thật là quá lớn.

Giai đoạn này là Hiền kiếp, trong Hiền kiếp này có một ngàn vị Phật ra đời. Thích-ca Mâu-ni Phật của chúng ta là vị Phật thứ tư, vị Phật thứ năm là Phật Di-lặc. Bồ-tát Di-lặc trong tương lai đến thế gian này thị hiện thành Phật. Thích-ca

Mâu-ni Phật có phải thật sự đã nhập diệt rồi hay không? Không phải vậy. Bạn nghĩ thử xem, khu vực của Ngài giáo hóa rộng lớn như vậy, tam thiên đại thiên thế giới, Ngài xuất hiện ở nơi này của chúng ta rồi Ngài đi, Ngài lại đi đến thế giới khác. Giống như chúng ta đem đại thế giới này so sánh với quả địa cầu, xem những thành phố của chúng ta như là thế giới nhỏ, khu vực giáo hóa của Thế Tôn, hôm nay ở đô thị này, ngày mai ở đô thị kia, vẫn không rời khỏi quả địa cầu. Tinh hệ nào Ngài cũng đều đi, nhưng hiện tại thì không ở trên quả địa cầu này của chúng ta, không ở trong thái dương hệ của chúng ta, Ngài đã đi đến thái dương hệ khác. Đạo lý và chân tướng sự thật chúng ta nhất định phải hiểu.

Phật nói với chúng ta, Phật Bồ-tát không sanh không diệt, mỗi người chúng ta thì có sanh có diệt không? Không có. Thí dụ như già rồi chết, bạn ở quả địa cầu này chết rồi thì lại đến quả địa cầu kia sinh ra. Sanh diệt chỉ là cái thân này, cái thân bằng thịt, linh tánh thì không sanh không diệt. Điều này nhất định phải hiểu. Hiện tượng sanh diệt của tất cả chúng sanh chỉ là thay đổi cái thân thể mà thôi. Giống như chúng ta mặc quần áo vậy, quần áo mặc cũ rách rồi, không cần nữa thì phải thay bộ đồ mới. Cho nên thân này không phải là ta, điều này nhất định phải hiểu. Thân không phải là ta, linh tánh mới là ta, ta không sanh không diệt. Nếu thân này là ta, vậy khi thân này chết đi thì chẳng lẽ ta không còn hay sao? Đâu có cái đạo lý này. Thân thì có sống chết, linh tánh thì không có sống chết, không có sanh diệt theo cái thân thể của bạn, linh tánh là vĩnh viễn bất sanh bất diệt. Trong Trung Quán Luận miêu tả rất hay, không đến không đi, không thường không đoạn, không cấu không tịnh, đây là linh tánh. Linh tánh thì không thêm bất cứ điều gì vào được, nhưng mà linh tánh mê rồi, khi đã mê thì hiện tượng này biến thành lục đạo, khi giác ngộ rồi thì thành nhất chân pháp giới. Cho nên cái thế giới này là giả, không phải là thật, tùy theo ý nghĩ thay đổi của chúng ta. Niệm của chúng ta là giác thì thế giới này là nhất chân pháp giới, chính là thế giới Cực Lạc. Niệm chúng ta mê thì là thập pháp giới, chính là tam đồ, lục đạo. Cho nên nó không phải là thật. Điều này Phật thường nói trong Kinh, chúng ta cũng thường nghe đến quen thuộc, thế nhưng tại sao nó vẫn chưa khởi tác dụng? Chúng ta không được thọ dụng, sai là sai ở chỗ này. Phật nói với chúng ta “*nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh*”. Tất cả pháp nói từ phương diện lớn là vũ trụ, thập phương hằng hà sa thế giới, nói nhỏ thì nhỏ như vi trần, chính là đem hết thấy vạn sự vạn vật trong vũ trụ bao gồm trong đó, không bỏ sót cái nào. Nó làm sao mà có được vậy? Là do tâm tướng mà sanh ra. Trong tâm bạn nghĩ thiện thì nó sẽ hiện ra cảnh giới thiện, trong tâm nghĩ ác thì sẽ biến ra cảnh giới ác. Trong tâm

ngĩ thiện ngĩ ác, cái tâm này là vọng tâm, không phải là chân tâm, chân tâm không có ý ngĩ. Trong giáo lý Đại Thừa, Phật thường nói “*chân tâm ly niệm*”, vĩnh viễn không khởi ý niệm là chân tâm. Cho nên phàm và Thánh khác nhau, chỉ dùng một câu nói thì có thể rõ ràng, minh bạch: Chư Phật Như Lai ở trong tất cả cảnh giới, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Chúng sanh ở trong lục đạo, không những là lục đạo mà bao gồm cả mười pháp giới, họ có hiện tượng gì? Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đây gọi là phàm. Khác nhau là ở chỗ này. Nếu như phàm phu chúng ta ở trong lục đạo, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần mà không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước thì bạn đã thành Phật rồi. Một câu nói rất là rõ ràng, minh bạch. Bạn không có năng lực này nên Phật phân thành ba giai đoạn để nói, trước tiên dạy bạn không chấp trước với tất cả pháp.

Chiều hôm nay có một đồng tu ở Úc Châu gọi điện thoại nói với tôi là có người đặt chuyện gây sự hủy báng ông, nói những lời lẽ không hay, ông rất tức giận. Tôi nói với ông ấy rằng ông là phàm phu trong tam đồ lục đạo. Ông ấy nghe xong thì hỏi tại sao vậy? Tôi nói vì ông vẫn còn tức giận. Ông nói làm sao mà không giận được chứ. Tôi nói người ta mắng người khác thì tại sao ông không tức giận? Ông nói người khác thì đâu phải là tôi. Tôi nói cái thân này không phải là mình, họ mắng mạt họ, không liên can gì với linh tánh của ta, trong linh tánh của ta không khởi lên một niệm nào. Tại sao lại như vậy? Bởi vì bạn chấp trước cái thân này là chính mình, chấp trước cái tên này chính là mình, người ta chấp vào cái tên mà mắng bạn. Họ kêu tên của người khác thì bạn không phản ứng nữa, điều này cho thấy là bạn có chấp trước. Chỉ cần không chấp trước thì vấn đề gì cũng đều không có, bạn vừa chấp trước thì có phiền phức. Người chấp trước thì không thể ra khỏi sáu nẻo luân hồi. Sáu nẻo luân hồi là do chấp trước mà sanh ra. Ta không còn chấp trước nữa, bạn có kêu tên ta mà mắng, người cùng tên cùng họ rất nhiều, ta đâu biết bạn mắng ai, có gì mà tự mình lại thừa nhận? Con người sao ngốc như vậy! Không việc gì, việc gì cũng không có. Cho dù họ lấy roi đánh bạn, thân không phải là ta, có đánh thì bạn cũng không bị đau. Bị đánh tại sao bị đau? Vì thân này là ta, điều này phiền phức rất lớn. Nếu không tin thì bạn hãy đọc Kinh Kim Cang: Nhẫn Nhục tiên nhân bị vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể. Người thông thường nói là đau đớn không chịu nổi, Nhẫn Nhục tiên nhân bị vua Ca-lợi dùng dao cắt từng miếng thịt, ông không bị đau đớn. Tại sao ông không bị đau vậy? Vì thân không phải là ta, bạn tha hồ mà cắt. Bỏ chấp trước thì được tự tại, bỏ chấp trước thì ra khỏi luân hồi, có gì phải chấp trước chứ?

Lần này ở tôi Úc Châu bị bệnh, tôi đã làm thí nghiệm. Làm thí nghiệm gì vậy? Không chấp trước. Lúc tôi bị bệnh, có người chấp trước nhanh chóng đi tìm bác sĩ, phải uống thuốc. Nếu bạn không tìm bác sĩ, không uống thuốc thì bệnh sẽ không hết. Tôi không đi bác sĩ cũng không uống thuốc, nghỉ ngơi vài hôm thì bệnh tự nhiên sẽ hết. Nếu như bạn chấp trước, đã sanh bệnh không vào bệnh viện thì không được, không đi khám bác sĩ là không được, vậy là bạn không thể không đi khám. Nếu như bạn không đi khám thì bệnh của bạn sẽ nghiêm trọng, bạn sẽ không hết bệnh. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng tôi đã làm thí nghiệm tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Tôi không muốn bị bệnh, chúng tôi muốn sớm hồi phục khỏe mạnh, cảnh chuyển theo tâm. Chúng ta đem cái ý niệm này chuyển thành cái ý khỏe mạnh, không nên có suy nghĩ tôi bị bệnh rồi. Nghĩ không có bệnh thì bệnh sẽ không có. Tại sao vậy? Bạn nghĩ đến bệnh, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, tưởng bệnh thì làm sao mà không có bệnh chứ? Nghĩ già thì liền già, nghĩ chết thì không chết cũng không được. Cho nên tâm lý phải khỏe mạnh, tâm lý khỏe mạnh thì sinh lý của bạn nhất định khỏe mạnh. Sinh lý phụ thuộc vào tâm lý, nó tùy theo tâm mà chuyển. Chúng ta không thể không hiểu cái đạo lý lớn này.

Thế giới lớn cùng với thế giới nhỏ là bình đẳng. Thế giới nhỏ là gì? Thân thể của chúng ta là thế giới nhỏ, vũ trụ là thế giới lớn. Ở trong Kinh, Phật thường nói với chúng ta, thế giới lớn không lớn, thế giới nhỏ không nhỏ, là bình đẳng, không hai không khác. Hiểu được thế giới nhỏ thì hiểu được thế giới lớn, biết được thế giới lớn thì chúng ta biết được thế giới nhỏ, nó là một chứ không phải là hai. Cho nên ở trong tâm tánh không có lớn nhỏ, không có phàm Thánh. Phàm Thánh thực tế mà nói chính là một niệm mê ngộ. Ngộ thì làm Thánh, mê thì là phàm.

Cho nên biết được thế giới nhiều như vậy, trong một thế giới có vô lượng vô biên Phật. Bạn xem trong kiếp này của chúng ta có một ngàn vị Phật, nhưng trong mỗi kiếp, số thị hiện thành Phật không giống nhau. Có kiếp thì chẳng có vị Phật nào, có kiếp thì có mấy mươi ngàn vị Phật, đây là do duyên không đồng. Chúng ta phải biết cái đạo lý này. Bồ-tát có đến thị hiện thành Phật hay không, phải xem duyên của chúng sanh ở nơi đó đã đủ hay chưa? Nếu duyên đã đủ rồi, người tu hành chân thật rất nhiều, Phật Bồ-tát đến để giúp đỡ họ, dạy bảo họ. Người tu hành chứng quả rất nhiều, các Ngài liền đến. Duyên không có thì Phật Bồ-tát liền ẩn mất, các Ngài không đến thị hiện. Những người không có duyên thì không nghe lời giáo huấn, bạn nói với họ, họ nghe không hiểu, nghe có hiểu thì họ cũng làm không được. Không có duyên thì Phật Bồ-tát liền bỏ đi, không xuất hiện nữa. Cho nên có ứng hiện ở thế gian này hay không không phải là chuyện của Phật

Bồ-tát, mà do chúng ta có chịu học hay không, cả thầy đều do bản thân mình, cái quyền này không ở nơi người khác. Chúng ta phải biết, phải khuyến khích chính mình, phải chăm chỉ nỗ lực. Chúng ta vừa mới khởi tâm động niệm, cái này gọi là cảm, Phật Bồ-tát liền có ứng, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn. Ý niệm của chúng ta nhiều, từ sáng đến tối không biết là khởi bao nhiêu ý niệm, mỗi một ý niệm đều có cảm ứng, không phải là cảm ứng với Phật Bồ-tát thì là cảm ứng với yêu ma quỷ quái, cho nên tâm phải thanh tịnh, tâm phải chánh. Phật pháp dạy chúng ta tam Quy Y chính là nguyên tắc chỉ đạo tu hành cao nhất, chính là Giác Chánh Tịnh. Giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm. Chúng ta đi con đường Giác Chánh Tịnh thì sẽ cảm ứng với Phật Bồ-tát, nếu như đi con đường mê tà nhiễm thì chúng ta sẽ cảm ứng với yêu ma quỷ quái. Phải biết rằng yêu ma quỷ quái cũng là Phật vị lai, không nên ngạo mạn, cũng không nên xem thường họ, cũng phải cung kính họ giống như Phật Bồ-tát vậy. Lễ kính chư Phật vị lai này là đúng rồi. Với cách này, cho dù là có những oán hận với yêu ma quỷ quái từ vô thủy kiếp đến nay, dần dần có thể hóa giải. Có một câu nói “*oan gia nên giải không nên kết*”, đòi người ở thế gian này, sự việc gì có giá trị nhất, có ý nghĩa nhất? Là hóa giải oan kết, đây mới thật sự là có ý nghĩa. Người thế gian nói sự việc này không giống nhau. Người thế gian nói đòi người có ý nghĩa là lập công, lập đức, lập ngôn. Lập công, lập đức, lập ngôn, từ vô lượng kiếp đến nay, oán thân trái chủ của bạn chưa từng hóa giải, sự việc này vẫn còn phiền phức. Cho nên bạn mới hiểu được Phật pháp thật sự dạy cho chúng ta cứu cánh viên mãn triệt để, đây là đại học vẫn trong đại học vẫn. Chúng ta gặp được rồi là vận may chẳng có gì sánh bằng. Trong bài khai Kinh kệ có nói: “*Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp*”, cư sĩ Bành Tế Thanh nói: “Từ vô lượng kiếp đến nay hy hữu gặp được một ngày”. Chúng ta gặp được rồi thật sự là không dễ, phải nên quý trọng, thế, xuất thế gian chẳng có điều gì có thể so bì với điều này. Bạn phải trân quý cơ duyên này, nắm chắc cơ duyên này, trong đời này phải nhất định thành tựu.

Điều này nói rõ Phật thì nhiều, một thế giới có Phật nhiều như vậy, vô lượng vô biên thế giới thì số lượng các vị Phật không thể tính đếm được, thật sự là vô lượng vô biên vô số chư Phật Như Lai. Chữ “các” này, mỗi vị Phật đều xuất tướng lưỡi rộng dài. Hôm qua tôi đã chia sẻ với quý vị, tướng lưỡi rộng dài là phước tướng, phước nhất định có nhân, nhân này chính là nhiều đời nhiều kiếp không nói dối. “Nói lời thành thật”, “phóng vô lượng quang”, ý nghĩa những câu nói này sâu rộng vô cùng. Trong chú giải của cổ đại đức, Đại sư U Khê nói: “Xuất tướng

lưỡi rộng dài là chứng minh cho chúng ta thấy Phật nói pháp chân thật, chắc chắn không có hư vọng”. Tướng lưỡi rộng dài này là từ vô lượng kiếp cho đến nay vĩnh viễn xa lìa bốn tội của khẩu nghiệp, không vọng ngữ, không nói hai lời, không ỷ ngữ, không ác khẩu. Tướng lưỡi này không phải là Thích-ca Mâu-ni Phật biểu diễn cho chúng ta, đầu lưỡi thè ra có thể che kín khuôn mặt. Bạn xem trong Kinh Đại Thừa Phật nói, tướng lưỡi rộng dài của Phật có thể “bao trùm cả tam thiên đại thiên thế giới”, nói rõ là từ vô lượng kiếp đến nay không vọng ngữ. Chúng ta nghe được những lời nói này thì phải nên học, bất luận là vô tình hay cố ý tạo tội vọng ngữ sẽ chắc chắn chướng ngại đời này khai ngộ vãng sanh. Trong đời này chúng ta có hai nguyện vọng là mong muốn bản thân mình có thể khai ngộ và mong muốn bản thân mình có thể vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. A Di Đà Phật thanh tịnh nghiệp thân khẩu ý, Thích-ca Mâu-ni Phật vì chúng ta mà giới thiệu thế giới Tây Phương Cực Lạc. Phần chánh tông của bộ Kinh này truyền cho chúng ta cương lĩnh tu hành: “Thiện hộ tam nghiệp” (khéo giữ ba nghiệp). Bạn xem, Ngài đã xếp khẩu nghiệp đứng đầu tiên, đây là sự xem trọng. Chúng ta thường thấy trong Kinh điển Đại, Tiểu Thừa sắp xếp theo thứ tự thân, khẩu, ý. Thế nhưng trong bộ Kinh này, Thế Tôn không sắp xếp như thế, trước tiên Ngài nói khẩu, rồi đến thân, ý. Cách nói như vậy là thể hiện sự từ bi triệt để của Thế Tôn. Tại sao vậy? Ngài biết rằng chúng sanh ở thế gian này dễ tạo nghiệp nhất là khẩu nghiệp, cho nên đem khẩu nghiệp xếp trước tiên, “*khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người*”. Chúng ta ngày nay là đệ tử của Phật, đã thọ tam quy ngũ giới, thậm chí là đã xuất gia rồi, bạn có nói lỗi của người khác không? Nếu như bạn vẫn nói lỗi của người khác thì điều thứ nhất bạn làm chưa được. Điều thứ nhất bạn chưa làm được thì toàn bộ các điều phía sau cũng không làm được. Trong phẩm thứ tám Tích Công Lũy Đức của bộ Kinh này có nói “*khéo giữ ba nghiệp*”, điều này làm không được thì phần còn lại của bộ Kinh này không làm được phần nào, bạn làm sao mà có thể vãng sanh? Một mặt thì niệm Phật, một mặt thì vẫn phê bình người khác, thường nói người ta không đúng, bạn xem thử có gay go không! Tâm là vọng tâm, tâm là loạn tâm, một ngày từ sáng đến tối suy nghĩ lung tung, tâm không chân thành, lời nói đều là vọng ngữ, hai lời, ỷ ngữ, ác khẩu, có phải là bạn đang tạo tác bốn lỗi này hằng ngày không? Bạn vẫn không biết sửa chữa, không biết quay đầu, khởi tâm động niệm đều nghĩ người khác sai rồi, ta không có sai. Ta không có sai, tương lai thì người ta vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, còn ta vãng sanh A-tỳ địa ngục. Cuối cùng là ai sai, ai đúng? Không cần hỏi người khác, bản thân mình buổi tối trước khi ngủ hãy tự suy nghĩ

thì sẽ biết rõ, ác nghiệp nếu không đoạn, thì thật kinh khủng. Cho nên dễ dàng phạm nhất là khẩu nghiệp.

Tiếp theo là nói thân nghiệp không sát, không đạo (trộm), không dâm. Cuối cùng là nói ý nghiệp không tham, không sân, không si. Ngược với mười ác nghiệp chính là mười nghiệp thiện, chư Phật Bồ-tát niệm niệm đều là tương ứng với mười điều thiện, học Phật đầu tiên chúng ta phải học điều này. Học Phật phải bắt đầu học từ đâu? Chúng tôi nói rất nhiều rồi, trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, bạn xem Thế Tôn dạy phu nhân Vi-đề-hy như thế nào? Phu nhân Vi-đề-hy là đại biểu cho chúng ta, chính là dạy chúng ta bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu từ Tịnh Nghiệp Tam Phước. Điều thứ nhất của Tịnh Nghiệp Tam Phước là: Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp. Nhập môn ở tại bốn câu mười sáu chữ này. Mười sáu chữ này áp dụng trong mười nghiệp thiện, bạn hiếu thuận với cha mẹ như thế nào? Bạn phụng sự sư trưởng như thế nào? Bạn làm sao để học đại từ đại bi của chư Phật Bồ-tát? Điều ở trong thập thiện nghiệp. Bạn có thể tu mười thiện nghiệp chính là bạn hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, chính là bạn tu tâm từ bi. Bạn không có thập thiện nghiệp thì ba câu nói này (Tịnh Nghiệp Tam Phước) chỉ là lời nói suông. Điều đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước chính là Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Điều thứ hai thì phạm vi của nó rất lớn, chúng ta mới học Phật, nói quá cao thì không có tác dụng, học xong nhưng làm không được. Cho nên điều thứ hai này tôi áp dụng trong Sa-di Luật Nghi, thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi (Sa-di Luật Nghi gồm mười điều giới, hai mươi bốn oai nghi). Người tại gia xuất gia đều có thể học Sa-di Luật Nghi. Điều thứ ba là Đại Thừa: Phát Bồ-đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả, chúng tôi áp dụng chúng trong Kinh Vô Lượng Thọ. Người chuyên tu Tịnh nghiệp thì phải biết ba bộ Kinh: Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, Sa-di Luật Nghi, Kinh Vô Lượng Thọ. Hoàn toàn phải y theo chỉ đạo của Tịnh Nghiệp Tam Phước mà tu học. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo giúp cho chúng ta đạt được tiêu chuẩn của thiện nam tử, thiện nữ nhân. Vừa mở Kinh ra là thiện nam tử, thiện nữ nhân, nếu như chúng ta không có đủ mười nghiệp thiện thì thiện nam tử, thiện nữ nhân nói ở trong Kinh, chúng ta không có phần, Phật không gọi chúng ta. Nếu như mười nghiệp thiện bạn có thể làm được thì trong lúc Kinh gọi, bạn có thể trả lời là đang kêu bạn, bạn có phần. Mười giới, hai mươi bốn oai nghi lại thêm Kinh Vô Lượng Thọ, đâu chỉ có tổ sư đại đức, ngay cả Phật cũng dạy cho chúng ta như vậy, **trì giới niệm Phật, như vậy mới có thể thành công**. Phật pháp mệnh mông như biển, ở đây đã có rút gọn, rút gọn

còn lại là tinh hoa của Phật pháp. Chính là ba điều này, nhất định không thể lơ là. Bạn có được ba bộ Kinh này thì nhất định bạn sẽ vãng sanh, một chút nghi hoặc cũng chẳng có. Cuộc đời này không hề uổng công, cuộc đời này sống vô cùng phong phú, có ý nghĩa, có giá trị, vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi. Lần sau bạn trở lại là thân phận của Phật Bồ-tát thừa nguyện tái lai, để giáo hóa chúng sanh, điều này thì chẳng giống nhau. Hôm nay chúng ta xem đến chỗ này, nhiều vị Phật như vậy, hầu như có thể nói không có vị Phật nào bị bỏ sót, bạn nói thử đây là pháp môn gì? Không có vị Phật nào mà không tán thán, xưng tán công đức Vô Lượng Thọ Phật không thể nghĩ bàn. Công đức không thể nghĩ bàn là gì? Là quá nhiều. Bộ Kinh này giới thiệu rất chi tiết, trung tâm của nó chính là bốn mươi tám lời nguyện, đại nguyện đại hạnh, phổ độ tất cả chúng sanh mười phương thế giới viên thành Phật đạo. Đây là công đức không thể nghĩ bàn của A Di Đà Phật. Công việc độ hóa chúng sanh của chư Phật rất gian nan, rất cực khổ. Nghiệp chướng tập khí của chúng sanh từ vô lượng kiếp đến nay quá sâu, quá nặng. Đọc câu **“hòa đại oán, tất hữu dư oán, an khả dĩ vi thiện”** (hòa được oán lớn vẫn còn dư oán, sao có thể xem là tốt được) của Lão Tử tôi cảm xúc vô cùng sâu sắc. “Tất hữu dư oán”, trong A-lại-da thức của chúng ta, chủng tử của phiền não tập khí chính là dư oán nhiều đời nhiều kiếp từ xưa đến nay. Trong Kinh Phật nói: **“Giả sử bách thiên kiếp, sở tác nghiệp bất vong, nhân duyên hội ngộ thời, quả báo hoàn tự thọ”** (cho dù trăm ngàn kiếp, nghiệp đã tạo không mất, hội ngộ đủ nhân duyên, quả báo tự thọ lãnh). Cho nên ở trong lục đạo, trong đời này, thứ bạn gặp được, cái bạn nhận được, cả thấy là dư oán, bạn không thể trách người. Nếu bạn trách người thì cái oán này bạn càng kết càng sâu. Thế nhưng người thế gian không có ai mà không trách người, luôn luôn cho rằng người khác có lỗi với mình. Do vậy mới biết cái oán này càng kết càng sâu, không có cách hóa giải. Cho nên Phật Bồ-tát giáo hóa chúng sanh thật là gian khổ.

Phật pháp là sư đạo, trong sư đạo, điều quan trọng nhất là tôn sư, tôn sư trọng đạo, tôn sư không phải là đối với thầy phải cung kính, sự cung kính này là điều tự nhiên. Bạn tôn trọng thầy thì đâu có cái đạo lý không cung kính, đó là điều rất tự nhiên. Sự tôn trọng này, tôn sư thì lời thầy giáo huấn, cả thầy đều thực hiện được. Đây mới gọi là tôn sư, những điều thầy dạy mà bạn không làm thì không phải là tôn sư.

A Di Đà Phật!

Tập 324

Ngày nay chúng ta phải suy nghĩ, những điều thầy dạy, chúng ta làm được mấy phần? Một phần cũng không làm được. Hiện nay chúng ta hiểu được, không phải là một mình Thích-ca Mâu-ni Phật dạy chúng ta Kinh Vô Lượng Thọ, cũng không phải là một mình A-di-đà Phật dạy chúng ta, chúng ta đọc đến chương này thì mới hiểu được, bộ Kinh này là mười phương tất cả chư Phật đang dạy chúng ta, một vị Phật cũng không bỏ sót. Chúng ta không thể tiếp nhận, hay nói cách khác, chúng ta đối với bất kỳ vị Phật nào cũng không tôn trọng. Các bạn nghĩ xem có phải cái ý này không? Ngày nay, nếu như chúng ta tôn sư trọng đạo, phải bắt đầu từ đâu? Khéo giữ khẩu nghiệp. Bạn nên bắt đầu từ chỗ này. Từ nay về sau, chúng ta nói chuyện vẫn còn không thành thật, vẫn vô tình hay cố ý đối gạt người, vẫn là đặt chuyện sanh sự, khiêu khích thị phi, nhà họ Trương thế này, nhà họ Lý thế kia. Như vậy là đối với mười phương tất cả chư Phật Như Lai, bao gồm A Di Đà Phật, bao gồm Thế Tôn, đều không có trong mắt của bạn. Như vậy làm sao mà thành tựu? Làm sao bạn có thể vãng sanh? Khinh mạn Thế Tôn, bạn có thể đến được thế giới Cực Lạc không? A Di Đà Phật đại từ đại bi hoan nghênh bạn đến, nhưng những người ở nơi đó không hoan nghênh bạn. Người ở thế giới Cực Lạc thì nhiều, mỗi người đối với mười phương tất cả chư Phật đều có tâm cung kính, bạn không có tâm cung kính thì mọi người sẽ loại trừ bạn, bạn không đến đó được, Phật có từ bi hơn cũng không có cách nào. Đạo lý này dễ dàng nhìn thấy, bạn không thể không biết.

Cho nên cổ đại đức dạy chúng ta, những người nào có thể vãng sanh? **Tâm như tâm của Phật, nguyện như nguyện của Phật, nói như lời Phật nói, làm như Phật làm.** Chúng ta học Phật, Phật ở đâu? Phật chính là ở trong bộ Kinh này. Chúng ta đọc cho kỹ, nghiên cứu cho kỹ, cùng nhau nghiên cứu thảo luận cho kỹ càng, làm sao để áp dụng cho được. Mỗi câu mỗi chữ của Kinh văn chúng ta phải làm cho được, tôi cũng thường nói, bạn làm tròn hai phần thì nắm chắc phần vãng sanh, làm không tròn hai phần thì không thể vãng sanh. Quan trọng nhất là khẩu nghiệp, nếu khẩu nghiệp vẫn chưa sửa được, ở chỗ này tôi nói chắc chắn rằng, cuộc đời này bạn không thể vãng sanh, lời của tôi nói là chắc chắn. Niệm Phật chính là giúp chúng ta đoạn mười nghiệp ác, bởi vì từ vô lượng kiếp đến nay, tập khí của ác nghiệp này luôn luôn khởi hiện hành. Nếu như tập khí ác này không khởi hiện hành, vậy bạn là người tái lai, không phải là phàm phu. Bạn là phàm phu thì đâu có cái đạo lý không tạo nghiệp.

Trong Kinh Địa Tạng nói khởi tâm động niệm đều là nghiệp, đều là tội. Thật vậy, chắc chắn là như vậy. Bạn dùng cách gì để đối trị? Phật hiệu. Ý niệm vừa khởi thì dùng câu A Di Đà Phật đè nó xuống. Cách này hay vô cùng, trong tám mươi bốn ngàn pháp môn thì phương pháp này là dễ nhất, chắc chắn nhất, đáng tin nhất, cũng là nhanh nhất. Đây chính là niệm Phật, đây gọi là biết niệm Phật. Mỗi tiếng niệm Phật sẽ làm cho phiền não, tập khí, vọng tưởng tạp niệm của bản thân chúng ta bị đè xuống, khiến cho tâm của chúng ta trở lại thanh tịnh, hồi phục thành câu A Di Đà Phật. Từ sáng đến tối khởi tâm động niệm chỉ là A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, không có một tạp niệm nào. Người này nhất định vãng sanh. Cho nên hy vọng chư vị đồng tu chúng ta từ nay trở đi, không bàn chuyện nhà người khác, nhà họ Trương thế này, nhà họ Lý thế kia, không nói như vậy nữa. Có người đến nói với tôi thì sao? A Di Đà Phật. Nếu họ đến nói người đó tại sao không đúng, thì ta liền nói A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, vậy là tốt. Ta không nghe họ nói, ta chỉ niệm A Di Đà Phật, cũng khuyên họ nhanh chóng mà niệm A Di Đà Phật, đừng có tạo nghiệp nữa. Bản thân mình phải làm một tấm gương tốt. Đây mới gọi là người niệm Phật, là người biết niệm Phật, như vậy mới thật sự là đệ tử của mười phương chư Phật Như Lai. Chúng ta không phụ lòng của mười phương tất cả chư Phật Như Lai, tự nhiên sẽ cảm ứng được mười phương tất cả chư Phật hộ niệm. Đặc biệt là ở thế giới này, chư Phật nhìn thấy có một người như thế này là của quý. Tại sao vậy? Người khác không làm được, người này có thể làm được, chắc chắn các Ngài sẽ giúp đỡ bạn trong đời này nhanh chóng thành tựu. Chúng ta có cảm thì Phật sẽ có ứng, cảm ứng đạo giao không bao giờ lỡ cơ hội. Chúng ta là đệ tử Phật phải học tập như vậy.

Người khác không học thì không liên can gì với ta, không nên quan sát người khác, càng không thể phê bình người khác. Phê bình người khác là chính bản thân mình đã tạo nghiệp nặng, làm trở ngại tâm thanh tịnh của chính mình. Bởi vì bạn có phân biệt, có chấp trước, có vọng tưởng, đối với bản thân sẽ sinh ra chướng ngại nghiêm trọng. Nếu bạn muốn độ họ, thì sau khi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thành Phật sẽ trở lại độ họ. Hiện nay tạm thời để họ sang một bên, tránh phải việc độ họ không xong mà ngay cả bản thân ta cũng không vãng sanh được, vậy là bị lỗ nặng rồi. Bản thân mình phải nắm chắc phần vãng sanh, chúng ta mới có thể dành chút ít thời gian giúp đỡ người khác. Bản thân vẫn chưa nắm chắc phần vãng sanh thì không thể giúp đỡ người khác. Giúp đỡ người khác thì tâm có dư nhưng lực thì không đủ. Không phải là không giúp đỡ, không phải là không từ bi, bản thân ta hiện tại chưa đủ năng lực, trước tiên phải thành tựu chính mình.

Giống như nhìn thấy người khác té xuống nước sắp chết đuối, bản thân ta không biết bơi mà phát tâm từ bi nhảy xuống cứu thì uổng đi một mạng. Trong những tình huống như vậy thì ta phải nhanh chóng đi học bơi. Khi ta đã là một tay bơi lội giỏi mới có thể nhảy xuống nước cứu người. Đây mới là từ bi thật sự. Cho nên không nên tạo khẩu nghiệp nữa. Chúng ta thấy, nghe người khác tạo khẩu nghiệp mà sanh tâm thương xót. Họ không biết là họ vẫn còn ngu si, chúng ta hỏi đáp họ chính là câu A Di Đà Phật. Tuyệt đối bạn không nên phê bình họ, bạn sẽ sai, bạn lại tạo khẩu nghiệp. Tôi nói những lời này tôi lại tạo khẩu nghiệp rồi, các bạn hãy nghĩ cái đạo lý này cho thông.

Vậy làm sao tôi mới không tạo khẩu nghiệp? A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, như vậy thì không tạo khẩu nghiệp. Để cho họ nghe thật nhiều câu A Di Đà Phật thì dần dần họ sẽ giác ngộ. Một lần hai lần, thời gian ngắn họ nghe chưa hiểu, thời gian lâu dài thì họ sẽ hiểu, họ mới hiểu được bạn thật sự có ý tốt giúp đỡ họ, thức tỉnh họ. Nhất định không nói lỗi lầm của họ, chỉ có một câu A Di Đà Phật đối đãi với họ, điều này thì được, hơn nữa, A Di Đà Phật sẽ gia trì cho họ. Trong Viên Trung Sao có nói: *“Chỉ có Thế Tôn nhiều đời nhiều kiếp nói lời thành thật”*, cho nên cảm được tướng lưỡi rộng dài, không giống với người thông thường. Thế nhưng tướng lưỡi rộng dài, có thường tướng, có hiện tướng. “Thường tướng” là tướng lúc bình thường, cái lưỡi này là ở trong miệng. “Hiện tướng” là họ thè cái lưỡi ra có thể che cả khuôn mặt. Cái lưỡi này rất là mỏng, có thể che hết cả khuôn mặt, trên đỉnh có thể đựng đến tóc. Tướng này có tác dụng chính là chứng minh cho mọi người lời của Phật nói là sự thật. Phật thị hiện cái tướng này, mọi người nhìn thấy thì không hoài nghi những lời chân thật của Phật. Năm xưa khi Phật còn tại thế, rất nhiều ngoại đạo nhìn thấy cái tướng này thì rất khâm phục, liền quy y Phật-đà, liền đi theo Phật học tập. Điểm này chúng ta phải biết.

Tuy là đệ tử của Phật, nhưng Phật không bảo họ thay đổi đạo của họ. Trong Kinh Kinh Địa Tạng có cô gái Bà-la-môn, cô ấy quy y Phật giáo, tiếp nhận sự giáo huấn của Phật nhưng cô vẫn theo đạo Bà-la-môn như cũ. Bà-la-môn là một tôn giáo, ngày nay chúng ta nói là đa nguyên văn hóa. Cho nên Phật là sự giáo học, cho dù bạn tín ngưỡng tôn giáo nào, bạn đều có thể học được, hoàn toàn không phải bắt bạn thay đổi tôn giáo, chỉ cần bạn đến học là được rồi. Học cái gì? Học trí huệ, học đoạn phiền não, phá nhị chương, khai trí huệ, thành Phật đạo. Thành Phật đạo chính là chứng giác ngộ cứu cánh viên mãn. Phật giáo hiện nay biến thành tôn giáo, năm xưa thì không phải là tôn giáo. Năm xưa, Thích-ca-mâu-ni Phật đi khắp nơi dạy học, Ngài hoàn toàn không phản đối tôn giáo, hoàn toàn

không bài trừ tôn giáo, cũng hoàn toàn không miễn cưỡng ép bạn phải bỏ tôn giáo của bạn mà đến chỗ của Ngài để học. Không có cái đạo lý này. Chúng ta ngày nay kỳ thị tôn giáo của người khác như vậy là sai rồi. Hiện nay chúng ta biết được, hết thấy tôn giáo, thần linh mà họ tín ngưỡng, tất cả đại đức tổ sư sáng lập tôn giáo, các Ngài từ đâu đến? Các bạn có biết được hay không? Vẫn không phải là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến hay sao? Bạn hiểu được đạo lý này, là bình đẳng, không phải là người khác, dùng danh từ Phật pháp để nói là pháp tánh. Pháp tánh là giống nhau, một cái là pháp tánh, một cái là tánh thức. Pháp sư Trung Thôn Khang Long của Nhật Bản, lần đầu tiên tôi gặp ông là ba năm trước, ông đã chín mươi bảy tuổi, năm nay là chín mươi chín tuổi, ông nói với tôi, tất cả những người sáng lập ra tôn giáo trên toàn thế giới đều là hóa thân của Bồ-tát Quan Thế Âm. Lời nói này rất có đạo lý. Trong phẩm Phổ Môn có nói, Bồ-tát Quan Thế Âm muốn lấy thân gì để độ thì Ngài liền hiện ra thân đó, muốn lấy thân Thiên Chúa để độ thì Ngài liền hiện thân Giê-su, muốn lấy thân Allah để độ thì Ngài liền hiện thân của Allah, giáo sư truyền giáo của đạo Hồi gọi là Allah. Bạn thích đạo gì, thích học với người nào thì Ngài liền hiện cái tướng đó cho bạn thấy, chỉ là một người. Lão Hòa thượng Trung Thôn nói có đạo lý vô cùng. Tôi đi thăm ông, ông rất là vui, chúng tôi cùng nhau nói chuyện. Những vị đệ tử của ông cũng có vị có tuổi tác tương đương với tôi, sau này có nói với tôi, cả cuộc đời của lão Hòa thượng chưa hề nói những lời như vậy. Điều này làm chúng ta không thể xem thường Phật giáo Nhật Bản. Không thể nói Phật giáo của Nhật Bản không có người tài, thật sự là có, nhân tài tiềm ẩn, người thông thường không biết được. Ông bình thường không nói, có nói thì không ai hiểu, nói ra thì sợ rằng mọi người phản đối. Lúc tôi qua đó, ông nói với tôi, tôi đã chấp nhận, tôi nghe rồi rất là vui, xác thực là có điều này.

Từ trong cảnh giới của Hoa Nghiêm có nói, tất cả chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới đều cùng một pháp tánh, cùng một pháp thân. Trong Kinh giáo Đại Thừa, chư vị đồng tu đều biết, Phật nói mười phương ba đời chư Phật cùng chung một pháp thân, nói rằng ba đời chư Phật, tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai, mỗi người chúng ta đều có ở trong đó. Là Phật vị lai, thì bạn nhất định sẽ thành Phật, thời gian của mỗi người lâu hay mau không nhất định, chỉ cần bạn đến được thế giới Cực Lạc thì nhất định bạn sẽ thành Phật. Tại sao vậy? Một lời qua tai, Bồ-đề muôn thử. Bạn nghe bộ Kinh này rồi, nghe một phút hay hai phút, nghe một câu hay hai câu thì trong A-lại-da thức đã trồng được hạt giống kim cang rồi. Chúng ta có thể xem thường những người này không? Không thể

xem thường. Bạn có thể đắc tội không? Nếu như đắc tội thì bạn đắc tội với Phật, nếu như bạn xem thường thì bạn đã xem thường Phật rồi, không thể được, nhất định phải hiểu mà tôn trọng, phải hoan hỷ tán thán.

Trong Kinh chúng ta thấy có thí dụ, có người gặp được Thích-ca Mâu-ni Phật, xin Phật cạo tóc cho ông ấy, ông ấy muốn xuất gia, Thế Tôn vừa thấy liền kêu những vị đại đệ tử ở bên cạnh, đều là đại A-la-hán, đến xem người này có thể xuất gia được không? Thần thông của A-la-hán có thể quan sát năm trăm kiếp. Mọi người thấy trong năm trăm kiếp ông ấy không có một chút thiện căn nào, ông ấy làm sao có thể xuất gia đây? Xuất gia thì phải có duyên với Phật, không có duyên với Phật thì không thể xuất gia. Phật nói với mọi người, ông ấy có thiện căn, các ông nhìn không thấy. Vô lượng kiếp về trước, ông ấy là người tiều phu làm nghề đốn củi, ở trên núi đốn củi thì gặp phải một con hổ, con hổ muốn ăn thịt ông. Ông ấy liền trèo lên trên cây, kêu lên một tiếng “Nam-mô Phật”, là cái nhân duyên này. Trong đời này khi gặp ta, ông ấy muốn ở đây xuất gia. Vô lượng kiếp trước thì A-la-hán không nhìn thấy được. Điều này nói lên chủng tử Phật pháp là kim cương bất hoại. Trong vô lượng kiếp vẫn không kết được duyên với Phật thì cái chủng tử này gặp được Thích-ca Mâu-ni Phật vẫn là sự thành tựu. Trong hội của Phật, ông chứng được quả A-la-hán. Chúng ta tin tưởng lời của Phật nói là không có vọng ngữ, nhất định là lời chân thật. Phật thị hiện thần thông, hiện tướng lưỡi rộng dài, trùm khắp tam thiên đại thiên thế giới nói lời chân thật, đây là trong Kinh Di-đà nói. Đó không phải là lưỡi rộng dài che phủ khuôn mặt, tam thiên đại thiên thế giới không phải là cục bộ. “Biển phú” là cả thấy tam thiên đại thiên thế giới đều được che phủ hết. Kinh Di-đà nói chi tiết hơn Kinh này, trong Kinh này chỉ nói: “Các xuất quang trường thiết tướng”. Trong Kinh Di-đà nói là: ***“Xuất quang trường thiết tướng biến phú tam thiên đại thiên thế giới thuyết thành thật ngôn: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghị công đức nhất thiết chư Phật sở hộ niệm kinh”***. Bạn nên biết Kinh này là đại bản của Kinh A-di-đà, bộ Kinh này là tất cả chư Phật đều hộ niệm, bạn liền biết được sự quan trọng của bộ Kinh này.

Cho nên nếu như bạn gặp phải ma nạn, tôi gặp rất nhiều, ma nạn đều là có nguyên nhân, đều là oan gia trái chủ của đời này và đời trước tìm đến, họ đến tìm để giày vò bạn đều là có mục đích. Họ biết được bạn học Phật, học Phật thì bạn có thể giúp họ, bạn có thể cứu họ. Khi bạn không có năng lực cứu họ thì họ tạm thời không để ý đến bạn. Tại sao vậy? Bạn không giúp đỡ được họ, hại bạn cũng không có ích gì. Khi họ đến hại bạn là vì họ biết bạn sẽ nghĩ cách để cứu, họ sẽ

đến. Cách để giải quyết một số ma chướng thì niệm Phật là phương pháp thù thắng nhất. Bạn nói với oan gia trái chủ, khuyên họ cùng niệm Phật với bạn, cùng với bạn lạy Phật, cùng với bạn tụng Kinh, tương lai chúng ta cùng sanh về nước Cực Lạc. Xin đừng sợ, trong nhà bạn thờ tượng Phật A-di-đà, cúng dường Kinh Vô Lượng Thọ hoặc là Kinh Phật Thuyết A-di-đà, bạn nên biết tất cả chư Phật đều hộ niệm những bộ Kinh này. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là Thượng sư Kim Cang Mật Tông, trong Mật Tông có phép quán đánh, rất nhiều người muốn được Thượng sư quán đánh cho họ.

Thượng sư quán đánh có linh hay không? Điều này rất khó nói. Trên thực tế, hai từ quán đánh này cách nói như thế nào cũng khó hiểu, cũng bị hiểu lầm, cho rằng vẩy một chút nước là quán đánh, tội của bạn liền tiêu mất, liền có phước. Vậy các bạn mỗi buổi chiều khi đi tắm, xối nước, đây là đại quán đánh? Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ giải thích cho chúng ta, “đánh” là đại pháp chí cao vô thượng, ý nghĩa của đánh là như vậy. Đại pháp chí cao vô thượng là gì? Là Kinh Vô Lượng Thọ, là Kinh Di-đà, là một câu sáu chữ hồng danh. Ý nghĩa của “quán” là gì? Là truyền thọ cho bạn, đem đại pháp này truyền trao cho bạn thì gọi là quán đánh. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói rất hay, niệm một biến Kinh Vô Lượng Thọ từ đầu đến cuối, thành tâm thành ý mà niệm, trong lúc niệm không nên có vọng tưởng, không nên có phân biệt, không nên có chấp trước, cung cung kính kính mà niệm một lần, thì mười phương tất cả chư Phật quán đánh cho bạn một lần. Bạn nói thử điều này thù thắng biết bao nhiêu! Mỗi ngày bạn niệm hai lần thì được quán đánh hai lần, niệm ba lần thì được quán đánh ba lần, đây là thật không phải là giả. Cho nên không cần đi tìm vị Thượng sư vẩy vài giọt nước lên đầu của bạn, hoặc sờ sờ cái đầu, việc này không có hiệu quả. Có người đến tìm tôi, tôi liền nói với họ, trên đầu của mỗi người đều rất bẩn, sau khi sờ rồi thì nhiễm bệnh, sẽ lây sang người khác. Đạo lý này phải nghĩ cho thông. Cho nên thật sự phải rõ lý, tu hành như lý như pháp, chúng ta mới có thể đạt được lợi ích thật sự, đừng để bị hình thức đánh lừa. Hình thức được thực hiện vào lúc nào? Khi biểu diễn trên sân khấu, khi trình diễn ca hát, biểu diễn cho ai? Cho những người không hiểu Phật pháp, lần đầu đến đây để cho họ xem, đó là điều cần thiết, tiếp dẫn chúng sanh. Phật dạy có rất nhiều nghi quy, nghi thức, đó cũng giống như biểu diễn trên sân khấu vậy, tiếp dẫn chúng sanh, không phải cho những người tu hành chân chánh. Những người tu hành chân chánh thì coi trọng thực chất không coi trọng hình thức, phải hiểu được điều này. Cho nên nghi thức không thể bỏ đi, nó là một phương pháp tiếp dẫn chúng sanh, điều này chúng ta nhất định phải hiểu.

Ngay cả Tổng thống Singapore Nathan của chúng ta cũng biết [việc này]. Có một lần chúng tôi ăn cơm với nhau, lúc đó ông vẫn chưa làm Tổng thống. Ông nói với tôi, trong tất cả các tôn giáo, ông tôn kính nhất là Phật giáo. Ông là tín đồ Ấn Độ giáo, ông nói Phật giáo trọng thực chất không trọng hình thức. Lời này là do người trong nghề nói, người không phải trong nghề thì không hiểu. Lần đầu tiên tôi nghe lời nói này, “Phật giáo trọng thực chất không trọng hình thức”, là do Đại sư Chương Gia nói. Sau này không còn nghe được lời nói này nữa, không ngờ gặp được Tổng thống Nathan nói câu này. Cho nên hình thức, giống như làm pháp hội, là để tiếp dẫn những người sơ cơ, người sơ cơ ưa thích sự náo nhiệt, họ đến để xem, là trồng thiện căn cho họ, ý nghĩa là như vậy. Trên thực tế, lợi ích không phải là tu trên những hình thức này, mà là trong nội tâm, tâm địa pháp môn. Cho nên Phật pháp chỉ nói nội học, là thay đổi từ trong nội tâm, dùng lời hiện nay mà nói là bắt đầu từ nơi tư tưởng kiến giải. Dem cách nhìn sai lầm, cách nghĩ sai lầm mà sửa chữa lại. Đây gọi là nội học.

Trong Kinh văn nói “phóng vô lượng quang”. Ý nghĩa của “quang” là gì? Quang chính là tướng lưỡi rộng dài, bởi vì lưỡi là phương tiện quan trọng nhất dùng để nói, nếu không có lưỡi thì bạn không thể nói chuyện được. Chúng ta biết được, năm xưa Thế Tôn còn tại thế, giảng Kinh thuyết pháp bốn mươi chín năm, hơn ba trăm hội, tướng lưỡi phóng quang, đây chính là phóng vô lượng quang. Có lẽ có người sẽ nói, Thế Tôn thuyết pháp không quá bốn mươi chín năm, vậy là vẫn có thời lượng, không thể nói là vô lượng. Đó là bạn chỉ thấy được trên hình thức. Đây là có thời lượng, nếu như bạn nhìn thấy được trên thực chất thì bạn liền biết được đó là vô lượng. Trên thực tế là sáu trần đều thuyết pháp, Thích-ca Mâu-ni Phật nói với chúng ta, khảo thị cho chúng ta, nếu như chúng ta biết rồi, thật sự biết rồi thì chúng ta nhập vào Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm ở nơi nào? Là cảnh giới sáu căn của chúng ta đã tiếp xúc thì chẳng có cái nào là không phải. Thế giới Tây Phương Cực Lạc sáu trần thuyết pháp, thế giới này của chúng ta cùng với thế giới Tây Phương không khác nhau, cũng là sáu trần thuyết pháp, căn và trần đều phóng quang. Căn là sáu căn của bản thân chúng ta, mắt tai mũi lưỡi thân ý, cảnh giới ở bên ngoài sắc thanh hương vị xúc pháp, cái nào mà không phóng quang, điều đáng tiếc là nó phóng quang mà bạn không biết. Nếu như bạn biết được, thì bạn chính là Pháp Thân Bồ-tát, là bạn đã thật sự giác ngộ rồi. Sáu căn ở trong cảnh giới sáu trần, tiếp xúc với sự hun đúc này chẳng gián đoạn một sát-na nào, đây mới thật sự là biết được phóng vô lượng quang, thuyết thành thật ngôn, xưng tán Vô Lượng Thọ Phật bất

khả tư nghị công đức. Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có trích dẫn rất nhiều lời văn trong Viên Trung Sao. Viên Trung Sao là chú giải của Đại Sư U Khê, trong đó có câu nói: *“Kinh Pháp Hoa nói cao mà không nói rộng, cho nên nói “Thượng Chí Phạm thế”, chính là Đại Phạm Thiên Vương. Điều này thì nói cao. Bộ Kinh này, là nói Kinh tiểu bốn A-di-đà, Kinh tiểu bốn A-di-đà không nói cao mà nói rộng, cho nên mới nói “Biến phú tam thiên đại thiên thế giới”*”. Chúng ta tổng hợp bộ hai Kinh này lại mà xem thì mới có thể hiểu được cái ý này, mới có thể xem được viên mãn, xem được toàn diện, biểu pháp điều gì cũng là biểu thị sự chân thật không phải giả. Điều này chúng ta nhất định phải tin tưởng. Tác dụng của nó chính là giúp cho chúng ta xây dựng được lòng tin vững chắc đối với pháp môn này, đối với bộ Kinh này, vĩnh viễn không hoài nghi. Vậy là thiện căn của bạn đã đủ rồi. Điều kiện để vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì niệm Phật là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Trong Đại Thế Chí Bồ-tát Niệm Phật Viên Thông Chương đã dạy chúng ta: *“Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”*. Bồ-tát Đại Thế Chí đáng để cho chúng ta tôn kính vô cùng. Trong Phật môn thờ cúng tượng Phật cũng là biểu pháp. Những người học Phật chúng ta đối với tượng Phật thì có hai dạng trạng thái. Thứ nhất là tôn kính tượng giống như tổ tiên, một lòng thờ kính. Phật là thầy của chúng ta, Bồ-tát là đại đệ tử của Phật, trợ giúp Phật dạy bảo chúng ta, đối với chúng ta có ân đức, chúng ta phải thường xuyên nhớ đến các Ngài, thờ cúng là nhớ đến các Ngài. Ý nghĩa này, không phải là xem các Ngài như các vị thần linh. Ý nghĩa thứ hai càng quan trọng hơn, có nghĩa là biểu pháp, Phật biểu pháp thân, biểu pháp tánh, biểu nghĩa không, pháp tánh bất khả đắc, nhưng bạn không thể nói là nó không có. Nó có thể hiện tất cả pháp, tất cả pháp là sở hiện (đối tượng hiện ra) của nó, năng sở là một chứ không phải hai. Cho nên pháp thân chính là pháp tánh, pháp tánh chính là pháp thân, điều này nhất định phải hiểu. Tánh tướng là một chứ không phải hai, lý sự là một chứ không phải hai, nhân quả là một chứ không phải hai. Điều này là nói trong Phật pháp. Cách nói ở trong triết học là nhị phân, đem nó phân thành hai phần, tánh không phải là tướng, tướng không phải là tánh, năng không thể là sở, sở không thể là năng, đem tách nó ra. Trong Phật pháp nói tánh tướng, nói sự lý, nói nhân quả, nhưng nó là nhất nguyên, nó không phải là đối lập, ở trong Phật pháp vĩnh viễn không có sự đối lập. Bạn phải thật sự thể hội từ ở chỗ này. Phật pháp là thật tướng của vũ trụ, trong Kinh nói là thật tướng của các pháp, ở trong chân tướng của vũ trụ nhân sinh không có sự đối lập. Cho nên vũ trụ không có sự đối lập, thân thể của chúng ta cũng không có sự đối lập. Bạn hãy thử nghĩ kỹ xem, mắt và lỗ tai của bạn có đối lập không? Là cùng hỗ trợ với nhau, nó không có đối

lập, đối lập thì sẽ có xung đột, sẽ không hợp tác với nhau nữa. Ở bên trong, tìm gan phèo phổi là cùng hợp tác lẫn nhau, chúng không đối lập mà hòa thuận với nhau, thật sự là bình đẳng hòa hợp, tất cả đều là đúng nhất không có cái nào là đúng thứ hai. Chúng ta quan sát ở chỗ này thì sẽ thấy được vũ trụ cũng là như vậy. Bản thân chúng ta nếu như đối với người khác có ý kiến, có xích mích, có sự đối lập, đối với bản thân mình mà nói, là phá hoại sự hòa hợp của thân tâm, đối với bên ngoài là phá hoại sự hòa hợp của vũ trụ. Cái tội này của bạn rất nặng, đối với thân thể bạn có hại vô cùng. Tại sao bạn không có được một thân thể khỏe mạnh? Nguyên nhân là do đâu? Là ở nơi nào cũng đối lập với mọi người, tự mình phá hoại sự tráng kiện của chính mình. Mọi người đều có pháp thân thanh tịnh, đều có cái thân kim cang bất hoại, rất tiếc là chính bản thân bạn lại không biết, ngày ngày làm hại chính mình, phá hoại chính mình, vậy thì còn cách nào nữa chứ! Cho nên bạn đối lập người khác chính là bạn phá hoại bản thân mình, đây thật sự là đại đột, vô tri. Trong Kinh, Phật thường gọi là “kẻ đáng thương xót”, ý nghĩa trong câu nói này rất sâu sắc, chúng ta thật sự thể hội chưa hết. Dù sao cũng phải giác ngộ, chân thật học Phật chính là chân thật giác ngộ. Chân thật hiểu được nhân quả thì từ hôm nay trở đi không làm hại bản thân mình nữa. Không làm hại bản thân mình nữa chính là ta không còn đối lập với tất cả mọi người, tất cả sự, tất cả vật. Chúng ta nhất định phải tôn trọng, giúp đỡ lẫn nhau, phải sống hòa hợp với nhau, phải đối xử bình đẳng với nhau. Cứ như vậy thì dần dần sẽ hồi phục được sự khỏe mạnh cho chính bản thân mình, sẽ hồi phục được cái thân kim cang bất hoại. Bên ngoài chẳng ai có thể phá hoại được, chỉ có tự bản thân ta phá hoại chính ta. Bạn nói thử người bên ngoài đến hủy báng ta, đến để làm nhục ta, đến để hãm hại ta, chỉ cần chúng ta không tiếp nhận thì việc gì cũng chẳng có được. Nếu như bạn tiếp nhận vậy thì bạn không thể trách họ. Cho nên họ không có lỗi, nếu bạn nói họ có lỗi, vậy là bạn sai rồi. Họ không sai, chúng ta tiếp nhận những chuyện đó thì chúng ta ta sai rồi. Họ mắng ta thì ta lại tiếp nhận như thế nào? Chúng ta giận dữ lên, chúng ta nghe rồi rất tức giận, vậy thì chúng ta tiếp nhận rồi. Nếu như ta không tiếp nhận, họ mắng tôi, mắng Tịnh Không, người kia cũng tên là Tịnh Không, vậy thì họ đang mắng người kia, không phải mắng tôi. Tôi không tiếp nhận, thì tôi chẳng có việc gì cả. Người tên Tịnh Không rất nhiều, người xưa cũng có rất nhiều. Bạn xem ở trong từ điển Phật học cũng có rất nhiều Tịnh Không, làm sao biết được người họ mắng là ai? Tại sao ta phải tiếp nhận sự hủy báng của họ chứ? Cho nên tôi nói họ không có sai, tôi tiếp nhận thì tôi đã sai rồi. Bạn nên hiểu được đạo lý này. Người khác vĩnh viễn không sai, sai là ở bản thân chúng ta. Bản thân chúng ta giác ngộ rồi thì không sai, bản thân chúng ta có

giác chánh tịnh thì vĩnh viễn không phạm lỗi lầm, bản thân chúng ta bị mê tà nhiễm vậy là hằng ngày sẽ phạm lỗi lầm. Cái gì bạn cũng đều tiếp nhận hết thì tâm bạn giống như cái thùng rác vậy, đi đến đâu cũng nhặt rác, bất luận là việc tốt hay việc xấu cả thấy đều nhặt bỏ vào thùng rác của mình, bạn như vậy thì nguy mất. Những người giác ngộ thì việc tốt hay việc xấu đều không để vào trong tâm, vĩnh viễn giữ cho tâm thanh tịnh, như vậy mới đúng. Cho nên chúng ta xem Kinh điển nhiều thì mới hiểu được, có lúc Phật nói từ nơi phương diện này, có lúc nói trên phương diện kia. Hơn nữa, Phật pháp Đại Thừa, cùng với những điều mà khoa học cận đại đã phát hiện đều có sự trùng hợp, những việc này đối với người sơ học chúng ta mà nói là làm cho tăng trưởng tín tâm. Rất tiếc là các nhà khoa học không tiếp xúc được với Phật pháp, nếu như họ tiếp xúc được với Phật pháp thì tôi tin tưởng khoa học sẽ phát triển vượt bậc, xác thực là Kinh giáo Đại Thừa có thể khơi dậy trí huệ vô tận của con người.

* * *

Kinh văn: “**Nam, Tây, Bắc phương Hằng sa thế giới, chư Phật xưng tán diệc phục như thị**”.

Đây là một đoạn. Đoạn này là nói bốn phương. Tiếp tục xem, “**Tứ duy thượng hạ**”. Tứ duy là Đông Nam, Đông Bắc, Tây Nam, Tây Bắc, phương trên và phương dưới, chính là mười phương. “**Hằng sa thế giới, chư Phật xưng tán diệc phục như thị**”. Đây là mười phương tất cả chư Phật đều nói đến, không thiếu một vị Phật nào. Trong câu này còn có mật nghĩa, cũng có thể hiểu được là chư Phật biết được chân tướng của vũ trụ, chân tướng là một thể. Là một thể nên không có đối lập. Tại sao chúng ta lại đối lập với tất cả người, việc, vật vậy? Vì không biết được vũ trụ là một thể cho nên mới phát sinh cái quan niệm lầm này. Nếu biết được vũ trụ là một thể thì đây chính là Pháp Thân Bồ-tát. Chúng tôi trong lúc giảng Kinh tuy là cũng thường nhắc đến, nhưng giảng như thế nào cũng không có sự khế nhập cảnh giới vì rất khó. Nếu khế nhập cảnh giới thì nhất định phải y theo lời dạy bảo mà tu hành, bản thân bạn phải dẹp trừ hết chướng ngại thì bạn mới nhập vào được cảnh giới, không được học rồi mới chịu làm theo, hơn nữa phải làm cho triệt để, lợi ích chân thật của Phật pháp rất khó đạt được. Tận hư không khắp pháp giới là một thể. Chúng tôi thường hay nói, hư không pháp giới là tâm tướng, tự tâm tướng của chính mình. Tâm là gì? Tâm là hư không pháp giới. Thân là gì? Thân là chúng sanh trong các cõi nước, vô lượng vô biên thế giới, hằng hà sa số thế giới, hết thấy tất cả chúng sanh ở trong thế giới này cùng với ta là cùng một thể. Người thông thường chúng ta hiện nay nói là cùng

một sanh mạng, cùng một thể. Bạn nói xem nó thân thiết biết bao nhiêu, làm sao bạn có thể phân ly? Giống như thân thể của chúng ta vậy, quán sát thân thể có thể khai trí huệ, mỗi một sợi lông ở trên thân thể, mỗi một tế bào cùng với cái thân này là một thể. Cũng giống vũ trụ này, chúng ta biết rằng thọ mạng của tế bào không dài, các nhà khoa học nói với chúng ta mỗi một chu kỳ là bảy năm, tế bào ở trên thân của chúng ta cả thấy đều thay đổi thành tế bào mới, sự thay cũ đổi mới. Đạo lý này hiện nay quý vị đồng tu đều biết, đều có kiến thức này, thay cũ đổi mới, cái cũ sẽ bị đào thải để sinh ra cái mới. Việc này cũng có vấn đề. Bảy năm thay đổi một lần, cái cũ sẽ không còn nữa, được thay thế bằng cái mới. Con người tại sao bị già? Đáng lý là mỗi một lần đổi mới là để lấy cái mới, không thể bị già cũ, chẳng có sai một chút nào. Vấn đề này được nêu lên rất là hay. Sự thật là không già. Tại sao lúc nó thay đổi, đều đổi lấy những thứ đã già cũ, không đổi thành những cái mới, toàn bộ đổi thành những thứ già cũ, hơn nữa lại đổi thành những thứ hư hỏng. Điều này có gay go không? Giống như chúng ta mua một chiếc xe vậy, những linh kiện đến thời hạn thì phải thay đổi linh kiện mới. Kết quả thì như thế nào? Là đổi lấy cái cũ, hơn nữa đổi lấy cái hư hỏng. Điều này thật là gay go. Đây là sự ngu si đến cùng cực. Sở dĩ bạn đổi lấy những thứ đã cũ, những thứ đã hư hỏng là do ý niệm của bạn bị sai lầm. Nếu như bạn có giác chánh tịnh, thì những thứ bạn đổi chắc chắn phải là những cái mới, không phải là những cái đã cũ. Vậy thì bạn sẽ sống lâu không già. Không phải là không có đạo lý này. Đây là chân tướng sự thật. Bạn có phiền não, bạn có sự lo âu, bạn có sự vương bận, bạn có được mất thì bạn sẽ không đổi được những thứ mới, bạn đi đổi thì người ta chỉ đổi cho bạn những thứ đã cũ. Cho nên bạn rất dễ bị lão hóa. Bạn có thể buông bỏ cả thấy thị phi nhân ngã, tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, tất cả được mất, lợi hại, âu lo, chướng ngại, vậy thì những tế bào của bạn sẽ được chuyển hóa thành những cái mới, sẽ được khỏe mạnh nhất. Cho dù ở bên ngoài có bệnh cảm truyền nhiễm nào đi nữa cũng không ảnh hưởng đến bạn, dùng từ hiện nay mà nói là bạn đã có khả năng miễn dịch, bạn là tế bào mới, bạn sẽ không bị lây nhiễm. Trong Phật pháp có rất nhiều đạo lý. Bản thân mình nên học tập cho tốt, phải tận dụng khai thác. Lời của chư Phật đã nói là lời chân thật, chân thật đến cực độ, thuần nhất sự chân thật không có hư vọng. Cho nên những người có phước sau khi nghe rồi, ngay lúc đó liền ngộ mà hoàn toàn tiếp nhận, không một chút mảy may nghi ngờ. Chúng ta chăm chỉ nỗ lực y giáo phụng hành, lợi ích đạt được là của bản thân mình, lợi ích thù thắng hơn tất cả, tại sao chúng ta không chịu làm? Cho nên Kinh điển mới được gọi là vật báu. Tất cả châu báu, thất bảo của thế gian đều là giả, chỉ có Kinh điển là vật báu thật. Nó không những có thể

giúp cải thiện hoàn cảnh hiện thực của chúng ta mà còn có thể giúp đỡ chúng ta nâng cao linh tánh, đạt được cảnh giới cứu cánh viên mãn. Cái bảo vật này bạn đi đến đâu mà tìm? Nếu như bạn không thật sự học thì thật đáng tiếc. Phật thường nói: “*Phật không độ những người không có duyên*”. Bạn xem ở bên ngoài Cư Sĩ Lâm, những người đi qua lại trên đường, họ không biết đến nơi này để nghe Kinh. Tại sao vậy? Vì không có duyên, lợi ích thù thắng như thế này họ không nghe được. Cho nên chúng ta có được thân người, gặp được Phật pháp, có thể nghe được pháp thậm thâm vi diệu rất là khó, nhất định phải trân quý, nên nghe thật nhiều. Phần trước chưa nghe được, chúng tôi ở nơi đây mỗi lần giảng đều có lưu lại đĩa, các đồng tu từ Trung Quốc xa xôi đến có thể mang đĩa về để nghe lại. Bộ Kinh này đại khái giảng được phân nửa rồi, tôi cũng không biết đã giảng bao nhiêu thời gian rồi, dù sao cũng từ từ mà giảng. Chúng ta hiện nay không bị hạn chế về thời gian, giảng rất là tường tận, chúng ta sẽ hiểu được càng sâu sắc, lợi ích đạt được càng thù thắng. Hôm nay xin giảng đến chỗ này.

Phục thứ A Nan! Đông phương Hằng hà sa số thế giới, nhất nhất giới trung như Hằng sa Phật, các xuất quảng trường thiết tướng, phóng vô lượng quang, thuyết thành thật ngôn, xưng tán Vô Lượng Thọ Phật bất khả tư nghị công đức. Nam, Tây, Bắc phương Hằng sa thế giới, chư Phật xưng tán diệc phục như thị. Tứ duy thượng hạ Hằng sa thế giới, chư Phật xưng tán diệc phục như thị. Hà dĩ cố? Dục linh tha phương sở hữu chúng sanh, văn bỉ Phật danh, phát thanh tịnh tâm, ức niệm thọ trì, quy y cúng dường. Nãi chí năng phát nhất niệm tịnh tín, sở hữu thiện căn, chí tâm hồi hướng, nguyện sanh bỉ quốc, tùy nguyện giai sanh, đắc Bất Thoái Chuyển, nãi chí Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.

A Di Đà Phật!

Tập 325

PHẨM HAI MƯƠI BA: THẬP PHƯƠNG PHẬT XUNG TÁN

Kinh văn: *“Hà dĩ cố? Dục linh tha phương sở hữu chúng sanh, văn bỉ Phật danh, phát thanh tịnh tâm, ức niệm thọ trì, quy y cúng dường. Nãi chí năng phát nhất niệm tịnh tín, sở hữu thiện căn, chí tâm hồi hướng, nguyện sanh bỉ quốc, tùy nguyện giai sanh, đắc Bất Thối Chuyển, nãi chí Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.”*

Phẩm Kinh văn này không dài, nhưng nó cũng được phân thành hai đoạn, đoạn thứ nhất là “chư Phật xung tán”, đoạn thứ hai là “trưng thích tán ý”.

Đoạn phía sau này nói ra ý nghĩa xung tán của tất cả chư Phật. Tại sao phải cần mười phương tất cả chư Phật tán thán? Đây là đại nguyện căn bản của Bồ đề Sư Di-đà. Phía trước tôi đã chia sẻ với quý vị, chính là nguyện thứ mười bảy trong 48 nguyện, Phật Phật đạo đồng, những điều chúng được, những điều đắc được tất cả là bình đẳng. Trí huệ bình đẳng, đức năng bình đẳng, tướng hảo bình đẳng. Tướng hảo mà người thông thường chúng ta nói là phước báu, không có cái nào mà không bình đẳng. Tại sao A Di Đà Phật lại thù thắng như vậy, đều được tất cả chư Phật tán thán?

Dường như A Di Đà Phật có vẻ cao hơn tất cả chư Phật một bậc, trên thực tế là thật sự bình đẳng. Tại sao chư Phật lại tán thán? Cổ đức nói với chúng ta, trong vô lượng pháp môn, thông thường nhà Phật thường nói là tám vạn bốn ngàn pháp môn, trên thực tế là vô lượng pháp môn. Trong vô lượng pháp môn, pháp môn niệm Phật vãng sanh này, xác thực là mười phương tất cả chư Phật đều không có, không phải là các Ngài không thể thực hiện được, mà là các Ngài không có phát nguyện này. Trí huệ, thần thông, đạo lực tất cả đều bình đẳng. Do chư Phật không phát cái nguyện này, A Di Đà Phật vô cùng hy hữu đã phát ra những đại nguyện như vậy, sau khi đại nguyện này vừa phát ra, mười phương tất cả chư Phật không vị nào mà không tán thán. Điều này cũng giống như là chúng ta không nghĩ ra mà Ngài đã nghĩ ra.

Tất cả chư Phật đều biết chúng ta là cùng một sinh mạng, cùng chung một thể, cho nên nhất định không có sự đố kỵ, nhất định không có chướng ngại. A Di Đà Phật đã phát ra đại nguyện này, tất cả chư Phật đều hoan hỷ, sự việc này là ủy thác cho A Di Đà Phật đi làm. Giống như đi xây trường học, Ngài thì đi xây cái trường học này, mười phương chư Phật thay thế A Di Đà Phật đi các nơi để chiêu

sinh. Cách chiêu sinh là như thế nào? Tán thán chính là chiêu sinh, đối với A Di Đà Phật mà tán thán như vậy thì chúng sanh nghe được liền hoan hỷ, đều mong muốn đi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc để gặp A Di Đà Phật, gặp A Di Đà Phật chính là gặp tất cả chư Phật, A Di Đà Phật là đại diện. Điều này một chút cũng không giả. Bạn gặp được một vị Phật nào đó, không nhất định bạn phải gặp tất cả chư Phật, nhưng mà gặp được A Di Đà Phật thì nhất định bạn liền gặp được tất cả chư Phật. Điều này ở trong Kinh có nói rất là rõ ràng, rất là minh bạch. Đây là oai thần của bốn nguyện lực của A Di Đà Phật, Ngài đã gia trì cho chúng ta. Cho nên điều lợi ích này, ở cõi nước của mười phương chư Phật không có được, không có lớn được như vậy, không được viên mãn, chính là vãng sanh đến thế giới Hoa Tạng. Thế giới Hoa Tạng ở trong Kinh Hoa Nghiêm, điều này thì không dễ dàng. Thế gian này của chúng ta, bất luận là tu pháp môn nào, trong tương lai bạn tu chứng quả thành Phật đều phải đến thế giới Hoa Tạng. Sự thành Phật này hoàn toàn không phải là Phật quả cứu cánh, thành Phật này là thành Phật Quả Phần Chứng. Thiền Tông nói rất hay, “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”, điều này là thật, không phải giả. Đại Sư Thiên Thai gọi là Phần Chứng Phật, xác thực là đã minh tâm kiến tánh rồi. Thế nhưng chúng ta biết rằng, những người mới kiến tánh, chính là Bồ-tát Viên Giáo Sơ Trụ, đến khi chứng được cứu cánh viên mãn, là quả vị Như Lai, cái cấp bậc này có tổng cộng là bốn mươi hai cấp bậc, sự chứng được cạn sâu, cao thấp xác thực là có sự khác nhau, nhưng đều được gọi là chư Phật Như Lai, đều là chư Phật Như Lai, không phải là giả. Cho nên từ Viên Giáo Sơ Trụ phá một phần vô minh, chứng một phần pháp thân, chính là chứng một phần chân tánh. Nếu chứng được cứu cánh viên mãn, ở trong Kinh, Thế Tôn nói với chúng ta là cần bao nhiêu thời gian? Ba đại A-tăng-kỳ kiếp. Cũng giống như đi học vậy, bạn có thể học xong tất cả các học phần, phải cần khoảng thời gian dài như vậy. Thế nhưng ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, khoảng thời gian quá nhiều này được rút ngắn lại, đây chính là Di-đà Tịnh Độ cùng với cõi nước của chư Phật khác thì không như nhau. Bạn ở nơi Phật độ khác thì thời gian thành Phật lâu, bạn ở Tây Phương Tịnh Độ thì thời gian ngắn. Đại ý là như vậy, cho nên hai vị đại Bồ-tát ở thế giới Hoa Tạng, Văn-thù và Phổ Hiền, đạo sư ở thế giới Hoa Tạng là Tỳ-lô-giá-na Phật, Văn-thù và Phổ Hiền là hai vị trợ thủ. Nếu như lấy trường học của chúng ta để làm thí dụ thì Tỳ-lô-giá-na giống như là hiệu trưởng vậy, Bồ-tát Văn-thù giống như chủ nhiệm giáo vụ, Ngài Phổ Hiền là huấn đạo trưởng. Một vị là giáo vụ trưởng, một vị là huấn đạo trưởng, hai vị này mỗi ngày đều dạy bảo. Bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ ở thế giới Hoa Tạng chính là từ Sơ Trụ đến Đẳng Giác, bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ này là phát tâm

cầu sanh thế giới Cực Lạc, đến thân cận với A Di Đà Phật, ngày ngày đều khuyên dạy.

Chúng ta biết rằng pháp môn này được gọi là pháp khó tin, ai khó tin vậy? Là Bồ-tát Tam Hiền Vị của thế giới Hoa Tạng, rất nhiều vị không tin. Tam Hiền chính là Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng. Ba mươi cấp bậc này, họ vẫn còn chấp trước nên không tin, không tiếp nhận lời dạy bảo của Bồ-tát Văn-thù và Phổ Hiền, vẫn tu ở thế giới Hoa Tạng, nhưng khi đã đăng địa rồi thì họ tiếp nhận. Bạn xem cái pháp môn này thù thắng biết bao nhiêu. **Ở thế giới Hoa Tạng bạn chứng được Sơ Địa rồi, Địa Thượng Bồ-tát, điều này được nói ở trong Kinh Hoa Nghiêm, Thập Địa Bồ-tát thủy chung không rời bỏ việc niệm Phật.** Câu Kinh văn này rất quan trọng. Trong câu Kinh văn này, thủy là Sơ Địa, chung là Đẳng Giác. Đẳng Giác cũng được gọi là Thập Nhất Địa. Bạn xem từ Sơ Địa đến Đẳng Giác, các Ngài tu pháp môn gì? Là niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ, cũng là nói ở trình độ này, đối với lời giáo huấn của Văn-thù, Phổ Hiền thì không có sự hoài nghi, hoàn toàn có thể tiếp nhận, y giáo phụng hành, Kinh Hoa Nghiêm lấy cách thức này để biểu thị. Di-đà Tịnh Độ thù thắng vô cùng, không thể nghĩ bàn. Cho nên chư Phật tán thán, cũng giống như Thế Tôn tán thán ở trong Kinh vậy, một cách nói, tán thán A Di Đà Phật là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”, Thích-ca Mâu-ni Phật tán thán là đại biểu cho sự tán thán của tất cả chư Phật. Tất cả chư Phật chính là đoạn Kinh chúng ta vừa đọc qua, mười phương hằng hà sa số thế giới, mỗi thế giới có hằng hà sa số chư Phật, không có một vị nào mà không tán thán, hiển thị ra tất cả chư Phật, vô lượng vô biên công đức, cuối cùng tất cả đều trở về với A Di Đà Phật. Dụng ý ở chỗ nào? Hôm nay chúng tôi nói đoạn Kinh văn này, phải nói rõ dụng ý, dụng ý chính là gọi tất cả chúng sanh, nghe được, thấy được, phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nhập vào biển nguyện của A Di Đà Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc, trong đời này thành tựu vô thượng Bồ-đề. Nếu như không phải mười phương chư Phật tán thán như vậy, thì làm sao có thể làm cho chúng sanh nghiệp chướng sâu nặng như vậy phát khởi tín tâm? Đây chính là ý nghĩa chân thật của sự tán thán của chư Phật. Bởi vì tất cả chư Phật đều mong muốn tất cả chúng sanh sớm thành Phật, nếu muốn đạt được nguyện vọng này thì phải khuyên dạy mọi người vãng sanh Tịnh Độ, thì nguyện vọng này sẽ đạt được viên mãn. Sanh Tịnh Độ thì chắc chắn thành Phật, thời gian dài nhất cũng không quá mười hai đại kiếp. Nếu như chúng ta ở thế gian này chịu nỗ lực, chịu chăm chỉ, thật sự làm, phẩm Kinh tiếp theo sẽ nói đến, phẩm Kinh tiếp theo chúng tôi chưa giảng đến.

Lần sau chúng tôi sẽ giảng đến phẩm “Tam Bối Vãng Sanh”, ý nghĩa quan trọng nhất trong phẩm Tam Bối Vãng Sanh, chính là chúng ta có thể đạt được thượng thượng phẩm vãng sanh, vấn đề chính là bạn có hiểu được hay không, bạn biết hay không, bạn có chịu làm hay không. Thượng bối vãng sanh, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là hoa khai kiến Phật, đó không phải là Bồ-tát thông thường. Trong một đời bạn thật sự chứng được Thất Địa, Bát Địa, người thông thường không thể tin bạn chứng được quả vị như vậy, những người niệm Phật cầu vãng sanh chúng ta cũng không dám thừa nhận. Tôi chỉ cần hạ hạ phẩm vãng sanh là được rồi, thượng phẩm thượng sanh tôi làm sao mà dám mơ ước? Vậy thì bạn không thể vãng sanh thượng phẩm, bản thân bạn phải có niềm tin, cổ đức của chúng ta thường nói, “Thủ pháp hồ thượng, cần đắc hồ trung”, mục tiêu của chúng ta là ở thượng phẩm thượng sanh, khi mà thượng phẩm thượng sanh không đạt được thì vẫn còn thượng phẩm trung sanh, thượng phẩm hạ sanh. Nếu như mục tiêu bạn đặt ra là hạ phẩm hạ sanh, vậy thì phẩm thấp hơn nữa không có, bạn sẽ không vãng sanh được. Đạo lý này phải biết. Chúng ta phải đặt ra tiêu chuẩn của chính mình thật cao, tiêu chuẩn cao không đạt được bắt buộc phải cầu bậc tiếp theo, tiếp theo là trung bối.

Phẩm Kinh tiếp theo chúng tôi phải giảng chi tiết, bởi vì phẩm Kinh đó nói đến phương thức và lý luận vãng sanh. Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ phân lượng cũng đặc biệt nhiều, chú giải rất chi tiết, Kinh văn vừa mở đầu là đưa ra câu hỏi “hà dĩ cố”, hà dĩ cố là hỏi “tại vì sao”, chính là hỏi tại vì sao mười phương tất cả chư Phật đều tán thán vô lượng công đức của A Di Đà Phật? Dưới đây là Thế Tôn vì chúng ta mà giải thích, “*Dục linh tha phương sở hữu chúng sanh*”. Hai từ “tha phương” này là nói ngoài thế giới Cực Lạc ra thì các nơi khác đều là tha phương, lấy thế giới Cực Lạc làm trung tâm, tám phương xung quanh, trên dưới được gọi là mười phương. Mười phương thế giới chư Phật như chúng tôi nói ở phía trước là vô lượng vô biên, chư Phật thì vô lượng vô biên, còn chúng sanh thì không cần phải nói, chúng sanh là vô lượng vô biên, “*Sở hữu chúng sanh văn bỉ Phật danh*”, nghe được danh hiệu A Di Đà Phật. Cho nên danh hiệu A Di Đà Phật quý vị phải hiểu là khắp pháp giới hư không giới, danh hiệu của các vị Phật khác không thể so với A Di Đà Phật, bởi vì không có ai tuyên truyền cho các vị Phật đó, danh hiệu A Di Đà Phật thì mười phương tất cả chư Phật đều tuyên truyền cho Ngài, tình trạng của thế giới đó, mười phương tất cả chư Phật đều vì chúng sanh mà giới thiệu. Cũng giống như Bồn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật của chúng ta vậy, vì chúng ta mà nói Kinh Vô Lượng Thọ, nói Kinh Quán Vô Lượng

Thọ, nói Kinh A-di-đà, ba bộ Kinh này là chỉ giới thiệu về Di-đà Tịnh Độ, trong tất cả các Kinh luận còn giảng bổ sung thêm, giới thiệu bổ sung thêm Tịnh Độ, đại khái gần hai trăm bộ Kinh luận, là Kinh luận giảng bổ sung thêm. Cho nên cổ đại đức thường nói, cả cuộc đời Thế Tôn giảng Kinh thuyết pháp giáo hóa chúng sanh, luôn luôn khuyên dạy mọi người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Do đây mà biết pháp môn Tịnh Độ thật sự thù thắng, trong tất cả các pháp môn, tuy pháp môn là bình đẳng không có cao thấp, đây là nói trên lý, trên sự thì không bình đẳng. Không bình đẳng không phải là do pháp môn không bình đẳng, là do căn tánh chúng sanh không bình đẳng, nghiệp lực của tất cả chúng sanh không bình đẳng. Đối với tất cả pháp môn, tu học thì có dễ có khó, trong cái dễ và cái khó thì chúng ta chọn pháp môn nào? Đương nhiên là chọn pháp môn dễ, pháp môn dễ thì bạn dễ học, dễ thành tựu, pháp môn khó thì bạn khó thành tựu, nói đến sự khó và dễ của tất cả pháp môn, cổ đại đức cũng có sự so sánh giữa Đại Thừa và Tiểu Thừa. Đại Thừa thì dễ, Tiểu Thừa thì khó.

Tịnh Tông của chúng ta, tổ sư có quyền cảm nang khuyên chúng ta niệm Phật cầu vãng sanh, tên của quyền cảm nang này là “Kính Trung Kính Hựu Kính”. Chữ kính này chính là con đường gần, con đường đi rất dễ dàng. Đại Thừa cùng với Tiểu Thừa là hai cách so sánh, Đại Thừa là con đường gần, nói như thế nào vậy? Tiểu Thừa thì tu khó thành tựu, nếu sau khi tu thành tựu thì chỉ là A-la-hán, chỉ thoát khỏi lục đạo chứ chưa ra khỏi mười pháp giới. Thế nhưng Đại Thừa sau khi tu thành công họ sẽ ra khỏi mười pháp giới. Cho nên Đại Thừa so với Tiểu Thừa thì Đại Thừa là con đường gần, pháp môn của Đại Thừa rất là nhiều, chúng ta hiện nay nói trong Đại Thừa có tám tông phái, trong tám tông phái này có pháp môn dễ tu, có pháp môn khó tu. Cho nên Đại Thừa là con đường gần, trong số những con đường gần còn có con đường gần hơn, con đường gần này chính là Thiền, tám tông phái của Đại Thừa thì Thiền là con đường gần nhất. Cho nên phong trào Thiền ở Trung Quốc rất hưng thịnh, thật sự là khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc, đời nào cũng có những người tu Thiền khai ngộ, thật sự là con đường gần, họ đã ra khỏi mười pháp giới, so với A-la-hán thì cao hơn nhiều.

Thế nhưng Thiền tuy là con đường gần, nhưng so với Thiền vẫn còn con đường gần hơn, đó chính là niệm Phật. Thiền thì yêu cầu người phải có căn tánh thượng thượng, bạn xem đối tượng mà Lục Tổ đã tiếp độ là người thượng thượng căn, người thượng căn cũng không được, người thượng căn tu thiền không thể khai ngộ, khai ngộ phải là người thượng thượng căn, chúng ta hiện nay gọi là thiên tài, họ không phải là người phàm. Thiền là một bước lên trời, bạn có được

cái bản lãnh này thì có thể bước lên trời được. Một bước có thể lên trời, bạn lên trời không được thì sao? Trước đây lão sư có nói với tôi điều này, bạn sẽ rơi xuống tan xương nát thịt, cho nên lão sư khuyên chúng tôi không nên tu Thiền, bạn chắc chắn không lên trời được. **Thế nhưng so với Thiền thì Tịnh thù thắng hơn, Tịnh là đối nghiệp vãng sanh, người hạ hạ căn trong một đời có thể thành tựu.** Trong “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục” và “Vãng Sanh Truyện” chúng ta thật sự xem được rất nhiều trường hợp, trong cuộc đời này của chúng ta, ở Trung Quốc cũng như ở nước ngoài, chúng tôi thấy rất nhiều người niệm Phật vãng sanh, lúc ra đi có thoai tướng hy hữu, có người đứng mà ra đi, có người ngồi mà ra đi. Lão cư sĩ Trần Quang Biệt Lâm Trưởng của Cư Sĩ Lâm chúng ta vãng sanh, ở đây có rất nhiều đồng tu đã nhìn thấy, ông đã vãng sanh thật sự không phải là giả. Ông đã biết trước giờ ra đi, trước đó ba tháng ông đã biết ngày nào sẽ vãng sanh, nói ra chẳng sai một chút nào. Đây chính là vì chúng ta mà hiện thân thuyết pháp. Sự vãng sanh của lão cư sĩ, tuy là một đời học Phật, học Phật hoàn toàn không đắc lực, những năm cuối đời sanh bệnh, ông buông bỏ công việc, nằm trên giường dưỡng bệnh. Trong thời gian dưỡng bệnh, tôi ở Cư Sĩ Lâm giảng Kinh, đều có ghi hình lại, ông mang băng ghi hình giảng Kinh Vô Lượng Thọ về nhà xem, **một ngày xem tám giờ đồng hồ. Mỗi ngày nghe Kinh tám giờ đồng hồ, ngoài việc nghe Kinh ra thì ông niệm A Di Đà Phật.** Ông buông bỏ vạn duyên, nghe Kinh xong một lần thì ông nghe lại từ đầu, tôi không biết ông đã nghe bao nhiêu lần rồi, trong hai năm thì ông đã thành tựu công phu. Ông nói với cư sĩ Lý Mộc Nguyên là ông sắp vãng sanh rồi, cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói là chưa được, lúc đó ông còn là Lâm Trưởng ở đó, nhân sự ở Cư Sĩ Lâm vẫn chưa ổn định, sau khi ông đi rồi e rằng Cư Sĩ Lâm sẽ mất ổn định, cho nên yêu cầu ông không nên vãng sanh mà đợi thêm vài năm nữa. Cuối cùng ông suy nghĩ, ông nói được, tôi sẽ ở lại vài năm nữa, là hai năm. Sau khi đúng hai năm, ông nói là ông phải đi, công việc ở đây cơ bản đã ổn định rồi, thành viên quản trị bầu lại mới, chọn cư sĩ Lý Mộc Nguyên làm Lâm Trưởng, ông liền ra đi. Ông đã nghe Kinh được bốn năm, ngoài việc nghe Kinh thì ông niệm Phật, buông bỏ vạn duyên. Tâm tịnh thì Phật độ tịnh, điều này chúng ta có thể thấy được. Nếu như bạn không buông xuống thì bạn không thể vãng sanh, nhất định phải buông xuống, không thể có một chút bận tâm, lo âu nào. Lo âu khiến cho bạn hoài nghi tánh tướng, lý sự, nhân quả của Tịnh Tông, bạn không hiểu được thấu triệt, bạn sẽ nghi ngờ. Nghi ngờ là chướng ngại lớn nhất của Bồ-tát. Ông không nghi ngờ, mỗi ngày ông đều nghe Kinh không có nghi ngờ, bản thân ông đã lớn tuổi, sự nghiệp trong gia đình đều giao cho con cái, không bận tâm đến nữa, một lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh

Độ. Tình nghiệp của ông đã thành công, những việc này là vì chúng ta mà hiện thân thuyết pháp. Chúng ta nghe Kinh, ở trong Kinh hiểu được đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật, lại có được nhiều người như thế này y giáo phụng hành, đã thực hiện được để cho chúng ta xem. Lão Lâm Trưởng Trần Quang Biệt sanh bệnh, nằm ở trên giường bệnh bốn năm, đầu óc tỉnh táo không có chút mê muội nào, lúc ra đi vô cùng tỉnh táo, hai ngày trước khi ra đi thì có tìm tôi để quy y cho ông. Tôi đã gặp ông lần sau cùng, tôi dặn dò ông nhất tâm cầu sanh Tịnh Độ. Còn có những người không bị bệnh, đứng mà ra đi, ngồi mà ra đi, trong quá khứ khoảng mấy mươi năm nay tôi chứng kiến nhiều trường hợp, những việc khác có thể đối gạt người chứ việc này thì không thể đối gạt người, đứng mà vãng sanh.

Còn trường hợp của ông Châu Quảng Đại ở Washington nước Mỹ, chúng tôi không gọi ông là cư sĩ, tại sao vậy? Vì cả cuộc đời ông không có học Phật, giờ phút lâm chung nghe được A Di Đà Phật, ba ngày trước khi lâm chung mới quy y, niệm Phật, ông đã thật sự vãng sanh. Đây là nguyện thứ mười tám của Di-đà, lâm chung từ một niệm đến mười niệm đều có thể vãng sanh, đã chứng minh cho chúng ta điều này. Ông Châu Quảng Đại là người Trung Quốc, di dân đến nước Mỹ mở tiệm bán bánh mì, ông là người vô cùng phúc hậu, có tâm từ bi, thường xuyên cứu giúp những người nghèo khổ, bánh mì bán không hết ông đều mang đi bố thí, lúc lâm chung ông bị bệnh ung thư rất là đau khổ. Lúc đó ở Washington có một Hội Phật Giáo, tôi cũng đã từng làm hội trưởng ở Hội Phật Giáo đó. Chúng tôi có một đồng tu niệm Phật rất tốt, bởi vì người bệnh đến khi bác sĩ trong bệnh viện đã hết cách chữa trị rồi, phải mang người bệnh trở về nhà vì đã hết cách, lúc này mới đi khắp nơi cầu thần khẩn Phật. Điều này là thói quen của người Trung Quốc, cũng xảy ra ở Hội Phật Giáo này, đến Hội Phật Giáo hỏi có cách nào để cứu ông ấy không, chúng tôi ở đó gồm vài người liền đi. Nhìn thấy hình dạng của ông chẳng còn cách nào để cứu, liền khuyên ông buông bỏ, cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, không nên ở lại thế gian này nữa. Sau khi nghe xong, ông cảm thấy hợp lý, liền chấp nhận và nói với người nhà của ông, đừng đi tìm thuốc thang gì nữa cũng đừng đi tìm bác sĩ chữa trị cho ông lành bệnh, mà cả nhà cùng với ông niệm Phật. Chúng tôi cầu vãng sanh, điều này thật là hiếm hoi, thật sự là không phải dễ. Vừa nói thì ông tin liền, ông đã chấp nhận, cả nhà đều giúp ông niệm Phật, các đồng tu ở Hội Phật giáo cũng thay phiên nhau đi trợ niệm ba ngày. Sau ba ngày thì ông vãng sanh, Phật đến tiếp dẫn ông. Cái duyên này thật là hiếm có, nếu ông không gặp được cái duyên này thì thật đáng tiếc. Thiệ căn phước báu của ông ấy thật sâu dày, giờ phút lâm chung nghe được lời khuyên, bạn

khuyên ông thì ông lập tức nghe lời, lập tức y giáo phụng hành, đầu óc tỉnh táo chẳng có chút mê hoặc. Đây là thiện căn phước đức hiện tiền của ông, gặp được Phật duyên thì ông thật sự đi. Đây là một trường hợp để cho chúng ta tận mắt nhìn thấy, tận tai nghe thấy, chắc chắn không phải là giả.

Chúng ta muốn cầu vãng sanh, tôi thường xuyên khuyên nhủ các đồng tu, trong cuộc đời sự việc lớn trước tiên là phải tiêu nghiệp chướng, phải hóa giải oán hận, phải hóa giải oan gia đối đầu. Nếu bạn không hóa giải thì đến lúc lâm chung, nghiệp chướng hiện ra, vậy thì bạn đi không được. Bạn xem biết bao nhiêu người niệm Phật cả cuộc đời, đến lúc lâm chung thì nghiệp chướng liền hiện ra, thường gặp nhất là mê hoặc điên đảo, bất tỉnh nhân sự, điều này rất là phiền phức. Những người ở trong các tình trạng này nhất định là sẽ theo nghiệp mà tái sanh, tiếp tục đi trong luân hồi. Cho nên **điều kiện quan trọng nhất để vãng sanh là lúc lâm chung ra đi phải tỉnh táo, thần trí tỉnh táo không mê hoặc, bản thân mình có thể tự làm chủ, đầu thai vào trong lục đạo, đâu có chuyện đầu óc tỉnh táo nào mà đi vào quỷ đạo, súc sanh đạo chứ?** Khẳng định là họ sẽ không đi. Vì sao họ phải đi? Vì họ đi trong sự mơ hồ, vừa bị mê hoặc là đi liền, cho nên nói tuyệt đối tỉnh táo thì không dọa ba đường ác. Các bạn chú ý khi nhìn thấy người ta chăm sóc người thân khi lâm chung, giờ phút của họ sắp ra đi, tuy là không có hiểu biết Phật pháp, không biết niệm Phật, thế nhưng họ ra đi rất là tỉnh táo, rất là sáng suốt, chẳng có một chút điên đảo thì đời sau chắc chắn là ở cõi trời hoặc cõi người. Họ tuyệt đối không bị dọa vào ba đường ác. Nếu là người bị dọa ba đường ác thì nghiệp chướng sẽ hiện ra, bị mê hoặc điên đảo, không làm chủ được bản thân, ra đi trong sự mê mờ. Đây là sự việc đáng sợ vô cùng. Cho nên danh hiệu Di-đà, bạn xem nhất định phải cần tất cả chư Phật đến truyền cho bạn, đến giới thiệu cho bạn. Chúng sanh ở mười phương thế giới, chúng sanh nghiệp chướng sâu nặng nhìn thấy tất cả chư Phật đều tán thán, đều giới thiệu, đương nhiên liền tin tưởng. Tôi tin tưởng đối với pháp môn Tịnh Tông cũng là do chứng kiến các tình huống này.

Trước kia lão sư của tôi đã giới thiệu Phật pháp cho tôi, chỉ là nói triết học. Tôi theo lão sư để học triết học, Ngài đã nói với tôi về triết học Phật giáo, là một môn học vắn cao nhất của triết học trên thế giới, tôi là từ chỗ này mà thâm nhập vào, triết học Phật giáo là lấy Kinh Phật làm triết học để mà nghiên cứu. Lúc đó lão sư nói với tôi, trong Kinh Phật đã nói đến sự cao nhất của triết học, chỉ có hai phần mười, còn lại tám phần mười là sự mê tín. Điều này đối với tôi đã sinh ra sự ảnh hưởng rất to lớn, ít nhất tôi cũng bị ảnh hưởng đến ba năm, thời gian ba năm

đầu tôi chỉ tiếp nhận Phật pháp là hai tông phái tánh tông và tướng tông. Ngài nói hai phần mười của Phật pháp chính là tánh tông và tướng tông, còn tám tông khác, tám phần mười đó, Ngài nói đó là mê tín, cho nên chúng tôi chỉ để ý những điều của hai tông này. Thế nhưng tôi vừa tiếp xúc với Phật pháp thì gặp được vị lão sư giỏi, vị lão sư này là chuyên môn về Phật học, không phải là triết học, học triết học là Ngài kiêm thêm. Lúc đó thì tôi tìm một người chuyên tu, là Đại Sư Chương Gia. Sau khi tôi học với Đại Sư Chương Gia được ba năm thì mới phát hiện lời của lão sư nói có vấn đề. Tôi thật sự phát hiện được lão sư Phương nhìn thấy Phật học chỉ là ở ngoài cửa mà nhìn thấy, nhìn thấy cánh cửa lớn này vô cùng trang nghiêm, bên trong thì không nhìn thấy, bởi vì bên trong là mê tín. Ông chỉ nhìn thấy vẻ đẹp của bên ngoài bức tường. Sau khi đi vào bên trong, mới biết được sự mê tín mà lão sư Phương đã nói, đó thật sự không phải là mê tín. Những điều này so với lời của lão sư Phương đã nói vẫn là cao hơn một bậc. Bạn không thâm nhập thì không được, không khế nhập thì bạn không thể thấy được những điều đó, gọi là tiến dần từng bước. Thế nhưng lão sư Phương tuyệt vời, thật sự là người có học vấn, những năm cuối đời thì tiến dần từng bước. Bởi vì lúc lão sư Phương dạy cho tôi ông mới có bốn mươi mấy tuổi, vào lúc đó đối với Phật pháp vẫn là thâm nhập chưa đủ. Thế nhưng đến khi ông sáu mươi tuổi thì cảnh giới hoàn toàn khác nhau, đây là người thật sự chịu học, thật sự là người có dụng công. Cho nên vô cùng tiếc nuối cho ông, bảy mươi chín tuổi thì ông ra đi. Nếu như ông sống thêm mười năm nữa thì đối với Phật giáo Đài Loan sẽ có ảnh hưởng rất lớn, chỉ mới vừa khế nhập cảnh giới thì ông đã ra đi rồi. Sự việc này rất đáng để cho chúng ta cảm thán, lấy làm tiếc. Đây là nói đến sự ảnh hưởng, tất cả chư Phật đến để làm ảnh hưởng chúng cho A Di Đà Phật, để cho chúng ta thật sự sanh khởi tâm thanh tịnh từ những cảnh trang nghiêm này, đối với pháp môn này nhất định không hoài nghi nữa. Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có nói, đoạn Kinh văn này nói rõ nguyên nhân tán thán của chư Phật: “**Cải dục chúng sanh, văn danh sanh tín, phát nguyện cầu sanh, tất chứng vô thượng Bồ-đề**” (Vì muốn cho chúng sanh nghe danh mà khởi tín tâm, phát nguyện cầu sanh, tất chứng Bồ-đề vô thượng), mục đích là ở chỗ này. Cổ đại đức nói rất hay, tín nguyện trì danh cầu sanh Tịnh Độ, đây là sự thành tựu viên mãn của nguyện thứ mười tám.

Nói đến chỗ này chúng ta nhất định phải biết, mấy năm gần đây Nhật Bản có một phái gọi là Bồn Nguyên Niệm Phật, họ đã sơ suất quên đi đại Kinh, chỉ tin một nguyện này. Trong bốn mươi tám nguyện, họ chỉ cần nguyện thứ mười tám, các nguyện khác thì không cần, niệm Phật như vậy có thể vãng sanh hay

không? Chắc chắn không được vãng sanh, việc này gọi là gì? Là cắt câu lấy nghĩa, điều này chúng ta không những là học Phật, ngay cả làm người có học vấn của thế gian cũng nên kiêng cử, không nên cắt câu lấy nghĩa. Tại sao vậy? Rất dễ sinh ra sự hiểu lầm. Ở phía trước, trong phẩm thứ sáu, chúng tôi đã nói rất tường tận, bốn mươi tám nguyện, nguyện nguyện đều hỗ trợ nhau, cũng chính là nói mỗi nguyện đều bao gồm bốn mươi bảy nguyện kia, thiếu một nguyện thì nguyện này của bạn sẽ không viên mãn. Bạn chỉ cần có nguyện thứ mười tám, các nguyện kia thì không cần, vậy thì nguyện thứ mười tám này cũng không có, phải nên biết điều này. Hơn nữa sau phẩm Tam Bối Vãng Sanh, Chánh Nhân Vãng Sanh, chúng tôi sẽ giảng phát Bồ-đề tâm, nguyện thứ mười chín chính là phát Bồ-đề tâm. Bạn xem câu nói quan trọng nhất trong tam bối vãng sanh, là “phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”, nguyện thứ mười tám là nhất hướng chuyên niệm, nguyện thứ mười chín chính là phát Bồ-đề tâm. Rõ ràng câu này ở trong Kinh, đây là hai nguyện ở phía trước, bạn chỉ có một nguyện, không có phát Bồ-đề tâm nên đi không được. Bạn có niệm như thế nào đi nữa cũng giống như cổ nhân nói, đau mồm rát họng cũng uống công, vì bạn không phát Bồ-đề tâm. Trong “Ba Bậc Vãng Sanh”, bậc thượng, bậc trung, bậc hạ, ở đoạn cuối cùng, nhất tâm tam bối, câu nói “Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm” đều là giống nhau.

Bồ-đề tâm là gì? Mười mấy năm nay, để cho mọi người được dễ hiểu, chúng tôi không nói trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm nữa, hoặc giả là trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ đã nói, chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm, chúng tôi không nói những danh từ này. Những danh từ này cần phải giải thích, người thông thường nghe không hiểu. Tôi đổi thành một câu nói, tôi đổi ba tâm này thành năm tâm, mọi người nghe dễ hiểu. Thứ nhất là tâm chân thành. Tâm chân thành là thể của Bồ-đề tâm. Phát chân thành tâm, mọi lúc mọi nơi xử sự đối người tiếp vật đều phải dùng tâm chân thành. Chúng ta ngày nay dùng tâm gì? Tâm hư vọng, đều không biết dùng tâm chân thành, những người dùng tâm chân thành thì họ đã phát Bồ-đề tâm. *Chân tắc bất vọng, thành tắc bất hư*. Phàm phu trong sáu cõi vì sao không ra khỏi sáu cõi luân hồi? Ở trong Kinh luận Thế Tôn thường nói, chúng tôi đem chúng tổng kết thành một câu nói, chính là bạn dùng tâm sai rồi, bạn dùng vọng tâm không phải là chân tâm. Vọng tâm là gì? Là ba tâm hai ý. Chúng tôi lấy tiêu chuẩn Phật pháp để nói thì vọng tâm là tâm thay đổi, là cái tâm giả; chân tâm thì vĩnh hằng không thay đổi, vĩnh viễn không thay đổi thì được gọi là chân tâm. Vậy bạn hãy thử nghĩ xem, cái tâm này của chúng ta là thật hay là giả? Đừng nói với người khác là giả, đối với bản thân mình cũng là giả, đối với

tâm của chính mình sáng và chiều cũng không như nhau, đều thay đổi, hôm nay và ngày mai không biết thay đổi như thế nào cũng không đáng tin, đối với bản thân cũng là tâm giả, là vọng tâm, hướng chi là đối với người khác. Cho nên chúng tôi thường khuyên các đồng tu, bởi vì các đồng tu trong cuộc sống hay sanh phiền não, người này đối với tôi tốt, người kia đối với tôi không trung thành, không tốt. Tôi thường hay nói, bạn không nên chấp trước, tất cả là giả, đều không phải là thật, cho nên đừng để bị người khác lừa gạt, làm gì có chân tâm? Bạn tìm người thành tâm thành ý thì chỉ có đi tìm Phật Bồ-tát, trừ Phật Bồ-tát ra, thần tiên ở trên trời cũng là hư tình giả ý, đều không phải là thật. Nếu họ dùng chân tâm thì họ không phải là trời, người, họ đã thành Phật rồi. Những việc này bạn không thể không biết.

Người ta đối xử tốt với bạn, bạn cũng đừng quá vui mừng, tại sao vậy? Vì không phải là chân tâm. Người ta đối xử bạn không tốt thì bạn cũng đừng sanh phiền não, tại sao vậy? Là giả tâm không phải là chân tâm, chúng ta liền được tâm khai ý giải. Tại sao vậy? Không nên tin là thật, tin là thật thì bản thân mình bị thiệt thòi, sự thiệt thòi này rất lớn. Nên biết, hết thấy chúng sanh trong đó có chính mình, đối nhân xử thế tiếp vật trong cuộc sống hằng ngày đều là giả dối không thật lòng. Hiện nay chúng ta đã học Phật rồi, học Phật thì phải đến thế giới Cực Lạc, nếu giả dối không thật lòng thì không đến thế giới Cực Lạc được, ở nơi đó mọi người ai ai cũng dùng chân tâm, nếu bạn không dùng chân tâm thì bạn không đến đó được. Cho nên vọng tâm niệm Phật, một ngày có niệm đến hai trăm ngàn câu Phật hiệu, cổ nhân nói đau mòn rất hòng cũng uổng công, tại sao vậy? Vì tâm không thật, tâm không thật thì câu Phật hiệu đó chẳng có tác dụng gì. Chính là chư Phật Bồ-tát không thừa nhận việc bạn niệm câu Phật hiệu này, bạn là giả dối không thật lòng, bạn không phải dùng chân tâm. Điều này rất quan trọng, rất quan trọng. Cho nên tâm chân thành là rất quan trọng, có một số người nói, thế giới này hiện nay là thế giới dối gạt người, mỗi người đều giả dối không thật lòng, tôi dùng chân tâm vậy không phải là tôi bị thiệt thòi, bị mắc lừa sao? Bạn vừa sợ bị thiệt thòi vừa sợ mắc lừa nên bạn giả dối không thật lòng để đối phó với mọi người, được rồi, bạn không đến được thế giới Tây Phương, đời đời kiếp kiếp vẫn ở trong sáu cõi luân hồi, đây mới là thiệt thòi lớn. Trước mắt bị thiệt thòi một chút, bị mắc lừa một chút cũng chẳng có sao, ta sống được một trăm tuổi thì chịu thiệt thòi nhiều nhất là một trăm năm, bị mắc lừa một trăm năm. Sau khi bị mắc lừa rồi thì chúng ta không bị mắc lừa nữa, ta đi đến thế giới Cực Lạc thì không còn bị mắc lừa nữa. Cho nên món nợ này ta phải trả, không sợ bị

thiệt thòi, không sợ bị mắc lừa, mọi người đối với ta giả dối không thật lòng, ta chân thành đối với mọi người.

A Di Đà Phật!

Tập 326

Chư Phật Bồ-tát dùng tâm chân thành đối với tất cả chúng sanh, ta cũng dùng tâm chân thành. Tâm chân thành khởi tác dụng, tâm chân thành đối với bản thân mình thì gọi là thâm tâm. Thâm tâm không dễ hiểu, tôi đã nói đến ba tâm: tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, đây chính là thâm tâm. Đối với bản thân mình phải thanh tịnh, phải bình đẳng, phải giác ngộ, đối với bản thân mình không thể mê hoặc. Nếu bạn giả dối không thật lòng thì tâm của bạn nhất định là tâm nhiễm ô, là tâm không bình đẳng, là tâm mê hoặc điên đảo, vậy là bạn bị thiệt thòi quá lớn rồi. Sáu chữ “*thanh tịnh bình đẳng giác*” trong kinh Vô Lượng Thọ là thâm tâm, nếu bạn đạt được thanh tịnh bình đẳng giác thì cuộc sống của bạn rất an lạc, bạn rất hạnh phúc, rất là mỹ mãn, trong tâm không có lo âu, không có bận tâm, không có phiền não.

Tôi thường nói, nhất định không đối lập với tất cả người, việc, vật. Không có đối lập, không có mâu thuẫn, đây là chân tâm. Đối xử với người khác với tấm lòng từ bi, từ bi là tâm thương yêu chân thật, tâm thương yêu thanh tịnh, đây là tâm Phật, đây là cái tâm vốn có của chính chúng ta. Chúng ta vốn có là cái tâm này, hiện giờ thì đã mê mất chân tâm rồi. Sau khi mê thì chân tâm biến thành vọng tâm. Hiện nay, trong cuộc sống hằng ngày, vọng tâm đã làm chủ, không nhìn thấy chân tâm. Chân tâm không hiển lộ ra không phải là không có. Chân tâm vĩnh viễn không rời xa ta, nhưng từ trước đến giờ bạn không quan tâm đến nó, không hỏi thăm đến nó, cho nên tuy là có nhưng nó không khởi tác dụng, vì vậy mà tạo ra sáu nẻo luân hồi.

Nền tảng của việc học Phật, trước đây lão sư Lý thường nói với tôi, cách học Phật như thế nào? Là sửa chữa tâm, thay đổi tâm. Thay đổi tâm không phải là bảo bạn đi phẫu thuật để thay tâm, mà là thay vọng tâm thành chân tâm, thay tâm giả dối thành tâm chân thành, vậy mới đúng. Chỉ có sự chân thành đối nhân xử thế tiếp vật là vĩnh hằng không thay đổi, tuyệt đối không bị thiệt thòi, tuyệt đối không bị mắc lừa, chẳng lo sợ một chút nào.

Mọi người thấy tôi học Phật đã năm mươi mấy năm rồi, tôi cũng chứng minh cho các bạn, trước mắt thì thấy là tôi bị thiệt thòi, bị mắc lừa, nhưng về sau thì có phước báu rất lớn. Khi bị xúc phạm, chúng ta đừng để trong tâm sự trở ngại này, trong tâm vẫn thản nhiên như không, hãy tìm cách tránh xa là được. Sau khi tránh xa thì biển rộng trời cao, tôi thường nói, sau khi bỏ đi thì quang minh sắc vàng,

thù thắng vô cùng. Tất cả các chương nạn, nhà Phật gọi là ma chương, không phải là ma, mà là Phật Bồ-tát thị hiện ra ở nơi đó, cũng là Phật Bồ-tát đến để thử thách.

Bị thử thách mà bạn qua được thì lập tức được thăng cấp, nếu thử thách mà bị rớt thì sao? Thử thách bị rớt thì bạn bị đọa lạc xuống dưới. Lúc nào cũng có những chương nạn, tất cả đều là thử thách. Hằng ngày chịu thử thách nhỏ, thử thách lớn, mỗi ngày chúng ta qua được thì mỗi ngày đều được thăng cấp. Vậy là bạn được tự tại, phiền não giảm, trí huệ tăng, chắc chắn không sanh phiền não. Đối với những người đến gây phiền não, không những ta không có tâm oán hận mà phải có tâm cảm ân, tại sao vậy? Vì họ đến để thử thách ta, họ đến hủy báng ta, xem ta có nổi giận không, xem ta có chấp nhận không. Người đến thử thách ta, nếu ta không tiếp nhận, không nổi giận, vậy là ta đã vượt qua rồi.

Nếu ta tiếp nhận, rất hận họ, rất giận họ, vậy là ta bị đọa rồi, bạn nói xem họ là Phật hay là ma? Nếu họ đến hủy báng ta, ta liền nổi giận, oán hận họ, thì họ là ma, vậy là ta đã gặp ma rồi. Họ đến hủy báng ta, ta không nổi giận, ta chẳng có một chút sân hận nào, ta phải cảm ơn họ vì họ đã tiêu nghiệp chương cho ta, vậy họ chính là Phật.

Cổ Đức thường nói không Phật cũng không ma, Phật hay ma đều là do chính tâm của mình biến hiện ra. Bạn vừa niệm thanh tịnh bình đẳng giác thì tất cả đối phương đều là Phật không phải là ma. Nếu bạn niệm mê tà nhiễm thì mười phương tất cả chư Phật đều là ma, không có vị nào là Phật. Cho nên xin nói với quý vị, bên ngoài không Phật cũng không ma. Phật từ đâu đến? Bản thân chúng ta vừa niệm giác chánh tịnh thì cả thấy đều là Phật, mê tà nhiễm thì tất cả là ma, bạn phải biết cái đạo lý này, đây là chân lý.

Sau đó thì bạn có thể nhận thức được, người ở thế gian này, ai là người thiện, ai là người ác. Bạn dùng tâm thiện đối xử với họ thì chẳng có ai không phải là người thiện, mọi người đều là người tốt. Khi phiền não của bạn nổi lên thì hết thấy mọi người đều là người ác, không có người tốt. Đây chính là ở trong kinh thường nói, cảnh chuyển theo tâm. Bản thân bạn nếu chuyển được cảnh giới thì bạn mới có sự an lạc. Cho nên an lạc hay phiền não đều là do chính tâm của bạn tạo ra, bạn làm sao lại trách người? Bạn có thể chuyển được cảnh giới rồi, trong kinh Lăng-nghiêm có nói: “*Nhược năng chuyển vật tức đồng Như Lai* (người có thể chuyển vật thì đồng với Như Lai)”, vậy thì bạn chẳng kém gì Phật Bồ-tát. Bản lĩnh của Phật Bồ-tát chính là chuyển cảnh giới, phàm phu đáng thương chính là

bị cảnh giới chuyển. Bị cảnh giới chuyển, vậy làm sao bạn có thể ra khỏi sáu nẻo luân hồi? Bạn có thể chuyển được cảnh giới thì lập tức ra khỏi.

Chúng ta học Phật, điều này không học được chút nào thì thật phí công, điều này chính là phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Chúng tôi thường chứng kiến cũng cảm thán vô cùng. Hai người vốn rất tốt với nhau, vì một chuyện nhỏ nhất không đáng kể, nhỏ đến nỗi không đáng để tranh chấp lại có thể cãi nhau, hai người trở mặt với nhau không còn qua lại. Tôi đã gặp rất nhiều rồi, tôi nghĩ đến lời của Lão Tử dạy: “*Hòa đại oán tất hữu dư oán* (hòa được oán lớn, vẫn còn oán thừa)”. Chúng ta biết được nguyên nhân ở đâu, những chuyện nhỏ nhất trước mắt này là duyên, còn nguyên nhân là gì? Nguyên nhân là trong đời quá khứ họ đã kết oán với nhau, khi gặp được cái duyên này, khiến cho oán kết trong quá khứ nổi lên, mới có xung đột. Trong đời quá khứ, trong A-lại-da thức nếu không có sự oán kết này thì sự việc có nghiêm trọng hơn chỉ cần cười một cái thì không có việc gì, sẽ không xảy ra sự xung đột lớn như vậy. Hiện nay, trong xã hội, những việc như thế này rất là nhiều, chính là nói rõ chúng sanh từ vô thủy kiếp đến nay, trong A-lại-da thức đã chứa đựng sự oán hận với tất cả người, việc, vật. Tập khí này rất sâu, khi nào gặp phải những người đó thì sự việc dù nhỏ cũng dẫn đến sự bùng nổ.

Đây là việc rất đáng tiếc, cho chúng tôi nghĩ rằng thời buổi này thì có, ngày xưa không có hay sao? Thế giới này của chúng ta có, vì sao thế giới Hoa Tạng lại không có? Vì sao thế giới Cực Lạc không có? Đáng lẽ một chỗ có thì ở nơi nào cũng có. Chúng tôi vẫn nghĩ đến những vấn đề này, vì sao thế giới Hoa Tạng không có? Ở thế giới Hoa Tạng, Tỳ-lô-giá-na Như Lai và những vị đại Bồ-tát mỗi ngày đều đang giảng kinh thuyết pháp nên mọi người đã giác ngộ rồi. Tuy mọi người có những sự oán kết nhưng họ hàng phục được, nên rất khó phát tác, cũng chính là do mọi người đã nghĩ thông, đều có khả năng chuyển cảnh giới, không bị cảnh giới chuyển. Ở thế giới Cực Lạc cũng là như vậy, A Di Đà Phật hằng ngày đều giảng kinh thuyết pháp, đều dạy học không gián đoạn, chư đại Bồ-tát cũng mỗi ngày làm gương, cho nên những người ở thế giới đó họ không mê.

Ngày xưa ở thế gian này người giảng kinh thuyết pháp nhiều, đi đến đâu bạn cũng có thể nghe được, có thể thấy được chánh pháp và luân lý đạo đức. Bạn có thể tiếp nhận sự giáo huấn của Thánh Hiền, cho nên khi xảy ra sự xung đột nhỏ, bản thân bạn có thể hàng phục được, không để xảy ra sự xung đột lớn. Cổ Thánh tiên Hiền vô cùng xem trọng việc giáo học. “*Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên* (dựng nước quản dân thì giáo dục là việc làm hàng đầu)”, những người chủ trì

giáo dục, những người phụ trách giáo dục, không ai mà không lấy thân mình làm gương. Những người được dạy học rất phục, vì bản thân các vị đó làm được.

Gần đây, đài Truyền Hình Phụng Hoàng Trung Quốc muốn mời tôi đến đó để diễn giảng, chủ đề của tôi là “Ung Chính Hoàng Đế thượng dụ”, hình như ở đây chúng tôi đã cho in ra rồi, không biết quý vị đồng tu có nhận được hay chưa? Ba đời vua đầu tiên của triều Thanh là các vị vua tốt, cho nên quốc gia có được 100 năm thanh bình hưng thịnh, sự hưng thịnh này vì sao mà có? Do giáo dục mà ra. Hoàng đế Ung Chính tuy chỉ trị vì có 13 năm nhưng sự ảnh hưởng rất lớn. Ông xác thực là vị vua tốt, đã lấy thân mình làm gương. Ngày nay chúng ta nói đoàn kết chủng tộc, đoàn kết tôn giáo, sự đoàn kết tôn giáo này là do Hoàng đế Ung Chính đề xuất ra. Vào lúc đó có ba đạo là Nho Thích Đạo, ông nói ba đạo này là một nhà, ba đạo này là một thể, ba đạo nên hợp thành một, không nên hủy báng lẫn nhau.

Trong Thượng Dụ nói rất hay, cho nên tôi dùng tài liệu này để làm chủ đề giảng, phù hợp với sự đề xướng đa nguyên văn hóa của thế giới hiện nay. Chúng ta phải đoàn kết tôn giáo, đoàn kết chủng tộc, ở Trung Quốc nói đến vấn đề đoàn kết sớm nhất là Hoàng đế Ung Chính. Ba trăm năm trước đã nói tôn giáo phải đoàn kết, tôn giáo phải hòa hợp, phải hòa thuận với nhau, phải đối xử bình đẳng. Trong tôn giáo của chúng ta có rất nhiều tông phái khác nhau, các tông phái không qua lại với nhau, vậy thì trở thành cái gì đây? Đây là sự sai lầm quá lớn.

Ba năm trước tôi có đi thăm Nhật Bản. Tịnh Độ tông của Nhật Bản cũng có rất nhiều tông phái khác nhau, trong buổi đón tiếp chúng tôi đã gặp được tất cả, lúc tôi đến họ đều ra đón tiếp. Sau buổi hội nghị có một người bạn người Nhật nói với tôi, những tông phái này bình thường không qua lại với nhau, hôm nay tôi đến nên họ cùng đến đây, đây là việc hiếm có, đây là hội nghị quan trọng. Tôi mới biết được các bên bình thường không qua lại với nhau. Nhật Bản là như vậy, Đài Loan cũng không ngoại lệ, rất nhiều chùa chiền không muốn qua lại với nhau, lời kéo tín đồ của nhau, các bên tự khen mình chê người, không muốn qua lại. Sau khi nghe xong tôi cảm thấy rất buồn.

Lúc tôi trở về, có buổi tiệc chia tay, họ cũng có đến. Trong buổi tiệc chia tay, tôi có khuyên mọi người, không nên không qua lại với nhau, tại sao vậy? Phật giáo bất luận là tông phái nào, không nói là Tịnh Độ tông của chúng tôi, Phật giáo Trung Quốc có mười tông phái, mỗi tông phái đều y theo kinh điển, đều là do Thích-ca Mâu-ni Phật truyền lại. Nếu hai bên chúng ta hủy báng lẫn nhau, đây

chính là hủy báng Tam Bảo, Tịnh Độ tông của chúng tôi thì tốt, Thiền Tông của bạn thì không bằng tôi. Thiền có phải là do Thích-ca Mâu-ni Phật truyền lại không? Vậy bạn hủy báng Thiền chính là hủy báng Thích-ca Mâu-ni Phật, bạn hủy báng kinh điển Thiền tông chính là bạn hủy báng Pháp. Những vị y theo Thiền tông tu học từ nhiều đời đó là Tăng, vậy là bạn hủy báng Tăng, bạn đã hủy báng Phật Pháp Tăng. Bạn hãy xem Giới kinh kết tội, tương lai quả báo của bạn là ở địa ngục A-tỳ, vậy là bạn đã sai rồi.

Phật dạy chúng ta tán thán lẫn nhau, không nên hủy báng lẫn nhau. Bạn xem trong kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử 53 tham vấn. 53 vị thiện tri thức đã tu những pháp môn không giống nhau. Chúng ta không thấy có một người nào nói pháp môn này của chúng tôi tốt, pháp môn của người khác thì không bằng, chẳng thấy có ai nói như vậy. Bạn đã thấy là mỗi vị thiện tri thức đều nói: “Pháp môn thì rất nhiều, tôi chỉ biết được pháp môn này, nếu bạn muốn tham học thì tôi không bằng họ”. Bản thân họ đều là khiêm tốn, luôn tán thán người khác, không phải là tự mình khoa trương rồi hủy báng người khác, chúng ta nên học tập điều này.

Tôi đã nói: “Chúng ta đều là đệ tử của Thích-ca Mâu-ni Phật, không cùng tông phái nhưng chúng ta là anh em ruột thịt. Chúng ta nếu không qua lại, nếu hủy báng lẫn lẫn nhau thì giống như trong một gia đình, cha mẹ sinh được mười đứa con, các con cái đều thù ghét nhau, không qua lại với nhau. Bạn nói xem trong lòng cha mẹ buồn biết bao nhiêu”. Tôi nói đạo lý giống như vậy, các tông phái chúng ta không qua lại với nhau, Thích-ca Mâu-ni Phật mỗi ngày đều chảy nước mắt. Học trò đời sau như chúng ta gọi chúng ta là đại bất kính, đại bất hiếu. Bạn học Phật muốn được thành tựu thì làm gì có cái đạo lý này, thành tựu của bạn là ở trong địa ngục A-tỳ.

Cho nên tôi khuyên họ phải đoàn kết, phải thường xuyên qua lại, phải thường xuyên thăm viếng, giống như người trong một nhà vậy. Đối với các tôn giáo khác, các tôn giáo khác là anh em họ hàng với chúng ta, vẫn là người một nhà, không thể hủy báng. Xã hội này phải hài hòa thì thế giới mới được hòa bình. Không nên thù ghét nhau, thù ghét nhau sẽ có đấu tranh, sẽ có chiến tranh, sẽ có đau khổ. Hiện nay chúng ta cần sự ổn định, cần sự hòa bình, cần hóa giải xung đột, vậy thì mới đúng. Hết thấy các tôn giáo khác đều là anh em họ hàng với chúng ta, là người một nhà, điều này quan trọng hơn tất cả, ngày nay chúng ta phải học Phật, phải học Thượng đế.

Trong Thánh kinh có nói “Thượng đế yêu người đời”, ý nghĩa của câu này rất rộng, yêu người đời không nhất định phải là tín đồ Ki-tô giáo, không phân biệt quốc tịch, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt tôn giáo. Bạn là người, Thượng đế yêu thương người đời. Lúc tôi ở Nhật Bản có một vị Mục sư Ki-tô giáo đến thăm tôi. Mục sư Thạch Tinh ở Nhật Bản rất nổi tiếng, rất có địa vị, ông đến thăm tôi ở đài truyền hình, đài truyền hình có đưa tin. Vị mục sư này vô cùng thông suốt, ông là giáo sư của trường đại học ông nêu ra rất nhiều vấn đề, cuối cùng thì ông hỏi tôi một vấn đề, ông nói Ki-tô giáo của chúng tôi tâm lượng quá nhỏ bé không thể bao dung. Ông ấy hỏi tôi: “Thưa Pháp sư, Ngài xem thử điều này có cách nào để giải quyết không?” Tôi liền nói với ông ấy, giải quyết vấn đề này chính là ở trong Thánh kinh. Ông ấy nói: “Thánh kinh? Thánh kinh ở đoạn nào?” Tôi liền nói với ông ấy: “Thượng đế yêu người đời”. Ông ấy nói: “Có, có”.

- Thượng đế yêu người đời không có nói yêu tín đồ Ki-tô.

Tôi nói tiếp với ông ấy:

- Thượng đế yêu thương tôi, không yêu thương ông.

- Tại sao vậy?

- Thượng đế yêu người đời, tôi cũng yêu người đời, cho nên Thượng đế sẽ yêu thương tôi. Ông chỉ yêu Thượng đế mà không thương yêu người đời cho nên Thượng đế không yêu thương ông. Thượng đế yêu người đời là quá trừu tượng, Thượng đế tại sao lại thương yêu người đời? Thượng đế nhất định cần tín đồ của Ngài, là người truyền bá tâm linh của Thượng đế, đại diện cho Ngài để thương yêu người đời. Tôi nói điều này là đúng đó, đệ tử Phật thì đại diện cho Phật, Bồ-tát mang tâm từ bi đến tất cả chúng sanh. Người truyền bá tâm linh các bạn phải đại diện cho Thượng đế yêu thương người đời, họ mới phục. Cách giải quyết vấn đề đều có ở trong kinh, chỉ cần y theo mà làm thì bạn mới thật sự là con cái của thần linh, các vị thần mới tôn kính. Ngày nay bạn chỉ biết tôn kính thần linh mà không hiểu ý của các ngài, các ngài thì yêu thương người đời còn bạn thì không yêu thương người đời, các bạn đối lập với người đời, trong lòng của các vị thần linh rất buồn. Người có cùng chí hướng thì dễ thông cảm nhau, cho nên bạn phải hiểu, phải thông suốt. Vì vậy tôi và Mục sư Thạch Tinh đã trở thành bạn thân, mỗi khi tôi đến Nhật Bản, chúng tôi đều gặp nhau.

Kinh này đã dạy chúng ta, kinh của chúng ta là mười phương tất cả chư Phật đến chứng minh cho chúng ta, giúp chúng ta tạo sự ảnh hưởng cho chúng sanh,

mong muốn chúng ta thấy được sự việc này, nghe được sự việc này, thật sự phát khởi tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh nhất định không có sự nghi hoặc, có tâm nghi hoặc thì không thanh tịnh, có tâm xen tạp thì không thanh tịnh. Không những không nghi hoặc mà cũng không được xen tạp. Chuyên tu, chuyên học, chuyên hoằng thì chúng ta mới có thể thành tựu. Trước tiên phải khẳng định, bản thân chúng ta là những người căn tánh trung hạ, không phải là thượng thượng căn, không những không phải là thượng thượng căn mà thượng căn cũng không phải. Trong cuộc đời mấy mươi năm ngắn ngủi này của chúng ta, nếu muốn thành tựu, chỉ có một phương pháp mà cổ đức đã dạy: “*Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu* (nhập sâu một môn, huân tu lâu dài)”.

Cho nên tôi tôi khuyên các đồng tu Tịnh Độ, nguyên tắc chỉ đạo tối cao của pháp môn Tịnh Độ chính là Tịnh Nghiệp Tam Phước. Điều thứ nhất của Tịnh Nghiệp Tam Phước chính là kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, điều thứ hai là Sa-di Luật Nghi, điều thứ ba là kinh Vô Lượng Thọ. Những người chuyên tu tịnh nghiệp chúng ta chỉ cần y theo ba bộ kinh này thì thành công. Bạn có thể thực hành tốt kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, như trong kinh nói bạn là thiện nam tử, thiện nữ nhân. Bạn có thể thực hiện được Sa-di Luật Nghi thì bạn đã trì giới rồi. **Bạn cũng làm được những lời dạy trong kinh Vô Lượng Thọ, đây chính là niệm Phật.** “*Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật*”, điều này không thể không biết. Lấy kinh Vô Lượng Thọ làm chánh tu, kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo và Sa-di Luật Nghi làm trợ tu, chánh trợ song tu. Ba bộ kinh này không dài, mỗi ngày phải đọc, mỗi ngày phải học, phải nghiêm túc làm cho được thì việc vãng sanh thế giới Tịnh Độ của chúng ta nhất định là có phần.

Nếu không dùng Sa-di Luật Nghi, vậy thì bạn tuân theo lời giáo huấn của Đại Sư Ấn Quang, dùng sách Thái Thượng Cảm Ứng Thiên để thay thế giới luật. Chúng ta đọc Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, so với học Sa-di Luật Nghi thì dễ hơn. Đây là sự đề xướng của Đại Sư Ấn Quang, cả đời Ngài cực lực đề xướng ba quyển sách Liễu Phàm Tứ Huân, Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, An Sĩ Toàn Thư. Đại Sư Ấn Quang đã giới thiệu ba bộ sách này trong Văn Sao mấy chục lần. Đọc Văn Sao đã cho mọi người ấn tượng sâu sắc nhất, chính là biết được ba bộ sách này. Y theo ba bộ sách này tu hành thì nhất định vãng sanh, bởi vì bài cuối cùng của An Sĩ Toàn Thư là Tây Quy Trục Chỉ, chính là khuyên bạn niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ.

“*Phát thanh tịnh tâm, ức niệm thọ trì, quy y cúng dường*”, sự quy y này không phải là hình thức, “quy” là trở về, “y” là nương tựa, chúng ta cúng dường

Phật như thế nào? Phật không còn ở trước mặt chúng ta, chúng ta dùng cái gì để cúng dường? Chúng ta chỉ dùng “*y giáo tu hành cúng dường*” (cúng dường bằng cách y theo lời dạy mà tu hành). Đây là điều hoan hỷ nhất của chư Phật Như Lai, những thứ cúng dường khác Phật đều không cần, hương hoa cúng dường chúng ta ở nơi đây, hương có tốt hơn, hoa có đẹp hơn, cũng không thể so với thế giới Cực Lạc. Chúng ta lấy vàng bạc bảy báu ở nơi đây đem cúng dường, người ở thế giới Cực Lạc không cần thứ này. Cho nên cách duy nhất là dùng tâm chân thành, dùng tâm Bồ-đề để cúng dường, dùng “*y giáo phụng hành*” (làm theo lời dạy) để cúng dường, như vậy mới đúng.

Hôm nay cũng có một số đồng tu phát tâm quy y thì nhất định phải hiểu được đạo lý này. “Quy” là trở về, Tam Quy không phải là nói trên hình thức bạn thọ xong là đã quy y rồi, không đáng tin, bạn phải làm được thì mới tính là quy y. Bạn làm không được thì chứng điệp quy y cầm ở trên tay cũng không có hiệu quả, đó là giả không phải là thật. Bạn phải thật sự làm được, như vậy chư Phật mới thật sự hộ niệm, long thiên thiện thần tán thán. Ở trong Giới kinh có nói, thật sự là người đã quy y Tam Bảo, ngày đêm có 36 vị thần Hộ Pháp bảo hộ cho bạn, bạn nhất định không gặp yêu ma quỷ quái, chắc chắn không bị si mê, vì bạn đã có thần Hộ Pháp bảo hộ, đây mới là thật sự quy y.

Quy y Phật, Phật là ý nghĩa giác ngộ, chính là giác mà không mê, từ mê hoặc điên đảo mà quay về nương theo sự giác ngộ, nương theo chánh giác, được gọi là quy y Phật. Từ tà tri tà kiến quay về, nương theo chánh tri chánh kiến thì gọi là quy y Pháp, “*Pháp giả chánh dã*” (Pháp chính là chánh vậy). Từ tất cả sự nhiễm ô quay về nương theo tâm thanh tịnh, tịnh mà không nhiễm thì gọi là Tăng. Cho nên quý vị nhất định phải hiểu được, trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta phải nương vào Giác Chánh Tịnh, chính là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác của đề kinh Vô Lượng Thọ. Giác là Phật Bảo, chánh là Pháp Bảo, thanh tịnh là Tăng Bảo. Trong kinh này nói là bình đẳng, bình đẳng chính là Pháp Bảo, thanh tịnh là Tăng Bảo, giác là Phật Bảo. Đề kinh này thì có đủ Tam Bảo, cho nên từ đề kinh này chúng ta có thể thấy được bộ kinh này đã viên mãn, là thù thắng. Điều này chúng ta không thể không biết, không thể không nghiêm túc mà học tập.

Phải thường xuyên tránh xa mê tà nhiễm, thường xuyên nương vào giác chánh tịnh, đây là thật sự quy y. Quy y hoàn toàn không phải là quy y với một vị Pháp sư nào. Nếu quy y với một vị Pháp sư nào, vị Pháp sư này này là sư phụ của tôi, vị Pháp sư kia thì không phải, nếu bạn luôn có cái tâm này làm những việc như thế này, cuối cùng thì quy y để đi đến địa ngục A-tỳ, bị tội gì vậy? Tội phá

hòa hợp Tăng, bạn phá Phậ, phá Pháp, phá Tăng, cái tội này nặng, bạn có tâm thiên vị. Phía trước đã nói hết thầy người xuất gia đều là người một nhà, còn bạn thì ở đây chia rẽ, làm như vậy sao được! Đạo tràng này là của sư phụ tôi, đạo tràng kia thì không phải, các bạn đừng đi đến đó mà hãy đến chỗ này. Điều này phiền phức lớn lắm, đây là tạo tội nghiệp địa ngục A-tỳ, điều này là không nên.

Nếu bạn thật sự quy y Tam Bảo thì phải hiểu được pháp bình đẳng, bất luận là họ đến đạo tràng nào cũng được, cũng đáng được tán thán, thậm chí đi đến đạo tràng của tôn giáo khác chúng ta cũng hoan hỷ tán thán. Bạn tin vào thần linh thì thần linh sẽ bảo hộ bạn, không nên nói với họ là tôn giáo đó là tà giáo. Ki-tô giáo không phải là tà giáo, Hồi giáo không phải là tà giáo. Mọi người trên toàn thế giới thừa nhận họ là chánh giáo thì làm sao bạn có thể nói họ là tà giáo? Những lời nói trong kinh điển của họ đều là chánh kinh, cũng không khuyên người làm điều xằng bậy. Trong kinh Coran tuy có nói đến thánh chiến, bạn nên hiểu ý nghĩa của thánh chiến, thánh chiến là cuộc chiến bảo vệ không phải là đi xâm lược người khác, người khác đến xâm lược chúng ta thì chúng ta có thể chống lại. Ngày xưa chúng ta đánh nhau với Nhật Bản tám năm, đối với Trung Quốc là thánh chiến, chúng ta là chiến đấu bảo vệ, không phải là xâm lược người khác, phải hiểu rõ cái ý này. Các vị chánh thần cũng không bảo bạn đi xâm lược người khác.

Cho nên chúng ta phải tôn kính tất cả tín đồ các tôn giáo, chúng ta cũng nên lễ bái họ. Đi vào giáo đường của Ki-tô giáo, tôi cũng lễ bái Thánh giá, lễ bái chúa Giê-su. Mọi người nhìn thấy đều rất ngạc nhiên, tại sao ngài lại lễ bái họ vậy? Tôi nói, bạn không biết đó là Thích-ca Mâu-ni Phật hóa thân, tôi nhận ra được còn bạn không nhận ra. Tôi đọc kinh điển của họ, đó là gì vậy? Là kinh Phậ, là Phậ nói với họ. Bạn xem Ngài nói như thế nào, Phậ không có định pháp để nói, đối với người nào Ngài cũng có cách nói pháp. Chúng tôi đã xem nhiều, đã thấy Phậ đối với những người không cùng chủng tộc, những người không đồng văn hóa, xem Phậ nói pháp như thế nào.

Học nhiều thì trí huệ khai, Phậ có thể ứng phó, chúng ta cũng có thể ứng phó, đặc biệt là sau khi đọc kinh Hoa Nghiêm mới biết được, khắp pháp giới hư không giới đều là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*” (theo tâm mà hiện, theo thức mà biến). Không những là chánh giáo “*duy tâm sở hiện duy thức sở biến*” mà ngay cả yêu ma quỷ quái cũng là “*duy tâm sở hiện duy thức sở biến*”. Cho nên yêu ma quỷ quái chẳng qua là nhất thời mê tà nhiễm mà thôi. Mê tà nhiễm thì trở thành yêu ma quỷ quái, tương lai họ nhất định sẽ gặp được Phậ Bồ-tát, Phậ Bồ-tát dạy bảo họ, họ nhất định sẽ quay đầu lại, cũng học giác chánh tịnh,

họ vĩnh viễn sẽ không mê nữa. Cho nên nói “*tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai*”, bạn nên biết cái đạo lý này. Tâm lượng của bạn mở rộng thì không có chương ngại, cũng không đối lập với bất kỳ tôn giáo nào, bất kỳ chủng tộc nào, mỗi quan hệ này mới có thể giải quyết tốt được. Bất kỳ vấn đề nan giải nào cũng đều được hóa giải, không có chuyện không thể hóa giải.

Quy y được nói ở trong kinh, chúng ta nhất định phải hiểu được ý nghĩa của quy y, tuyệt đối không được hiểu lầm, sau khi quy y thì không nên tạo thêm tạo nghiệp tội nữa. Nếu không biết được ý nghĩa của quy y, quy y Pháp sư này là sư phụ của tôi, vị kia không phải là sư phụ của tôi, ý niệm, hành vi này chính là phá hoại hòa hợp Tăng, chính là đang khởi tác dụng chia rẽ. Cái tội này nặng chẳng gì bằng, không thể không biết được, không thể không nói rõ ràng, bởi vì hiện nay những người hiểu sai điều này rất nhiều.

Chúng tôi khi truyền Tam Quy thì nhất định phải nói rõ, bởi vì thời gian có hạn, hôm nay chỉ có thể làm nghi thức cho quý vị đến chỗ này, đến mức việc giảng giải Tam Quy, đây là chuyện quan trọng hơn tất cả. Chúng tôi có quyển sổ tay nhỏ, có “Truyền Thọ Tam Quy”, hình như là có ba cái đĩa, trước đây đã giảng giải rất chi tiết. Hình như ở Úc Châu cũng có giảng qua, ở bên đó cũng có đĩa, về nhà quý vị nên nghe nhiều để hiểu cho rõ ràng cho tường tận, y theo lời đã giảng mà làm thì mới thật sự là hồi đầu, thật sự quy y Tam Bảo, đây thật sự là công đức thù thắng không gì sánh bằng.

Sau khi quy y thì khuyên bạn nên phát tâm, “*nãi chí năng phát nhất niệm tịnh tín, sở hữu thiện căn chí tâm hồi hướng, nguyện sanh Tịnh Độ*” (cho đến có thể phát một niệm tịnh tín, tất cả thiện căn đều chí tâm hồi hướng, nguyện sanh Tịnh Độ), bạn xem ở đây có nhất niệm tịnh tín, có thiện căn, có tâm, hướng, nguyện. Tâm của chúng ta phải có phương hướng, phải có mục tiêu. Trong cuộc đời này, chúng ta nhất định y theo phương hướng mục tiêu này mà nỗ lực, mà tinh tấn, cuộc đời này không để uổng qua. Nếu một đời người không có chí nguyện, không có phương hướng, không có mục tiêu thì cuộc đời này thật là uổng phí, cuộc đời này trải qua rất là cực khổ, đến cuối cùng thật sự là chẳng được thành tựu gì cả.

Nghe được Phật pháp, chúng ta mới tìm được phương hướng mục tiêu chính xác chân thật, đó chính là con đường thành Phật. Con đường thành Phật dễ dàng nhất, vững chắc nhất, nhanh nhất, trực tiếp nhất, thù thắng nhất, không có gì có thể sánh bằng việc đời nghiệp vãng sanh. Cho nên pháp môn này mới được tất cả

chư Phật mười phương tán thán, tại sao vậy? Ai ai cũng có thể thành tựu, “*tam căn phổ bị, lợi độn toàn thân*” (phổ khắp ba căn, phàm thánh đều thân). Đại sư Thiện Đạo nói pháp môn này vạn người tu vạn người đi, không có một người nào bị rớt lại. Tại sao lại nói người tu học Tịnh Tông niệm Phật nhiều, người vãng sanh lại ít? Vạn người tu vạn người đi, tại sao một vạn người tu thật sự có thể vãng sanh chỉ có hai, ba người, nguyên nhân là gì? Nguyên nhân là họ không có tu, nếu họ có tu thì họ sẽ vãng sanh, họ không chịu y giáo phụng hành, vậy là hết cách rồi. Nếu thật sự y giáo phụng hành thì chẳng có ai mà không thành tựu, y theo giáo pháp nào vậy? Y theo kinh Vô Lượng Thọ là được.

Cho nên tôi nói kinh Vô Lượng Thọ là giấy bảo đảm vãng sanh thế giới Cực Lạc của Tây Phương Tịnh Độ. Nếu bạn lấy được giấy bảo chứng như đã nói thì bạn phải thực hiện, bạn phải thực hiện nghiêm chỉnh thì bạn sẽ nhận được giấy bảo chứng. Ở phần sau chúng tôi vẫn phải chia sẻ tường tận cho quý vị, chúng ta phải vãng sanh Thật Báo Trang Nghiêm Độ, chúng ta phải vãng sanh thượng thượng phẩm, phải có ý chí mạnh mẽ như vậy, phải có cái đại nguyện này. Không thể đặt mục tiêu quá thấp, nhất định nên đặt nơi cao nhất để mạnh mẽ bước lên. “Nhất niệm tịnh tín” vô cùng quan trọng, “tịnh tín” là gì? Là nhất niệm, cái nhất niệm này rất quan trọng.

Từ hôm nay trở đi, trong cuộc sống hằng ngày, nên học hỏi để duy trì nhất niệm, nhất niệm là gì? Nhất niệm A Di Đà Phật này trong hai mươi bốn giờ của một ngày đêm niệm niệm đều không quên. Cái nhất niệm này không còn thì vọng niệm của bạn liền khởi lên. Cho nên dùng nhất niệm để đè phục hết thấy vọng niệm của bạn. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật thì sẽ không có những ý niệm khác. Làm thế nào để đoạn được vọng niệm? Chỉ một câu A Di Đà Phật này là được. Bạn xem pháp môn này thù thắng biết bao, đơn giản biết bao!

Trước đây tôi giảng kinh Kim Cang, tôi đã giảng kinh Kim Cang mấy lần rồi, khi giảng đến “*vân hà ưng trụ, vân hà hàng phục kỳ tâm*” (làm sao an trụ, làm sao hàng phục cái tâm ấy), điều này rất khó giảng, giảng để bạn nghe mà hiểu thì lại càng khó. Trong kinh Bát-nhã đã nói điều này, nếu lấy kinh giáo của Tịnh Độ tông để trả lời thì quá đơn giản. “Làm thế nào để hàng phục tâm?” Đó là là Nam-mô A Di Đà Phật, thì tâm liền được hàng phục, hàng phục được vọng tâm, vọng niệm. “Vân hà hàng phục kỳ tâm” chính là làm thế nào để có thể hàng phục vọng niệm của chúng ta, Nam-mô A Di Đà Phật chính là hàng phục. “Vân hà ưng trụ” là tâm của ta trụ ở chỗ nào, Nam-mô A Di Đà Phật, trụ A Di Đà Phật là đúng rồi. Cho nên kinh Kim Cang rắc rối như vậy, nhưng đến Tịnh Độ tông, một câu

A Di Đà Phật thì cả thầy được giải quyết. Bạn xem pháp môn này thù thắng biết bao, đơn giản biết bao, vững vàng biết bao, đáng tin biết bao!

Trong Tông môn khai ngộ thật sự là không dễ, trong Tịnh Tông khai ngộ thì dễ, chỉ cần bạn bền lòng chặt dạ nắm chắc câu A Di Đà Phật này, có chết cũng không buông, chẳng khác nào bạn đã khai ngộ, người đã khai ngộ cũng không bằng bạn. Thực tế mà nói, người khai ngộ nhiều nhất chẳng qua là phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, là Viên Giáo Sơ Trụ. Bạn sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là A-duy-việt-trí Bồ-tát, bạn cao hơn họ rất nhiều. Họ muốn trở thành A-duy-việt-trí Bồ-tát thì phải tu hành hai a-tăng-kỳ kiếp mới tu thành. Chúng ta ở nơi đây công phu mấy năm thì thành công rồi, họ làm sao có thể sánh bằng được! Chúng ta phải hiểu sự và lý này, nhưng nghiệp chướng là sự việc rất là phiền phức, nhất định phải tiêu trừ. Tiêu nghiệp chướng chính là sự việc lớn nhất trong cuộc đời này của chúng ta.

Muốn tiêu trừ nghiệp chướng, chỉ cần bạn nhớ kỹ câu Phật hiệu này. Thực tại mà nói là phải biết dùng câu Phật hiệu này thì nghiệp chướng gì cũng được hóa giải. Thí dụ như bạn gặp phải những oan gia đối đầu, đến mắng bạn, đến đánh bạn, đến đặt chuyện vu oan cho bạn, đến phá hoại bạn, đến hủy nhục bạn, bạn đối phó với họ như thế nào? Niệm A Di Đà Phật thì vấn đề gì cũng được giải quyết. Tâm của bạn luôn luôn trụ trong câu A Di Đà Phật, việc gì cũng không nên bàn cãi, tại sao vậy? Tất cả đều là giả, đều không phải là thật, đã là giả thì bạn tranh cãi với họ làm gì?

Công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn, bất cứ vấn đề gì của thế xuất thế gian, một câu Phật hiệu thì tất cả được giải quyết hết. Bạn thật sự phải biết áp dụng, nhất tâm nhất ý cầu sanh Tịnh Độ. Chúng ta ở thế gian này chỉ là tạm trú, thời gian không lâu dài, ở thế gian này có oan khuất như thế nào ta cũng bằng lòng chấp nhận, không cần tranh luận thì làm gì có chuyện không được vãng sanh, từ vô lượng kiếp đến nay nghiệp chướng như thế nào cũng đều được tiêu hết. Cho nên câu danh hiệu này là pháp môn bất nhị tiêu nghiệp chướng. Lời này không phải là do tôi nói, là Đại Sư Từ Vân Quán Đảnh nói. Pháp Sư Quán Đảnh là người đời Càn Long, ông là người rất tài ba, tác phẩm của ông rất nhiều, được lưu giữ trong Vạn Tục Tạng, hình như là hai mươi mấy loại, tôi đã đọc rất nhiều. Quán Vô Lượng Thọ Kinh Sớ của ông, sớ chính là chú giải. Chú giải kinh Quán Vô Lượng Thọ có nói, nghiệp chướng nghiêm trọng của người đời, hết thầy các kinh luận tiêu trừ không hết, hết thầy các phương pháp sám hối tiêu trừ không hết, cuối cùng vẫn còn một cách có thể tiêu trừ hoàn toàn, là phương pháp nào vậy? Nam-

mô A Di Đà Phật. Đây là do Pháp Sư Quán Đảnh đời Càn Long nói. Sau khi tôi đọc được chú giải này, càng nghĩ càng thấy có lý, thật là tuyệt vời vô cùng!

Người ta chỉ vào mặt của bạn mà mắng một giờ đồng hồ, bạn thì chấp tay A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, niệm một giờ đồng hồ, đừng để ý đến họ, cũng không nên trả lời, cũng đừng mắng lại họ, chỉ là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật. Bạn xem cuối cùng kết quả ra sao, là đã độ họ rồi, họ sẽ không mắng bạn nữa. Gia đình bất hòa bạn cũng dùng cách này thì gia đình bạn sẽ hòa thuận. Ở trong công ty bất hòa với đồng nghiệp, dùng cách này thì đồng nghiệp sẽ hòa thuận. Ngày nay chúng ta muốn cho thế giới hòa bình, chúng ta dùng cách này thì thế giới sẽ được hòa bình. Một câu A Di Đà Phật thật là không thể nghĩ bàn.

“Chỉ tâm hồi hướng, nguyện sanh bỉ quốc, tùy nguyện giai sanh, đắc Bất Thoái Chuyển, nãi chí Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề”, ý nghĩa của mấy câu kinh văn đơn giản này rất sâu xa khó hiểu, sau khi bạn đã thật sự lĩnh hội được rồi thì bạn mới thật sự hiểu được mười phương chư Phật tại sao lại tán thán, công đức tán thán này không thể nghĩ bàn, tại sao vậy? Muốn khiến cho tất cả phàm phu tin tưởng, khiến cho tất cả phàm phu tiếp nhận quy y, phát nguyện vãng sanh. Nhờ sự tán thán này mà chúng sanh đều được độ, công đức thù thắng là ở chỗ này, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc không ai mà không chứng được Phật quả cứu cánh. Hơn nữa, trong thời gian rất ngắn là có thể thành tựu. Chúng tôi hy vọng là quý vị tự nghiên cứu chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ngài chú giải hay vô cùng, đều căn cứ vào kinh điển. Thời gian của chúng ta có giới hạn, cho nên không giảng nghĩa chi tiết chú giải của ngài cho quý vị, hôm nay chúng tôi xin giảng đến chỗ này.

A Di Đà Phật!

Tập 327

“Phục thứ A-nan, Đông phương hằng hà sa số thế giới, nhất nhất giới trung, như hằng sa Phật, các xuất quảng trường thiết tướng, phóng vô lượng quang, thuyết thành thật ngôn, xưng tán Vô Lượng Thọ Phật bất khả tư nghị công đức” (Lại nữa A-nan, hằng hà sa số thế giới ở phương Đông, trong mỗi thế giới có hằng sa Đức Phật xuất tướng lưỡi rộng dài, phóng vô lượng quang minh, nói lời thành thật, khen ngợi công đức không thể nghĩ bàn của Đức Phật Vô Lượng Thọ), đến chỗ này là một đoạn. Chúng tôi ở đây giảng bộ kinh này từng đoạn liên tục, không thể nào một lần giảng hết được, thời gian ngừng giảng cũng hơi lâu. Lần trước giảng đến chỗ nào, tôi cũng quên mất rồi, tôi nghĩ là đoạn kinh văn này có lẽ đã được giảng qua rồi. Tuy là giảng rồi nhưng giảng thêm lần nữa cũng không sao, bởi vì tôi biết hôm nay có rất nhiều đồng tu mới đến vẫn chưa được nghe qua. Trong phẩm kinh này có ba đoạn nhỏ, đoạn thứ nhất là nói rõ, mười phương tất cả chư Phật đều tán thán A Di Đà Phật, tán thán Tây Phương Tịnh Độ, đủ khiến cho chúng ta phát khởi tín tâm nguyện tâm đối với thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đoạn thứ hai nói rõ ý nghĩa thâm sâu của sự tán thán của chư Phật, đoạn thứ ba là đoạn sau cùng, nói công đức của nhất niệm tịnh tín không thể nghĩ bàn. Học Phật, đặc biệt là pháp môn này, cổ Đại Đức đều nói là dị hành đạo (đạo dễ hành). Gọi là dị hành đạo là so sánh với 84 ngàn pháp môn thì pháp môn này là dễ tu học nhất, nhưng chúng ta cũng không thể xem nó là quá dễ dàng. Nếu xem nó quá dễ dàng thì sẽ bị hỏng việc, làm sao mới có thể vãng sanh?

Thực tại mà nói, tất cả chúng sanh, chúng ta thông thường nói bao gồm tất cả chúng sanh trong chín pháp giới, trong cuộc đời này, may mắn nhất là gặp được Phật pháp Đại Thừa, gặp được Kinh Vô Lượng Thọ, pháp môn niệm Phật này hiếm có vô cùng, tại sao vậy? Chỉ có pháp môn này là có thể giúp chúng ta trong đời này thành tựu viên mãn. Thật sự muốn thành tựu viên mãn thì bạn không thể không biết ý nghĩa chứa đựng bên trong của Tịnh Tông. Bộ kinh này giảng rất chi tiết, đặc biệt là chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, sau khi đọc xong, tôi lĩnh hội rất là sâu sắc hai thầy trò Ngài không phải là người phàm. Thầy của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chính là cư sĩ Hạ Liên Cư, lão cư sĩ Hạ Liên Cư vì chúng ta mà hội tập bộ kinh này, học trò của Ngài đã trực tiếp nghe Ngài giảng bộ kinh này mấy lần. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã chú giải bộ kinh này, đặc biệt là trích dẫn kinh điển có nội dung vô cùng phong phú, thực tại mà nói là chẳng thua kém Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, mỗi câu mỗi chữ đều chứa vô lượng nghĩa, thật là hy hữu khó gặp.

Trong bài khai kinh kệ có nói “*trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được*”, chúng ta đã may mắn gặp được, trong cuộc đời này phải xem sự việc này là sự việc lớn duy nhất trong cuộc đời của chúng ta. Nhất định phải cầu sanh Tịnh Độ, có như vậy chúng ta mới vĩnh viễn thoát khỏi sanh tử luân hồi từ vô lượng kiếp đến nay. Cơ hội đang ở trước mắt, chúng ta nhất định phải nắm bắt, bây giờ chúng ta xem phần kinh văn. “*Phục thứ*”, phía trước đã nói qua nhiều, bắt đầu cho một đoạn kinh lớn khác, trong kinh văn thường dùng từ “*phục thứ*” để nhắc nhở chúng ta, là gọi Ngài A-nan. Tôn giả A-nan là chúng đương cơ của pháp hội này, thực tại mà nói, Ngài đại diện cho chúng ta, gọi Ngài A-nan chính là gọi chính chúng ta. Hễ khi gọi đến tên thì tiếp theo là phần khai thị rất quan trọng, chính là nhắc nhở chúng ta. Đoạn kinh này nói “*mười phương Phật tán thán*”, “*Đông phương hằng hà sa số*”, đầu tiên là nói đến phương Đông. Thế tục chúng ta thông thường nói phương hướng là nói bốn phương Đông Nam Tây Bắc và trên dưới, cho nên thuận theo thế tục mà dùng thứ tự như vậy. Thế giới phương Đông có bao nhiêu? Vô lượng vô biên, hằng hà sa số là một thí dụ, một hạt cát là một thế giới, quý vị nghĩ xem cát ở sông Hằng có bao nhiêu? Ở đây Phật dùng cát sông Hằng để làm thí dụ, trên thực tế không biết là nhiều hơn cát ở sông Hằng gấp bao nhiêu lần nữa, thật sự mà nói là vô số vô tận, vô lượng vô biên. Đây là nói thế giới, cho nên vũ trụ được nói ở trong Phật pháp, thật sự là không thể nghĩ bàn, chúng ta chẳng có cách nào tưởng tượng được cũng không có cách nào có thể nói ra được. Phật vì chúng ta mà nói ra đều là có số lượng, cho nên chúng ta phải từ lời dạy của Phật mà lĩnh hội tỉ mỉ thật tướng của các pháp, chân tướng của vũ trụ nhân sinh.

“*Nhất nhất giới trung*”, “*giới*” là thế giới, chính là nói đại thiên thế giới, không phải nói địa cầu này của chúng ta. Trong kinh thường nói tam thiên đại thiên thế giới, phía trước chúng tôi cũng đã giới thiệu với các bạn rồi. “*Nhất nhất giới trung*”, mỗi tam thiên đại thiên thế giới có vô lượng vô biên chư Phật Như Lai, giống như thế giới này của chúng ta. Thế giới của chúng ta trong giai đoạn hiện nay được gọi là thế giới Ta-bà. Quý vị nên biết đây là giai đoạn hiện tại, thì giống như thế gian của chúng ta vậy, giai đoạn hiện nay là thế kỷ 21. Trong thế kỷ 21 có hằng hà sa số chư Phật, trong quá khứ thì có thế kỷ 20, thế kỷ 19, thế kỷ 18, trong tương lai còn có thế kỷ 22, thế kỷ 23, quý vị phải biết điều này, thế giới của chúng ta trong giai đoạn này được gọi là thế giới Ta-bà. Thích-ca Mâu-ni Phật là vị Phật thứ tư trong giai đoạn này, Phật nói với chúng ta, trong giai đoạn này có một ngàn vị Phật ra đời. Tương lai khi pháp vận của Thích-ca Mâu-ni Phật hết, vị Phật tiếp theo chính là Bồ-tát Di-lặc hiện tại. Tương lai Bồ-tát Di-lặc giáng

sanh đến thế giới này thị hiện thành Phật, đây là vị Phật thứ năm trong Hiền Kiếp của thế giới Ta-bà. Giống như trường hợp này, tôi xin nêu ra thí dụ, thời gian và không gian, bạn tí mĩ mà lĩnh hội, chư Phật Như Lai nhiều như vậy. Đây không phải là một vị Phật nói, tất cả chư Phật đều cùng nói, “*các xuất quảng trường thiệt tướng*”. Tướng lưỡi dài rộng là một trong 32 tướng tốt mà chư Phật Như Lai thị hiện cho chúng ta.

Trong kinh Phật nói, một người trong ba đời không vọng ngữ, trong đời quá khứ, trước đời quá khứ, trước đời quá khứ nữa, cả ba đời mà không nói một câu vọng ngữ thì cái lưỡi của người đó sẽ khác với người khác, thè lưỡi ra thì có thể liếm tới lỗ mũi của mình. Còn lưỡi của Thích-ca Mâu-ni Phật thè ra thì có thể che cả khuôn mặt, năm xưa khi Phật còn tại thế thì cách biểu diễn này đã hàng phục được rất nhiều ngoại đạo. Ba mươi hai tướng tốt là quả, mỗi tướng tốt đều có nghiệp nhân của nó. Tướng lưỡi rộng dài là do không vọng ngữ, không lường thiệt, không ỷ ngữ, không ác khẩu, là quả báo viên mãn của khẩu nghiệp, chứng minh lời của Phật nói luôn luôn là chân thật, không có lời nào là giả. Có những lục sư ngoại đạo ở bên cạnh Phật, Phật nói quý vị thè lưỡi ra xem, có thể che cả khuôn mặt giống ta hay không? Mọi người chẳng nói được lời nào.

Từ tướng tốt của Phật thì bạn biết được tướng hảo là quả, có quả tất nhiên là có nhân. Mọi người chúng ta đều muốn có tướng tốt cho mình, đặc biệt là hiện nay, người thông thường ai mà chẳng muốn mình có tướng tốt. Tướng tốt là thuộc về phước báu, ai cũng mong muốn bản thân sống lâu khỏe mạnh, mong muốn mình mãi mãi không già, mong muốn mình thông minh trí huệ, mong muốn mình thật là giàu có. Chúng ta mong cầu những thứ này, có thể cầu được hay không? Xin thưa với quý vị, Phật môn thường nói “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*” (trong cửa Phật, có cầu ắt có ứng). Tôi có thể chứng minh câu nói này cho mọi người, tôi đã học Phật 53 năm, tôi đã giảng kinh 46 năm, tôi lấy thân mình làm chứng cho quý vị, câu nói này là thật.

“Trong cửa Phật, có cầu ắt có ứng”, câu này là do lão sư của tôi, Đại Sư Chương Gia dạy tôi. Lúc tôi còn trẻ, số mệnh không tốt, rất là nghèo khổ, hơn nữa thân tướng gầy yếu, người thông thường thì gọi là tướng chết yểu, tôi tin điều này. Sau khi học Phật, tôi không mong cầu, tôi không cầu giàu sang, cũng không cầu thông minh trí huệ, cũng không cầu khỏe mạnh sống lâu. Tôi y theo lời dạy bảo ở trong kinh mà chăm chỉ nỗ lực tu hành thì quả báo tự nhiên hiện tiền. Đây chính là lời của lão sư dạy cho tôi, lời của Phật nói ở trong kinh điển là thật.

Chúng ta nên tin tưởng, như lý như pháp mà cầu thì chẳng có thứ gì mà cầu không được, ngay cả thọ mạng cũng có thể cầu được huống chi là những việc khác.

Nhưng điều quan trọng nhất là trong cuộc đời này của chúng ta phải cầu sanh Tịnh Độ, điều này quan trọng vô cùng. Chúng tôi có rất nhiều sự cảm ứng, cho nên chúng tôi có đầy đủ niềm tin đối với việc cầu sanh Tịnh Độ. Tôi giảng bộ kinh này thường hay khuyến khích mọi người, lần này chúng ta đến để học tập bộ kinh này, theo tôi, đây là lần giảng thứ 11. Trước đây tôi đã giảng qua mười lần rồi, nhưng giảng không được tỉ mỉ như vậy, đều bị hạn chế về thời gian. Lần này chúng tôi không bị hạn chế về thời gian nên từ từ mà giảng. Tôi đã nhiều lần nói với quý vị đồng tu, nếu bạn muốn thật sự nắm chắc việc vãng sanh thì bạn nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà đọc tụng, học tập bộ kinh Vô Lượng Thọ này. Học tập chính là áp dụng đạo lý trong kinh điển thành tư tưởng kiến giải của bản thân chúng ta, lời giáo huấn trong kinh điển trở thành hành động trong cuộc sống của chúng ta.

Nếu bạn làm được 100% thì bộ kinh này là giấy bảo đảm cho bạn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, chắc chắn là thượng bửu thượng sanh, chương tiếp theo sẽ nói đến nói đến ba bậc chín phẩm. Nếu bạn không làm được 100%, chỉ có thể làm được 90% thì cũng không tệ, 90% là thượng phẩm trung sanh, từ trên xuống đến bậc thấp nhất, hạ phẩm hạ sanh thì phải làm được 20%. Nếu làm không được 20% thì sự vãng sanh không có hy vọng nắm chắc, điều này chúng ta không thể không biết. Cho nên không thể không đọc kinh, không thể không y theo lời giáo huấn trong kinh luận mà tu hành.

Quý vị thường đọc tụng kinh tiểu bản A Di Đà, trong kinh A Di Đà, Phật có nói như thế này: ***“Như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các u kỳ quốc xuất quảng trường thiết tướng, biến phủ tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thật ngôn: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghị công đức nhất thiết chư Phật sở hộ niệm kinh”***” (Hằng hà sa số chư Phật như thế, các Phật ở tại nước của mình, hiện tướng lưỡi rộng dài che phủ cả tam thiên đại thiên thế giới, nói lời thành thật rằng: “Chúng sanh các ông nên tin kinh mà tất cả các Phật khen ngợi công đức không thể nghĩ bàn mà hộ niệm này”). Cổ Đại Đức nói với chúng ta, Kinh A Di Đà là tiểu bản, Kinh Vô Lượng Thọ là đại bản, vẫn còn bản lớn hơn đó là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Vào đời Càn Long nhà Thanh, cư sĩ Bành Tế Thanh có nói Kinh Vô Lượng Thọ là trung bản của Kinh Hoa Nghiêm, lời nói này rất hay, nói rất là có lý, tại sao vậy? Kinh Hoa Nghiêm đến phần cuối cùng mới thật sự thành tựu viên mãn, chính là phải nhờ

vào thập đại nguyên vương của Phổ Hiền Bồ-tát dẫn về Cực Lạc. Cho nên cổ Đại Đức nói Hoa Nghiêm, Pháp Hoa là dẫn đường của Kinh Vô Lượng Thọ. Nếu chúng ta chia bộ kinh này làm ba phần để làm thí dụ thì Kinh Hoa Nghiêm và Kinh Pháp Hoa là phần tựa, Kinh Vô Lượng Thọ là phần chánh tông, Kinh A Di Đà là phần lưu thông. Như vậy bạn thấy được ba bộ kinh này chỉ là một bộ kinh, nói tỉ mỉ nhất là Kinh Hoa Nghiêm. Do vậy mới biết Kinh Vô Lượng Thọ là cương yếu của Kinh Hoa Nghiêm, giống như Kinh Đại Bát-nhã, kinh Đại Bát-nhã có 600 quyển, cương yếu của Kinh Đại Bát-nhã là kinh Kim Cang Bát-nhã Ba-la-mật. Còn một quyển, cương yếu ở trong cương yếu là Bát-nhã Tâm Kinh, cho nên Tâm Kinh triển khai chính là Kinh Kim Cang, Kinh Kim Cang triển khai chính là 600 quyển Đại Bát-nhã, một là ba, ba là một.

Ba bộ kinh Tịnh Độ của chúng ta cũng không ngoại lệ, Kinh A Di Đà nói tường tận chính là Kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ nói tường tận chính là Kinh Hoa Nghiêm. Cho nên các đồng tu học pháp môn Tịnh Độ, nếu bạn có thời gian thì bạn không thể không học Hoa Nghiêm. Bạn học Hoa Nghiêm thì nhận thức về Tịnh Độ mới thật sự hiểu được thấu triệt, bạn tu học pháp môn này mới sanh tâm hoan hỷ, trong kinh điển Đại Thừa có nói thường sanh tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn. Bạn mới thật sự đạt được điều này, trong nhà Phật gọi là pháp vị, thế vị thì không bằng pháp vị. Bạn mới thật sự lĩnh hội được, mới thật sự khế nhập được, đạt được sự lợi ích thù thắng chẳng gì sánh bằng.

Nếu bạn không có thời gian, vậy thì học kỹ bộ Kinh Vô Lượng Thọ, trong đó có hai phẩm vô cùng quan trọng là phẩm Tam Bối Vãng Sanh (24) và Vãng Sanh Chánh Nhân (25). Hai phẩm kinh văn này dạy chúng ta cách thực hành như thế nào.

Phần trước (phẩm 11 - 22) giới thiệu thế giới Tây Phương y chánh trang nghiêm, là giới thiệu rõ hoàn cảnh ở nơi đó. Phẩm kinh này khuyên chúng ta phải tin tưởng mười phương chư Phật tán thán, tất cả đều dùng tướng lưỡi thù thắng nhất là tướng lưỡi rộng dài. Thế Tôn thể hiện giáo hóa chúng sanh là tướng lưỡi che cả khuôn mặt, điều này là quá phi thường, tướng lưỡi này che khắp tam thiên đại thiên thế giới. Có lẽ chúng ta muốn hỏi, tướng lưỡi rộng dài của Phật che khắp tam thiên đại thiên thế giới, đây là thật không phải giả, tại sao chúng ta không nhìn thấy? Vì lưỡi của Phật quá mỏng, các bạn có thể nhận thức được hay không? Vì quá mỏng, mỏng đến nỗi chúng ta không thể tưởng tượng được, nó trong suốt, hơn nữa nó không có chướng ngại, bao trùm khắp tam thiên đại thiên thế giới, nhưng người ở trong tam thiên đại thiên thế giới không nhìn thấy, không nghe

được, không tiếp xúc được. Đến khi nào thì bạn mới có thể nhìn thấy? Nếu bạn vắng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn sẽ nhìn thấy, tại sao vậy? Vì được sự gia trì của 48 lời nguyện của A Di Đà Phật, mắt của bạn giống như mắt của Phật vậy, ngũ nhãn viên minh thì bạn sẽ nhìn thấy, chắc chắn là thật. Cho nên lời nói này không phải là giả thiết mà là thật. Trong Kinh Hoa Nghiêm có nói, pháp thân của chư Phật Như Lai bao trùm khắp hư không pháp giới, tướng lười đương nhiên cũng bao trùm khắp hư không pháp giới, chỉ là do chúng ta không có cách nào tiếp xúc được, đây là hiện tượng thù thắng chẳng gì sánh bằng.

“Xuất quang trường thiết tướng, phóng vô lượng quang”, cổ nhân nói rất hay, tướng lười chính là ánh quang minh, ánh quang minh chính là tướng lười. Phóng vô lượng quang, các nhà khoa học hiện nay đều biết, ánh sáng không phải là một dạng đơn thuần, nó rất phức tạp, độ dài các sóng không như nhau. Mắt thường của chúng ta rất là kém, trong rất nhiều sóng ánh sáng, chúng ta chỉ có thể thấy được loại sóng ngắn, sóng dài hơn thì không thấy được, sóng ngắn hơn cũng không thấy được. Các nhà khoa học đã phát minh ra rất nhiều máy móc để giúp chúng ta có thể nhìn thấy những thứ sóng mà mắt thường chúng ta không nhìn thấy được, như là tia tử ngoại, tia X quang... Mọi người đều biết, trên sự thật, trên lý luận, thì mắt thường của chúng ta nhìn thấy được là sóng dài hoặc là sóng ngắn, các sóng này đều không có giới hạn, đều là vô hạn lượng.

Cổ Đức dùng điều này để thuyết minh, rất tốt, sóng ánh sáng vô hạn lượng, chính là vô lượng quang của Phật, chính là lười rộng dài của Phật. Sự giải thích này hay, xác thật là nói lời thành thật. Sự nói lời thành thật này không phải là nói cái gì khác, chính là xung tán công đức của Vô Lượng Thọ Phật không thể nghĩ bàn. Khái niệm của câu nói này chính là bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Nếu nói nghĩa rộng, chính là năm xưa Thế Tôn còn tại thế, tất cả kinh Ngài đã nói trong 49 năm đều là vô lượng quang, đều là nói lời thành thật. Có chứng được thì mới biết, nếu bạn không khế nhập, không chứng được thì bạn sẽ không biết được.

Phật vì thế giới này mà thuyết pháp, Ngài nhắm vào trình độ căn tánh của những người ở thế giới này mà nói. Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện ở thế giới Ta-bà, thế giới Ta-bà không phải là một tinh cầu mà là tam thiên đại thiên thế giới. Trước đây chúng tôi cho rằng tam thiên đại thiên thế giới này giống như các nhà khoa học hiện nay nói là hệ ngân hà. Hệ ngân hà rất lớn, trong hệ ngân hà này có bao nhiêu ức tinh cầu. Thích-ca Mâu-ni Phật hiện đang ở tinh cầu nào, chúng ta không biết. Ở địa cầu này của chúng ta Ngài đã nhập Niết-bàn rồi, ở địa cầu khác thì Ngài lại xuất hiện. Ngài có vô lượng vô biên hóa thân, điều này chúng ta có

thể hiểu được. Cho nên mới nói không có sanh tử mà chỉ có ẩn hiện, khi nào thì xuất hiện? Có duyên thì xuất hiện, không có duyên thì không nhìn thấy, có duyên thì Ngài đến, đạo lý là như vậy. Phật là như vậy, Bồ-tát là như vậy, mỗi người chúng ta cũng là như vậy. Bạn vì sao mà xuất hiện ở thế giới này? Không phải là do thần thông cũng không phải do đạo lực, là do nghiệp lực của bạn dẫn đến. Bạn có duyên, có cộng nghiệp với chúng sanh ở thế giới này thì bạn xuất hiện trong giai đoạn này. Nếu duyên đã hết, cộng nghiệp không còn nữa thì bạn sẽ ra đi, không còn nữa, tuyệt đối không phải là chết.

Trong nhà Phật không có sanh tử, chỉ có sự sanh diệt của thân, cái thân này diệt thì lại sanh ra thân khác. Đồng tu học Phật chúng ta đều biết lục đạo luân hồi, bạn không ra khỏi lục đạo thì phiền phức ở chỗ này, bạn học Phật rồi thì bạn sẽ có cơ hội ra khỏi lục đạo luân hồi. Ra khỏi lục đạo là chuyện vô cùng trọng đại, đặc biệt là pháp môn Tịnh Tông này, cổ Đại Đức nói vạn người tu vạn người đi, câu này là do Đại sư Thiện Đạo nói. Đại sư Thiện Đạo là hóa thân của A Di Đà Phật, Đại sư Thiện Đạo nói chính là A Di Đà Phật nói, vậy thì làm sao mà sai được. Niệm Phật mà không thể vãng sanh, nguyên nhân là do đâu? Nguyên nhân là do chúng ta không hiểu đạo lý, thực hành không như lý như pháp, cứ như vậy mà sai lầm cả một đời, thật là đáng tiếc.

Chúng ta gặp được bộ kinh này, mọi người cùng nhau học tập, đây không phải là chuyện dễ, cái duyên này thù thắng chẳng gì bằng. Thực hành như lý như pháp thì không có ai mà không được vãng sanh, vãng sanh là thân có sanh diệt nhưng linh tánh không có sanh diệt. Trong kinh Đại Thừa nói rất hay: *“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh”* (phàm là có tướng đều là giả dối, tất cả pháp hữu vi như mộng, ảo, bọt, bóng). Người thật sự có trí huệ nhất định phải hiểu rõ chân tướng sự thật này, cho nên những điều này không nên để trong tâm, phải buông bỏ hoàn toàn, chú trọng vào việc mở mang linh tánh, nâng cao linh tánh, như vậy mới đúng, đời này của bạn không uổng công, làm sao để nâng cao? Phải theo lời dạy bảo trong kinh luận, y theo kinh luận mà tu sửa cách nghĩ, cách nhìn, hành động, lời nói sai lầm của chúng ta. Chúng ta phải xem Phật là tấm gương, xem Phật là tiêu chuẩn, như vậy mới đúng. Người tu cầu vãng sanh Tịnh Độ thì Kinh Vô Lượng Thọ chính là chỗ nương tựa duy nhất của chúng ta, y theo bộ kinh này để tu học thì chắc chắn là không sai. Cho nên vô lượng quang, nói lời thành thật, là chẳng có sai một chút nào.

Ngày nay, ở thế gian này, chúng ta thấy hiện tượng xã hội động loạn bất an, cuộc sống rất là đau khổ, bất luận là vật chất hay tinh thần cũng đều đau khổ, đây là do nguyên nhân gì? Tôi nghĩ quý vị đồng tu có không ít người biết Lục Tổ Huệ Năng của Thiền tông, có một câu chuyện là gió động hay phướn động. Pháp sư Ấn Tông giảng kinh Niết-bàn, phía dưới có hai người tranh luận, họ chẳng chú ý nghe giảng kinh. Hai người đó nhìn thấy lá phướn ở bên ngoài bị gió thổi lay động, một người nói phướn động, người kia nói là gió động, cả hai người tranh luận không thôi. Đại Sư Huệ Năng nhìn thấy như vậy liền nói với họ, không phải gió động, không phải phướn động mà là tâm của hai người đang động. Các bạn nghe có thể hiểu được ý nghĩa của câu nói này hay không? Xã hội có động loạn hay không? Không có, là tâm của bạn đang động, cho nên xã hội mới có động loạn. Nếu tâm của bạn không động thì xã hội này bình an vô sự, không có việc gì, ai nói có động loạn? Là một đạo lý, bạn có thể hiểu được câu chuyện này thì xã hội này là an định.

Chư Phật Như Lai ứng hóa trong chín pháp giới, bất luận là nghịch cảnh hay thuận cảnh, tất cả là tướng tịch diệt, là nguyên nhân gì vậy? Do tâm của các Ngài không động, đã chứng minh lời của Phật thường nói ở trong kinh “*cảnh tùy tâm chuyển*”, “*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”. Câu nói của Lục Tổ đã được chứng minh. Tâm của bạn thanh tịnh thì thế giới này thanh tịnh, tâm của bạn loạn thì thế giới này loạn. Trong tâm của bạn toàn là hư huyền thì thế giới này là hư huyền, nếu trong tâm của bạn toàn là sự chân thật thì thế giới này được gọi là nhất chân pháp giới. Từ đâu mà có thiên biến vạn hóa vậy? Là từ trong ý niệm của bạn mà biến hóa ra, chẳng có liên quan gì với cảnh giới ở bên ngoài, bạn có hiểu được ý nghĩa này không? Cho nên chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ-tát cùng ở chung với chúng ta, các Ngài ở trong Tịnh Độ, ở trong nhất chân pháp giới, còn chúng ta ở trong thế giới Ta-bà, ở trong thời đại động loạn bất an này, khổ không kể xiết.

Cho nên chúng ta học Phật chẳng có gì khác, ít nhất bạn phải học để chuyển được cảnh giới, trong Kinh Lăng-nghiêm có nói: “*Nhược năng chuyển vật tức đồng Như Lai*” (tất cả các bậc Thánh Hiền có thể chuyển được vạn vật mà không hề bị vạn vật chuyển). “Chuyển vật” chính là bạn chuyển được cảnh giới, bất luận là nghịch cảnh hay thuận cảnh, thiện duyên hay ác duyên, trong tâm của bạn là bình đẳng. Bạn ở trong cảnh giới này, tuyệt đối không có phân biệt, tuyệt đối không có chấp trước thì cảnh giới này bình đẳng rồi. Nếu bạn ở trong cảnh giới này mà không khởi tâm, không động niệm vậy thì xin chúc mừng bạn, bạn cùng

chung một cảnh giới với chư Phật Như Lai rồi. Công phu phải từ chỗ này mà hạ thủ.

Hai năm nay chúng tôi tham gia những hoạt động về hòa bình do Liên Hiệp Quốc tổ chức, tôi đã nói ý niệm mọi người đã sai, phương hướng đã sai, sai ở chỗ nào? Sai ở chỗ chúng ta có tâm phân biệt, có tâm chấp trước. Hễ có phân biệt, chấp trước thì thế giới này vĩnh viễn không có hòa bình, tại sao vậy? Vì phân biệt chấp trước nên tạo thành đối lập, tạo ra mâu thuẫn, tạo ra hiểu lầm, vậy thì làm sao có ngày hòa bình. Vậy phải làm sao? Phật dạy chúng ta một phương pháp hay nhất là chúng ta chuyển ý niệm trở lại. Trong tất cả cảnh giới không có phân biệt, không có chấp trước, ít nhất phải làm được hai việc này. Không phân biệt, không chấp trước thì ở cảnh giới nào? Là ở pháp giới Tứ Thánh, là đã ra khỏi lục đạo. Pháp giới Tứ Thánh chính là A-la-hán, Bích-chi Phật, Bồ-tát, tuy chưa đạt được cảnh giới của Phật nhưng so với chúng sanh trong lục đạo thì cao minh hơn nhiều. Đây là chúng tôi huân tập nhiều năm trong kinh giáo Đại Thừa nên chúng tôi biết rõ, hễ không chấp trước đối với tất cả mọi người, mọi việc, mọi vật thì bạn sẽ thoát khỏi lục đạo, không phân biệt thì ra khỏi mười pháp giới, vậy thì tại sao phải phân biệt chấp trước?

Phân biệt chấp trước là hư vọng, không phải thật, cho nên tất cả mọi người, mọi việc, mọi vật ở bên ngoài đều không có lỗi lầm. Đại Sư Ngẫu Ích có nói trong Linh Phong Tông Luận, cảnh duyên không tốt xấu, cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự, trong hoàn cảnh vật chất và hoàn cảnh nhân sự không có tốt xấu, tại sao không có tốt xấu? Vì hễ thứ gì có hình tướng đều là hư vọng, nó làm gì có tốt xấu, tốt xấu là do đâu? Tốt xấu là do chúng ta khởi tâm động niệm, chúng ta không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước thì pháp giới này là nhất chân. Chúng ta khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước thì pháp giới này biến thành lục đạo luân hồi, biến thành Ta-bà.

Lại nói tự tánh vốn là không động, chân tâm của chúng ta, tự tánh của chúng ta chưa từng có dao động, sự dao động này là gì? Dao động là vọng tâm, trong Pháp Tướng tông có nói, sự dao động này là tám thức, năm mươi một tâm sở dao động. Trong chân tâm bản tánh vốn là không có những thứ này. Nó vốn là không có, cho nên nó không phải là thật, bạn không để ý đến nó thì nó không có, bạn thường để ý đến nó thì nó sẽ nổi dậy, nó sẽ khởi tác dụng, phải hiểu cái đạo lý này. Phải tìm hiểu cho thấu thì bạn mới thật sự giác ngộ được. Sau đó bạn đọc “*phóng vô lượng quang, thuyết thành thật ngôn*” thì bạn mới thật sự hiểu được, nếu không thì hai câu nói này có giảng như thế nào cũng không được rõ ràng.

“*Xưng tán Vô Lượng Thọ Phật bất khả tư nghị công đức*”, không những là bạn sẽ lĩnh hội được bộ kinh này, mà tất cả kinh mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói, không những là tất cả kinh mà Thích-ca Mâu-ni Phật nói, mà hiện nay tôi thường qua lại với rất nhiều tôn giáo, cho nên tôi phải đọc những kinh điển của tôn giáo khác. Sau khi tôi đọc xong thì tôi phát hiện ra mỗi tôn giáo đều là “phóng vô lượng quang”, đều là “nói lời thành thật”, đều là đang tán thán công đức Vô Lượng Thọ Phật không thể nghĩ bàn, thật là vi diệu. Nếu hôm nay tôi giảng kinh Coran thì chẳng có gì khác so với giảng kinh Hoa Nghiêm. Tôi giảng kinh Tân Cựu Ước của Cơ Đốc giáo cũng không khác với giảng kinh Hoa Nghiêm, thật thú vị vô cùng. Họ xem không hiểu nhưng tôi thì hiểu, xác thực là trong mỗi câu mỗi chữ đều chứa vô lượng nghĩa.

Cho nên tâm lý của chúng ta là then chốt, tâm thái (tâm trạng, thái độ) học tập của chúng ta là quan trọng hơn tất cả. Thần linh của tất cả các tôn giáo đều là hóa thân của Tỳ-lô-giá-na Như Lai, hay nói cách khác chính là Tỳ-lô-giá-na Như Lai. Thích-ca Mâu-ni Phật là hóa thân của Tỳ-lô-giá-na, A Di Đà Phật cũng là hóa thân của Tỳ-lô-giá-na. Giê-su, Mô-zê, Mô-ha-mét, vị nào mà không phải là hóa thân của Tỳ-lô-giá-na Phật? Xin nói thật với quý vị một câu, tất cả quý vị đang ngồi ở đây đều là hóa thân của Tỳ-lô-giá-na Phật, chỉ có các bạn hoàn toàn không biết, đã nói với các bạn nhưng các bạn vẫn không thừa nhận. Sự thật là như vậy, không giả một chút nào, hy vọng mọi người chăm chỉ nỗ lực học tập, dần dần sẽ khế nhập. Sau khi khế nhập thì bạn sẽ hiểu thông suốt, ý nghĩa này vô cùng sâu sắc huyền diệu.

Ở chỗ này chúng ta phải biết học tập, chính là hiện nay chúng ta đã học thì phải áp dụng như thế nào vào trong cuộc sống. Chúng ta cũng phải học tướng lưỡi rộng dài, cái tướng lưỡi rộng dài này, chính là người hiện nay nói là ảnh hưởng. Lời của ta nói ra ảnh hưởng tới đâu, thời gian ảnh hưởng được bao lâu, các bạn nghĩ thử đây có phải là tướng lưỡi rộng dài hay không? Chẳng sai một chút nào. Đây là đức năng vốn có trong tự tánh, Phật có, chúng ta cũng có. Tất cả chúng sanh vốn là thành Phật, chỉ là chúng ta là một vị Phật mê hoặc điên đảo, là một vị Phật hồ đồ, mê mất tự tánh, cho nên đã làm sai. Nếu bạn đã giác ngộ thì chắc chắn bạn không vọng ngữ, không lường thiệt, không ác khẩu, không ý ngữ, người giác ngộ chắc chắn là không có. Người bị mê thì mất đi tánh đức, đối với tất cả chúng sanh thì nói lời giả dối, nói hai chiều, khiêu khích, thị phi, cố ý hay vô ý bàn chuyện người khác, phê bình người khác, nói lời thô lỗ, nói lời ngon tiếng ngọt, đều là làm những việc hại người lợi mình, đây là mê mất tự tánh.

Trong kinh Phật nói người mê mất tự tánh là kẻ đáng thương, câu nói kẻ đáng thương này thường thấy ở trong kinh. Nếu bạn không mê thì tánh đức của bạn tự nhiên sẽ hiện ra. Nói đơn giản nhất thì tánh đức chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo, Thập Thiện Nghiệp Đạo vốn có trong tự tánh, hoàn toàn không có mất đi. Giống như một người trong lúc tỉnh táo thì sáng suốt, lúc say rượu thì nói xằng nói bậy. Những người chúng ta là Phật say rượu, Phật bị mê, đến khi nào bạn tỉnh táo sáng suốt trở lại thì bạn và chư Phật Như Lai không khác nhau. Sau khi tỉnh trở lại thì không những không có lục đạo mà thập pháp giới cũng không có. Trong Chứng Đạo Ca, Đại Sư Vĩnh Gia nói rất hay, trong mộng rõ ràng có sáu nẻo, tỉnh mộng rồi không không cả đại thiên.

Chúng ta hiện tại đang mê, đang nằm mộng. Chúng ta biết việc nằm mộng là không có thật, bạn vẫn còn nghĩ đến cảnh giới trong mộng nữa sao? Bạn vẫn còn phân biệt chấp trước nữa hay sao? Không có chuyện đó, tại sao vậy? Vì nó là giả không phải thật. Nếu chúng ta thật sự biết được lục đạo là mộng, thập pháp giới là mộng thì tuyệt đối sẽ không để những thứ này vào trong tâm, tâm của bạn mới thanh tịnh. Tâm thanh tịnh mới sanh trí huệ, tâm thanh tịnh thì mới nhìn được thấu triệt, mới nhìn được rõ ràng tất cả các tình huống, nhìn thấy được thật tướng của các pháp.

A Di Đà Phật!

Tập 328

Cho nên chúng ta phải học tập, trước tiên chúng ta phải hiểu được lời nói của chúng ta là thuộc về khẩu nghiệp, mặt ảnh hưởng của nó, thời gian ảnh hưởng của nó. Từ đó chúng ta nhận thức được nghiệp của lời nói là như vậy, thân nghiệp, ý nghiệp cũng là như vậy. Ý nghiệp là khởi tâm động niệm của chúng ta, thân nghiệp là hành động việc làm của chúng ta. Khẩu phóng quang, thân có phóng quang hay không, ý có phóng quang hay không? Tất cả đều phóng quang, là vô lượng quang. Sau khi hiểu được những sự việc này thì quang minh của chúng ta phải thiện, phải thuần tịnh thuần thiện.

Hai, ba năm nay chúng tôi đề xuất điều này, mười mấy năm trước chúng tôi đã đưa ra yếu lĩnh của việc tu hành là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Chúng ta khởi tâm động niệm nhất định phải tương ứng với mười chữ này, vậy thì vô lượng quang, vô lượng thọ của ý nghiệp chúng ta mới tương đồng với chư Phật Như Lai. Thân nghiệp của chúng ta không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục thì thân nghiệp của chúng ta tương đồng với chư Phật Như Lai. Ba nghiệp thân khẩu ý tương đồng thì khoảng cách của chúng ta với chư Phật Như Lai càng lúc càng gần, vậy thì niệm Phật không có đạo lý nào mà không vãng sanh. Việc vãng sanh thật sự là đã nắm chắc.

Bạn có đầy đủ niềm tin rồi, không có một chút hoài nghi nào, cho nên ở thế gian này bất luận là việc lớn hay việc nhỏ, việc thiện hay việc ác, chỉ có cười mà thôi, tuyệt đối không để ở trong tâm. Bản thân mình luôn sống trong hoàn cảnh chân thành thanh tịnh, thuần tịnh thuần thiện. Vậy thì bạn sống được tự tại biết bao, vui sướng biết bao! Pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Những người như vậy đương nhiên là khỏe mạnh sống lâu, không có bệnh tật.

Khi giảng kinh, tôi cũng đã nói rất nhiều lần, con người bị bệnh là có nguyên nhân, nguyên nhân đó là gì? Nguyên nhân là tham sân si, trong kinh Phật có nói tham sân si là tam độc phiền não, là bệnh độc. Bên trong của bạn có bệnh độc, bên ngoài thì luôn có cảm nhiễm, phải nỗ lực bỏ bệnh độc tham sân si bên trong của bạn thì mới không sanh bệnh. Chư Phật Như Lai không sanh bệnh, Pháp Thân Bồ-tát không sanh bệnh, do nguyên nhân gì vậy? Các Ngài không có bệnh độc, cái gốc bệnh đã bị nhổ bỏ. Các Ngài ứng hóa đến thế gian này, có lúc các Ngài cũng bị bệnh để cho bạn thấy, đó là thị hiện, gọi là giả bệnh, các Ngài thật sự không phải bệnh. Cư sĩ Duy-ma bị bệnh, mọi người đến thăm Ngài, Ngài dùng việc bệnh này để triệu tập mọi người đến để nghe Ngài giảng kinh thuyết pháp,

Ngài thật sự không phải là bị bệnh. Chúng ta ngày nay phải hiểu cho rõ ràng sự bí ẩn của đạo lý này.

Trong kinh này nói lời thành thật rất là quan trọng. Không những là học Phật mà trong pháp thế gian, vào thời xưa đọc sách của Khổng Tử, đây là nói pháp thế gian, xem trọng nhất là thành tín. Trong lịch sử chúng ta thấy Tư Mã Quang, sự thành tựu của Tư Mã Quang do chính ông nói, cả cuộc đời của ông không có điều gì mà không nói được với người khác. Tâm của ông ngay thẳng trong sáng, cả cuộc đời của ông làm việc gì cũng đều nói với người khác. Không thể nói được với người khác thì đó là việc không tốt, không có việc gì mà không thể nói cho người khác biết. Ông đã làm được sự chân thành không giả dối.

Cổ Đại Đức thường dạy chúng ta việc tu hành phải bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ không vọng ngữ, đây là bạn thật sự có công phu. Tội vọng ngữ rất nặng, nặng ở chỗ nào? Không phải là dối gạt người khác, dối gạt người khác tội thì không nặng, dối gạt chính mình, tự dối gạt thì tội rất nặng, dối với bản thân mình đã bị tổn hại quá lớn, bạn nói thử tổn hại cái gì? Là che lấp tánh đức, che lấp trí huệ, bạn sẽ không khai trí huệ, trí huệ đức tướng vốn có trong tự tánh của bạn sẽ không hiện tiền, việc vọng ngữ này đã che mất rồi. Ngũ nghịch thập ác đã làm chướng ngại hết thấy tướng hảo quang minh. Trí huệ đức năng của tự tánh, xin nói với quý vị, chỉ bị chướng ngại chứ không bị mất đi, khi nào sự chướng ngại này mất đi thì trí huệ đức tướng trong tự tánh của bạn liền hiện tiền.

Trong kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: *“Tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc”*. Đây là Thế Tôn vì chúng ta mà nói, do vậy mới biết, chúng ta chỉ cần buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì tất cả đức năng của tự tánh chúng ta đều hiện tiền. Đó là cái vốn đã có. Bồ-tát Mã Minh nói trong Khởi Tín Luận nói rất hay: *“Bản giác vốn có, bất giác vốn không”*, bất giác chính là mê hoặc, mê hoặc vốn là không có, vốn là không có thì đâu có đạo lý không đoạn được? Chỉ vì tập khí quá sâu, hình như rất khó đoạn, nhưng một đời chắc chắn có thể đoạn được. Trong kinh Phật thường nói, phàm phu tu hành thành Phật phải trải qua vô lượng kiếp, trải qua ba đại a-tăng-kỳ kiếp. Lời nói này là phương tiện mà nói, là thuận theo chúng sanh mà nói, chúng sanh khắc phục phiền não tập khí của chính mình quá khó, cho nên Phật mới nói như vậy. Nếu bạn thật sự hạ quyết tâm, đoạn trừ tập khí phiền não thì một đời sẽ thành tựu.

Thiện Tài Đồng Tử trong kinh Hoa Nghiêm đã thị hiện cho chúng ta thấy một đời thành tựu, Long Nữ trong kinh Pháp Hoa thị hiện cho chúng ta thấy một đời thành tựu, đó là gì vậy? Là thật sự hạ quyết tâm khắc phục phiền não tập khí của chính mình, bắt đầu làm từ đâu? Từ việc không vọng ngữ, bạn phải học nói lời thành thật, từ điều này mà bắt đầu làm. Làm được điều này thì khẩu nghiệp đã thanh tịnh rồi, không vọng ngữ, không lường thiệt, không ý ngữ, không ác khẩu, bạn từ ở chỗ này mà công phu. Bạn mất khoảng ba năm, năm năm, thậm chí là mười năm cũng không coi là dài, tại sao vậy? Sau khi sự công phu này thành công, thân nghiệp và ý nghiệp chuyển sẽ rất nhanh. Chuyển khẩu nghiệp phải mất mười năm, tương lai chuyển thân nghiệp và ý nghiệp của bạn khoảng hai, ba năm là thành công, bạn có thể khế nhập cảnh giới.

Sự khế nhập cảnh giới này là hiện tượng thông thường nhất, bạn xem kinh thì liền hiểu, hiểu như thế nào? Từng câu từng chữ có vô lượng nghĩa, nói dài nói ngắn, nói sâu nói cạn đều được tự tại, tại sao vậy? Vì phiền não của bạn đã tiêu một phần thì tánh đức của bạn sẽ lưu lộ ra được một phần, đạo lý là như vậy. Đây là sự công phu chân thật, không phải là khi lên giảng đài giảng kinh, ta phải tham khảo tài liệu, phải viết bản thảo, như vậy chẳng có tác dụng, rất cứng nhắc, như vậy thì sẽ không khai trí huệ. Đã khai trí huệ rồi, bạn không những thông suốt bộ kinh này, lời của cổ nhân: “*Một kinh thông thì tất cả kinh thông*”, tôi xin nói với các bạn, tất cả kinh không phải là chỉ có kinh Phật, mà hết thảy kinh điển của các tôn giáo bạn đều thông suốt. Không những thông suốt hết thảy kinh điển của các tôn giáo mà hết thảy những học thuật của thế gian bạn cũng thông suốt, thật sự là không thể nghĩ bàn. Không có gì khác, chỉ là loại trừ phiền não mà thôi, bạn xem điều này quan trọng biết bao!

Xác thực là từ nói lời thành thật mà bắt đầu, từ chỗ này mà nhập môn, mười phương chư Phật đều dạy chúng ta như vậy, chúng ta nên học tập ở chỗ này. Chúng ta phải lấy sự chân thành mà gây ảnh hưởng cho thời đại này thì ánh sáng đó chiếu rộng khắp. Hy vọng sự tu học, việc làm, hành vi của chúng ta có thể gây ảnh hưởng lâu dài giống như năm xưa Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế. Ngài vì mọi người mà giảng kinh thuyết pháp, về mặt thời gian, pháp vận của Ngài là 12 ngàn năm, chính là sự ảnh hưởng của Ngài có thể đến 12 ngàn năm. Hiện nay là đã ba ngàn năm rồi, vẫn còn chín ngàn năm nữa. Về mặt không gian mà nói, theo cảm giác của phàm phu chúng ta thì sự ảnh hưởng khắp cả thế giới, trên thực tế thì sao? Thực tế là chúng ta không biết được, chúng ta nghĩ sức ảnh hưởng của Ngài ít ra là cả thế giới Ta-bà này.

Thế giới Ta-bà không phải là một hệ ngân hà, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với chúng ta, hệ ngân hà ở trong Phật pháp là một đơn vị thế giới, vậy thì quá to lớn. Nếu hệ ngân hà là một đơn vị thế giới thì một đại thiên thế giới là một con số đại khái là mười ức (một tỉ) hệ ngân hà. Ngày nay các nhà khoa học vẫn chưa có cách nào đột phá ngoài mười ức hệ ngân hà. Điều này là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với tôi. Trước đây tôi cho rằng đơn vị của thế giới là Thái Dương hệ, tam thiên đại thiên thế giới là hệ ngân hà, Ngài nói với tôi cách hiểu này là sai. Ngài nói trong kinh nói rất rõ ràng, mặt trời và mặt trăng của chúng ta chuyển động quanh núi Tu-di. Trung tâm của hệ ngân hà, chúng ta gọi là hoàng cực, xác định đó là núi Tu-di, cách nói này mới hợp pháp. Chúng ta nghĩ thấy rất là có lý, phạm vi này rất là rộng lớn. Phạm vi giáo hóa của một vị Phật là mười ức hệ ngân hà, sự ảnh hưởng ít nhất là phải rộng lớn như vậy.

Hai, ba năm gần đây, các nhà khoa học đã phát hiện thời gian và không gian không phải là thật. Tôi nghe được báo cáo của các nhà khoa học, trong một điều kiện nào đó thì không gian bằng không, không gian bằng không tức là không có khoảng cách. Trong một điều kiện nào đó thì thời gian cũng bằng không, thời gian bằng không chính là không có trước sau. Cách nói này giống như Phật nói ở trong kinh, đặc biệt là kinh Hoa Nghiêm có nói rất nhiều. Trong kinh Hoa Nghiêm có nói: “*Niệm kiếp viên dung*”, một niệm chính là vô lượng kiếp, vô lượng kiếp chính là một niệm, chính là không có thời gian.

Tịnh Độ của A Di Đà Phật ở nơi đâu? Chính là ở chỗ này. Bạn hãy xem Thiền sư Trung Phong khai thị trong Tam Thời Hệ Niệm, “Tịnh Độ chính là cõi này, cõi này chính là Tịnh Độ”, không gian không còn nữa. Lời nói này không phải là nói tùy tiện, Ngài làm sao mà biết vậy? Tôi tin là Ngài đã khế nhập rồi. Tôi có lý do tin tưởng Ngài, Ngài là một Đại Đức của Thiền tông, là vị Pháp sư đã minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, nhưng cuối cùng Ngài vẫn niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ. Ở trong định thì lìa vọng tưởng phân biệt chấp trước, vọng tưởng phân biệt chấp trước đã buông bỏ rồi thì thời gian và không gian không còn nữa. Do vậy mới biết, khái niệm trừu tượng thời gian và không gian từ đâu mà có? Là từ vọng tưởng phân biệt chấp trước biến hiện ra. Hễ bạn khởi tâm động niệm thì liền có thời gian, có không gian. Nếu đối với tất cả pháp không khởi tâm, không động niệm thì không có cái hiện tượng này. Cho nên pháp giới được gọi là nhất chân, khởi tâm động niệm là vô minh. Pháp Thân Bồ-tát đã chứng được, đây là ba cảnh giới khác nhau, hiện tượng khác nhau.

Phàm phu lục đạo chúng ta khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước thấy đều có đủ, cho nên đời đời kiếp kiếp bạn không thể bỏ được cái nghiệp nhân này, bạn không thể ra khỏi quả báo của lục đạo luân hồi. Nếu đã giác ngộ rồi, ta đối với tất cả pháp không còn chấp trước nữa, nhưng còn phân biệt, vẫn còn khởi tâm động niệm, vậy thì ở thế gian này bạn đã thoát khỏi lục đạo rồi. Bạn còn lại cảnh giới Tứ Thánh, chính là pháp giới Thanh Văn, pháp giới Duyên Giác, pháp giới Bồ-tát, bạn vẫn luân hồi ở đó. Bạn vẫn còn luân hồi, bởi vì công phu có tiến có thoái, tiến thì làm Bồ-tát, thoái thì trở thành A-la-hán, nguyên nhân gì vậy? Chính là bạn còn khởi tâm động niệm, phân biệt. Nếu không còn phân biệt thì pháp giới Tứ Thánh cũng không còn. Bạn vẫn còn khởi tâm động niệm, lúc đó gọi là nhất chân pháp giới hiện tiền, khởi tâm động niệm thì phiền não vô cùng vi tế, không nghiêm trọng. Lúc này gọi bạn là Pháp Thân Bồ-tát, trong kinh Hoa Nghiêm gọi là 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, chẳng những không còn lục đạo mà mười pháp giới cũng không còn nữa, thời gian, không gian cũng không còn, cho nên gọi là nhất chân pháp giới. Ở chỗ đó thì loại bỏ sự vô minh cuối cùng, sự vô minh phiền não này chính là khởi tâm động niệm.

Cho nên ở trong nhất chân pháp giới sự tu hành chính là tu không khởi tâm, không động niệm, bởi vì sự phân biệt chấp trước không còn nữa, chúng ta phải biết cái đạo lý này. Trong cuộc sống hiện thực hằng ngày của chúng ta, tu như thế nào thì bạn đã hiểu, bất luận là người, là việc, là hoàn cảnh nào, bạn phải chịu được sự thử thách, thuận cảnh thì không sanh tâm vui mừng, nhất định không có sự tham luyến, nghịch cảnh ác duyên thì nhất định không sân hận, phải như thế nào mới có thể làm được? Không phân biệt, không chấp trước thì làm được.

Có phân biệt, chấp trước thì bạn có sân hận, có tham luyến, việc này sẽ đưa đến oan oan tương báo không bao giờ dứt. Việc này thì rắc rối quá lớn, quá khó, hình như là rất khó làm được, đúng là như vậy, khó ở chỗ nào? Bạn không hiểu được chân tướng sự thật, chân tướng sự thật là gì? “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*” (hễ có hình tướng đều là hư vọng). Đây mới là chân tướng sự thật, bạn xem hư vọng cho là chân thật, bạn bị thiệt thòi ở chỗ này, bị mê ở chỗ này rồi. Nếu bạn biết được hết thấy các tướng đều là hư vọng, vậy bạn còn phân biệt gì nữa? Tự nhiên sẽ không còn.

Chân tướng sự thật, trong kinh Phật gọi là thật tướng của các pháp, cho nên chúng ta phải đọc kinh Kim Cang thật nhiều. Kinh này nói rất rõ ràng, phần kinh văn không dài khoảng năm ngàn chữ, khoảng 15 phút đến 20 phút thì đọc xong. Trong kinh có rất nhiều yếu lĩnh tu học quan trọng, chúng ta nhất định phải biết

được. Trong vũ trụ không có thứ nào là thật cả, tất cả pháp hữu vi như mộng, ảo, bọt, bóng. Đây là nói về tướng, thời gian tồn tại thì như sương, như điện. Tôi đã giảng câu nói này rất tỉ mỉ, nói về thời gian tồn tại. Khi giảng kinh Hoa Nghiêm tôi đã dùng bảy, tám giờ đồng hồ để giảng câu nói này, có thứ gì tồn tại hay không? Không có. Thật sự đã chứng minh không có thứ gì tồn tại.

Bạn hiểu được chân tướng sự thật thì tự nhiên bạn sẽ buông bỏ, tự nhiên sẽ không còn phân biệt, không còn chấp trước, lúc đó mới được thanh lương tự tại. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài thì sanh trí huệ, không sanh phiền não. Không sanh phiền não thì không sanh thất tình, ngũ dục, không sanh tham sân si mạn. Sanh trí huệ không sanh phiền não, trí huệ chính là rõ ràng, thông suốt. Trong tự tánh của chúng ta vốn có đầy đủ thập thiện nghiệp, phải học ở chỗ nào? Không cần phải học. Vọng ngữ lường thiệt vốn là không có, vốn là không có cho nên hiện tại không có, tương lai cũng không có, bạn xem, tự tại biết bao nhiêu, vui sướng biết bao nhiêu! Thường xuyên lừa dối người khác thì lương tâm của mình bất an, đó chính là đau khổ, đó gọi là nghiệp chướng, hưởng chi là có báo thù. Bạn dối gạt người ta như thế nào thì người ta sẽ dối gạt bạn như thế đó, oan oan tương báo, đời này sang đời khác không bao giờ hết, đây là đau khổ thật sự, không thể nói thành lời. Cho nên ở những chỗ này chúng ta phải học, thật sự hiểu rõ, thông suốt rồi thì chắc chắn là tánh đức của chúng ta có thể khôi phục được.

Đoạn tiếp theo là “*dur phương đồng tán*” (các phương khác cùng tán thán). Trong mười phương, phương Đông được nói nhiều nhất, các phương khác thì được nói sơ lược. “*Nam Tây Bắc phương hằng sa thế giới, chư Phật xưng tán diệc phục như thị*” (chư Phật trong hằng sa thế giới nơi phương Nam, Tây, Bắc cũng khen ngợi như thế), đây là nói phương Nam, phương Tây, phương Bắc. “*Tứ duy thượng hạ*” (bốn phương, trên, dưới), “tứ duy” là Đông Bắc, Tây Bắc, Đông Nam, Tây Nam, “thượng hạ” là phương trên và phương dưới, mười phương đều nói hết. “*Hằng sa thế giới, chư Phật xưng tán diệc phục như thị*” (chư Phật trong hằng sa thế giới cũng khen ngợi như vậy). Ở chỗ này chúng ta phải lưu ý, trong chú giải của cổ đức có nói, chư Phật đã chứng được nhất chân pháp giới, bình đẳng pháp giới. Ở quốc độ của mười phương chư Phật đều có chúng sanh đã mê mất tự tánh, hay nói cách khác, hầu như cũng có thập pháp giới, cũng có lục đạo, vậy có quốc độ nào không có lục đạo và thập pháp giới không? Có, là số ít không phải số nhiều. Chúng tôi xem thấy ở trong kinh Hoa Nghiêm, có thế giới thuần nhất thanh tịnh, trong kinh Hoa Nghiêm có nói đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, là thuộc về thế giới thuần nhất thanh tịnh.

Ở thế giới Cực Lạc không có thập pháp giới, không có lục đạo, đây chính là thế giới thuần nhất thanh tịnh. Tuy là nói không nhiều, cái không nhiều này là sự so sánh, nếu không phải là so sánh thì thế giới thanh tịnh cũng có không ít. Ở nơi đó không có người mê hoặc, cả thầy đều là người giác ngộ. Quốc độ của chư Phật có Phạm Thánh Đồng Cư Độ, cho nên lợi ích của việc niệm Phật vãng sanh là diệu pháp không cùng tận của Di Đà. Chư Phật Như Lai khác với phàm phu chúng ta, phàm phu chúng ta không chịu nhường nhịn nhau, thường hay chiếm giữ cho mình. A Di Đà Phật đã xây dựng thế giới Cực Lạc, các vị Phật Như Lai khác thì không có năng lực này hay sao? Tất cả chư Phật đều có khả năng này, mỗi vị đều xây dựng thế giới Cực Lạc thì không tốt hay sao? Tại sao chỉ xây có một thế giới vậy?

Ý nghĩa giáo học ở chỗ này rất là sâu xa, nếu mỗi vị Phật đều xây dựng một thế giới Cực Lạc thì sẽ cho chúng ta ấn tượng gì? Là Phật vẫn còn tâm riêng tư, họ có thì ta cũng có. Khuyết điểm của người thế gian chúng ta là như vậy, nhìn thấy bạn có thì ta cũng có. Cho nên Phật thị hiện cho chúng ta, cái công đức này rất lớn, A Di Đà Phật xây dựng thế giới Cực Lạc, tốt! Ta đưa cả thầy chúng sanh chưa giác ngộ đến chỗ của A Di Đà Phật, đến đó để khai ngộ. Cho nên tất cả chư Phật tôn sùng A Di Đà Phật, A Di Đà Phật xây dựng trường đại học Phật giáo, tất cả chư Phật đều vì A Di Đà Phật mà chiêu sinh, đều tuyên truyền cho mọi người những điểm tốt trường học này, khuyên mọi người nên đến trường học này để học tập, thân cận A Di Đà Phật.

Các vị Phật giống nhau, tất cả chư Phật và A Di Đà Phật là cùng chung pháp thân, mười phương ba đời chư Phật đều cùng một pháp thân, chúng ta phải biết điều này. Tôn sùng A Di Đà Phật chính là tôn sùng chính mình, cái đạo lý này không thể không biết. Hiện nay thế gian này của chúng ta, hầu như ở khắp nơi bạn đều nhìn thấy, đều nghe thấy sự xung đột, xung đột do đâu mà có? Do hai bên không nhường nhịn nhau. Nếu mọi người học theo chư Phật đều tôn sùng A Di Đà Phật thì thế giới này ổn định hòa bình, không có chuyện gì. Bất luận là người nào làm cũng tốt, có gì phải tranh giành nhau? Tranh giành cũng vô ích. Cho nên cổ Đại Đức nói rất hay, “*chư Phật nhường đức, lệnh quy nhất Phật*” (chư Phật nhường đức, dạy quy về một Đức Phật), ý nghĩa câu nói này rất sâu xa, thầy đều dạy chúng ta tuyệt đối nhường, nhau không tranh giành. Trong cõi nước của chư Phật không thấy có hiện tượng tranh giành, cũng không nghe thấy cái danh từ tranh giành, danh từ còn không có thì làm gì có chuyện tranh giành.

Cổ nhân nói Phật với Phật thì giống nhau, trí huệ, đức tướng đều là bình đẳng, cứu cánh viên mãn, không có cao thấp, nhưng pháp môn niệm Phật là do A Di Đà Phật tạo ra, cho nên lợi ích của việc giáo hóa chúng sanh của Ngài cùng với tất cả chư Phật thì không giống nhau, tại sao vậy? Vì tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh, chúng ta thường nói có vô lượng pháp môn, tám mươi bốn ngàn pháp môn, đều phải đoạn phiền não mới có thể chứng Bồ-đề. Đối với tất cả người, việc, vật bạn phải buông bỏ chấp trước thì mới chứng được Tứ Thánh pháp giới, mới có thể ra khỏi lục đạo luân hồi. Đây là mười phương tất cả chư Phật dạy cho chúng sanh, trên lý là như vậy. Nếu bạn xả bỏ tâm phân biệt đối với tất cả người, việc, vật thì bạn mới có thể ra khỏi mười pháp giới. Đây chính là nguyên lý nguyên tắc trong các pháp môn của tất cả chư Phật, không có một vị Phật nào làm ngược lại với nguyên tắc này.

Chỉ có pháp môn của A Di Đà Phật là khác lạ, pháp môn của Ngài là đời nghiệp vãng sanh. Bạn không cần phải đoạn phiền não tập khí, cũng chính là nói có thể không đoạn sự phân biệt chấp trước của bạn thì cũng được vãng sanh, thật là tuyệt vời! Cho nên đây là pháp khó tin, chư Phật trong mười phương thế giới không có cách nói này. Lời của Ngài nói có thật không? Là sự thật. Nhưng sự thù thắng nhất không phải là ở chỗ này, sự thù thắng thật sự là bạn không phải đoạn phiền não mà vẫn sanh về thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc có bốn Độ, người chưa đoạn phiền não thì sanh về Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Kiến tư phiền não đã đoạn rồi, chính là chúng tôi vừa nói là đã đoạn chấp trước rồi thì sanh vào Phương Tiện Hữu Dư Độ. Phương Tiện Hữu Dư Độ chính là Tứ Thánh pháp giới của mười pháp giới. Nếu không còn phân biệt nữa thì bạn sẽ sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Thật Báo Trang Nghiêm Độ chính là nhất chân pháp giới, chính là bạn giống với tất cả chư Phật. Không giống với cõi nước của tất cả chư Phật là Phàm Thánh Đồng Cư Độ và Phương Tiện Hữu Dư Độ. Phàm Thánh Đồng Cư Độ chính là lục đạo của chúng ta, Tứ Thánh pháp giới thì khác với cõi nước của tất cả chư Phật, đây là chỗ thù thắng của của Tây Phương Tịnh Độ.

Người ta có hỏi thì chúng ta phải trả lời được, Tây Phương Tịnh Độ không giống với cõi nước của tất cả chư Phật ở chỗ nào? Không giống là ở hai Độ này. Thật Báo Độ, Thường Tịch Quang Độ thì giống nhau, không khác nhau chút nào. Công đức thù thắng chẳng gì sánh bằng chính là bốn Độ của Tây Phương Tịnh Độ ở cùng một chỗ, trong đó không có chướng ngại. Lục đạo của chúng ta có chướng ngại, con người chúng ta không thấy ma, không thấy cõi trời, người cõi trời cũng không nhìn thấy chúng ta. Đây là có chướng ngại, vì chúng ta không

đồng số chiều không gian, không thể đột phá số chiều không gian, nhưng ở thế giới Tây Phương Cực Lạc thì số chiều không gian đã bị đột phá, nó không còn chướng ngại, cho nên bốn Độ cùng ở chung một nơi. Thí dụ như chúng ta nói Quan Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền Bồ-tát, các Ngài là Bồ-tát ở nhất chân pháp giới, các vị Bồ-tát ở Thật Báo Độ, những người ở Phàm Thánh Đồng Cư Độ mỗi ngày đều gặp được các Ngài, điều này thật không thể nghĩ bàn. Điều này thì trong mười phương thế giới không có, thật sự là chưa nghe nói bao giờ.

Điều hiếm có nhất là thọ mạng dài lâu, là cái đức bậc nhất của thế giới Tây Phương. Sinh đến nơi đó, Phàm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sinh cũng là vô lượng thọ, thật là tuyệt vời. Vô lượng thọ chính là cho chúng ta một viên thuốc định tâm, thời gian học Phật, thời gian chứng quả có lâu dài cũng không sao, chúng ta đã có thọ mạng dài lâu. Không giống như ở thế gian này, thọ mạng ngắn ngủi, bạn học Phật chưa thành công thì thọ mạng đã hết rồi, lại phải đi đầu thai đến nhân gian này, lại tiếp tục học Phật, ít nhất phải mất 20 năm, bạn xem sự việc này phiền phức có lớn hay không? Ở thế giới Tây Phương thì không có chuyện này, cho nên họ tiến bộ rất nhanh, hướng chỉ là có lão sư tốt, lão sư là mười phương tất cả chư Phật Như Lai, lão sư đều là Phật. Bồ-tát Đẳng Giác là bạn học của chúng ta, là bạn học tốt của chúng ta. Hoàn cảnh tu học là như vậy, ở các nơi khác không thể sánh bằng, trong mười phương thế giới tìm không được hoàn cảnh tu học lý tưởng như thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Chúng ta muốn thành tựu mà không đến nơi đó vậy thì bạn phải đi đâu? Công đức lợi ích của thế giới Tây Phương Cực Lạc thật là thù thắng, tìm không thấy ở quốc độ của mười phương chư Phật. Chư Phật nhìn thấy cách làm của A Di Đà Phật, vô cùng khâm phục, vô cùng hoan hỷ, Ngài đã làm rồi thì chúng tôi không cần làm thêm nữa, chúng tôi giới thiệu hết thầy học trò cho A Di Đà Phật. Thế giới Tây Phương Cực Lạc lớn bao nhiêu? Pháp giới lớn như thế nào thì thế giới Cực Lạc lớn như thế đó. Trong tự tánh không có lớn nhỏ, phải hiểu được cái đạo lý này, tuyệt đối không nên cho rằng thế giới Cực Lạc là một tinh cầu, e rằng người ở vô lượng vô biên thế giới di dân đến nơi đó thì không có đủ chỗ chứa.

Có người nói với tôi, họ không muốn đi đến thế giới Cực Lạc, tôi hỏi họ tại sao vậy? Họ nói người ở mười phương thế giới đều đến nơi đó thì nhất định nơi đó phải chật chội rồi, nên họ không muốn đi. Vì họ chưa đọc kinh Hoa Nghiêm, nếu đã đọc kinh Hoa Nghiêm thì sẽ hiểu. Báo độ có pháp tánh độ và pháp tướng độ. Trong pháp tánh độ không có lớn nhỏ, khắp pháp giới hư không giới có một pháp tánh độ. Trong kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta về vi trần, vi trần thì mất

thường chúng ta không nhìn thấy, trong khoa học ngày nay gọi là thế giới vi quan của lượng tử lực học, đó là nhỏ bé nhất.

Phật nói trong vi trần có thế giới, thế giới lớn bao nhiêu? Lớn cũng giống như thế giới này của chúng ta. Thế giới không có thu nhỏ, vi trần cũng không có phóng lớn, trong vi trần có thế giới, ai có thể vào trong đó? Bồ-tát Phổ Hiền. Ở trong vi trần cũng có vô lượng thế giới, cũng có vô lượng chư Phật, cũng có vô lượng chúng sanh, nói không chừng cái đạo tràng này của chúng ta cũng có ở trong đó. Trong thế giới vi quan nhìn thấy đạo tràng này của chúng ta, nhìn thấy chúng ta đang hoạt động, đây là sự thật. Trong thế giới vi trần còn có vi trần, trong mỗi vi trần lại có thế giới, cứ như vậy mà trùng trùng vô tận. Trong Phật pháp thì nói rộng không bờ bến, sâu không thấy đáy, sâu không thấy đáy là nói thế giới vi quan, nói thế giới trùng trùng vô tận. Đây là tánh đức, pháp tánh là “*pháp nhĩ như thị*”, nó vốn là như vậy, cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Các nhà khoa học hiện nay đã phát hiện ra vật chất rất nhỏ, vật chất nhỏ nhất này là từ không sinh ra có, hiện nay gọi là năng lượng và chất lượng. Vật chất từ đâu mà có? Là từ năng lượng biến hiện ra, đồng thời nó lại nhanh chóng biến thành năng lượng, sanh diệt trong sát-na, các nhà khoa học mới phát hiện ra điều này, xác thực là từ không sanh ra có. Trong Tâm Kinh có nói, “*sắc tức là không, không tức là sắc, sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc*”, trong kinh Bát-nhã đã chứng minh câu nói này là sự thật chứ không phải giả. Nhưng trong vi trần vẫn có thế giới thì họ chẳng có cách nào biết được, khoa học vĩnh viễn không thể đạt đến cảnh giới đó.

A Di Đà Phật lấy trí huệ đức năng tánh đức của tự tánh mà hiện ra cảnh giới này, gọi là 48 nguyện độ chúng sanh, trong bộ kinh này đặc biệt là vì chúng ta mà hiển thị. Vô lượng vô biên công đức của tất cả chư Phật đều hiển thị ra ở nơi Phật Di Đà. Phải nhớ kỹ, “*một là tất cả, tất cả là một*”. Mười phương ba đời tất cả chư Phật cùng chung một pháp tánh, cùng chung một danh hiệu, cùng chung một trí huệ, lực vô úy cũng vậy, thập lực, tứ vô úy, thập bát bất cộng pháp hoàn toàn giống nhau, là một không phải hai. Do phàm phu chúng ta có phân biệt chấp trước khởi tâm động niệm. Chúng ta suy nghĩ về cảnh giới đó, không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, không có khởi tâm, không có động niệm, cái cảnh giới đó là thật. Cho nên Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta, Ngài thuyết pháp như vậy, dụng ý của Ngài rất là sâu sắc, sâu rộng không có bờ mé. Nếu chúng ta muốn biết ý nghĩa chân thật của Như Lai, xác thực không phải là một chuyện dễ.

Cổ nhân nói có chứng được thì mới biết, cái cảnh giới này đối với bản thân mình là không thể nghĩ bàn. Không thể nghĩ chính là không có cách giải thích, nhất định phải khế nhập, vào được cảnh giới đó rồi thì bạn mới bỗng nhiên đại ngộ, bạn mới thật sự hiểu được. Cho nên Phật mới hiển bày ý nghĩ, chẳng qua là khiến cho mười phương tất cả chúng sanh, tự mình không có khả năng đoạn phiền não có thể chọn pháp môn này, cầu sanh thế giới Cực Lạc. Đây là ý nghĩa chân thật của nguyện thứ 17 “chư Phật tán thán nguyện”.

Mười phương chư Phật giáo hóa tất cả chúng sanh, thật tại mà nói, đúng như Đại sư Thiện Đạo đã nói, “*Như Lai sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải*” (Như Lai xuất hiện ở đời chỉ để nói biển bốn nguyện của Di-đà), câu nói này là thật, không có giả chút nào. Tất cả chư Phật thị hiện trong chín pháp giới là giúp cho chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, bạn muốn hỏi mục đích thật sự là gì? Mục đích thật sự chính là khuyên bạn cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Chúng ta làm sao lĩnh hội được? Khi tôi mới học Phật, nghe câu nói này thì tôi có nghi vấn, sự nghi vấn này khi tôi đọc được kinh Hoa Nghiêm thì có câu trả lời.

Kinh Hoa Nghiêm, mọi người đều biết, là vua trong tất cả kinh Đại Thừa, là pháp luân căn bản. Tất cả các kinh đều là quyến thuộc của kinh Hoa Nghiêm, giống như một cái cây lớn vậy, tất cả kinh đều là cành lá, hoa quả, kinh Hoa Nghiêm là căn gốc. Phần cuối của kinh Hoa Nghiêm là mười đại nguyện vương của Bồ-tát Phổ Hiền hồi quy Cực Lạc, thì chúng tôi mới bỗng nhiên đại ngộ. Kinh Hoa Nghiêm là đại biểu của 84 ngàn pháp môn, kinh Hoa Nghiêm đại biểu cho vô lượng pháp môn, vô lượng pháp môn cuối cùng đều quy về thập đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc. Cho nên tôi mới thật sự hiểu được ý nghĩa câu nói của Đại sư Thiện Đạo, chẳng có giả một chút nào.

Vì sao Thích-ca Mâu-ni Phật phải nói nhiều pháp môn như vậy? Vì nhiều người không tin, cho nên pháp môn này được gọi là “pháp khó tin”. Trong Phật pháp thường nói: “*Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”, đây là nguyên lý nguyên tắc vĩnh viễn không thay đổi mà Phật giáo hóa chúng sanh, chúng ta phải học. “Phương” là phương thức là phương pháp, “tiện” là thích hợp nhất. Việc thích hợp nhất đối với mỗi người cũng khác nhau, một người thích ăn ngọt thì cho họ ăn ngọt là thích hợp nhất, người kia thích ăn cay thì cho họ ăn cay là thích hợp nhất.

Câu nói trên rất hay, biết được việc thích hợp chính là phương tiện. Bạn thích tu cách gì thì Phật liền dạy cho bạn tu cách đó. Nhưng bất luận bạn thích tu cách nào, pháp môn nào, Thế Tôn nhất định sẽ đem pháp môn Di Đà giới thiệu cho bạn. Bạn có chấp nhận hay không đó là chuyện của bạn, nhưng Thế Tôn nhất định sẽ giới thiệu cho bạn. Đây là nguyên nhân năm xưa khi Thế Tôn còn tại thế đã nói bộ kinh này nhiều lần. Không giống các bộ kinh khác, trong đời Ngài chỉ giảng có một lần, từ trước đến giờ chưa giảng lần thứ hai.

Ngài đã giảng bộ kinh này nhiều lần, làm sao biết được Ngài đã giảng nhiều lần? Từ những bản kinh được dịch còn lưu lại đến ngày nay, nội dung không giống nhau, thì biết được những người phiên dịch nhất định đã không dùng cùng một bản bản kinh gốc. Nếu cùng một bản bản kinh gốc thì khác nhau là ít giống nhau là nhiều. Nhưng sự khác biệt rất là nhiều, chỗ quan trọng nhất thì khác biệt quá nhiều. Sự khác biệt rõ ràng nhất là các lời nguyện, có bản là 48 nguyện, có bản là 36 nguyện, có bản là 24 nguyện, sự khác biệt này là quá lớn. Sự việc lớn như vậy, những người phiên dịch không thể dịch sai như vậy. Có ba bản dịch khác nhau, cổ Đại Đức phán đoán, năm xưa khi Thế Tôn còn tại thế ít nhất đã giảng bộ kinh này ba lần ở các nơi khác nhau. Kinh được truyền đến Trung Quốc đều là bản gốc, lúc phiên dịch mới có sự việc như vậy. Kinh này được giảng nhiều lần, thật là hiếm có.

Ở Trung Quốc có 12 loại bản dịch bộ kinh này, có 7 loại đã thất truyền. Nếu chúng ta thấy được những bản thất truyền thì có thể là còn nhiều bản khác nhau nữa. Cho nên cổ Đại Đức phán đoán Thế Tôn đã giảng bộ kinh này từ ba lần trở lên. Đây là sự tận tình khuyên bảo của Thế Tôn, đem pháp môn này giới thiệu cho những người căn tánh khác nhau. Nếu họ tin tưởng, chịu nghe theo kinh này mà tu hành thì không có ai mà không thành tựu, thật sự là vạn người tu vạn người đi. Nhờ thiện căn phước đức nhân duyên của chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay nên mới gặp được bộ kinh này. Nếu từ vô lượng kiếp đến nay bạn không có thiện căn phước đức nhân duyên thì bộ kinh này để trước mặt bạn cũng không nhận ra. Đồng tu học Phật ở Singapore không ít, bạn thấy những người có duyên đến đây nghe giảng kinh được mấy người? Đây không phải là một chuyện dễ dàng. Chúng ta có đủ nhân duyên thì phải biết quý trọng, trong đời này nhất định phải thành tựu. Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin giảng đến chỗ này.

A Di Đà Phật!

Tập 329

Chúng ta đọc qua kinh văn một lần: “*Hà dĩ cố? Dục linh tha phương sở hữu chúng sanh, văn bỉ Phật danh, phát thanh tịnh tâm, ức niệm thọ trì, quy y cúng dường. Nãi chí năng phát nhất niệm tịnh tín, sở hữu thiện căn, chí tâm hồi hướng, nguyện sanh bỉ quốc. Tùy nguyện giai sanh, đắc Bất Thối Chuyển, nãi chí Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề*” (Tại vì sao? Vì muốn tất cả chúng sanh ở các phương khác nghe đến danh hiệu Đức Phật Vô Lượng Thọ mà phát tâm thanh tịnh, nhớ nghĩ, thọ trì, quy y, cúng dường, cho đến phát được một niệm tịnh tín, đem tất cả căn lành chí tâm hồi hướng, nguyện sanh về cõi Cực Lạc kia, tùy nguyện đều được sanh, được Bất Thối Chuyển cho đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề). Đoạn kinh văn này nói rõ với chúng ta, chư Phật mười phương tán thán y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, dụng ý thật sự là ở chỗ nào? Kinh văn không dài nhưng nói được rất rõ ràng minh bạch.

“*Hà dĩ cố*” nêu dùng lời hiện nay mà nói thì nghĩa là “tại vì sao”, đây là một câu hỏi. “*Dục linh tha phương*”, “tha phương” là nói ngoài thế giới Cực Lạc ra, các thế giới khác đều gọi là tha phương. Ngoài thế giới Cực Lạc ra thì “*sở hữu chúng sanh*” trong cõi nước của chư Phật mười phương, chữ “chúng sanh” này là nói chúng sanh trong chín pháp giới, từ Bồ-tát Duyên Giác Thanh Văn cho đến ngã quỷ súc sanh địa ngục, hết thảy đều được bao gồm ở trong đó, đây là tất cả chúng sanh. “*Văn bỉ Phật danh*”, “bỉ Phật” chính là nói bốn sư A Di Đà Phật, có những ai biết đến danh hiệu của A Di Đà Phật? Chư Phật mười phương tuyên truyền thay Ngài, chư Phật mười phương giới thiệu với mọi người chúng ta, việc giới thiệu chính là giảng nói cho chúng ta nghe ba bộ kinh Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật và Kinh A Di Đà.

Từ đây chúng ta có thể biết được hết thảy chư Phật Bồ-tát thị hiện ở trong chín pháp giới hằng thuận chúng sanh mà nói ra vô lượng vô biên kinh luận, vô lượng vô biên pháp môn. Mỗi kinh luận, pháp môn đều không giống nhau, căn tánh của chúng sanh ở mỗi nơi không giống nhau, nhưng các Ngài nhất định đều sẽ giảng ba bộ kinh này: Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A Di Đà và Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật. Những kinh khác thì không nhất định phải giảng, phải xem căn tánh của chúng sanh. Do vậy mà tất cả chúng sanh trong thế giới mười phương đều có cơ hội được nghe đến danh hiệu của A Di Đà Phật.

Nghe được là duyên, có bốn loại duyên, đây là tứ duyên sanh pháp mà Phật đã nói với chúng ta trong các kinh luận. Sự phát sinh của hết thảy pháp thể xuất

thế gian đều không lìa khỏi bốn loại duyên này. Loại thứ nhất là thân nhân duyên, loại thứ hai là sở duyên duyên, loại thứ ba là vô gián duyên, ba loại này đều là của tự thân chúng ta, bản thân chúng ta tự có đầy đủ. Loại sau cùng là tăng thượng duyên, đó là sự giúp đỡ từ bên ngoài, loại duyên này đối với mọi người không như nhau. Tăng thượng duyên là hiện nay chúng ta đều có thể nghe được danh hiệu A Di Đà Phật. Tất cả chúng sanh trong chín pháp giới đều có cái cơ hội này, vì sao vậy? Vì tất cả chư Phật Bồ-tát đều đang tuyên dương, cho nên cái duyên này thật quá thù thắng, vì sao chúng ta không thể vãng sanh? Đó chính là duyên của bản thân chúng ta, bản thân chúng ta có thân nhân duyên hay không. Thân nhân duyên là trong đời quá khứ đã có trồng thiện căn này chưa? Đây mới là thân nhân duyên của chúng ta, trong đời quá khứ không có trồng thiện căn, ngày nay được nghe đến danh hiệu A Di Đà Phật thì thiện căn liền được trồng rồi. Bây giờ mới trồng thiện căn thì sẽ rất khó kết thành quả. Thiện căn phước đức nhân duyên của mỗi người đều là tu được trong nhiều đời nhiều kiếp trước, mà cũng không phải trong thời gian ngắn. Cho nên tín nguyện hạnh là tu được từ nhiều kiếp, đời này chúng ta lại gặp được nữa. Sau khi gặp được rồi, nếu chúng ta có thể nắm chặt lấy, nắm giữ cho thật chặt thì đời này của chúng ta chắc chắn sẽ khai hoa kết quả, sẽ có thành tựu. Điều này vô cùng quan trọng.

Tại đoạn kinh văn này, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã chú giải rất rõ ràng, chú giải rất hay. Chúng ta cũng rất có duyên phần với ông, chúng ta có thể đọc được sách của ông, có thể nghe được giáo huấn của ông, đây là nhân duyên hy hữu. Có duyên rồi, quan trọng nhất là bạn có thể tin, sau khi nghe xong Tịnh Độ tam kinh, bạn đối với thế giới Tây Phương Cực Lạc có tin hay không? Nếu nghe xong, bạn cho rằng đây là thần thoại, là ngụ ngôn, chưa chắc là thật, vậy thì bạn có thiện căn hay không? Thiện căn thì có nhưng quá mỏng, không đủ dày, cho nên không sanh khởi nổi lòng tin. Nếu bạn không có thiện căn thì trong đời này bạn sẽ không có cơ hội nghe thấy. Phàm là nghe được thì trong đời quá khứ đều là có thiện căn, đây thật là không thể nghĩ bàn. Thiện căn mà sâu dày thì nghe xong liền sanh tâm hoan hỷ, liền tin tưởng.

Sau khi tin rồi bạn có hiểu hay không? Việc này rất quan trọng, tin mà không hiểu thì lòng tin của bạn không kiên định, rất dễ bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển. Chúng ta sống trong thời đại này, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh đều rất dễ dàng bị đảo thải mất. Gặp thuận cảnh thì tham luyến danh văn lợi dưỡng, tham luyến hưởng thụ ngũ dục lục trần, nên đã xem nhẹ sự việc thế giới Tây Phương Cực Lạc. Gặp nghịch cảnh thì dễ sanh tâm sân hận, mỗi niệm đều

cảm thấy thế gian này thật bất công, hờn giận oán trách. Những việc này đều là sự chướng ngại nghiêm trọng, đều là chướng ngại cho việc thành tựu trong đời này của chúng ta. Trong thế giới hiện nay chướng duyên quá nhiều, có người nào mà không bị chướng ngại chứ?

Ý nghĩa chính là nói nếu không bị hoàn cảnh bên ngoài làm ảnh hưởng thì người này mới có thể thành công. Việc này trong Phật pháp được gọi là đại thiện căn, là thiện căn rất sâu dày, họ vừa tiếp xúc thì liền tin tưởng, vừa nghe thấy hoặc vừa đọc đến kinh văn thì họ liền hiểu, sanh tâm thanh tịnh. Kinh Kim Cang nói rất hay: “*Tín tâm thanh tịnh ắt sanh thực tướng*”, thực tướng là trí huệ Bát-nhã, trí huệ chân thật. Tâm thanh tịnh mới có thể sanh trí huệ chân thật, có trí huệ chân thật thì bạn mới có thể hiểu, bạn hiểu được sâu, hiểu được rộng, chắc chắn sẽ được thọ dụng.

Chư Phật Như Lai cùng A Di Đà Phật từ bi như nhau, đều hy vọng mỗi chúng sanh nghe đến danh hiệu của A Di Đà Phật đều có thể sanh lòng tin, phát nguyện trong đời này vãng sanh bất thối thành Phật. Đây là tâm Phật, là nguyện của Phật. Đoạn này thực tại mà nói chính là sự thành tựu của nguyện thứ 18 trong 48 nguyện. Nguyện thứ 18 là nghe danh nhất định được sanh. Việc này trên lý luận thì nói không sai một chút nào, nhất định được sanh, nhưng được sanh vào lúc nào thì không nhất định. Có người thì ngay trong đời này được sanh, có người thì đời sau, đời sau nữa, thậm chí là vô lượng kiếp sau mới có thể vãng sanh. Đây là nguyên nhân gì vậy? Đây đều là gặp duyên không đồng. Chúng tôi trong buổi giảng trước có nói rằng chúng ta phải học chư Phật Như Lai nói lời chân thật, việc này rất quan trọng. Nếu nói lời thành thật với các vị, cuộc đời của hết thầy chúng sanh thì cái gì là quan trọng nhất? Niệm Phật vãng sanh là quan trọng nhất, không có cái gì quan trọng hơn sự việc này. Sự việc nào trái ngược lại với việc này, làm chướng ngại việc này thì chúng ta phải biết tránh xa. Sự việc nào có ích cho sự việc này, thì ta phải biết thân cận. Hy vọng trong đời này ta phải hoàn thành được việc trọng đại này, những việc khác thì không đáng để nói. Danh văn lợi dưỡng của thế gian là giả, ngũ dục lục trần cũng là giả, hãy nhớ sự giáo huấn trong Kinh Kim Cang: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*” (phàm là có tướng đều là giả dối), ngay cả cái thân thể này cũng là giả.

Khi tôi mới vừa nhập môn, có một vị đồng tu đến thăm tôi, nói ông có nghiệp chướng, thường hay cảm thấy có người nào đó muồn mổ cái ngực của ông ra, ông rất sợ hãi, đây rốt cuộc là sự việc gì vậy? Đích thực là nghiệp chướng đã hiện tiền, chúng ta phải làm thế nào để đối mặt với sự thực này? Không nên hoảng sợ,

người học Phật chân chánh biết được bất kỳ một chúng sanh nào cũng không có sanh tử, thân thì có sanh diệt, linh tánh thì không sanh không diệt. Linh tánh là chính mình, thân thể này không phải là chính mình. Nghiệp tội mà ta tạo tác thì phải được tiêu, nghiệp tội là chướng ngại, gọi là nghiệp chướng, bạn phải tiêu tội tiêu nghiệp. Nếu bạn làm được nhiều việc tốt, nhiều việc thiện thì đây là phước, phước cũng cần phải tiêu. Nếu bạn không tiêu trừ thì nó cũng là chướng ngại, cho nên họa và phước đều không khác nhau, đều là nghiệp chướng cần phải tiêu. Phước báo hiện tiền là tiêu phước, tiêu thiện nghiệp, ba đường ác là tiêu ác nghiệp, thấy đều là tiêu nghiệp chướng.

Nghiệp chướng tiêu trừ rồi thì chân như bốn tánh của bạn liền hiện tiền. Nghiệp chướng rất khó tiêu trừ, nguyên nhân ở đâu? Khi hưởng phước thì sanh tâm tham luyến, lại tạo nghiệp rồi, khi gặp phải một số tai nạn thì khởi tâm oán hận, cho nên nghiệp chướng của bạn vĩnh viễn không tiêu trừ, khi tiêu trừ thì lại tạo nghiệp nữa. Người thông minh phải hiểu được khi tiêu nghiệp thì không thể tạo thêm, khi thiện phước hiện tiền thì nhất định không có một mảy may tham luyến. Khi tai họa hiện tiền, tai họa nhỏ, như là người ta hủy báng ta, sỉ nhục ta, làm chướng ngại ta, tai họa lớn như là sát hại ta, ta không có một chút tâm oán hận, đây là thật sự tiêu nghiệp.

Trong Kinh Kim Cang có kể chuyện vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể Nhẫn Nhục tiên nhân, Nhẫn Nhục tiên nhân không có một mảy may oán hận. Đây là làm gương cho chúng ta xem, sự sỉ nhục tổn hại khủng khiếp đến như vậy mà một chút tâm oán hận cũng không có, nghiệp chướng của Ngài đã tiêu hết. Sau khi tiêu hết thì thành Phật, bạn nói xem vua Ca-lợi có tốt hay không? Thật sự là tốt. Nếu vua Ca-lợi không dùng thái độ đó đối với Ngài thì nghiệp chướng của Ngài không tiêu trừ hết, Ngài không thành Phật được. Cho nên Bồ-tát là một người thấy rất rõ ràng, Ngài đối với vua Ca-lợi chỉ có mang ơn đội nghĩa. Ngài đã phát nguyện: “Ta tương lai thành Phật, người đầu tiên ta độ chính là ông”.

Vị Nhẫn Nhục tiên nhân đó chính là Phật Thích-ca Mâu-ni, vua Ca-lợi, là người ngày trước hãm hại Ngài chính là Tôn giả Kiều-trần-như. Thích-ca Mâu-ni Phật nói là giữ lời, Ngài thành Phật thì người đầu tiên được độ chính là tôn giả Kiều-trần-như, đây là cảm ân báo ân. Cho nên sau khi giác ngộ thì bạn sẽ vĩnh viễn sống trong thế giới cảm ơn, bạn nói xem hoan hỷ biết bao! Bất luận là cảnh giới nào, hoàn cảnh nhân sự hoàn cảnh vật chất, thuận cảnh cũng tốt, nghịch cảnh cũng tốt, thiện duyên cũng tốt, ác duyên cũng tốt, vĩnh viễn là cái tâm cảm ơn, vĩnh viễn là cái tâm bình đẳng, vĩnh viễn là tâm thanh tịnh. Tâm của bạn thanh

tịnh thì sanh trí huệ, sanh hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn, thọ nhận tai nạn vẫn là pháp hỷ sung mãn, cái vui ấy là từ trong tự tánh, từ trong nội tâm mà sanh ra, không liên quan gì với cảnh giới bên ngoài.

Chúng ta học Phật, nếu ngay cả điểm này cũng không học được, vậy thì sai rồi, đó gọi là học vô ích. Mỗi buổi bạn học được một cái gì đó để mang về, vậy thì tại buổi nghe giảng này bạn không uống công. Tu hành nhất định là từ không vọng ngữ mà bắt đầu, chính là nói lời thành thật mà phía trước đã nói. Nói lời thành thật không bị thiệt thòi, người khác lừa ta, ta không lừa người khác, bề ngoài thì thấy là ta bị thiệt thòi, ta bị mắc lừa, thực tế thì chúng ta không bị thiệt thòi một chút nào, vì sao vậy? Vì linh tánh được nâng cao, chúng ta gọi là đạo đức được nâng cao, bạn đã gia tăng thêm trên phần đạo đức. Bạn ở trong phần vật chất, trong phần danh văn lợi dưỡng có phải là bị mất bớt hay không? Có thể hiện tại dường như là bị mất phần, qua một thời gian ngắn thì sẽ không ngừng tăng thêm cho bạn. Đây chính là thiện có thiện báo, trồng thiện nhân nhất định được thiện quả.

Nhưng bạn phải nên hiểu rằng được cái thiện quả đó cũng không được có tâm tham ái, không được có cái tâm ngạo mạn, nếu có thì bạn lại tạo nghiệp nữa rồi. Đây chính là lý do mà tất cả chúng sanh trong nhiều kiếp đến nay muốn tiêu nghiệp chướng mà vẫn không tiêu hết, vẫn tiêu không sạch nổi, nguyên nhân là chỗ này. Cũng chính là bạn không nhìn thấu, không buông xả. Người chân thật nhìn thấu buông xả thì mới có thể nói đến tích công lũy đức, mỗi ngày đều đang tích lũy công đức, không phải là phước báo, không phải là nghiệp chướng, tích lũy đều là công đức.

“Phát thanh tịnh tâm, ức niệm thọ trì” (phát tâm thanh tịnh, nhớ nghĩ, thọ trì), đây là điều mà buổi hôm nay chúng ta phải chăm chỉ học tập. Tâm thanh tịnh là gì? Tâm thanh tịnh chính là không bị nhiễm ô, sáu căn của phàm phu tiếp xúc cảnh giới sáu trần, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, cảnh giới thuận với ý của chính mình thì khởi tâm tham, muốn không chế, muốn chiếm hữu, muốn chi phối. Không chế, chiếm hữu, chi phối là tạo nghiệp, vậy thì bạn đã tạo nghiệp rồi, nghiệp liền tạo thành chướng ngại, cho nên gọi là nghiệp chướng. Chân tâm của bạn vốn là thanh tịnh, vì những thứ đó mà chân tâm của bạn bất tịnh rồi, bị ô nhiễm rồi. Không hợp với ý của mình thì khởi tâm sân hận, rất khó, vô cùng vô cùng khó.

Bản thân chúng ta phải nên có tâm cảnh giác cao độ, luôn phải nhắc nhở chính mình, không để cho hoàn cảnh bên ngoài làm ảnh hưởng. Lời hiện nay gọi là ảnh hưởng, trong Phật pháp thì gọi là sở chuyển, bạn không thể để cho hoàn cảnh xoay chuyển. Chúng tôi nói bị cảnh giới xoay chuyển thì có rất nhiều người nghe không hiểu, chúng tôi dùng lời hiện nay mà nói, đó là nếu bạn vẫn còn bị ảnh hưởng thì bạn đã sai rồi.

Làm sao mà trong cuộc sống hằng ngày, trong hết thảy hoàn cảnh đều không bị ảnh hưởng, vĩnh viễn giữ gìn sự thanh tịnh bình đẳng giác của chính mình, vậy thì mới đúng. Nói ra lời này thì dễ dàng, làm cho được thì tương đối khó khăn, nguyên nhân là gì? Tập khí của chúng ta quá nặng, cái tập khí này không phải một hai ngày mà hình thành mà đã hình thành từ vô lượng kiếp rồi. Tập khí được tập thành từ vô lượng kiếp mà trong đời này muốn đoạn trừ nó thì đâu có dễ gì, nhưng nếu chúng ta thật sự muốn làm thì có thể làm được hay không? Khẳng định là có thể làm được, vấn đề là ở chỗ bạn thật có quyết tâm, có nghị lực hay không?

Phải buông xuống phiền não tập khí của bạn, việc này không cần hỏi ai mà hỏi chính mình, nếu quả thật có quyết tâm này thì có thể làm được. Việc này không phải là cầu ở người, cầu người rất khó, người ta chưa chắc đồng ý với bạn, hãy cầu ở mình. Thiệu Đạo Đại sư đã nói, vạn người tu pháp môn Tịnh Tông vạn người đi, không sót một ai cả. Chỉ cần bạn chân thật chịu làm, chân thật chịu làm thì bạn phải trừ bỏ những chướng ngại của việc vãng sanh, là những chướng ngại nào? Những điều trong kinh điển nói đều là tiêu chuẩn, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm hết thảy tương ưng với kinh điển, vậy thì làm sao mà không được vãng sanh?

Ngày ngày tụng kinh, mục đích đọc tụng kinh là gì? Là kiểm tra việc khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng ta có giống với ở trong kinh nói hay không? Điều mà trong kinh dạy chúng ta làm, chúng ta đã làm được hay chưa? Trong kinh dạy chúng ta không được làm, chúng ta đã phạm hay chưa? Ngày ngày đọc kinh, ngày ngày phải phản tỉnh, ngày ngày phải kiểm điểm, đây gọi là chân dụng công, chân tu hành, đây chính là “ức niệm thọ trì” mà kinh văn này nói.

Nhất định phải khiến cho tâm của chúng ta giống với tâm của A Di Đà Phật, nguyện cũng giống nguyện của Ngài, lời nói cũng giống với Ngài, hạnh cũng giống với Ngài. Tâm nguyện ngôn hành đều tương ưng với A Di Đà Phật, cổ đức thường nói, một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm

Phật, vậy thì làm gì có đạo lý không thành Phật? Chúng ta phải hiểu lý, phải chân thật mà làm ở ngay trong cuộc sống hằng ngày, không nên cứ nghĩ tưởng lung tung, vì sao vậy? Nghĩ tưởng lung tung đều là tạo nghiệp luân hồi. Bạn nghĩ thiện thì sanh ba đường thiện, bạn nghĩ ác thì đọa ba đường ác, đều là không thoát ra khỏi sáu nẻo luân hồi, cho nên mới dạy chúng ta nhớ Phật niệm Phật.

Chúng ta nghĩ tưởng cái gì? Chúng ta không thể nào không nghĩ tưởng, bảo không nghĩ tưởng gì thì không làm được. Hãy nên đem sự suy nghĩ này đổi trở lại, đổi thành thế giới Tây Phương Cực Lạc, đổi thành A Di Đà Phật. Chúng ta ngày ngày nghĩ đến Phật, ngày ngày nghĩ đến thế giới Cực Lạc, tâm tưởng sự thành thì thành công rồi.

Niệm không phải là ở trên miệng, bạn hãy xem chữ “niệm” (念) này trong văn tự Trung Quốc, “niệm” nghĩa là gì? Là “kim tâm” (今心), chính là cái tâm này ở hiện tại. Hiện tại trong tâm có thì gọi là niệm, không phải là có ở trên miệng. Trên miệng thì có mà trong tâm không có thì không được. Hữu khẩu vô tâm thì nhất định không thể vãng sanh. Một ngày bạn niệm được một vạn, hai vạn tiếng Phật hiệu, người xưa nói là “hết bể cổ họng cũng uống công”, nhất định sẽ không thể vãng sanh. Vãng sanh là trong tâm bạn thật sự có Phật, thật sự là có thế giới Cực Lạc. Nếu bạn không ngày ngày đọc tụng kinh điển thì sao mà thật sự có Phật, thật sự có thế giới Cực Lạc được? Không những đọc kinh mà còn phải xem những chú giải của các Tổ Sư Đại Đức nữa thì ấn tượng của bạn mới sâu.

Thế giới Cực Lạc là quê nhà của chúng ta, chúng ta bây giờ phải về nhà, về nhà mà không biết tí gì về tình trạng ở nhà thì bạn về không được rồi, bạn phải hiểu cho được rõ ràng, minh bạch thì bạn mới có thể về nhà được. Niệm niệm đều nghĩ đến việc về nhà, nghĩa là trong tâm của bạn thật sự có, sự việc này thật không dễ nói, nói ra không dễ gì hiểu được. Tôi lấy một ví dụ thực tế, các vị tỉ mỉ mà suy nghĩ.

Có một năm vào dịp Tết âm lịch, tôi ở tại Đài Bắc, lúc đó vẫn còn ở Hoa Tạng Đồ Thư Quán. Có một lão cư sĩ đến Đồ Thư Quán chúc Tết tôi, bà nói với tôi: “Thưa Pháp sư, trong mấy năm nay công phu niệm Phật của con vô cùng đặc lực, cái gì con cũng buông bỏ hết, chỉ có đứa cháu là không buông bỏ được”. Các vị nghĩ xem vậy là như thế nào? Trong tâm bà cái gì cũng không có, hết thấy đều buông bỏ được rồi, nhưng trong tâm vẫn còn đứa cháu. Không phải miệng bà niệm cháu tôi cháu tôi cháu tôi, không phải là bà niệm như vậy, nhưng trong tâm của bà thì thật sự là có niệm như vậy. Lúc nào khởi tâm động niệm bà đều không

quên đứa cháu này, đây mới gọi là niệm, trong tâm bà thật sự có. Lúc đó tôi nói bà hãy đem A Di Đà Phật làm thành cháu của bà thì bà sẽ thành công. Đây không phải là chuyện đùa mà là sự thật. Bà ta yêu thương cháu của mình đến như vậy, niệm niệm đều không quên đứa cháu. Bà hãy đem A Di Đà Phật đổi thành đứa cháu thì sẽ thành công. Về sau bà có đổi được hay không thì tôi cũng không biết, tôi chỉ dạy cho bà cái phương pháp như vậy.

Cho nên chúng ta phải hiểu chữ “niệm” này. Trong tâm bạn chân thật có, ở mọi nơi, vào mọi lúc, cả buổi tối nằm mơ cũng không lìa khỏi, trong tâm bạn chân thật có. Chúng ta phải đem A Di Đà Phật để ở trong tâm, đem y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương Cực Lạc để ở trong tâm. Niệm Phật như vậy thì vạn người tu vạn người đi, một người cũng không sót.

“Ưc” là nghĩ, bạn thường hay nghĩ đến Phật, trong tâm thật sự có Phật.

Còn hai chữ “*thọ trì*” này thì ý nghĩa của nó vô cùng sâu rộng. “Thọ” là tiếp nhận, “trì” là duy trì, thọ trì là gì? Thích-ca Mâu-ni Phật, A Di Đà Phật, mười phương tất cả chư Phật dạy bảo chúng ta ở trong các kinh điển thì chúng ta phải tiếp nhận. Không những chúng ta phải tiếp nhận mà còn phải duy trì, vĩnh viễn không nên để mất đi. Các Ngài đã dạy ta, như trong phẩm kinh này chúng ta vẫn là phải học mấy câu này. Trong phần trước của đoạn này, chúng ta học một câu “*thuyết thành thật ngôn*” là được. Từ nay về sau, đối với bất kỳ ai, chúng ta đều chân thành đối đãi, trong ngoài như một. Trong tâm chân thật yên bình dễ chịu an lạc, không hề có một bí mật nào, không có một điều gì giấu giếm người khác. Nếu bạn giấu giếm người khác thì bản thân sẽ rất mệt.

Trong ngôn ngữ người xưa có nói: “Lòng hại người không nên có, bụng phòng người chẳng thể không”. Lòng hại người đương nhiên không thể có rồi, nhưng bụng phòng người cũng không cần phải có, vì phòng người thì rất mệt. Bạn thấy trên thế giới hiện nay người ta đang chống khủng bố, bạn xem vất vả mệt nhọc biết bao! Càng chống thì thành phần khủng bố càng nhiều, bạn không chống thì sẽ không có. Khi bạn không chống thì một phần tử khủng bố cũng không có, cho nên không cần phải chống gì cả, bạn chống họ để làm gì? Suy cho cùng thì phần tử khủng bố chỉ là thiểu số của thiểu số. Cho dù là ở thế giới này mỗi ngày đều xảy ra, bạn nói xem các phần tử gây ra khủng bố thì giết hại được mấy người chứ? Vài người hoặc vài chục người, trên thế giới này có tới 7 tỉ người, vài người thì có là gì, việc gì phải đi chống họ? Nếu không may mà tôi gặp phải khủng bố, phần tử khủng bố giết hại tôi thì tôi còn cảm ơn họ, vì sao vậy? Vì họ

khiến tôi sớm được rời khỏi thế giới Cực Khổ này, tôi được sớm đi đến thế giới Cực Lạc.

Cái sự thực này, không phải là người học Phật, không phải là người chân thật khế nhập Phật pháp thì họ sẽ không hiểu. Chúng ta là người học Phật thì biết, chúng ta ngày ngày nâng cao linh tánh của mình, nâng cao đức hạnh của mình, chăm chỉ gắng sức học Phật Bồ-tát ở trong các kinh điển, không có sanh tử, không có tai nạn. Hôm qua tôi đã nêu một ví dụ với mọi người, Đại sư Lục Tổ nói việc gió động hay là phướn động, cái ý đó rất sâu, rất có đạo vị. Tất cả những lỗi lầm đều là vọng tưởng phân biệt chấp trước của chúng ta tạo thành, chỉ có lìa khỏi vọng tưởng phân biệt chấp trước thì thiên hạ thái bình.

Thiền sư Trung Phong nói rất hay, thế giới này chính là Cực Lạc, Cực Lạc chính là thế giới này. Câu nói này có ý nghĩa rất sâu, lìa khỏi vọng tưởng phân biệt chấp trước thì nơi đây chính là Cực Lạc, có vọng tưởng phân biệt chấp trước thì Cực Lạc biến thành Ta-bà, sự việc chính là như vậy, bạn phải hiểu được đạo lý này. Hết thấy Phật pháp đều phải cầu từ trong nội tâm, không cầu ở bên ngoài. Bạn cầu ở bên ngoài thì sai rồi, bạn sẽ sanh phiền não, còn cầu ở nội tâm thì bạn sẽ sanh trí huệ, bạn sẽ đạt được sự thọ dụng chân thật. Chúng ta không thể không biết việc này, cần phải thật sự nỗ lực mà học tập.

Sau khi học tập thì phải “quy y”, việc này rất quan trọng. Xã hội hiện nay của chúng ta có rất nhiều người, người giàu cũng có, người nghèo cũng không ngoại lệ, đều không có chỗ để nương tựa, đều sống rất là vất vả. Nói một cách thành thật, trong mấy mươi năm cuộc đời của mình, họ không có cảm giác an toàn, điều này thật là đáng thương. Hai năm gần đây tôi có nghe nói, có lẽ là số lượng Phật tử trên toàn thế giới đang tăng lên, ở Singapore tăng lên cũng không ít. Có một số đồng tu nói với tôi rằng Phật tử ở Singapore chiếm khoảng 51% tổng dân số của cả nước, hơn một nửa, việc này rất hiếm có. Hai năm nay tôi sống ở Úc Châu, Bộ trưởng Bộ Đa Nguyên Văn Hóa của Úc đã nói với tôi, trong hai, ba năm gần đây, trong tốc độ tăng trưởng của tín ngưỡng tôn giáo tại Úc Châu thì Phật giáo đứng hàng đầu, tốc độ tăng trưởng rất nhanh, nguyên nhân là gì vậy? Là “quy y”, bạn thật sự đã học Phật rồi, bạn có nơi để trở về, có nơi nương tựa.

Ý nghĩa thật sự của hai từ “quy y” này thì “quy” là hồi đầu, “y” là nương tựa, hồi đầu thì ngạn (quay đầu là bờ), hồi đầu từ đâu vậy? Từ phiền não mà hồi đầu thì nương vào Bồ-đề, từ ác pháp mà hồi đầu, từ thập ác hồi đầu thì nương vào thập thiện, từ phá giới mà hồi đầu thì nương vào trì giới, từ sanh tử hồi đầu thì

nương vào Niết-bàn. Trong cuộc sống hằng ngày, mỗi niệm đều phải biết hồi đầu, cho nên “hồi” là “quay về”.

Phật lập ra ba tiêu chuẩn, gọi là Tam Quy Y, các vị đều biết, quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Nhưng ngày nay việc Tam Quy Y này chỉ có hình thức mà không có thực chất, hay nói cách khác, chúng ta vẫn là không có quy cũng không có y. Thọ Tam Quy Y rồi nhưng vẫn chưa có quy chưa có y, việc này thật đáng thương, bởi vì không biết Phật Pháp Tăng là gì. Nói đến quy y Phật, cái tượng Phật này được nặn từ đất sét, từ cao su, có câu nói “Bồ-tát bằng đất qua sông còn khó giữ được mình”, vậy thì Bồ-tát đó làm sao mà bảo hộ cho bạn được? Bạn làm sao nương nhờ vào họ được! Những hình tượng này chỉ là biểu pháp. Bạn nhất định phải nên biết, chỉ là biểu pháp, ý nghĩa của Phật là giác ngộ, ý nghĩa của Pháp là chánh tri chánh kiến, chính là tư tưởng chính xác, là kiến giải chính xác. Quy y Tăng, ý nghĩa của Tăng là thanh tịnh, sáu căn thanh tịnh một trần không nhiễm, cho nên nó là biểu pháp, bạn phải nên hiểu cái ý nghĩa này.

Trong Đàn Kinh, bạn xem Đại sư Lục Tổ Huệ Năng truyền thọ Tam Quy. Ngài không nói là quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, mà Ngài nói là quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh. Tôi học Phật lúc đó còn trẻ, lần đầu tiên tôi đọc Đàn Kinh là năm tôi 26 tuổi, khi vừa mới học Phật, tôi rất thích đọc bộ kinh này. Về sau, khi đã học Phật rồi, tôi mới biết cách nói của Lục Tổ không giống với cách nói của người thông thường. Người thông thường đều nói là Phật Pháp Tăng, vì sao Ngài lại nói là Giác Chánh Tịnh? Lục Tổ cách chúng ta hiện nay khoảng 1400 năm, chúng ta có thể suy đoán cách đây 1400 năm thì mọi người trong xã hội đã có sự mơ hồ về ý nghĩa của Tam Quy. Nếu mọi người hiểu rất rõ ràng thì Lục Tổ không cần phải nói Giác Chánh Tịnh, vẫn phải nói là Phật Pháp Tăng.

Vì mọi người trong xã hội nhận thức không rõ ràng đối với Phật Pháp Tăng nên Ngài mới sửa lại một cách nói khác là Giác Chánh Tịnh. Trong Đàn Kinh nói là quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh, sau đó Ngài có giải thích, Phật nghĩa là Giác, Pháp nghĩa là Chánh, Tăng nghĩa là Tịnh. Chúng ta liền hiểu sự giải thích này. Phật Pháp Tăng là Tam Bảo trên hình thức, Giác Chánh Tịnh là Tam Bảo trên thực chất. Chúng ta cần quy y Tam Bảo trên thực chất, từ hình tượng thì bạn phải hiểu được thực chất, cho nên hình tượng cũng rất quan trọng. Nhìn thấy Phật thì chúng ta liền nghĩ đến tự tánh giác, tự tánh chúng ta vốn dĩ là giác mà không mê, cho nên từ mê quay lại nương vào giác. Trong cuộc sống hằng ngày, lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần phải giác mà không mê.

Tâm giác là thanh tịnh, là sanh trí huệ, không sanh phiền não, tâm mê thì sanh phiền não, không sanh trí huệ. Ví dụ chúng ta thấy sắc nghe tiếng rồi sanh khởi tham sân si mạn vậy thì mê rồi, sẽ sanh khởi thất tình ngũ dục, vậy thì mê rồi. Lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần bên ngoài, không khởi tham sân si, không khởi danh văn lợi dưỡng, không khởi ngũ dục lục trần, đây là giác ngộ. Hiểu biết rõ ràng tường tận cảnh giới là huệ, như như bất động là định, hết thấy hành vi liên tục tự nhiên như pháp, chính là giới. Cho nên bạn sẽ sống trong giới định huệ, đó chính là sự giác ngộ chân thật. Nếu bạn sống trong mê tà nhiễm vậy thì bạn đã sai rồi, đây mới là chân thật quay đầu, bạn chân thật có chỗ dựa, nương dựa vào tự tánh giác.

Quy y Pháp, Pháp là chánh, chánh tri chánh kiến, tư tưởng chính xác, kiến giải chính xác, tiêu chuẩn của tà chánh là gì? Là kinh điển. Làm sao biết được kinh điển là chánh tri chánh kiến? Kinh điển là do Phật thuyết, là do Pháp Thân Bồ-tát thuyết. Những vị Phật Bồ-tát này đều đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, các Ngài không có mê tà nhiễm, chỉ có giác chánh tịnh. Những gì các Ngài nói với chúng ta là từ trong giác chánh tịnh mà lưu lộ ra, mỗi câu mỗi chữ đều là giác chánh tịnh, chúng ta có thể dùng nó để làm tiêu chuẩn. Một ví dụ cặn cọt nhất, Phật dạy hầu hết những người sơ học là thập thiện nghiệp. Thập thiện là chánh, ngược lại với thập thiện là thập ác. Thập ác là tà tri tà kiến, thập thiện là chánh tri chánh kiến, thập thiện là giác, thập ác là mê, đây là lấy một ví dụ. Ở trong kinh thì Phật đã nói rất nhiều, không dễ dàng thọ trì. Chúng ta thọ trì chính là ở trong hoàn cảnh cuộc sống hiện thực nắm bắt mấy câu cương lĩnh này, cả đời được thọ dụng không cùng tận.

Cương lĩnh quan trọng nhất ở chỗ này không gì hơn Tịnh Nghiệp Tam Phước. Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, Phật dạy phu nhân Vi-đề-hi ba điều 11 câu. Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp. Bốn câu này là điều đầu tiên, là tiêu chuẩn tuyệt đối. Chúng ta học tập tiêu chuẩn này như thế nào? Thực hành như thế nào? Tôi dạy các đồng học, dùng Đệ Tử Quy của nhà Nho để dưỡng chánh từ nhỏ, tu dưỡng cái gì? Tu hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng. Dùng Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo để thực hành từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp. Chúng tôi đã giảng qua kinh này rồi.

Điều thứ hai là “thọ trì Tam Quy, cụ túc chúng giới bất phạm oai nghi”, thọ trì điều này như thế nào? Đầu tiên phải thọ trì Tam Quy Y, phải quay đầu, lúc nào cũng quay đầu, nơi nơi đều quay đầu, mỗi niệm đều quay đầu, đó là chân thật quy y. Từ mê mà quay đầu, chúng ta nương vào tự tánh giác. Từ tà là từ tư tưởng sai

lầm, quan niệm sai lầm, quay đầu trở lại nương dựa chánh tri chánh kiến. Quy y Tăng là từ hết thấy nhiễm ô quay đầu trở lại nương vào tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh, thân thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh thì hoàn cảnh bên ngoài liền thanh tịnh, nhất định là không nhận sự ô nhiễm nào, chúng ta từ chỗ này mà thực hành.

Cụ túc chúng giới, chúng giới thì không cần phải nói quá nhiều, chúng ta chỉ nói ngũ giới, chỉ học ngũ giới thập thiện, làm tốt ngũ giới thập thiện thì được. Oai nghi là lễ tiết, xử sự đối người tiếp vật cần phải giữ quy tắc. Những quy tắc này là sống không phải chết, người Trung Quốc thì có lễ tiết của người Trung Quốc, người ngoại quốc thì có lễ tiết của người ngoại quốc, nhập gia phải tùy tục thì mọi người mới hoan hỷ.

A Di Đà Phật!

Tập 330

Phải nên hiểu những điều này. Mọi dân tộc, quốc gia hay tôn giáo đều không giống nhau, lối sống cũng không như nhau, ngay cả ăn uống ngủ nghỉ cũng không như nhau.

Tôi lần này tham gia cùng đoàn của Indonesia đến Vatican đi thăm Đức Giáo Hoàng của Thiên Chúa Giáo, đến Ai Cập để thăm một ngôi trường đại học Hồi Giáo rất nổi tiếng ở bên đó, có lịch sử rất là lâu đời. Chúng tôi sẽ khởi hành vào ngày 19, tôi dự định ngày 17 thì phải đến Jakarta rồi, cho nên việc giảng kinh ở nơi này chỉ giảng đến ngày 15 thôi, ngày 16 thì tôi nghỉ một ngày. Bởi vì Châu Âu thì lệch múi giờ với chúng ta rất nhiều, tôi cần phải điều hòa thân thể, tôi cần có một ngày để nghỉ ngơi, để đi tham gia các hoạt động đó của họ. Đây đều là việc có ích cho hòa bình của thế giới. Lần này đi gặp Đức Giáo Hoàng, tôi sẽ tặng Ngài bốn chữ. Chúng tôi đã làm một cái khung bằng bạc, tôi đem tặng Ngài. Bốn chữ này thì chữ thứ nhất là “Thành”, chân thành, chữ thứ hai là “Ái”. Chữ “Ái” này thì hai năm nay Giáo Hoàng đã nói rất nhiều, Ngài khẳng định “ái” là hạt nhân của vũ trụ hài hòa, cực lực thúc đẩy sự giáo dục bác ái.

Chúng ta thì nói sớm hơn so với họ, chữ “Ái” được in ra rất lớn đã được tặng đi khắp thế giới rất nhiều, chúng ta đã thúc đẩy chữ “Ái” này từ sớm rồi. Chữ thứ ba là “Khiêm”, nghĩa là khiêm hư, chữ thứ tư là “Hòa”, phải hòa mục. Tôi sẽ tặng Ngài bốn chữ này, tôi cũng chỉ nói chuyện với Ngài về bốn chữ này. Giữa tôn giáo và tôn giáo với nhau phải giao lưu trong sự chân thành, phải phát dương quang đại (phát huy) lòng yêu thương mà mỗi tôn giáo đã nói. Thiên Chúa giáo, Ki-tô giáo đều nói Chúa yêu thương con người, nhà Phật chúng ta thì nói là Từ Bi phương tiện, cho nên Nhân Từ Bác Ái là điều mà tất cả các tôn giáo đều nói đến. Chúng ta đem Nhân Từ Bác Ái xem thành tôn chỉ giáo hóa chúng sanh của tất cả các tôn giáo.

Bất kỳ tôn giáo nào thì mục tiêu giáo hóa chúng sanh cũng đều là hy vọng chúng sanh “liạ khổ được vui”, cho nên tôn chỉ là giống nhau, mục tiêu giống nhau, chỉ là phương pháp và cách thức không giống nhau. Cho nên các tôn giáo đều có thể hợp tác, chúng ta hy vọng mọi người đều có thể hợp tác để hóa giải sự xung đột của xã hội, để thúc đẩy sự an định hòa bình của thế giới. Mục đích chúng tôi đi giao lưu lần này là việc này. Trong buổi liên hoan hôm ấy ở khu Tiểu Ấn, chính là buổi lễ Phật Đản, Tổng Thống Nathan cũng đến tham dự, tôi đã trò chuyện với ông khoảng mười mấy phút. Tôi đã đem mục đích chuyến đi lần này

nói với ông, ông rất hoan hỷ. Ông nói việc này vô cùng quan trọng, nếu xã hội Indonesia có thể hóa giải được sự động loạn, có thể an định hòa bình thì có lợi ích đối với cả khu vực Đông Nam Á của chúng ta. Tổng Thống Nathan đã dặn dò tôi, muốn tôi gắng sức làm. Cho nên “Kính” là một việc vô cùng quan trọng.

Trong mười mấy năm gần đây, chúng tôi đã đề ra cương lĩnh cho việc tu hành, đó là “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”, hoàn toàn tương đồng với nội dung của Tam Quy Y. Chúng ta mỗi niệm đều không lìa khỏi tiêu chuẩn này, dùng tiêu chuẩn này để tu tâm. Tu tâm thì trong Phật pháp nói là tu từ căn bản, căn bản là tâm, hết thấy pháp từ tâm tướng sanh. Nếu tâm mà chánh thì không có một pháp nào mà không chánh, nếu tâm là tà thì không có một pháp nào không tà. Pháp không có tà chánh, tà chánh là ở tại nhân tâm, pháp không có giác mê, giác mê ở tại nhân tâm.

Sự dạy bảo của Tam Quy Y là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc giáo hóa chúng sanh của chư Phật Như Lai, cho nên nó được xếp ở vị trí thứ nhất. Sau đó mới dạy chúng ta “cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”. “Bất phạm oai nghi” chính là chúng ta phải hiểu, phải tùy thuận tập quán, tục lệ của những chủng tộc khác nhau, không thể nào kiên trì cái riêng của chính mình. Khi đi các nơi, chúng tôi luôn có sự chuẩn bị những việc này. Ví dụ như đến Ai Cập, ở Ai Cập đồ ăn đều là thịt, không có đồ chay. Lần này ở Ai Cập may mà thời gian không dài, chỉ có ba, bốn ngày, chúng tôi chuẩn bị đem theo một số gói mỳ chay. Còn khi đến Italia, chúng tôi biết ở Italia thì đồ ăn rất nhiều, có mỳ Ý là loại mỳ sốt cà chua, vẫn có thể ráng ăn được, đều phải nên có sự chuẩn bị thì chúng ta đi đến đó mới có thể thích nghi, có thể tùy thuận. Hy vọng chuyến đi này của chúng tôi có thể đạt được nguyện vọng như lý tưởng của chúng tôi một cách hoan hỷ.

Ở đây nói đến quy y, nhất định phải hiểu được quy y chính là quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh, giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm. Sau đó phải học “cúng dường”, tận tâm tận lực quảng tu cúng dường. Trong việc cúng dường có tài cúng dường, pháp cúng dường, có vô úy cúng dường. Bạn tu loại cúng dường nào thì bạn được loại quả báo đó, càng tu thì càng nhiều. Nhưng càng nhiều thì bạn phải càng phát tâm cúng dường, không thể nào tham luyến hưởng thụ, nếu ham muốn hưởng thụ thì bệnh của bạn liền tới. Bệnh tật là từ trong việc hưởng thụ mà ra, bạn hãy xem người nghèo rất ít khi bị bệnh, vì sao vậy? Vì không sanh bệnh nổi, người giàu có thường hay bị bệnh, vì họ có quá nhiều tiền.

Cho nên chúng ta có tiền của nhiều thì nên cúng dường nhiều, bản thân không nên tích chứa tiền tài. Trong kinh Phật thường nói “tích tài thì tán đạo”, vì sao lại tán đạo? Vì tích tài thì sanh tâm tham, bạn không tích giữ thì bạn không có lòng tham, cho nên cứ tiện tay là bố thí, cũng như người xuất gia vậy. Ở nơi nào cúng dường tôi đều cho nơi đó, tôi ở tại Cư Sĩ Lâm, các đồng tu Cư Sĩ Lâm cúng dường tôi thì tôi đem hết thầy cho lại Cư Sĩ Lâm. Tôi tại Tịnh Tông Học Hội, người ta cúng dường thì toàn bộ đều đem cho Tịnh Tông Học Hội. Trên thế giới này, bất luận là một đạo tràng chùa miếu nào, người ta mà cúng dường thì đều đem về hết. Tôi thì tuyệt đối không mang một đồng nào về cả, cho nên tôi rất được hoan nghênh. Tôi đến một đạo tràng nào thì đều mang lại tiền tài cho họ, thời gian ở càng lâu thì đem lại tiền tài càng nhiều. Cho nên họ rất hoan nghênh tôi, pháp duyên là được kết kiêu như vậy. Nếu bạn mang hết tiền cúng dường về, lần sau người ta sẽ không hoan nghênh bạn nữa, không thích bạn đến nữa. Nhất định phải nên biết đạo lý này.

Cúng dường Pháp rất là quan trọng. Tôi thường hay nói với mọi người là hiểu một câu Phật pháp thì giảng một câu, cái gì cũng không hiểu thì khuyên người ta niệm A Di Đà Phật. Ta dạy họ niệm A Di Đà Phật cũng là cúng dường Pháp. Quả báo của cúng dường Pháp là khai trí huệ, cúng dường tài thì được giàu có, cúng dường vô úy được khỏe mạnh sống lâu. Vô úy là gì? Người khác có tâm bất an, có sợ hãi, bạn giúp đỡ họ khiến họ được tâm khai ý giải, khiến họ xa lìa sự hoảng sợ, sự khủng bố, thì được gọi là bố thí vô úy. Đệ tử Phật chúng ta đại đa số đều lựa chọn việc ăn chay và trường chay, việc ăn chay và trường chay là thuộc về bố thí vô úy, không ăn thịt chúng sanh nữa, không làm tổn hại chúng sanh nữa, đây là sự bố thí vô úy rất lớn, ăn chay là sự bố thí vô úy rất lớn.

Học Phật thì phải tu ba loại bố thí này, tâm tình của bạn sẽ rất thoải mái rất vui vẻ. Người xưa thường nói “lo âu khiến người ta già”, người nào trong tâm có lo âu có vướng mắc thì sẽ rất mau già. Ngược lại, nếu thường sanh tâm hoan hỷ thì người này sẽ không dễ gì già đi. Họ nhiều năm sống trong sự hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn thì sẽ kéo dài sự thanh xuân, không dễ gì già yếu, không dễ dàng bị bệnh.

Ba loại bố thí này, dùng tâm cung kính mà tu thì chính là cúng dường. Bạn nhận được quả báo, quả báo chính là ở trên hình tướng, hình tướng của bạn có thể cảm hóa được rất nhiều người, đây là gì vậy? Là chứng minh. Hiện nay khoa học nói cái gì cũng đều có chứng cứ, bạn tu ba loại bố thí này thì có lợi ích gì? Hình tướng này của chúng ta chính là chứng cứ, chứng cứ này có thể thuyết phục

người khác. Đặc biệt là người tuổi tác như tôi, tôi đã tu trong thời gian dài. Tôi ăn chay học Phật đã 53 năm rồi, ăn chay là bổ thí tài và bổ thí vô úy. Tôi giảng kinh dạy học đến năm nay là 46 năm rồi, là pháp bổ thí.

Thân thể của tôi chính là một sự chứng minh. Tôi tham gia các buổi hội nghị quốc tế, diện mạo bề ngoài của tôi đã thuyết phục được người khác. Những người đến để tham dự hội nghị không có ai lớn tuổi như tôi. Họ tuy rằng đều là Tiến sĩ, học giả, chuyên gia, nhưng đại khái cũng chỉ năm, sáu mươi tuổi mà thôi, nhỏ hơn tôi rất nhiều, khi đứng cùng tôi thì họ trông già hơn tôi rất nhiều, họ liền bội phục. Họ hỏi tôi cách thức như thế nào mà được tốt như vậy. Tôi nói với họ, tâm thanh tịnh, ba loại bổ thí. Tôi dạy họ, nếu bạn muốn học Phật được như tôi thì bạn hãy y theo phương pháp của tôi mà làm, phải học tâm thanh tịnh. Trong tâm không có sự vướng mắc, không có phiền não, không có lo nghĩ, sống ở thế gian không phải vì bản thân mình, vì chính mình thì nguy rồi. Họ đều là vì chính mình cho nên mới không được.

Chúng ta không vì mình mà vì chúng sanh, vì chúng sanh mà làm việc được thành tựu là do chúng sanh có phước. Bản thân chúng ta không kể công, tuyệt đối đừng cho rằng việc này là do tôi làm, không phải, là do chúng sanh có phước báo. Làm không được là do chúng sanh không có phước báo, chẳng liên quan gì với ta, cho nên chúng ta không có được mất. Có việc ta có thể làm, có việc ta không thể làm, đều là duyên. Duyên chín muồi rồi thì ta đi làm, duyên chưa chín muồi thì ta không miễn cưỡng một chút nào, tùy duyên mà! Tùy duyên thì được đại tự tại, trong tâm muốn làm như thế nào đó thì chính là phan duyên, vậy thì sẽ có khổ.

Bạn muốn phải làm như thế nào đó, có việc gì mà có thể khiến bạn muốn làm liền làm tốt được chứ? Không thể nào có việc đó được. Phải tùy duyên, không nên phan duyên thì bạn được đại tự tại. Cúng dường rất là quan trọng, khi chưa có duyên thì chúng ta tâm nguyện cúng dường, chúng ta có cái tâm này, có cái nguyện này. Có tâm nguyện này thì chúng ta phải dùng thân thể của chính mình mà chăm chỉ gắng sức làm.

Hiện tại tôi theo đuổi những công việc như hóa giải xung đột, thúc đẩy hòa bình ở trên thế giới. Tôi là người đại diện cho Úc Châu, đại diện cho trường đại học. Bởi vì họ mời đều là những vị giáo sư và chuyên gia, tôi lấy danh nghĩa là giáo sư để đi tham dự. Họ không mời nhân sĩ trong các tôn giáo, cho nên trường đại học tại Úc Châu cấp cho tôi cái thân phận này. Vị hiệu trưởng đã nói rất là rõ

ràng, bởi vì tôi không bằng lòng tiếp nhận, chúng ta là người xuất gia thì cần cái danh nghĩa này để làm gì? Không cần thiết. Khoảng 30 năm về trước, một trường học ở bên Nhật Bản muốn tặng bằng cấp Tiến sĩ cho tôi, tôi đã cự tuyệt, tôi từ chối, tuổi tác đã chùng này rồi thì tôi còn cần để làm gì? Trường đại học tại Úc Châu hy vọng tôi có thể đại diện cho nhà trường, đại diện cho đất nước tham gia hoạt động của Liên Hiệp Quốc. Tôi nói vậy thì được, vậy thì có thể, vì vậy tôi mới tiếp nhận nó.

Sau khi tiếp xúc tôi mới hiểu được Liên Hiệp Quốc mỗi năm bỏ ra nhân lực, vật lực và tài lực rất lớn để theo đuổi công tác hóa giải xung đột, thúc đẩy hòa bình nhưng chưa có hiệu quả. Nguyên nhân của việc chưa có thành quả, khi đến đó tôi đã nói ra, nguyên nhân là ở chỗ mỗi niệm đều không quên đi chính mình. Ý niệm vừa khởi lên thì chính là tôi thì đúng, bạn không đúng, các bạn sai rồi. Tâm thái như vậy không phải là hóa giải xung đột mà là tạo ra xung đột. Chỗ nào bạn cũng đối lập với người khác, tạo ra sự xung đột, thì làm sao bạn có thể hóa giải xung đột được chứ? Các vị ở cuộc họp đã nói với tôi vậy thì phải làm sao? Tôi nói chúng ta phải đem cái ý niệm này, cái lý niệm này đổi trở lại, đổi như thế nào?

Chúng ta khởi tâm động niệm vì người khác mà nghĩ, không nên vì mình mà nghĩ. Vì cả thế giới mà nghĩ chứ không vì mỗi đất nước của chính mình. Phù hợp với lợi ích của đất nước mình thì sẽ không thể phù hợp với đất nước của người khác, thì đất nước của bạn sẽ xung đột với đất nước của người khác. Vì mọi đất nước ở trên thế giới này, suy nghĩ đến mọi dân tộc, mọi tôn giáo thì cái xung đột này liền được hóa giải. Tôi nói với họ, chúng ta là người làm công việc này thì bản thân chính mình phải tu dưỡng từ căn bản nhất, bản thân chúng ta đối với tất cả người, tất cả vật, tất cả việc, nhất định không có ý niệm đối lập. Nếu có đối lập với người, có đối lập với việc, đối lập với vật thì không thể nào làm tốt công việc này được. Bạn có dùng đến lực lượng lớn hơn nữa, nhiều thời gian hơn nữa thì cũng không có được hiệu quả. Liên Hiệp Quốc đã làm được hơn 50 năm rồi, mọi người đều thấy là không có kết quả. Cho nên phải tiêu trừ đi sự đối lập, sự mâu thuẫn đối với tất cả người, việc và vật, khiến cho nội tâm của chúng ta tràn đầy sự ôn hòa.

Chúng ta dùng tâm thái như vậy mà theo đuổi công việc này thì mới có cách để cho công việc này thu được hiệu quả. Phương pháp làm chính là phải khẳng định người khác là đúng, ta thì sai. Tôi còn tăng thêm ngữ khí là người khác sai rồi cũng là đúng, ta đúng rồi thì cũng là sai. Họ nghe xong liền lắc đầu nói: “Điều

này thì rất khó làm được”. Tôi nói: “Phải, rất khó mà làm được, khó mà bạn có thể làm được thì chúng ta đã thật sự làm được sự cống hiến đối với nền hòa bình của thế giới ngày nay”.

Ý nghĩa của câu nói này rất sâu, nếu không phải là người thật sự đã khế nhập Phật pháp thì họ sẽ nghe mà không hiểu, vì sao vậy? “Người khác sai rồi cũng là đúng, ta đúng rồi cũng là sai”, các vị học Phật cũng đã không ít năm rồi, các vị có thể giải thích được câu nói này không? Các vị có thể nghe mà hiểu được hay không? Phật pháp có thể giải thích, vì sao mà người khác sai rồi cũng là đúng? Vì “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*” (hễ có hình tướng đều là hư vọng), đúng là hư vọng, sai cũng là hư vọng, hư vọng cùng với hư vọng không phải đều là bằng không hay sao? Vậy họ sai ở chỗ nào, đâu có sai, cho nên họ sai rồi thì cũng là đúng thôi.

Ngẫu Ích Đại sư nói rất hay, “cảnh duyên không tốt xấu”, “cảnh” là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự. Trong hoàn cảnh nhân sự không có tốt xấu chính là không có “đúng” không có “sai”, “đúng” cùng “không đúng” là bình đẳng như nhau. Cho nên họ sai rồi thì cũng là đúng, bạn nhìn từ góc độ Phật pháp thì sẽ hiểu rất rõ ràng tường tận. Vậy vì sao ta đúng rồi cũng là sai? Ta đúng rồi, vậy thử hỏi ta có phân biệt chấp trước hay không? Khởi phân biệt chấp trước thì sai rồi, có đúng thì cũng thành sai rồi. Bồ-tát thị hiện ở trong chín pháp giới xưa nay không có khởi tâm, không có động niệm, không có phân biệt, không có chấp trước, đó mới chân thật gọi là “đúng”. Nếu bạn nói có cái đúng có cái sai, vậy thì bạn vẫn còn tâm phân biệt, vẫn còn chấp trước, vậy thì sai rồi. Cho nên chúng ta vừa mở miệng thì ta sai rồi, họ không có sai.

Dùng cách như vậy thì chúng ta mới có thể thật sự hóa giải xung đột, thúc đẩy hòa bình, đây chính là lý do vì sao tôi tham dự các hoạt động này của Liên Hiệp Quốc. Gần đây, ở tại Trung Quốc, tôi đã cho làm một số quạt tay, trên những cây quạt đó có mấy câu nói của Lão Tử: “*Hòa đại oán tất hữu dư oán, an khả dĩ vi thiện*” (hòa được oán lớn vẫn còn dư oán, sao có thể xem là tốt được), phía sau có chú giải. Đây chính là hòa đại oán, “hòa” là điều hòa, điều hòa sự xung đột to lớn, muốn hóa giải sự xung đột to lớn thì cách làm như thế nào? Chúng ta dùng sự giáo huấn của thánh nhân, dùng sự giáo huấn của Phật Bồ-tát để giúp đỡ những người này.

Những vị chuyên gia, học giả đó chưa đọc qua sách của Khổng Tử, chưa đọc qua kinh sách Phật pháp Đại Thừa. Giáo sư Arnold J. Toynbee của nước Anh nói

muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21 chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại Thừa. Ông đã nói ra rất nhiều lần mà không có ai nghe, không có ai tin. Chúng ta ngày nay có cái cơ duyên như vậy, chúng ta ở trong trường hợp như vậy mà phơi bày ra, biểu diễn Phật pháp Đại Thừa, khiến họ giác ngộ, hiểu rõ được.

Trước tiên chúng ta phải học tập, sau đó mới đi giúp đỡ thế giới này. Đây đều là cúng dường Pháp, trường đại học đã cho tôi cơ hội cúng dường Pháp đối với Liên Hiệp Quốc, đối với hòa bình của cả thế giới. Tôi có được cơ hội lần này, tôi liền tùy duyên mà làm, nếu không có cơ hội này thì tôi sẽ không làm. Phải học, phải nên học cúng dường, bất luận là cúng dường tài, cúng dường pháp hay cúng dường vô úy, chúng ta mỗi ngày đều gặp, mỗi ngày đều tu. Nếu không có chỗ để tu, vậy bạn có gia đình hay không? Trong gia đình bạn có cha mẹ hay không? Có vợ chồng, anh chị em, có con cái hay không? Ai cũng có, bạn mỗi ngày ở trong gia đình phục vụ họ, vậy không phải là cúng dường hay sao? Cơ hội rất là nhiều, bản thân các vị không biết thì cũng hết cách.

Bạn phải nên hiểu gia đình chính là đạo tràng, ta là một người tu cúng dường, những người đó đều là chư Phật Bồ-tát, ta cúng dường cho họ, nên nhớ họ không có sai, ta thì có sai. Cứ giữ tâm thái như vậy thì mới có thể chân thật thúc đẩy hòa bình thế giới, mới có thể hóa giải oán hận, nhất định không được đối lập. Trong Kinh Đại Niết-bàn đã nói rất rõ câu chuyện bị vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể, trong Kinh Kim Cang là nhắc lại. Bạn muốn biết câu chuyện rõ ràng nhất thì bạn hãy xem Kinh Đại Niết-bàn, câu chuyện đó cho chúng ta một tấm gương rất tốt. Cho nên nhất định phải nên hiểu việc cúng dường, nhất định phải tu, mỗi ngày đều nên chăm chỉ làm. Tu phước tu huệ đều ở bốn chữ “quy y cúng dường” này, chân thật là tu phước tu huệ.

Tiếp theo là nói “*nãi chí năng phát nhất niệm tịnh tín*” (cho đến phát được một niệm tịnh tín), chúng ta phải hết sức xem trọng câu nói này. Chúng ta phải tin pháp môn Tịnh Độ, phải tin A Di Đà Phật, phải nên “tịnh tín”, tin tưởng một cách thanh tịnh. Chữ quan trọng nhất trong câu này chính là chữ “nhất niệm”, “nhất niệm tịnh tín”. Tịnh tín thì không khó, nhất niệm tịnh tín thì mới khó, nhất niệm tịnh tín là gì? Trong Thiền tông Trung Quốc có một câu nói rất hay, “*thức đắc nhất, vạn sự tất*” (hiểu được một chuyện thì vạn chuyện sẽ xong hết), đến khi nào bạn nhận thức được “nhất” thì việc gì cũng đều viên mãn, lời nói này rất hay, rất viên mãn, nói rất triệt để, cái gì được gọi là viên mãn vậy? Chúng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề thì mới được gọi là viên mãn.

Do đây mà biết, nếu bạn thật sự nhận thức được “nhất” thì bạn thành Phật. Bồ-tát làm không được. “Nhất” nghĩa là gì? Là nhất tâm, nhất chân pháp giới, trong những lúc giảng kinh, chúng tôi đã nói không ít lần, nhất tâm là năng chứng, là năng nhập, nhất chân pháp giới là sở chứng, sở nhập, năng và sở là một không phải hai. Cho nên ở trong vũ trụ chỉ có “nhất” mới là thật, “nhị” thì đã biến thành hư vọng rồi, “nhất” là như như bất động, là chân như tự tánh, “nhị” thì rơi vào trong khởi tâm động niệm, vừa khởi tâm động niệm thì rơi vào trong “nhị, tam” rồi, “nhị tam” là cái gì? Là đem chân như bốn tánh của bạn chuyển biến thành 8 thức 51 tâm sở, “nhị” là nhị ý, “tam” là tam tâm. Tam tâm chính là Ý thức, Mạt-na và A-lại-da. Nhị ý thì chính là Mạt-na và Ý thức, Mạt-na còn được gọi là ý căn. Vừa động niệm thì biến thành tam tâm nhị ý, không động niệm thì là nhất, bạn xem cái ý của nó sâu đến cỡ nào.

“*Nhất niệm tịnh tín*”, cho nên câu nói này là sự cứu cánh viên mãn, đây là cảnh giới ở trên quả địa Như Lai, Pháp Thân Bồ-tát vẫn còn đang nỗ lực, vẫn còn đang không ngừng nâng cao. Ngày nay chúng ta khó học được nhất niệm, chúng ta từ tịnh tín mà bắt đầu, thế nào thì gọi là tịnh tín? Đối với Tịnh Tông, đối với A Di Đà Phật, y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương, A Di Đà Phật tiếp dẫn hết thảy chúng sanh vãng sanh Tịnh Độ, chúng ta không hoài nghi một mảy may. Chúng ta tiếp nhận pháp môn này, học tập pháp môn này, nhất định không xen tạp. Đến phần sau thì Thế Tôn dạy chúng ta phương pháp vãng sanh, trong phương pháp vãng sanh thì câu nói quan trọng nhất là “*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”, chính là “nhất niệm tịnh tín” mà chỗ này nói.

“Phát Bồ-đề tâm” là nhất niệm, “nhất hướng chuyên niệm” là tịnh tín. Cổ Đại Đức dạy chúng ta không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, cách dạy như vậy thật sự là “*tam căn phổ bị, lợi độn toàn thu*” (thích hợp khắp ba căn, gồm thu lợi căn lẫn độn căn), chúng ta sẽ có phần. Cách nói như vậy đều là căn cứ vào cách nói về Đại Thế Chí Bồ-tát. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư trong sách Tịnh Tu Tiệp Yếu, có lẽ có đồng tu đã đọc sách này rồi, trong sách Tịnh Tu Tiệp Yếu nói sơ tổ Tịnh Tông là Đại Thế Chí Bồ-tát. Khi mới lần đầu xem thấy câu này tôi đã sờn gai ốc. Thật hiếm khi Ngài nói một lời thông suốt như vậy, chúng ta nghĩ không ra nổi, nói cũng không ra nổi, nhưng Ngài nói thì tôi hiểu.

Tôi có thể hiểu được là nhờ năm xưa đã học Kinh Lăng-nghiêm. Tôi đã giảng Kinh Lăng-nghiêm sáu, bảy lần rồi. Tôi học Kinh Lăng-nghiêm khi thân cận với lão sư Lý ở Đài Trung nên đã có một chút nền tảng này, nhưng trước sau tôi vẫn chưa hề nghĩ Đại Thế Chí Bồ-tát là sơ tổ Tịnh Tông. Mọi người có thói quen nói

sơ tổ Tịnh Tông của chúng ta là Huệ Viễn Đại sư, Huệ Viễn Đại sư là sơ tổ của Tịnh Độ tông Trung Quốc. Chúng ta sẽ lập tức nghĩ đến Bồ-tát Phổ Hiền ở phần sau cùng của kinh Hoa Nghiêm với mười đại nguyện vương dẫn quay về Cực Lạc. Vậy Bồ-tát Phổ Hiền là sơ tổ của Tịnh Tông của thế giới Ta-bà này, đây là xem thấy ở trên hội Hoa Nghiêm. Đại Thế Chí Bồ-tát là sơ tổ Tịnh Tông tận hư không khắp pháp giới.

Khi vừa mới xem sách Tịnh Tu Tiếp Yếu thì tôi liền nghĩ đến ba vị sơ tổ, khi đó tôi còn đang ở Mỹ. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ và tôi quen biết nhau, ông nói với tôi: “Pháp sư Tịnh Không! Pháp sư hãy đến Mỹ mà làm sơ tổ đi”. Ông nói tôi đến Mỹ để truyền Tịnh Độ tông, xây dựng Tịnh Tông Học Hội ở khắp nơi, ông nói tương lai tôi sẽ là sơ tổ Tịnh Tông của nước Mỹ. Từ sơ tổ Tịnh Tông này chúng ta phải hiểu, Đại Thế Chí Bồ-tát là vị sơ tổ căn bản, là vị sơ tổ khắp pháp giới hư không giới. Ngài dạy chúng ta phương pháp niệm Phật, chính là câu sau cùng trong Đại Thế Chí Bồ-tát Niệm Phật Viên Thông Chương: “*Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế*” (nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối).

Tám chữ này rất quan trọng, “*đô nhiếp lục căn*”, ở chỗ này chính là “quy y cúng dường”, “*đô nhiếp lục căn*”, thâm nhiếp cái tâm lại, “*tịnh niệm tương kế*”, “*tịnh niệm*” chính là không hoài nghi, không xen tạp. Bạn có hoài nghi có xen tạp thì niệm của bạn không thanh tịnh, “*tương kế*” nghĩa là không gián đoạn. Các vị phải nên biết, việc không gián đoạn này không phải là gián đoạn ở trên miệng niệm, không liên quan tới việc đó, mà là ở trong tâm. Tôi đã lấy ví dụ rồi, cũng như bà lão nợ nhớ niệm đứa cháu, các vị hãy suy nghĩ sự việc này, trong tâm của bà là thật sự có, trong tâm của bà thật sự là không gián đoạn. Bạn nếu có thể phù hợp điều kiện này thì không có một ai mà không vãng sanh. Còn vãng sanh phẩm vị cao hay thấp thì phải xem công phu niệm Phật của bạn sâu hay cạn. Sự sâu cạn này không phải là nói bạn mỗi ngày niệm được bao nhiêu câu Phật hiệu, không phải là sự việc này, mà là nói bạn khế nhập cạn hay sâu, bạn buông bỏ được bao nhiêu. Thật sự có thể buông bỏ được, chân thật có thể khế nhập, sâu cạn là nói từ cái chỗ này, đây gọi là “nhất niệm tịnh tín”.

“*Sở hữu thiện căn, chí tâm hồi hướng, nguyện sanh bỉ quốc*” (đem tất cả căn lành chí tâm hồi hướng, nguyện sanh về cõi Cực Lạc kia), trong câu này có đầy đủ ba điều kiện của Tịnh Độ Tông, là tín-nguyện- hạnh. Vì vậy bạn nhất định phải nên nhớ, người chân thật tu tịnh nghiệp, người tu tịnh nghiệp là phước huệ song tu, phước huệ viên mãn, không những là viên mãn mà là cứu cánh viên mãn. Từ đây mà biết, đoạn thập ác, tu thập thiện, việc này thì nhất định không thể thiếu.

Trong giai đoạn trước mắt của chúng ta, từ sáng thức dậy cho đến tối đi ngủ, sáng sớm thức dậy phải nhắc nhở chính mình. Cho nên khóa sớm là nhắc nhở mình, khóa tối là phản tỉnh mình, ta trong ngày hôm nay có trái nghịch điều gì với sự giáo huấn của Phật-đà hay không? Ta có phạm thập ác hay không? Ta có tu thập thiện hay không? Đây mới thật sự là đang làm công khóa sớm tối, loại thời khóa sớm tối này là công phu chân thật.

Cho nên phải tu thiện căn của chính mình, đoạn ác tu thiện. Niệm Phật là tu định, đọc kinh, nghe giảng kinh là tu huệ. Chúng ta mỗi ngày mỗi niệm đều ở trong giới định huệ, mỗi ngày đều không ngừng huân tu giới định huệ, như vậy mới có thể có được thành tựu. Dùng cái tâm này, cái thiện căn này mà chí tâm hồi hướng, chí tâm chính là nhất tâm, nhất tâm mới có thể trọn khắp pháp giới hư không giới, vì sao vậy? Trong tâm của bạn không có phân biệt, không có chấp trước, không có khởi tâm động niệm thì tâm này là bằng với hư không pháp giới. Nếu có phân biệt chấp trước thì tâm của bạn nhỏ, nói một cách khác, phạm vi của tâm bạn rất có hạn. Vì vậy mà buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, ý niệm này là bằng với hư không pháp giới, cái sức mạnh hồi hướng này thì quá lớn.

Hiện nay chúng ta biết được, một niệm thì đã phổ biến hết thảy vô lượng vô biên cõi Phật khắp mười phương. Bạn dùng công đức thiện căn của mình, dùng công đức đoạn ác tu thiện của chính mình hồi hướng cho tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới, bạn nói xem công đức này lớn biết bao! Mỗi người chúng ta đều có thể làm được, vấn đề chính là bạn có hiểu hay không, có biết hay không? Thật sự hiểu, thật sự biết làm rồi, không nên cho rằng chúng ta hiện nay không có cơ duyên này, không tu hành thù thắng như chư Tổ Sư Đại Đức ngày trước, chúng ta tu như thế nào thì cũng không sánh được với họ, vậy thì sai rồi.

Cơ duyên của chúng ta thực tại mà nói thì tuyệt đối không thua kém họ, tôi còn dám nói là duyên phần của chúng ta thù thắng hơn họ, vì sao vậy? Vì họ không gặp phải thời loạn thế, không gặp phải nhiều khổ nạn đến như vậy, nếu họ gặp phải hoàn cảnh giống như chúng ta hiện nay thì e rằng cũng có rất nhiều người sẽ bị đào thải. Chúng ta ở trong hoàn cảnh này thành tựu được thì vượt hơn cả họ, bản thân phải có lòng tin. Chữ “chí tâm” này thực tại mà nói chính là “Bồ-đề tâm”, chính là chân thành tâm, thanh tịnh tâm, bình đẳng tâm, chánh giác tâm, từ bi tâm. “Chí tâm” đã bao gồm những cái này, thuần tịnh thuần thiện, hồi hướng, hồi hướng là vô cùng tốt.

Bản thân chúng ta tu được thì tuyệt không chiếm cái gì để làm của riêng. Không hồi hướng thì biến thành của riêng mình, ta tu cái phước này, ta phải hưởng cái phước này, vậy thì cái phước ấy phải được tiêu trừ, không tiêu trừ thì cũng phiền phức. Hồi hướng rồi thì sẽ không có nữa. Ta tu cái phước này là cúng dường tất cả chúng sanh trong khắp pháp giới, hư không giới, mỗi ngày hồi hướng, mỗi niệm hồi hướng, tâm của chúng ta phải vĩnh viễn giữ gìn cho được thanh tịnh bình đẳng giác. Lục Tổ Huệ Năng đã nói, trong tâm này “*bổn lai vô nhất vật, hà xứ nhạ trần ai?*” (xưa nay không một vật, chỗ nào bám bụi nhơ?). Phải đoạn ác tu thiện, phải làm công đức, làm xong thì lập tức hồi hướng, hồi hướng Bồ-đề, hồi hướng thực tế, thực tế thì chính là “chân như bổn tánh”, hồi hướng chúng sanh, bản thân không một mảy may tham trước.

Chúng ta chỉ có một nguyện vọng là thân cận A Di Đà Phật, vãng sanh Tịnh Độ, như vậy thì chính xác. Cũng không nên nôn nóng việc thân cận A Di Đà Phật, vãng sanh Tịnh Độ, vẫn là tùy duyên. Bạn nhất định vãng sanh, bạn chân thật có nắm chắc không? Hiện tại bạn vẫn chưa đi, bạn nôn nóng muốn đi, vậy thì không được, nôn nóng muốn đi là phan duyên, sự vội vàng đó là phân biệt chấp trước, trái lại còn đi không được. Cho nên không được lo lắng sốt ruột.

Hầu hết người vãng sanh có hai loại duyên, một loại là nghiệp báo của bản thân bạn vẫn chưa tiêu trừ hết, thân nghiệp báo tiêu tận thì thọ mạng của bạn sẽ hết, lúc này thì duyên của bạn chín muồi rồi. Một loại khác nữa, dù nghiệp báo của bạn tiêu hết rồi, thọ mạng của bạn đến rồi nhưng thọ mạng học Phật tăng trưởng thì nó sẽ kéo dài thêm, bạn sẽ có việc để làm. Đây chính là trong nhà Phật thường nói là “thừa nguyện tái lai”, bạn không cần đến thế giới Cực Lạc rồi mới quay trở lại. Hiện tại nghiệp lực của bạn tiêu rồi, nếu nguyện lực sanh ra vậy thì chính là thừa nguyện tái lai, nghiệp lực tiêu rồi thì bạn cũng nên đi vãng sanh, nhưng bạn vẫn không vãng sanh, bạn vẫn tiếp tục ở lại thế gian vài năm nữa, thời gian ở lại dài hay ngắn không phải do bản thân mình quyết định mà là do duyên quyết định. Chúng sanh ở thế gian này còn có duyên với bạn, thì bạn sống thêm thời gian nữa, hết duyên thì bạn đi sớm một chút.

Bồ-tát ở tại thế gian này, nếu duyên không còn nữa thì họ liền đi ngay, họ đến và đi rất tự do, nhất định phải hiểu được đạo lý này. Hiểu đạo lý này rồi thì bạn sẽ không còn lo lắng nữa, lo lắng là phiền não, “tôi muốn được đi sớm một chút” thì đây là phiền não, đi không được, trái lại còn bị chướng ngại. Hết thấy đều tùy duyên, ở trong tất cả cảnh giới phải học “như như bất động”, nước chảy thành sông, đây là hoàn mỹ nhất. Phật Bồ-tát đã đưa ra cho chúng ta một cách

thức như vậy. Tôi đã nói với các vị đồng học rất nhiều và cũng nói rất rõ, khi tôi còn trẻ tuổi, coi tướng đoán mạng đều nói tôi sống không quá tuổi 45. Tôi năm nay 75 tuổi, thọ mạng sau tuổi 45 thì không phải là trong số mạng có sẵn. Tôi năm 45 tuổi đã chết rồi, sau năm 45 tuổi là thừa nguyện tái lai, vì chúng sanh mà sống không phải vì chính tôi nữa. Chúng sanh có phước thì vẫn còn cái thân thể này, sẽ giúp mọi người làm thêm một ít việc tốt.

Hết thầy là vì chúng sanh, không có cái gì là vì mình cả, mỗi niệm vì chúng sanh, buổi tối đi ngủ cũng là vì chúng sanh. Cái hình tướng này, hình tướng chính là dáng vẻ bên ngoài, người Trung Quốc gọi là bản mẫu, hiển bày ra cho mọi người thế gian xem. Bạn cảm thấy như vậy là tốt, như vậy thì tu được. Cái dáng vẻ này không phải là do nghiệp lực thành tựu mà là do tu mà được. Bạn phải thật sự y giáo phụng hành, như pháp mà tu hành thì bạn có thể đạt được. Có vô lượng tiền tài, không phải vì chính mình, chính mình mỗi ngày vẫn là ăn rau cải đậu hũ, ăn mặc ngủ nghỉ đều không mấy may cầu kỳ, hết thầy đều tùy duyên. Tiền tài phải nên vì chúng sanh mà làm việc.

Thường xuyên có người tặng tiền cho tôi, tôi cũng không biết ai tặng, họ biết mã số tài khoản của tôi ở ngân hàng, họ chuyển vào trong đó, tôi không biết là ai chuyển. Mọi người cúng dường cho tôi thì các vị đều biết, tôi liền đem bố thí. Tôi không biết ai gửi vào ngân hàng, đành phải nhận thôi, nhận để làm việc hữu ích. Tiền nhiều thì làm nhiều, tiền ít thì làm ít, không có tiền thì càng tốt, không có tiền thì tôi không cần phải làm gì hết. Những món tiền này rất lớn, mỗi năm quy ra thành đô-la Mỹ cũng mười mấy triệu, cho nên tôi phải tìm đến rất nhiều hạng mục tốt, đi khắp nơi để xem, nơi nào có việc tốt để làm thì nhanh chóng đi làm. Gần đây tôi cho in một ngàn bộ đại tạng kinh, số tiền phải dùng đến là rất nhiều, có thể sẽ in thêm một ngàn bộ nữa. Hai ngàn bộ đại tạng kinh đại khái cũng cần đến 3 triệu đô-la Mỹ, tôi gửi đi các đạo tràng ở khắp nơi trên thế giới.

Chúng tôi đề xướng đọc tụng kinh điển, đề xướng nghiên cứu giáo nghĩa, giới định huệ tam học phải hoàn thành một lần, nhất định không thể quên mục tiêu sau cùng. Nhất định phải “*nguyện sanh bỉ quốc*”, thì bạn mới có thể chân thật chứng được cứu cánh viên mãn.

“*Tùy nguyện giai sanh, đắc Bất Thối Chuyển*”, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc ngay trong một đời nhất định chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đây chính là Phật quả cứu cánh viên mãn. Hy vọng đồng học chúng ta sẽ

phát cái nguyện này, tương lai mọi người đều đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, đến bên đó rồi thì mọi người chúng ta vẫn còn có thể gặp mặt.

A Di Đà Phật!

Tập 331

Các vị pháp sư, các vị đồng học!

Ngày hôm qua chúng tôi đã giới thiệu phẩm kinh “Thập Phương Phật Tán” (mười phương Phật tán thán). Chúng tôi cũng đã nêu ra trọng điểm của việc học tập.

Chúng ta xem thấy chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã dẫn dụng các kinh luận vô cùng tinh tú, khiến cho chúng ta sau khi đọc thì không muốn dừng lại, những điểm này cũng nên chia sẻ cùng với các vị đồng học. Ngài chú giải rất nhiều, chú giải vô cùng hay, khai thị của Tổ sư Đại đức xưa nay, những từ ngữ tinh yếu trong các kinh luận, Ngài đều giúp chúng ta trích lược ra, đây là ân đức của Ngài đối với chúng ta. Bản hội tập tốt đến như vậy lại có chú giải hay đến như thế, chúng ta không thể nào không chăm chỉ tu học, hy vọng ngay trong đời này thành tựu được quả đức vô cùng thù thắng.

Hôm qua tôi nói với các vị về quy y cúng dường. Trong pháp cúng dường của Di Đà Kinh Sớ Sao của Liên Trì Đại sư đã dẫn dụng một đoạn của Thanh Lương Đại sư trong Hoa Nghiêm Tông. Đây là lời của Thanh Lương Đại sư vào thời Cao Tề, đây là thời đại Nam Bắc triều.

Đại Hạnh Hòa thượng đề xướng pháp môn niệm Phật, Ngài lấy bốn chữ động viên mọi người, bốn chữ này chính là “*tín*”, “*ức*” và “*ức Phật*”, nhớ Phật niệm Phật. “*Tín, ức bất ly u tâm; xưng, kính bất ly u khẩu*” (tín Phật thì nhớ Phật chẳng lìa tâm; xưng danh thì cung kính chẳng lìa nơi miệng). Hoàng Niệm lão nói câu nói này chính là bốn kinh đã nói “*ức niệm thọ trì quy y cúng dường*”. Trong Di Đà Sớ Sao nói, vãng sanh Tịnh Độ nhất định phải có tín tâm, “*thiên tín tắc thiên sanh, vạn tín tắc vạn sanh*” (ngàn người tin ngàn người sanh, vạn người tin vạn người sanh). Tín danh tự Phật thì chư Phật liền cứu, chư Phật sẽ hộ niệm bạn. Tâm thường nhớ Phật, miệng thường xưng danh hiệu Phật, thân thường kính Phật thì mới gọi là “*thâm tín*” (tín sâu). Những câu nói này cần phải có thêm sự thuyết minh tường tận, e rằng các đồng học mới học Phật nhìn chữ mà đoán nghĩa rồi hiểu sai đi ý nghĩa.

Cái gì gọi là tín? Tín rất là khó, không dễ dàng. Tôi ngày trước đã từng báo cáo với các vị, năm xưa tôi ở Đài Loan học Phật vào năm 26 tuổi, tôi học Phật 7 năm thì xuất gia. Sau khi xuất gia thì dạy ở Phật Học Viện, tôi vừa xuất gia thì liền đi giảng kinh. Trước khi xuất gia, tôi học kinh giáo với lão cư sĩ Lý Bình

Nam, thời gian học không dài lắm, một năm ba tháng tổng cộng là 15 tháng. Trước khi xuất gia đã ở Đài Trung 15 tháng, nhưng tiến độ học thì rất nhanh, tôi cứ một tháng thì học một bộ kinh, cho nên 15 tháng thì học được 15 bộ kinh. Về sau vừa xuất gia thì dạy ở Phật Học Viện, ở Phật Học Viện dạy một bộ môn, một học kỳ dạy một bộ kinh. Họ ba năm thì tốt nghiệp, ba năm có 6 học kỳ, chỉ dùng có 6 bộ kinh mà tôi thì đã học đến 15 bộ kinh, tôi vẫn còn 9 bộ kinh chưa dùng tới, cho nên tiến độ rất là nhanh. Sau khi trải qua hai năm như vậy thì tôi mới đi thọ giới, chiếu theo quy củ, lão cư sĩ Lý Bình Nam là thân giáo sư của tôi, Phật pháp của tôi là học được từ ở chỗ của Ngài. Vì vậy sau khi thọ giới thì nhất định phải đi bái lão sư, đây là một lễ tiết của người Trung Quốc. Tôi đi đến thư viện Từ Quang ở Đài Trung, còn chưa bước vào cửa thì nhìn thấy lão sư đứng ở bên trong, Ngài cũng nhìn thấy tôi, Ngài vẫy tay với tôi, chỉ vào tôi nói: “Ông phải tin Phật”. Ngài nói đi nói lại vài lần cho đến khi tôi đi đến trước mặt Ngài, tôi không hiểu cái ý này. Các vị nghĩ xem tôi xuất gia đến lúc đó thì đã học Phật được 9 năm rồi, cũng đã đi giảng kinh, cũng đã đi dạy học, bây giờ còn đi thọ đại giới nữa, Ngài lại chỉ vào tôi nói: “Ông phải tin Phật”. Tôi không tin Phật thì vì sao tôi lại đi học Phật? Tôi không tin Phật thì sao tôi lại xuất gia, sao tôi lại đi thọ giới chứ? Cho nên những lời này làm cho tôi cảm thấy mù mờ. Ngài bảo tôi ngồi xuống, sau đó nói với tôi, Ngài nói: “Ông đừng cho rằng mình đã thọ giới thì là đã tin Phật rồi. Có rất nhiều người là lão tu hành đến tám chín mươi tuổi râu tóc bạc hết rồi mà vẫn không tin Phật”. Việc này tôi hiểu được một chút. Vậy thì như thế nào mới gọi là tin Phật? Bạn phải chân thật hiểu được đạo lý mà Phật đã nói, sau khi hiểu rồi thì phải y giáo phụng hành. Nếu bạn làm không được thì bạn là người không tin Phật. Thì ra tiêu chuẩn là như vậy, cái tiêu chuẩn này rất đáng để cho chúng ta cảnh giác.

Những gì Phật đã nói chúng ta có làm được hay chưa? Làm được rồi, làm được đến mức độ nào? 10 - 20%, vẫn còn 70 - 80% chúng ta vẫn chưa làm được, nguyên nhân của việc làm không được là gì? Là do không tin, cho nên chỗ này nói hai chữ “*tín, ỷc*” này không rời khỏi tâm. Nếu bạn không tin thì việc nhớ Phật niệm Phật này bạn làm không được, duy chỉ có chân thật tin tưởng thì trong tâm bạn mới thật sự có Phật. Trong miệng niệm Phật, một ngày niệm 10 vạn 20 vạn tiếng nhưng trong tâm vẫn không có, không tin. Tin Phật thì tình hình sẽ như thế nào? Trong tâm bạn thật sự có Phật, thật sự là trong 24 giờ ngày đêm không gián đoạn thì trong tâm của bạn thật sự có Phật. Bạn chân thật thường nghĩ đến Phật, chân thật thường nhớ đến giáo huấn của Phật, bạn sẽ y giáo phụng hành, nếu chưa

làm được thì bạn phải thật sự nỗ lực mà làm cho được, đây mới gọi là tin. Cho nên đây không phải là cái tâm bình thường mà thông thường chúng ta vẫn hay nói đến.

Từ đây mà biết tâm của người tin Phật đồng với tâm của Phật. Phật có cái tâm như thế nào? Ở trong nhà Phật thường hay nói, hai câu nói này đã khái quát toàn bộ Phật pháp, “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”. Từ bi làm gốc là tâm Phật, từ bi chính là lòng yêu thương mà ngày nay chúng ta nói, lòng yêu thương của Phật là thanh tịnh, là bình đẳng, là chân thành. Hết thấy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới không có người nào mà Phật không yêu thương, không có ai mà Ngài không tôn trọng, không có người nào mà Ngài không giúp đỡ, đây là tâm Phật. Hạnh của Phật thì đó là phương tiện, phương chính là phương thức, dùng phương thức gì để giúp đỡ chúng sanh, khiến họ có thể sớm ngày thành tựu; tiện là tiện nghi, là thích hợp nhất. Dùng lời hiện nay mà nói thì phương tiện chính là phương thức thích hợp nhất, phương pháp thích hợp nhất. Cái phương pháp đó không nhất định là thiện hay là ác, nhưng phương pháp này khẳng định giúp họ thành tựu. Người hiện nay nói là nhanh chóng trưởng thành, sự “trưởng thành” này có hai phương diện, phước huệ phải trưởng thành. Giúp đỡ họ trưởng thành phước huệ, còn phương diện khác thì giúp họ tiêu trừ nghiệp chướng. Nghiệp chướng không thể tiêu trừ thì phước huệ không thể tăng trưởng, phước huệ tăng trưởng thì nghiệp chướng nhất định phải tiêu trừ, phải hiểu đạo lý này.

Tôi học Phật xem như rất may mắn, không đi vào con đường oan uổng, mà thân cận được thiện tri thức chân chánh. Sư phụ xuất gia thì tôi chỉ có hai vị, vị trước là Chương Gia Đại sư, vị sau là lão cư sĩ Lý Bình Nam. Sau khi Chương Gia Đại sư vãng sanh thì tôi mới y theo lão cư sĩ Lý Bình Nam. Nền tảng để tôi học Phật là do Chương Gia Đại sư đã bồi dưỡng. Tôi theo Ngài ba năm, Ngài dạy tôi nhìn thấu buông bỏ, nhìn thấu thì phước huệ tăng trưởng, buông bỏ thì tiêu trừ nghiệp chướng. Lòng tin của chúng ta là sanh ra từ nơi này. Tín tâm thanh tịnh, Kinh Kim Cang đã nói “*tín tâm thanh tịnh tắc sanh thực tướng*”, cho nên cái phương tiện đó là trí huệ bậc cao, là một nhân duyên vô cùng hiếm có. Tôi nhập Phật môn chưa được bao lâu, khi đó tôi vẫn còn đang làm việc, Chương Gia Đại sư nói với tôi: “Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng”, đây là câu mà Ngài đã dạy tôi. Cuộc đời này của tôi được thọ dụng từ Ngài, thật sự được lợi ích thù thắng. Ngài nói với tôi: “Quả chân dĩ thử thâm tín phụng trần sát” (nếu quả thật nhân đây tin sâu và phụng sự rất ráo). “Phụng” là phụng sự, không những là phụng sự

hết thầy chư Phật trong khắp pháp giới hư không giới, mà còn phụng sự chúng sanh chín pháp giới trong khắp pháp giới hư không giới, phải phụng sự tất cả chúng sanh. Chữ “phụng sự” này nếu dùng lời của người hiện nay mà nói nghĩa là “vì họ mà phục vụ”, toàn tâm toàn lực giúp đỡ hết thầy chúng sanh. Đây là Chương Gia Đại sư đã nói với tôi, Ngài nói: “Nếu bạn thật sự có thể phát cái tâm này thì cuộc đời này của bạn Phật Bồ-tát sẽ chăm lo cho bạn, cái gì bạn cũng không cần phải bận tâm”. Tôi không nghi ngờ lời giáo huấn này của lão sư, cho nên cả đời tôi trước giờ không vì bản thân mà suy nghĩ, vì sao vậy? Tôi không cần nghĩ đến, đều là Phật Bồ-tát chăm lo cho, miếng ăn miếng uống đều là Phật Bồ-tát chăm lo cả. Hôm nay nếu không có cơm ăn thì cũng do Phật Bồ-tát chăm sóc, đại khái muốn tôi đói một bữa xem thử mùi vị như thế nào. Phật Bồ-tát an bài cho tôi có thuận cảnh có nghịch cảnh. Thuận cảnh thì phải buông bỏ, buông bỏ tham ái; nghịch cảnh cũng phải buông bỏ, buông bỏ sân hận. Đây chính là điều mà chúng tôi trong lúc giảng thường khuyên bảo các vị đồng học. Đó là tiêu nghiệp chướng, nghiệp chướng của bạn mà không tiêu trừ thì trí huệ của bạn không thể hiện tiền.

Thực tại mà nói thì cái gì là nghiệp chướng? Nghiệp chướng là khởi tâm động niệm. Nghiệp chướng tiêu trừ rồi thì sẽ có hiện tượng gì? Tâm sẽ bình đẳng thanh tịnh. Nghĩa là chúng ta thấy sắc nghe tiếng, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm động niệm, nghiệp chướng liền được tiêu trừ. Cho nên ở trong cảnh giới phải thời thời khắc khắc khảo nghiệm chính mình, nhắc nhở chính mình, ngày ngày xét lại chính mình. Trước tiên nghĩ đến tâm của chúng ta có phải là mỗi năm một thanh tịnh hơn hay không, nếu năm nay thanh tịnh hơn năm ngoái vậy thì có tiến bộ, tháng này so với tháng trước lại có tiến bộ hơn, nếu làm được mỗi ngày đều có tiến bộ vậy thì quá siêu, người này vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc khẳng định sẽ vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ, thượng thượng phẩm vãng sanh. Việc này hiện nay chúng ta vẫn chưa làm được, tôi hiện tại nhiều nhất chỉ có thể nói là mỗi tuần so với mỗi tuần mà thôi, mỗi một tuần đều có sự tiến bộ, nhưng mức độ của sự tiến bộ này thì có cao có thấp, mức độ thấp nhất thì cũng có một chút tiến bộ, vì vậy mà mới được pháp hỷ sung mãn.

Từ chỗ nào xét lại chính mình? Chính là trong nghịch cảnh ác duyên không có tâm sân hận. Lúc sơ học thì bị áp lực, Phật đã nói như vậy, tôi không thể không làm, nhưng công phu này của tôi sau 30 năm thì thật sự có thể áp chế được, không cần phải khởi tâm động niệm để mà áp chế. Tuy có thể chế phục được phiền não,

đối với nghịch cảnh ác duyên cũng không khởi tâm động niệm, nhưng ở trong tâm vẫn có một chút gợn sóng, chẳng qua là nó không khởi tác dụng mà thôi, như vậy bạn biết được nó khó mức nào. Tôi học Phật đã 53 năm rồi, sau 40 năm học Phật thì mới dần dần bình ổn trở lại; sau 50 năm thì cái gợn sóng lẫn lẫn ấy mới không còn. Không những không còn mà tôi còn cảm tạ, cảm ân vì đã có nhiều cảnh giới như vậy khảo nghiệm tôi, cũng giống như tôi tham gia thi cử vậy, đối với sóng to gió lớn vẫn “như như bất động”, bình bình an an hoan hoan hỷ hỷ, vui vui vẻ vẻ, đây là hiện tượng nghiệp chướng đã tiêu trừ. Phải cảm tạ Phật đã tiêu tai kéo dài tuổi thọ cho tôi, nếu thật sự 45 tuổi tôi phải chết vậy thì khi đó đã chết rồi. Lúc đó phiền não của tôi vẫn chưa áp chế được, miễn cưỡng để đè nén lắm thì nó không khởi tác dụng, tuy nhiên tâm không bình. Cho nên từ trong quá trình này chúng tôi cảm thấy thọ mạng rất quan trọng, nghĩa là thời gian huân tập của bạn phải dài, bạn không có thời gian huân tập lâu dài thì bạn không phục được phiền não. Thuận cảnh không sanh tham ái, một may may lưu luyện cũng không có, chân thật làm được tùy duyên mà không phan duyên.

Tôi ngày ngày đều đang đọc kinh, tôi rất dụng tâm, đọc rất tỉ mỉ, các vị mà mở quyển kinh của tôi ra thì thấy tôi đều dùng bút màu để làm ký hiệu đánh dấu, nhưng khi lên đài giảng thì chưa chắc dùng đến. Hai ngày trước tôi giảng đều không phải là chú giải này, cho nên hôm nay tôi muốn đem những điều ở trong chú giải nêu ra để nghiên cứu thảo luận với các vị. Ở trong kinh luận, ở trong chú giải mỗi câu mỗi chữ đều có vô lượng nghĩa, bạn không khế nhập cảnh giới thì bạn sẽ nhìn không ra. Khế nhập có sâu cạn khác nhau, khế nhập chút ít thì bạn có thể nhìn thấy được chút ít nghĩa thú, khế nhập được sâu thì bạn sẽ thấy được sâu rộng, sự sâu rộng của kinh điển là không có đáy.

Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta trong vi trần có thể giới, vi trần thì mắt thường của chúng ta không nhìn thấy. Kinh Phật đã nói với chúng ta, thiên nhãn của A-la-hán có thể nhìn thấy được hạt vi trần, nhưng nếu nhỏ hơn hạt vi trần thì gọi là sắc tụ cực vi, nhỏ hơn sắc tụ thì gọi là cực vi chi vi, cái đó thì A-la-hán nhìn không thấy. Vi trần mà trong Kinh Hoa Nghiêm nói là cực vi chi vi, A-la-hán, Bích-chi Phật, Quyền Giáo Bồ-tát đều nhìn không thấy. Bồ-tát như thế nào thì mới có thể nhìn thấy? Cách nghĩ thông thường của chúng ta thì vẫn là từ bát địa Bồ-tát trở lên mới có thể nhìn thấy, bát địa là Bất Động Địa. Phật nói ở trong hạt vi trần có thể giới, cũng lớn như thế giới bên ngoài này của chúng ta, hạt vi trần không phóng to, thế giới cũng không thu nhỏ, thế giới ở trong hạt vi trần cũng giống như thế giới bên ngoài. Vậy là chúng ta tự nhiên sẽ nghĩ đến, thế giới ở

trong hạt vi trần đó vẫn còn có vi trần, trong hạt vi trần đó lại có thế giới, vậy là trùng trùng vô tận. Do đó mới nói Phật pháp là “*kỳ thâm vô để*” (thâm sâu không đáy), chúng ta mới thật sự thể hội được chân thật là vô cùng vô tận, không phải là vô tận như mọi người thường nói. Nếu không đọc Kinh Hoa Nghiêm thì xác thực là bạn không thể hội được “*kỳ thâm vô để*” là cách nói như thế nào. “*Kỳ quảng vô biên*” (độ rộng vô biên), chúng ta đại khái thì có thể tưởng tượng ra được. “*Kỳ thâm vô để*” là cách nói như thế nào? Trong vi trần có thế giới, thế giới trong vi trần lại có vi trần, trong vi trần đó lại có thế giới, đây gọi là “vô để”. Ai có thể khế nhập được vào trong thế giới của vi trần? Thế giới ở trong hạt vi trần có vô lượng Phật, cũng đi tham học; thế giới ở trong vi trần có vô lượng vô biên chúng sanh, cũng đi giúp đỡ chư Phật để độ chúng sanh. Phật đã nói, Bồ-tát Phổ Hiền có thể nhập. Vị Bồ-tát Phổ Hiền này có lẽ là Đương Vị Phổ Hiền, Đương Vị là Đẳng Giác, Đẳng Giác Phổ Hiền. Nhưng chúng ta mở rộng ý nghĩa này ra, bởi vì sự thâm sâu vô tận ấy là trùng trùng vô tận, trong sự tưởng tượng của chúng ta, vị thứ của Bồ-tát cũng là như vậy. Ví dụ như Viên Giáo Sơ Trụ Bồ-tát tu Phổ Hiền hạnh thì họ là Phổ Hiền Bồ-tát, họ là thật không phải là giả. Phổ Hiền Bồ-tát ở thế giới Cực Lạc thì có bốn cõi ba bậc chín phẩm, tại Hoa Tạng Thế Giới là 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ. Sơ Trụ Bồ-tát là thấp nhất, có thể ở trong thế giới vi trần trùng trùng vô tận họ nhập được tầng thứ nhất, tầng thứ hai thì họ không thể. Nhị Trụ Bồ-tát có thể nhập hai tầng, ba tầng thì họ không thể nhập. Vì vậy đến Đẳng Giác Bồ-tát có thể nhập 41 tầng, đến quả vị Như Lai thì trùng trùng vô tận rồi. Đạo lý này cùng chân tướng sự thật có lẽ là cảnh giới như vậy.

Hiện tại nhà khoa học đã phát hiện được vi quan thế giới, đã phát hiện được loại vật chất nhỏ nhất, nhưng trong vật chất nhỏ nhất ấy có thế giới thì họ chưa phát hiện được. Đây là việc mà tôi thấy khoa học sẽ rất khó làm được. Ở bên trong có thế giới, cách nói này của Phật chúng ta làm sao để có thể tin được? Về mặt lý luận thì chúng ta có thể thông, vì sao vậy? Vì lý luận là pháp tánh, pháp tánh thì không có lớn nhỏ, pháp tánh không có đến đi, pháp tánh không có trước sau. Đúng như Trung Quán Luận đã nói, “*pháp tánh bất sanh bất diệt, bất khởi bất lai, bất cấu bất tịnh, bất nhất bất dị*”, từ trên lý luận này chúng ta có thể tin được. Vậy thì phải có thiên định thật sâu mới có thể đột phá được những chướng ngại này, mới có thể thấy được chân tướng sự thật, đó chính là tín tâm của Phổ Hiền Bồ-tát.

Nhưng phải biết, thế giới Tây Phương Cực Lạc là pháp giới của Phổ Hiền Bồ-tát, phẩm thứ hai của quyển kinh này là “Đức Tuân Phổ Hiền”, câu đầu tiên

nói là “*hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại sĩ chi đức*”. Cho nên người tu Tịnh Độ cần phải tu Phổ Hiền hạnh, Phổ Hiền hạnh là hành môn cao nhất thù thắng nhất của Bồ-tát. Chúng ta ngày ngày đều niệm “*nhất giả lễ kính chư Phật, nhị giả xưng tán Như Lai, tam giả quảng tu cúng dường*”, ngày ngày đọc, mọi người đều đọc rất thuộc, đọc thì đọc như vậy nhưng có nghĩ đến hay không. Trước tiên chưa cần nói làm được, mà bạn có nghĩ đến hay không? Bạn có nghĩ đến ta phải lễ kính chư Phật hay không? Nghĩ còn chưa nghĩ đến thì đương nhiên là bạn không có cách nào làm được rồi. Chư Phật là hết thấy chúng sanh, cho nên Phổ Hiền hạnh cao, cao là ở chỗ này, viên là viên ở chỗ này, vì sao vậy? Hết thấy chúng sanh đều là chư Phật tương lai.

Trong Đại Thừa giáo Phật thường nói, hết thấy chúng sanh có mối quan hệ gì với chúng ta? Là cha mẹ trong quá khứ, là chư Phật trong tương lai, bạn sao có thể bất kính chứ? Nếu ở ngay trong cuộc sống thường ngày chúng ta nói người này thì tôi thích, người kia thì tôi ghét, bạn ghét bỏ họ thì chính là ghét bỏ Phật, chính là bạn đã ghét bỏ cha mẹ trong quá khứ, vậy làm sao được chứ? Cho nên chỉ một điều lễ kính này thôi mà bạn tu vĩnh viễn không được viên mãn, bạn thiếu sót quá nhiều. Không những hết thấy người, người là chúng sanh, mà hết thấy động vật đều là chúng sanh, vậy nếu muỗi kiến đến cắn đốt bạn thì phải hiểu được chúng là cha mẹ ta trong quá khứ, là chư Phật trong tương lai, ta cung kính mà cúng dường cho chúng, nếu bạn đập một cái cho nó chết thì vị Phật này đã bị bạn đập chết rồi, cha mẹ bị bạn đập chết rồi, như vậy làm sao được chứ? Thế nên trước tiên phải có sự nhận biết, bạn phải nhận thức, bạn phải rõ ràng. Sau đó trong tâm bạn liền có, thật sự là thường niệm, “ta phải lễ kính hết thấy chư Phật”, nếu đã có lễ kính thì bạn còn có thể hại Phật nữa hay sao? Vì vậy tâm từ bi là từ chỗ này mà tự nhiên sinh ra, tâm từ bi là tánh đức, tánh đức của bạn liền lưu xuất ra, đại từ đại bi không hề có một điều kiện gì cả. Vì sao vậy? Vì biết được khắp pháp giới hư không giới cùng với chính mình là một thể. Xưng tán Như Lai thì bạn còn có thể hủy báng người khác sao? Bạn còn có thể nhiều điều sinh sự sao? Cho nên bạn đều hiểu được cái ý nghĩa này, trong tâm chân thật có. Nếu miễn cưỡng đi làm, cái làm này thì cần thời gian dài, thời gian dài từ từ sẽ tạo thành thói quen, mới bắt đầu luôn là rất khó, thường phạm phải lỗi lầm, nhưng thường phạm thì thường sửa đổi, mỗi năm đều có tiến bộ, như vậy thì được rồi. Tôi làm gương cho các vị đồng tu, tôi đã làm 30 năm mới thành thực, có phạm hay không? Vẫn còn phạm phải, 40 năm thì phạm còn rất ít, 50 năm thì đại khái là không còn phạm nữa, đây là tiến bộ. Do đó mà biết được cái khó của hai chữ “*tín, ức*”. Bạn xem

hai chữ này dường như là có lúc sẽ mơ hồ lập lờ rồi cho qua, ý nghĩa bên trong hai chữ này rất sâu.

“*Xưng kính*”, “xưng” chính là “xưng tán Như Lai” trong Phổ Hiền Thập Nguyện, đây là sự lưu lộ viên mãn của tánh đức. Từ đâu mà bắt đầu học? Từ việc xưng tán điều thiện của người khác. Ở trong cuộc sống thường ngày, không nên nhớ đến điều bất thiện của người khác, phải từ chỗ này mà làm. Vì sao vậy? Bởi vì thiện là tánh đức, bất thiện thì không phải là tánh đức. Bất thiện là từ trong vọng tưởng phân biệt chấp trước mà sanh ra, tự tánh vốn không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, hiện tại vẫn là không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, vĩnh viễn cũng không khởi vọng tưởng phân biệt chấp trước, cho nên vọng tưởng phân biệt chấp trước là giả, không phải là thật. Chúng ta ngày nay phải xả giả tu chân, phải hiểu được cái ý nghĩa này. Xả giả tu chân là từ đâu mà bắt đầu, từ đâu mà nhập môn? Tán thiện (khen điều thiện), người khác có một chút thiện, chúng ta vĩnh viễn ghi nhớ, vĩnh viễn tán thán. Người khác có 100 cái bất thiện, 1000 cái bất thiện, chúng ta cũng đều đem nó quên đi sạch sẽ, căn bản là không nên để ở trong tâm. Bạn cứ như vậy mà làm, làm trong 10 năm, làm trong 20 năm, trong 30 năm thì bạn sẽ tu được thuần tịnh thuần thiện. Thuần tịnh thuần thiện thì nghiệp chướng từ vô thủy kiếp đều tiêu trừ, trí huệ phước đức của bạn đương nhiên hiện tiền. Hiện tại thế gian này quả báo mà bạn đạt được chính là pháp hỷ sung mãn mà Phật thường nói ở trong kinh. Tự tại tùy duyên, bạn có được phước báo ở ngay trước mắt, thân tâm khỏe mạnh, có cầu có ứng, “*Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng*”. Bạn nhất định không có vọng tưởng, sở cầu của bạn nhất định là vì lợi ích chúng sanh, tuyệt đối không phải vì lợi ích chính mình, cho nên cảm ứng không thể nghĩ bàn, đây là nói về chữ “xưng”.

Ở trong chữ “kính”, không những có lễ kính mà còn bao gồm cả cúng dường. Không những bao gồm cúng dường, mà bao gồm cả sám trừ nghiệp chướng, ý nghĩa ở đây rất sâu rất rộng, hy vọng các vị thường có thể nghe Kinh Hoa Nghiêm. Hiện tại Kinh Hoa Nghiêm của chúng ta có thể xem ở trên mạng Internet, có thể xem được từ đường truyền vệ tinh 24 giờ không gián đoạn. Dường như mỗi ngày phát ba lần Kinh Hoa Nghiêm, ba lần là không giống nhau, tôi nhớ cũng không rõ lắm. Một lần là giảng gần đây nhất, hai lần kia là giảng hồi lúc trước, hiện tại chúng tôi đã giảng hơn 2.500 giờ đồng hồ rồi. Làm thành tập, mỗi tập là 2 tiếng đồng hồ, hiện tại đại khái có hơn 1.260 tập rồi, hy vọng nghe nhiều, nghe nhiều thì sẽ hiểu rõ. Hoa Nghiêm là đại bản của Kinh Vô Lượng Thọ, sau khi khế nhập được rồi thì sẽ không muốn dừng lại, thế gian này cái gì bạn cũng đều không nghĩ

đến nữa, ở trong đây an lạc quá rồi. Người xưa nói thế vị không nồng như pháp vị, những loại hương thụ khoái lạc của ngũ dục lục trần, danh văn lợi dưỡng trong thế gian này không sánh bằng pháp lạc, pháp lạc so với những cái đó thì nồng đượm hơn rất nhiều. Sau khi bạn nếm được rồi thì bạn tự nhiên sẽ buông bỏ thế vị của thế gian này, bạn sẽ xả bỏ hết, tâm tâm niệm niệm đều mong muốn giúp đỡ chúng sanh giác ngộ, giúp chúng sanh quay đầu.

Ba loại giáo huấn của thân ngữ ý cùng với Bồ-tát không có khác nhau, chân thật có cái tâm này, chân thật làm ra tấm gương của sự quay đầu. Thường ngày tiếp xúc đại chúng, bất luận là vào lúc nào, bất luận là ở nơi nào, chỉ cần cùng với người khác nói chuyện, những gì bạn nói ra thì đều là kinh, không có một câu nào là lời thừa, không gì ngoài việc lợi ích chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh quay đầu là bờ, giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, giúp đỡ chúng sanh lìa khổ được vui, đây gọi là xưng kính. Tổ sư Đại đức nói với chúng ta, bạn chân thật có thể phát tâm như vậy, chân thật có thể làm như vậy, khế nhập cảnh giới thì các Ngài nói nhất định không có cái đạo lý ở lại thế giới Ta-bà này. Nói một cách khác, bạn trong một đời này khẳng định sẽ vãng sanh bất thối thành Phật, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là Phật.

Các vị đọc Kinh Kim Cang Giảng Nghĩa của cư sĩ Giang Vị Nông thì bạn sẽ hiểu được, vừa đến được thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thành Phật, nhưng Phật đó là Phần Chứng Tức Phật mà Thiên Thai Đại sư nói, không phải là cứu cánh. Phần Chứng Tức Phật chính là 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, Pháp Thân Bồ-tát là Phần Chứng Phật vị. Cho nên bạn liền đi làm Phật, vậy thì sự phát tâm này bạn nói xem quan trọng biết bao. Chúng ta không đọc kinh, không thân cận Phật Bồ-tát, đọc kinh thì chính là chân thật thân cận Phật Bồ-tát. Bạn ngày ngày trong nhà cúng dường Phật Bồ-tát, ngày ngày lễ bái Phật Bồ-tát vẫn còn cách một tầng, vì sao vậy? Bạn không biết ý nghĩa của nó, bạn chỉ là tu một cái tâm cung kính, đó là thiện, thế gian thiện, bạn không khai trí huệ. Đọc kinh thì khai trí huệ, đọc không hiểu không phải lo, không nên suy nghĩ về nó, không cần đi nghiên cứu nó, bạn suy nghĩ nó, nghiên cứu nó thì đã sai rồi. Hãy lão thật mà niệm, một lần mà không hiểu thì niệm lần thứ hai, hai lần không hiểu lại niệm lần thứ ba, một năm không hiểu lại niệm một năm nữa, 10 năm không hiểu thì lại niệm 10 năm nữa, cuối cùng thì cũng có một ngày sẽ hiểu ra, vì sao vậy? Bạn lão thật niệm như vậy chính là tu định, định đến một trình độ nhất định thì trí huệ hiện tiền, trí huệ hiện tiền chính là hiểu ra được vấn đề. Vì vậy cái huệ này là từ định mà sanh ra, huệ khai rồi thì sẽ thông, không những thông một bộ kinh, mà kinh kinh đều thông. Tôi

thường nói không những kinh Phật bạn thông rồi mà kinh điển của tất cả tôn giáo trên thế giới bạn vừa mở ra thì liền thông. Vì sao mà thông được vậy? Tâm thanh tịnh nên thông, tâm thanh tịnh chính là thiền định. Cho nên chúng ta mỗi ngày đọc tụng, nghe kinh là tu cái gì? Tu định, tôi thường nói Giới Định Huệ tam học hoàn thành trong một lần. Chúng ta nghe kinh một cách quy củ cung kính, đây chính là trì giới, trì giới là thủ pháp. Trong tâm không có phân biệt, không có chấp trước, đó chính là tu định. Không nên suy nghĩ kinh văn có ý nghĩa gì, vừa nghĩ thì định không còn nữa, đã phá hết Giới Định Huệ rồi. Không nên suy nghĩ, cứ lảo thật mà niệm, niệm được từng chữ không sai, một câu không sai, đây chính là huệ, đây gọi là căn bản trí, có căn bản trí sau đó mới sanh hậu đắc trí. Phương pháp này vô cùng tốt, đáng tiếc là người hiện tại không hiểu được, người hiện tại không chịu làm như vậy.

Gần đây tôi đi Trung Quốc một chuyến, nghe rất nhiều các đồng tu bên đó nói với tôi, Trung Quốc hiện tại đang đề xướng cho nhi đồng đọc kinh, một hai năm nay rất là phổ biến, dường như là có đến mấy triệu gia đình đang khuyến khích trẻ nhỏ đọc kinh. Nhưng năm nay thì lại xảy ra vấn đề, những bạn nhỏ đọc kinh này phát sinh ra hai hiện tượng, một hiện tượng là không muốn đọc nữa, tại sao vậy? Các bạn nhỏ được đưa đến trường mẫu giáo, ở tại trường mẫu giáo 2-3 tháng thì chúng không thích đọc kinh nữa, ở trường mẫu giáo chơi vui hơn, đây là tình hình chung của xã hội. Hiện tượng còn lại, chúng đọc kinh thì thông minh ra, cái mà chúng biết nhiều hơn người khác, nên ở nhà thì xem thường cha mẹ, ở trường thì xem thường thầy cô, phê bình thầy cô, phê bình cha mẹ, cha mẹ thầy cô chịu không thấu nữa. Họ liền đến hỏi tôi sự việc này. Tôi nói đây là hiện tượng nhất định rồi, vì sao lại là một hiện tượng nhất định? Bạn làm cha làm mẹ mà không cùng học với chúng, đại đa số đều là học Đệ Tử Quy, bạn là cha mẹ cũng phải học, cùng học chung với chúng thì chúng sẽ hoan hỷ. Bạn là cha mẹ không học lại bảo chúng học thì chúng nhìn thấy bạn chỗ này sai, chỗ kia cũng sai, liền phê bình bạn. Khi đưa đến trường, trường học như một cái chảo nhuộm lớn, thầy cô trong trường lại không học qua những thứ này, cho nên chúng lại phê bình thầy cô, chúng muốn được giống như những bạn học khác, chúng nhất định sẽ bỏ việc đọc kinh, ngày ngày chơi đùa vui hơn nhiều. Cho nên họ đến hỏi tôi về sau nên phát triển theo hướng như thế nào? Sự việc này rất nan giải, tôi nói đợi tôi lần sau có cơ hội đến Trung Quốc nữa thì tôi sẽ nói cho các vị cần phải làm như thế nào, bây giờ nói với các vị cũng vô dụng, đến lần sau các vị sẽ hiểu được tôi dạy các vị dùng cái phương pháp gì.

Vì vậy người xưa có nói, ý nghĩa của bốn chữ mà Đại Hạnh Hòa thượng đã nói chúng ta phải thật sự nhận thức được, phải liễu giải thấu triệt, phải biết cách áp dụng như thế nào, chân thật là “*một là tất cả, tất cả là một*” mà trong Đại Kinh đã nói, đó là viên dung thông suốt.

Điều thứ hai chúng ta cần phải học chính là “*nhất niệm tịnh tín*”, chí tâm nguyện sanh. Nhất niệm vô cùng quan trọng. Nếu chúng ta chân thật muốn cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn không thể không làm. Nhất niệm là chỉ có một niệm A Di Đà Phật, bạn phải có thể giữ gìn. Ở trong cuộc sống thường ngày hay trong công việc cũng vậy, xử sự đối người tiếp vật, việc đến thì làm, sau khi làm xong việc rồi thì chỉ một câu A Di Đà Phật. Những việc mà bạn đã làm ấy đều không để ở trong tâm. “Không để ở trong tâm thì tôi làm sao có thể làm việc được chứ?” Không để ở trong tâm thì làm việc còn tốt hơn. Nhiều năm qua tôi tự mình đã đích thân trải nghiệm, đã làm sự chứng minh cho mọi người thấy rồi. Giảng kinh có cần phải chuẩn bị hay không? Không cần phải chuẩn bị, tôi bình thường thì đọc kinh, không phải là tôi chuẩn bị cho việc giảng kinh. Giảng kinh không cần đến việc chuẩn bị, không có sự chuẩn bị mới gọi là nhất tâm, bạn có chuẩn bị thì bạn đã thành tam tâm nhị ý, giảng sẽ không hay. Hết thầy đều không cần chuẩn bị, tôi tham gia rất nhiều hội nghị quốc tế, hội nghị thì đều phải lên đài để diễn giảng, cũng không cần chuẩn bị, hễ chuẩn bị thì nhất định sẽ nói không hay. Không cần chuẩn bị, lên bục giảng nhìn vào mắt mọi người thì tôi liền biết phải nói những gì, làm gì mà phải chuẩn bị chứ. Vĩnh viễn nên nhớ: **nhất tâm sanh trí huệ**. Chỉ trí huệ mới giải quyết được hết thảy mọi vấn đề, trí huệ mới có thể ứng phó với hết thảy vạn pháp. Lúc bình thường thì phải làm sao? Hiện nay công phu của chúng ta chưa đến nơi đến chốn, khi công phu đến nơi đến chốn thì vô niệm, hiện tại nếu chúng ta muốn vô niệm thì không được, luôn có ý niệm khởi lên. Hãy niệm A Di Đà Phật, trong 24 giờ chính là một câu A Di Đà Phật này, niệm 6 chữ cũng được, niệm 4 chữ cũng được, không cần tính số, tính số là phân tâm, lại có phân biệt chấp trước nữa, có phân biệt chấp trước thì bạn sẽ không dễ dàng niệm được tâm thanh tịnh. Trong tâm ngoài câu Phật hiệu ra thì cái gì cũng không có, đều sạch sẽ cả.

A Di Đà Phật!

Tập 332

Mỗi ngày có một thời gian nhất định để học kinh giáo, hoặc là hai giờ đồng hồ hoặc là bốn giờ đồng hồ đọc kinh. Khi đọc kinh thì tâm phải chuyên chú vào trong kinh giáo, cũng là tu định, cũng là tu huệ. Sau khi đọc kinh xong, sau khi gấp quyển kinh lại thì câu A Di Đà Phật liền hiện tiền, nhất định là không có một tạp niệm nào. Bạn cứ ngày ngày luyện tập như vậy, niệm được ba đến năm năm, nếu muốn vãng sanh thì thật sự sẽ đi được. Thông thường 3 năm thì công phu đã đủ rồi, bạn muốn vãng sanh thì bạn sẽ vãng sanh. Chẳng qua là tôi vẫn khuyên bạn chưa nên đi, vì sao vậy? Bởi vì công phu mới 3 năm bạn vãng sanh sẽ sanh vào Phạm Thánh Đồng Cư Độ, phẩm vị của bạn không cao. Chẳng phải đã nghe Phật nói ở trong kinh, niệm Phật một ngày ở thế giới Ta-bà chúng ta bằng ở Thế Giới Cực Lạc tu hành 100 năm. Ở nơi này thì nhanh hơn, cho nên khuyên bạn không nên đi, ở lại dụng công thêm vài năm nữa thì bạn có thể vãng sanh đến Phương Tiện Hữu Dư Độ, vãng sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Bạn ở nơi này phải tranh thủ, đến thế giới Cực Lạc nếu muốn từ Phạm Thánh Đồng Cư Độ sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ, thông thường phải cần thời gian từ 3 kiếp đến 4 kiếp, phải cần thời gian nhiều đến như vậy. Ở tại nơi này của chúng ta nếu có nền tảng như vậy rồi, quả thật có thể giống như tôi đã nói, bạn chân thật chịu làm được 10 năm, 20 năm thì ngang bằng với tu 3-4 kiếp ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, đây chính là nguyên nhân mà tôi khuyên bạn chưa nên vội đi. Không phải nói lưu luyến cái thế gian này, không phải vậy, tu hành ở tại thế giới này còn thù thắng hơn so với tu hành ở thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đây có nghĩa là tu hành ở thế giới này không dễ dàng một chút nào, chướng ngại thì quá nhiều, đây là rèn luyện cho bạn mạnh mẽ, chính là ngày ngày đều có bài kiểm tra lớn. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thuận buồm xuôi gió, không có ai kiểm khảo bạn cả, cho nên bạn sẽ tiến bộ rất chậm. Đích thực là họ không có thói chuyển, đây là thật, họ không thói chuyển nhưng tiến bộ thì rất chậm. Không giống như ở nơi này, ở nơi này thì thay đổi rất là nhanh, tiến thì tiến rất nhanh, thoái thì cũng thoái rất nhanh, bạn có thể giữ gìn được chỉ có tiến mà không thoái thì chính là siêu vượt hơn việc tu hành ở thế giới Tây Phương Cực Lạc. Lời nói này không phải là lời của tôi nói, là Phật đã nói ở trên kinh. Cho nên chúng ta nhất định phải trân quý cái duyên hiện tiền này, hết thủy tùy duyên không phan duyên, Phật Bồ-tát thật sự sẽ bảo hộ cho bạn, thật sự sẽ gia trì, bạn thật sự chịu làm thì Phật Bồ-tát sẽ gia trì cho thọ mạng của bạn, khiến cho bạn ở nơi này tinh tấn vượt bậc. Thế nên nhất định phải hiểu, vãng sanh Tịnh Độ thì tâm thanh tịnh là chánh nhân.

Hiện tại người hoằng truyền Tịnh Độ rất nhiều, thuyết pháp cũng không như nhau, rất nhiều người đến hỏi tôi, họ có rất nhiều sáng kiến mới lạ, hỏi tôi nghe xong thì làm như thế nào? Không cần để ý đến họ, mỗi người có cách tu của mỗi người, mỗi người đều có phước báo của mỗi người. Nếu nói người này là do vị Bồ-tát nào đó truyền lại pháp môn cho họ, bạn vừa nghe thì liền động tâm, bạn liền đi học họ. Lại có một người khác nói là vị Phật nào đó truyền cho họ, vậy thì tâm của bạn lại lung lay, ngày ngày đều một dạ hai lòng, ngày ngày đều thay đổi phương pháp thì bạn không thành tựu được một việc nào. Có rất nhiều người đến hỏi tôi, khi hỏi tôi thì tôi nói với họ, chúng tôi trước đây đã từng giảng qua Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, đặc biệt là chương “Thượng phẩm thượng sanh”, chương này đã giảng riêng qua một lần rồi. Trong chương này có bài khai thị của Thiện Đạo Đại sư, mọi người đều biết Ngài Thiện Đạo là A Di Đà Phật tái lai, lời của Ngài Thiện Đạo chính là lời của A Di Đà Phật tự mình nói ra, chúng ta phải tin. “*Nhất môn thâm nhập*” là chọn một pháp môn, dù có pháp môn nào tốt hơn đi nữa thì cũng đều như như bất động không thay đổi, vậy thì bạn khẳng định sẽ thành công. Nếu bạn nghe pháp môn này cũng được, pháp môn kia cũng hay, do dự chần chừ, vậy thì hỏng rồi, bạn sai rồi. Cho dù A Di Đà Phật tái lai nói là Ngài có một pháp môn hay, so với pháp môn này còn nhanh hơn, vậy thì bạn nói: “Cảm ơn A Di Đà Phật, con chỉ tu pháp môn này thôi, con sẽ không thay đổi”, vậy thì bạn mới có thành tựu. Tối cực quan trọng chính là tâm thanh tịnh, bạn không dao động thì tâm mới thanh tịnh, tâm tịnh thì Phật độ tịnh, đây là chánh nhân của việc niệm Phật vãng sanh. Hiện tiền bạn nhất định đạt được công đức lợi ích thù thắng, bạn nhất định được chư Phật hộ niệm, thiện thần sẽ âm thầm gia trì cho bạn.

Trong sách Yếu Giải, Ngẫu Ích Đại sư nói rất hay, “duy hữu đại trí phương năng đề tín”(chỉ có đại trí mới có thể chân thật tin tưởng). Trong chú giải An Lạc Tập nói đến tam tâm, trên thực tế “tam tâm” này cùng với “đại trí” được nói ở trong Yếu Giải là cùng một ý nghĩa, trong đó nói tương đối rõ ràng một chút. Cái thứ nhất là “*thuần tâm*”, thuần hậu, tâm phải chân thật, tín tâm thâm hậu. Cái thứ hai là “*nhất tâm*”, tín tâm thuần nhất, nhất định không có nghi hoặc, nhất định không xen tạp một tạp niệm nào khác, một ý niệm nào khác. Thứ ba là “*tương tục tâm*”, cái tâm này có thể tương tục, cái tâm này không gián đoạn. Thực tại mà nói, cách nói này cùng với Giác Minh Diệu Hạnh Bồ-tát đã nói: “Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn” là cùng một ý nghĩa, so với cách nói “đo nhiếp lục căn tịnh niệm tương kế” (thâu nhiếp sáu căn, tịnh niệm tiếp nối) của Đại Thế Chí Bồ-tát là hoàn toàn tương đồng. Nếu có thể tương tục không gián

đoạn, đây chính là hành, nhưng có thể nhất tâm thì cái tâm này thuần hậu. Nếu có ba tâm này mà không được sanh [Tây Phương] thì chẳng có lẽ đó, nhất định sẽ được sanh. Những lời này của Tổ sư chúng ta phải xem nhiều, phải nhớ kỹ thì chúng ta mới có thể thật sự thể hội được.

Ví dụ trong Sớ Sao nói “*tín tức tâm tịnh*” (tin thì tâm tịnh), câu nói này rất đáng để cho chúng ta làm tham khảo, chúng ta có tin hay không? Tâm của chúng ta không thanh tịnh, không thanh tịnh thì không phải là tin, lòng mà tin thì thanh tịnh, thanh tịnh thì tin. Trong tâm chúng ta vẫn còn có ý niệm khác xen tạp ở trong đó, sai rồi! Cuộc sống không nên có ý niệm, hãy học tùy duyên, học cách chuyển cảnh giới, không được để bị cảnh giới chuyển. Nếu bạn nghe không hiểu cái chuyển này, tôi nói một cách khác, đó là học làm sao để không bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng, ta phải học làm sao mà ta có thể ảnh hưởng đến nó, không được để nó ảnh hưởng đến ta, vậy thì mới đúng. Nhất định không để bị ảnh hưởng bởi hết thầy người, việc, vật bên ngoài. Ví dụ như ăn uống, chua ngọt cay mặn đắng, có người nói mặn quá, nhạt quá, chua quá, bạn có thể đem những chữ quá đó bỏ đi không? Bất luận là mùi vị gì, khi vào trong miệng thì là một mùi vị, biến thành một mùi vị, một vị thì là pháp vị, chư Phật Bồ-tát các Ngài có cái năng lực này. Năm vị khi vừa vào trong lưỡi thì thành một vị, các Ngài có thể chuyển cảnh giới, các Ngài không bị cảnh giới chuyển, đây là việc người bình thường không biết. Người phạm rơi vào trong vọng tưởng phân biệt chấp trước, món này ngon thì ăn nhiều một chút, món kia không ngon thì không muốn ăn, liền cự tuyệt, vậy sai rồi. Mùi vị gì cũng biến thành một vị, một vị là vô thượng pháp vị. Học Phật là học từ những chỗ này, những chỗ này chư Phật Như Lai và cả Tổ sư Đại đức đều đã thị hiện cho chúng ta xem.

Năm xưa tôi giảng kinh tại Hồng Kông, đây là chuyện hơn 20 năm về trước, có một số lão cư sĩ, hiện tại những vị lão cư sĩ này đều không còn nữa, những vị lão cư sĩ này đã từng thân cận với lão Hòa thượng Hư Vân. Họ nói với tôi, Hòa thượng Hư Vân một năm cạo đầu một lần, cho nên bạn xem thấy có một số hình chụp là đầu đã cạo rồi, đại khái đó là năm mới nên Ngài vừa mới cạo xong. Một năm chỉ cạo một lần, dường như là một năm mới tắm một lần, xưa nay không thay y phục, nghĩa là xuân hạ thu đông cũng đều mặc bộ đó. Cổ của chiếc áo bị mồ hôi cận đầu tích tụ lại rất dày, Ngài không hề giặt qua, mồ hôi rất dày, khi ngửi thì có mùi hương của hoa sen. Chúng ta ngày ngày giặt quần áo, hương hoa sen đều đã giặt sạch mất, đều không còn nữa. Ngài không giặt, Ngài giữ nó lại, nguyên nhân là gì vậy? Tâm thanh tịnh, Ngài có thể chuyển cảnh giới, Ngài không

bị cảnh giới xoay chuyển. Sự việc này các vị cũng thấy nhà khoa học của Nhật Bản là Giang Bồn Thắng đã làm thực nghiệm, ông dùng nước để làm thực nghiệm. Ông dùng đều là ly thủy tinh, nhìn xuyên thấu được nước đựng ở bên trong. Trên ly nước này chúng ta dán một chữ “ái”, chúng ta viết một chữ “ái”, có tâm ái. Viết chữ “ái” này dán lên trên ly nước, sau hai giờ đồng hồ, đem mẫu nước này đông lạnh -5 độ C, vừa đủ đóng băng, đem mẫu nước đóng băng này để ở dưới kính hiển vi mà quan sát, những tinh thể ấy vô cùng đẹp đẽ, là chữ “ái”. Ông đã làm thực nghiệm trong 10 năm, bức hình đẹp nhất là chữ “ái”. Cho nên ông nói “ái” là chân lý của vũ trụ. Nếu bạn viết một chữ là “tôi hận bạn, chán ghét bạn”, cũng đem dán trên ly nước, sau đó hai giờ đồng hồ bạn lại quan sát dưới kính hiển vi, nó sẽ vô cùng khó coi. Thí nghiệm này chứng minh được lời Phật đã nói trong kinh là *“cảnh tùy tâm chuyển”*. Vì sao chúng ta không dùng tâm yêu thương này yêu thương hết thầy người, yêu thương hết thầy mọi vật? Tế bào ở trên toàn thân của chúng ta, nếu đem quan sát ở dưới kính hiển vi thì đều có sự kết tinh tốt đẹp, thân thể sẽ khỏe mạnh; nếu có sự oán hận thì tế bào trên thân thể bạn xem dưới kính hiển vi sẽ rất khó coi. Cho nên bản thân bạn muốn khỏe mạnh, muốn trường thọ, muốn tràn đầy trí huệ thì bạn hãy dùng tâm yêu thương đối với hết thầy chúng sanh, tế bào trên toàn thân của chúng ta đều là tâm yêu thương, đều là tâm thiện lành. Thuần tịnh thuần thiện thì đó chính là tâm Phật, chính là Bồ-tát, khẳng định hết thầy chúng sanh trong hư không pháp giới là một pháp tánh. Trong kinh thường nói, *“thập phương tam thế Phật, cộng đồng nhất pháp thân, nhất tâm nhất trí huệ, lực vô úy diệc nhiên”*, Phật đã nói rất nhiều rồi, hoàn toàn là chân tướng sự thật, chúng ta nhất định không thể hoài nghi. Đặc biệt là thực nghiệm này của ông đã cho chúng ta sự khái thị rất lớn, thực nghiệm chứng minh điều mà Phật nói ở trong kinh là chính xác. Hiện tại thực nghiệm của ông chỉ nhìn thấy sắc tướng, sắc tướng của sự đẹp xấu, tôi nói với ông hãy cố gắng nỗ lực thâm nhập mà làm thực nghiệm.

Tất cả vật chất từ đâu mà có? Tâm hiện thức biến, tâm chính là chân tâm, chính là bản tánh, chân tâm bản tánh là thuần tịnh thuần thiện. Cho nên nó có đức, nó có năng, năng chính là kiến văn giác tri. Hiện tại thì ông đã thực nghiệm được rồi, nước có thể xem, có thể nghe, có thể hiểu ý của con người. Con người gieo cho nó ý niệm thiện, nó sẽ có sự hồi đáp rất tốt; ác niệm thì nó hồi đáp sẽ không tốt, nó hiểu được ý của con người. Nếu bạn mở rộng ra tất cả khoáng vật, vật chất, bởi vì vật chất chính là tâm biến, tâm chính là vật chất, vật chất chính là tâm, tâm có bản năng, tâm còn có đức, vốn có đủ đức năng. Đức là gì? Đức là sắc thanh

hương vị, hiện tại ông chỉ mới nghiên cứu được sắc mà thôi, nó vẫn còn âm thanh. Chúng ta dùng tâm yêu thương, tâm yêu thương chân thật thì nó sẽ có âm thanh vô cùng tuyệt diệu, ông vẫn chưa khám phá được. Nó còn có hương, nó còn có vị, vì vậy nếu bạn chán ghét nó, hận nó, nó sẽ không thơm nữa mà sẽ là hôi thối. Sắc thanh hương vị của nó đều biến đổi, thiên biến vạn hóa, một niệm thiện thì xinh đẹp vô cùng, một niệm ác thì xấu vô cùng, thiên biến vạn hóa. Trong lần vừa rồi đến Nhật Bản tôi đến thăm ông, tôi bảo ông thâm nhập thêm nữa, vẫn còn nữa, không dừng lại ở chỗ này. Bao nhiêu năm qua những thực nghiệm khoa học của ông tránh né vấn đề tôn giáo, bởi vì ông muốn siêu vượt hơn tôn giáo, ông muốn thuần khoa học. Hiện tại thì tôi nói với ông, tôn giáo thật sự cao hơn khoa học rất nhiều, có thể chỉ dạy bạn cách thâm nhập sâu hơn nữa, mở rộng lĩnh vực nghiên cứu cho ông. Nếu ông có thể thật sự đem việc này nghiên cứu ra được thì sẽ chứng minh điều Phật đã nói ở trong kinh không sai một chút nào. Vì vậy tôi nói báo cáo thực nghiệm này của ông, các đồng học của chúng ta ngẫu nhiên xem thấy được từ trên mạng Internet, trích chép lại từ trên mạng rồi đưa cho tôi xem, tôi vừa xem liền hiểu. Vì sao vậy? Trong kinh đã nói nên tôi vừa xem liền hiểu. Tôi đến thăm ông, ông cũng rất ngưỡng mộ đối với tôi. Ông mới hơn 60 tuổi mà sức khỏe lại kém hơn tôi rất nhiều. Ông hỏi: “Pháp sư à, Ngài điều dưỡng thân thể như thế nào vậy?” Tôi nói với ông, cách tôi điều dưỡng thân thể chính là dùng tâm yêu thương như ông thực nghiệm với nước vậy. Chính là cách như ông đang thực nghiệm, tôi nói tôi chính là dùng tâm yêu thương để điều dưỡng, ông thực nghiệm ra được rồi vậy ông có áp dụng vào trong cuộc sống của mình không? Nhờ kinh Phật nên tôi đã hiểu ra từ sớm rồi, tôi có thể đem cái tâm yêu thương này, đem tâm chân thành, tâm cảm ơn, áp dụng vào trong đời sống, dùng vào trong công việc, dùng vào trong xử sự đối người tiếp vật, tôi là dùng cách này để điều dưỡng thân thể, ông thực nghiệm ra được rồi vì sao lại không dùng? Ông nhỏ hơn tôi mười mấy tuổi.

Cho nên việc này thì chúng ta nhất định phải học. Đối với chính mình, đặc biệt là từ trung niên trở đi thì việc khỏe mạnh sống lâu là điều ai ai cũng quan tâm, rất dễ dàng đạt được, không cần phải ăn đồ bổ, đồ bổ dưỡng đều là thuốc độc, đều không phải là thứ tốt. Nếu thật sự muốn được bổ dưỡng thì nhất định phải nhờ đến Trung y, để cho họ chuẩn đoán cho bạn, xem bạn thiếu cái gì thì kê một toa thuốc dành riêng cho bạn, không thể tùy tiện như người này nói loại thuốc này hay, người kia nói loại thuốc kia tốt, toàn bộ đều là thuốc độc, vậy thì bạn đã mắc lừa rồi. Cho nên tôi thứ bỏ gì cũng không uống, tôi bình thường chính là

uống nước, trà thì có uống một chút, tôi chỉ uống trà rất nhạt, trà đậm quá thì không được, uống một ít trà nhạt thì được. Cuộc sống phải có quy củ, quan trọng nhất là không nên nghĩ tưởng lung tung, nghĩ tưởng lung tung rất có hại. Cơ thể con người là một bộ máy hoạt động, bộ máy này đang vận hành hoạt động, đương nhiên là nó cần có năng lượng, năng lượng chính là việc ăn uống bổ sung mà biến thành năng lượng, sự tiêu hao của năng lượng thì 95% là tiêu hao vào trong vọng tưởng, tiêu hao vào trong tạp niệm, cho nên tạp niệm càng ít thì bạn càng ít tiêu hao năng lượng, thứ bạn cần ăn uống cũng càng ít. Cho nên Thế Tôn năm xưa tại thế, trong tăng đoàn mỗi ngày ăn một bữa, vì sao vậy? Ngài không có vọng niệm, Ngài tiêu hao năng lượng ít, một bữa thì đủ rồi. Chúng ta từ trong kinh xem thấy, A-la-hán bảy ngày thì đi trì bát một lần, nghĩa là nói bảy ngày mới ăn một bữa thì bạn biết được tâm của họ rất thanh tịnh. Bích-chi Phật thì nửa tháng mới đi trì bát một lần, nửa tháng ăn một bữa thì bạn liền biết được tâm địa của các Ngài thanh tịnh, một trần không nhiễm. Thích-ca Mâu-ni Phật thì hiện mỗi ngày ăn một bữa, đây là làm cho phàm phu chúng ta xem, làm một sự thị hiện. Chúng ta nghe rồi, trong kinh điển đã xem thấy rồi, phải tỉ mỉ mà suy nghĩ, sau khi đã hiểu thông lý rồi, nhất định phải áp dụng, phải đi làm. Cho nên phải học không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, chính là “đại trí” mà trong Yếu Giải đã nói, “*duy hữu đại trí phương năng đế tín*”. Xem như vậy thì sẽ hiểu được đại trí có ý nghĩa gì, làm thế nào có đủ đại trí thì chúng ta mới hiểu được.

Phần chú giải tiếp theo nói “*chí tâm hồi hướng, nguyện sanh bỉ quốc*”. Chữ “chí tâm” này chính là lấy “Bồ-đề tâm” mà trong Quán Kinh đã nói. “Bồ-đề tâm” mà Quán Kinh đã nói là chí thành tâm, thâm tâm, và hồi hướng phát nguyện tâm. Thiên Thân Bồ-tát ở trong Vãng Sanh Luận thì gọi là “trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm”. Cho nên cổ Đại đức thường đem kinh luận hợp lại, như vậy mà xem thì sẽ dễ dàng hiểu ý nghĩa hơn. Chí thành tâm chính là trực tâm, trong Vãng Sanh Luận thì gọi là trực tâm, thật sự là không dễ hiểu, “chí thành tâm” thì dễ hiểu hơn. Chí thành tâm chính là chân thành đến cùng cực, đây chính là trực tâm. Thâm tâm thì kinh và luận đều tương đồng, đều gọi là thâm tâm. Thâm tâm chính là tự thọ dụng của chí thành tâm. Đại bi tâm và hồi hướng phát nguyện tâm thì kinh và luận gọi không giống nhau, danh từ không giống nhưng đều là nói đến tha thọ dụng. Chính là chúng ta dùng cái tâm gì đối với chính mình, dùng cái tâm gì để đối với người, đối với mình thì gọi là thâm tâm, đối với người thì gọi là đại bi tâm.

Mười mấy năm trước, tôi ở Mỹ giảng kinh đến chỗ này, bởi vì tôi thường giảng Kinh Vô Lượng Thọ nên tôi dùng từ “thanh tịnh bình đẳng giác” trong Kinh

Vô Lượng Thọ. “Thanh tịnh bình đẳng giác” chính là thâm tâm, phải dùng cái tâm này đối với chính mình. Đại bi tâm, hồi hướng phát nguyện tâm chính là từ bi tâm. Cho nên tôi đã dùng 10 chữ: Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, đây là “Bồ-đề tâm” mà trên kinh luận đã nói. Chân thành là bản thể của “Bồ-đề tâm”, có thể có dụng. Thâm tâm là tự thọ dụng, tự thọ dụng là thanh tịnh bình đẳng chánh giác. Chính mình đối với chính mình thì bạn không thể không biết. Bạn có thể tương ứng với 10 chữ này vậy thì bạn đã không rời “Bồ-đề tâm”, không rời “Bồ-đề tâm” vậy thì bạn đã phát “Bồ-đề tâm”, phát “Bồ-đề tâm” thì chính là Bồ-tát, không phải là người phàm. Mức độ thấp nhất, trong Kinh Hoa Nghiêm nói có 51 cấp bậc Bồ-tát thì bạn là Sơ Tín Vị Bồ-tát, Sơ Tín Vị nghĩa là vừa mới vào cửa, vì sao vậy? Đã phát “Bồ-đề tâm” hay chưa? Phát rồi nhưng không kiên cố, thường quên mất. Đến khi nào thì mới không quên mất “Bồ-đề tâm”? Hoàn toàn tương ứng, niệm niệm tương ứng, là Sơ Trụ, cho nên Sơ Trụ gọi là Phát Tâm Trụ. Mười cấp bậc phía trước là thập tín vị, không có địa vị, bởi vì họ cứ tiến tiến thoái thoái. Đến khi bất thoái, “Bồ-đề tâm” bất thoái rồi thì đó chính là Sơ trụ, chính là Pháp Thân Bồ-tát minh tâm kiến tánh. Thập tín vị gọi là Quyền Giáo Bồ-tát, ngang với Quyền Giáo Bồ-tát.

Cho nên chúng ta không thể không phát cái tâm này. Bạn phải biết phát tâm này là chúng ta dùng tâm chân thành đối với người, dùng tâm chân thành để sống, nhất định không lừa dối chính mình, nhất định không lừa dối người khác. Phía trước tôi có nói chúng ta phải học Phật nói lời thành thật, bạn phải bắt đầu từ chỗ này mà làm, đây là chúng ta thật sự quyết tâm học Phật, thật sự quyết tâm trong một đời này ta phải thành tựu. Nếu bạn không thể làm như vậy thì bạn thành tựu không nổi. Vì vậy người chân thật học Phật không nhiều, người đến cửa Phật để tiêu khiển thì rất nhiều, đương nhiên tốt hơn so với những trò tiêu khiển thông thường, ở đây còn có thể trồng được thiện căn, hầu hết các trò tiêu khiển thông thường thì đều trồng cái căn bất thiện, bạn không thật sự học Phật. Thật sự học là thật sự làm, nghĩa là từ tâm chân thành nói lời thành thật, bắt đầu từ chỗ này. Đối với chính mình, nhất định phải biết bồi dưỡng tâm thanh tịnh của chính mình, tâm thanh tịnh là không ô nhiễm, trong hoàn cảnh hiện tại không ô nhiễm ô thì rất khó.

Tôi đã làm ra cho các đồng học tham khảo, tôi đã hơn bốn mươi năm không xem truyền hình, không xem báo chí, tạp chí báo chí truyền thanh truyền hình tôi đều đoạn tuyệt, vì sao vậy? Vì được một chút tâm thanh tịnh. Vì vậy các bạn nhỏ ở Bắc Kinh đọc Đệ Tử Quy hơn một năm, vừa đi đến trường mấy ngày thì đã mất hết, nguyên nhân là gì? Chúng khởi dậy vọng tưởng phân biệt chấp trước, chúng

không cưỡng lại được sự mê hoặc, việc này chúng ta không thể không biết, không thể không hiểu. Chúng ta nhất định phải đề phòng, những thứ này đều là ô nhiễm, chúng ta nhất định không xem, nhất định không tiếp xúc. Nghe nói sự ô nhiễm của mạng Internet còn nghiêm trọng hơn, những thứ tân thời này tôi đều không tiếp xúc, những thứ khoa học kỹ thuật này hết thảy tôi đều không tiếp xúc. Những người trẻ tuổi các vị thì vẫn tiếp xúc, nhưng các vị phải cẩn thận, sau khi bị ô nhiễm thì bạn sẽ rất khó quay đầu. Nếu đọa thì sẽ là ba đường ác, ba đường ác thật sự mà nói thì khẳng định là đọa địa ngục. Đây chính là trí huệ cao độ, trí huệ chân thật, bạn phải biết phòng ngừa, sự phòng ngừa này thì bạn biết tôi không tiếp xúc với những thứ đó, tuyệt đối không được theo sự dẫn dắt sai lầm của người khác. Dẫn dắt sai lầm như thế nào? Người ta nói bạn đang sống trong thời buổi hiện đại này mà bạn cái gì cũng chẳng biết, bạn làm sao mà sống đây? Tôi cái gì cũng không biết, cái gì cũng không tiếp xúc, nhưng nếu bạn nói với tôi thì tôi liền hiểu, bạn không nói thì tôi không biết, nói ra thì tôi liền biết, vì sao mà tôi hiểu được? Suy đoán thì đều có thể nghĩ ra được.

Vì vậy, tu tâm như thế nào? Thật sự là bất luận tu hành một tông nào, Thiền, Giáo, Mật, Luật đều nói tu từ căn bản, căn bản chính là tâm. Dùng tâm chân thành đối với chính mình, thanh tịnh bình đẳng giác, thanh tịnh thì không nhiễm ô, bình đẳng thì không có cao thấp, pháp pháp bình đẳng, người người bình đẳng, nhất định là phải hiểu điều này. Trong kinh Phật có hai câu nói “*ngày ngày là ngày tốt, giờ giờ là giờ tốt*”, tôi thêm hai câu nữa “*người người là người tốt, việc việc là việc tốt*”. Trong mấy năm gần đây tôi sâu sắc thể hội được, người giúp đỡ tôi thì tôi cảm tạ họ, họ là người tốt; người hủy báng tôi, người nhiều điều sanh sự, người hãm hại tôi thì cũng là người tốt, tôi cũng cảm ơn họ, vì sao vậy? Vì người tốt đang đến khảo nghiệm tôi, xem tôi có khởi tâm tham hay không? Người không tốt đến khảo nghiệm tôi, xem tôi có sanh tâm sân hận hay không? Họ đến kiểm tra, người kiểm tra thì không có tốt xấu, tốt xấu là ở chính mình. Cho nên Ngẫu Ích Đại sư nói rất hay “*cảnh duyên không tốt xấu*”, cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất và hoàn cảnh nhân sự là bình đẳng, việc này nhất định phải biết là bình đẳng. Tôi dùng tâm bình đẳng để đối đãi, ta dùng tâm thiện để đối đãi thì tất cả đều là thiện, ta dùng tâm bất thiện để đối đãi thì đều bất thiện, cho nên mới nói “*cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu tại tâm sanh*”. Vậy chúng ta vì sao không dùng tâm thanh tịnh, vì sao không dùng tâm bình đẳng, vì sao không dùng tâm thuần tịnh thuần thiện? Vũ trụ là hài hòa, vũ trụ thuần thiện thuần tịnh, bạn nói xem bản thân chúng ta hoan hỷ an lạc biết

bao, trong tâm không có lo âu, không có vướng mắc, không có phiền não, tâm tình như vậy thì con người làm sao lại không khỏe mạnh không hạnh phúc được chứ?

Trong Phật pháp nói “*phá mê khai ngộ, là khổ được vui*”, những lời này là thật, không giả chút nào, vấn đề là bạn phải giác ngộ. Mê tà nhiễm mang lại cho bạn khổ não vô biên, giác chánh tịnh thì mang lại sự hạnh phúc mỹ mãn, bạn phải giác chánh tịnh. Giác nhất định là không mê, bất luận sự việc gì cũng rõ ràng minh bạch thông suốt thấu đáo. Không những hiểu rõ đối với chính mình, hiểu rõ đối với chúng sanh, hiểu rõ đối với thế gian, đối với xuất thế gian cũng hiểu rõ, không cần phải cầu, tu thanh tịnh bình đẳng giác là quan trọng. Đối với hết thảy chúng sanh thì đại từ đại bi, đại có nghĩa là vô điều kiện, không có phân biệt không có chấp trước, tự nhiên hiển lộ ra sự bao dung, tôn trọng, kính ái, quan tâm hợp tác lẫn nhau, bạn nói xem viên mãn đến như vậy. Dùng đức hạnh của chính mình để cảm hóa người thế gian, đương nhiên thế gian này không phải dễ dàng cảm hóa đến như vậy, chư Phật Như Lai xuất hiện tại thế gian này, dường như cũng không khởi được bao nhiêu tác dụng, nhưng kỳ thực thật sự đã khởi tác dụng. Người có thể tiếp xúc và được cảm hóa thì đều là người thiện căn sâu dày, có duyên với Phật, họ thật sự quay đầu. Những người khác, tuy nhìn thấy dường như họ không thể quay đầu, vẫn là đang tạo ác nghiệp, nhưng họ trải qua sự huân tập này, họ đã có tiến bộ rồi, bạn không thể nói việc này không có tác dụng, không khởi tác dụng, vậy thì sai rồi. Nó khởi tác dụng, tác dụng không rõ ràng, đời sau kiếp sau thì sẽ rõ ràng. Vì vậy nếu đời này bạn cảm động thì nghĩa là đời đời kiếp kiếp quá khứ đã huân tu, đời này thì thành tựu, làm gì có chuyện ngẫu nhiên chứ? Thế gian tuyệt đối không có sự việc ngẫu nhiên. Vì vậy vĩnh viễn phải có cái tâm cảm ân, phải có tâm từ bi, việc này rất quan trọng, tu Tịnh Độ chính là phải dùng cái tâm này.

Chúng tôi dùng cách nói của Kinh Vô Lượng Thọ thì mọi người sẽ dễ hiểu. Chân thành thanh tịnh bình đẳng chánh giác từ bi, đây chính là “Bồ-đề tâm”. Niệm không quên, niệm niệm không mất, cái tâm này phải tương tục, phải không gián đoạn thì đối với chính mình sẽ có đại lợi ích. Cái đại lợi ích này là gì? Tiêu nghiệp chướng, khai trí huệ, khỏe mạnh sống lâu, hạnh phúc mỹ mãn, bạn thật sự là có thể đạt được mà không giả dối một chút nào. Đối đãi với người thì đại từ đại bi, nhưng quan trọng nhất không được quên là phải nhất hướng chuyên niệm, vì sao vậy? Chúng ta có tu tốt hơn đi nữa, nếu không cầu vãng sanh thế giới Cực Lạc thì bạn nên biết việc siêu vượt lục đạo là rất khó. Chúng ta dùng tâm Bồ-đề,

tâm thanh tịnh bình đẳng giác để mà tu hành, nếu không vắng sanh thì quả báo khẳng định là sẽ ở Dục Giới Thiên. Nếu dục của bạn vẫn chưa đoạn thì không ở hai tầng dưới của Dục Giới, khẳng định là từ Dạ-ma Thiên trở lên, bạn không thể được lên Đạo-lợi Thiên, cũng sẽ không ở Tứ Vương Thiên, thông thường mà nói có lẽ là từ Đâu-suất Thiên trở lên. Đâu-suất Thiên, Hóa Lạc Thiên, Tha Hóa Tự Tại Thiên, đây là nơi bạn sẽ ở. Nếu công phu của bạn sâu, dục tình của bạn vô cùng mờ nhạt, danh văn lợi dưỡng ngũ dục lục trần, tự tư tự lợi những loại ý niệm này rất mờ nhạt, dường như không có, vậy thì bạn sanh Sắc Giới Thiên, đây là nơi bạn sẽ đến. Ra khỏi sáu nẻo thật không dễ dàng, phải đoạn dứt kiến tư phiền não thì mới có thể ra khỏi, đây chính là nói rõ tám mươi bốn ngàn pháp môn là đạo khó hành. Nhưng nếu chúng ta dùng cái công phu này cầu sanh Tịnh Độ thì lại dễ như trở bàn tay, nhất định được sanh. Công phu kém thì sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ, công phu tốt thì sanh Phương Tiện Hữu Dư Độ, vì vậy nhất định phải nỗ lực, vì sao vậy? Đây là chân thật thành tựu, thế gian này bất luận là loại danh văn lợi dưỡng gì đi nữa thì toàn bộ là giả. Phải thường nhớ đến lời của Vĩnh Gia Đại sư nói *“trong mộng rõ ràng có sáu cõi, giác rồi không không cả đại thiên”*. Kinh Kim Cang nói *“phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”*, *“nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh”*, bạn phải nhìn rõ ràng, phải buông bỏ, không nên xem trọng những việc này nữa. Những sự việc này nếu có thể đạt được, có duyên thì được, vì chúng sanh làm thêm một ít việc tốt; không có duyên, không đạt được cũng tốt, thanh tịnh vô sự.

Thế gian việc gì là tốt nhất? Không có việc mới là tốt nhất. Trong nhiều năm qua có rất nhiều người đem tiền đến cho chúng tôi, chúng tôi cũng không có cách nào, họ đã đem tiền đến thì thay họ làm việc. Vì vậy tiền nhiều thì làm nhiều, tiền ít thì ít làm, không có là tốt nhất, không phải làm, đây là lời nói chân thật. Không có tiền thì không phải làm gì cả, cả ngày từ sáng đến tối lão thật niệm Phật thì bạn nói xem cuộc sống như vậy tự tại biết bao. Có cái duyên này thì chúng ta cũng không thể cự tuyệt được, bởi vì có rất nhiều người muốn làm việc tốt mà không biết thế nào gọi là việc tốt, đó cũng như là ủy thác cho chúng ta, chúng ta thay họ làm việc tốt, chúng ta có cái nghĩa vụ này, có trách nhiệm đi giúp đỡ họ. **Cho nên không được quên rằng bất luận là hữu sự hay vô sự thì cũng không được quên nhất hướng chuyên niệm.** Bạn cả đời này chỉ có một phương hướng, chuyên niệm A Di Đà Phật, chuyên cầu thế giới Cực Lạc.

Ấn Quang Đại sư trong Văn Sao thường nhắc đến *“tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ”*, tôi đọc Văn Sao, tôi trích lục ra được bốn câu nói, đây là tâm

truyền của Ấn Quang Đại sư. Ngài một đời tự hành hóa tha, không rời khỏi nguyên tắc cương lĩnh này. Đó là “*đôn luân tận phận, nhàn tà tồn thành, tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ*”, chính là 16 chữ này. Đại sư Ngài cả đời đã làm được, danh xứng với thực, tôi đã khắc một con dấu cho Ngài, tôi nói đây là truyền tâm pháp yếu của Ấn Quang Pháp sư. “Chí tâm hồi hướng”, hồi hướng chính là đại từ đại bi; áp dụng thực tiễn của đại từ đại bi đó chính là đem hết thầy công đức mà chính mình tu được tuyệt đối không chiếm làm của riêng mà bố thí cho hết thầy chúng sanh. Hồi hướng chính là giúp đỡ hết thầy chúng sanh, niệm niệm đều hy vọng tất cả chúng sanh đều thành tựu, viên mãn thành tựu giống như chính mình vậy. Do đây mà thấy, ta tu được tốt thì họ được lợi ích càng nhiều, ta tu không tốt thì họ không được lợi ích. **Muốn khiến cho tất cả chúng sanh mọi nơi đều được lợi ích thì ta không thể không chăm chỉ tu.** Bạn có thể phát cái tâm này thì đối với chính mình là một sự khích lệ rất lớn, chúng ta thường nói dũng mãnh tinh tấn, là ai đang thúc đẩy? Hồi hướng là sức mạnh thúc đẩy. Người thế gian cầu danh cầu lợi, danh lợi là sức mạnh thúc đẩy, họ không có danh lợi thì họ sẽ không làm. Người tu hành danh lợi đều xả bỏ, vậy cái gì đang thúc đẩy? “Bồ-đề tâm” đang thúc đẩy, từ bi tâm chính là hồi hướng phát nguyện tâm đang thúc đẩy, khiến họ vĩnh viễn tinh tấn không giải đãi.

Hồi hướng có ba loại: hồi hướng Bồ-đề, hồi hướng thực tế, hồi hướng chúng sanh. Trong thập đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ-tát, trong 10 nguyện thì thực tế chỉ có 7 nguyện. Bảy câu phía trước là nguyện: lễ kính, xưng tán, cúng dường, sám hối, tùy hỷ, thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh Phật trụ thế. Bảy điều này là nguyện, ba câu phía sau là hồi hướng. Thường tùy Phật học là hồi hướng Bồ-đề, hằng thuận chúng sanh là hồi hướng chúng sanh, phổ giai hồi hướng là hồi hướng thực tế, thực tế chính là pháp tánh. Ba nguyện phía sau là hồi hướng. Trong mười nguyện mà hồi hướng đã chiếm hết ba điều, bạn hãy nghĩ xem việc hồi hướng này quan trọng đến cỡ nào. Vì sao vậy? Vì có thể phá ngã chấp, có thể phá pháp chấp, nếu bạn không hồi hướng thì hai loại chấp trước này không dễ gì phá bỏ được.

Chương ngại nghiêm trọng nhất của hết thầy phàm phu là cái gì? Khởi tâm động niệm đều là “ta”, lợi ích của ta, việc này thì phiền phức rất lớn. Không cần nói Phật Bồ-tát, trong A-la-hán thì cấp bậc thấp nhất là Sơ Quả Tu-đà-hoàn. Tu-đà-hoàn thì đã không còn chấp trước cái thân này là ta, thân tướng phá rồi mới có thể chứng được quả Tu-đà-hoàn, đây là chân thật đã bước vào Phật môn. Phàm phu chúng ta học Phật hết mấy mươi năm, học hết cả đời, không vào được Phật

môn, nguyên nhân là ở đâu? Chưa buông bỏ cái “ta”, không biết thân này không phải là ta, thân là của ta chứ không phải ta. Vì vậy nhất định phải học phá thân kiến, phá thân kiến thì không có sanh tử. Biết được cái thân này cũng như quần áo vậy, quần áo dơ rồi thì bạn sẽ cởi ra để thay cái khác, thân thể này hư hỏng rồi thì đổi một thân thể mới. Xả thân thọ thân thì cũng như là thay quần áo, cái thân này có gì mà phải đau buồn, có gì mà phải khiếp sợ? Bạn phải học cho được thật bình thường, phải xem sanh tử thật bình thường, phải xem cho thật nhạt nhẽo, không nên lưu luyến cái thân thể này thêm nữa. Cho nên thân thể bị người ta làm tổn hại, không đáng gì cả. Nhẫn Nhục tiên nhân bị vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể mà như không có việc gì. Bạn cứ việc cắt, đây không phải là ta thì cũng như một chiếc áo của chúng ta vậy, bạn thích cắt thì cứ cắt, thích xẻo thì cứ xẻo, tùy ý bạn, bạn thích làm gì thì cứ làm, không có liên can gì cả. Con người phải rèn luyện đến được cảnh giới này thì thành Phật sẽ rất nhanh, vì sao vậy? Sau khi nhẫn nhục mới thật sự tinh tấn, chính là một sự nâng cao vượt bậc, sự nâng cao này là định huệ, định huệ nâng lên cao, phước đức cũng nâng cao. Cho nên sự bất lợi đối với người sơ học mà nói là một việc tốt, không phải là việc xấu, tiêu nghiệp chướng thì tiêu từ ngay chỗ này, tốc độ tiêu sẽ rất nhanh, tiêu được sạch sẽ nhất, triệt để nhất. Nhất định không có mấy may tâm oán hận, có mấy may tâm oán hận thì nghiệp chướng không tiêu được, không những không tiêu được mà còn tăng trưởng, vậy thì phiền phức to rồi.

Việc làm của chúng tôi ở thế gian này trong hai năm gần đây là làm việc hóa giải xung đột. Việc hóa giải xung đột thì xung đột nghiêm trọng nhất là nội tâm. Trong nội tâm đối với hết thảy oán hận trong nghịch cảnh thì phải đem nó hóa giải cho thật sạch sẽ, đây là thành tựu, đây là công phu chân thật. Cho nên phải từ chỗ này mà làm, mà tiêu nghiệp. Tiêu nghiệp thì trí huệ liền hiện tiền, phước đức liền hiện tiền, có trí huệ có phước đức thì phải nhớ vì chúng sanh mà phục vụ, ở thế gian này giúp đỡ thêm cho chúng sanh, phải làm tấm gương tốt nhất cho người thế gian, đây đều là giáo hóa chúng sanh, đều là biểu hiện của đại từ đại bi.

Hiện tại thế gian này bạn xem bệnh là ở chỗ nào vậy? Tùy theo căn bệnh mà cho thuốc thích hợp. Hiện tại người thế gian tâm lượng nhỏ hẹp, chúng ta thì hiện là tâm lượng rộng lớn; hiện tại người thế gian đều không thể bao dung, chúng ta hãy biểu hiện là có thể bao dung; hiện tại người thế gian không biết tôn trọng, chúng ta thì mọi chỗ đều bày tỏ sự tôn trọng, làm ra tấm gương cho mọi người xem. Đây chính là trong kinh Phật thường dạy bảo chúng ta “*thọ trì đọc tụng vì người dẫn nói*”. Chúng ta phải đem những lý luận giáo huấn trong các kinh điển

mà ta thọ trì trong cuộc sống thường ngày xử sự đối người tiếp vật biểu diễn ra cho người khác xem, đây chính là giúp đỡ chúng sanh. Vì hết thấy chúng sanh mà nói rõ ràng tường tận, trước biểu diễn sau nói rõ. Bạn hãy xem Bồ-tát thành Phật, trước khi thành Phật phải tu phước 100 kiếp, tu cái gì? Tu tướng hảo. Vì sao phải tu tướng hảo? Tướng hảo là dùng để biểu diễn, khiến hết thấy chúng sanh nhìn thấy cái tướng này họ sanh tâm ngưỡng mộ, tự nhiên họ sẽ thỉnh giáo với bạn, tướng của bạn làm sao mà có được vậy? Lúc đó bạn có thể nói cho họ biết, có thể giới thiệu cho họ, đây là điều chúng ta phải học trước tiên. Cho nên học Phật thì tướng của chúng ta không thể không tốt được, không có tướng hảo thì không thể độ chúng sanh. Nếu tướng không hảo, người ta nhìn thấy bạn học Phật học thì ra là cái tướng như vậy, họ sẽ không có lòng tin. Vì vậy người học Phật chúng ta bất luận là ở tại nơi nào, đứng cùng với người ta, quang sắc phải tốt hơn người ta bội phần thì họ sẽ phục. Cho nên trăm kiếp tu tướng hảo là vì độ chúng sanh, không phải vì chính mình, không có cái gì là vì chính mình, hết thấy đều là vì để thuận lợi cho việc nhiếp thọ chúng sanh. Như Lai sớm đã thành Phật, có phải là thật sự dùng hết 100 kiếp để tu tướng hảo hay không? Là biểu diễn cho người khác xem thôi, không phải là thật. Đó là dạy cho chúng ta, tướng hảo là phước báo, phước thì nhất định là có nhân, bạn tạo cái nhân thiện gì thì được cái quả đó. Vì vậy chúng ta phải biểu diễn ra trông thiện nhân được thiện quả, cái dáng vẻ này phải làm ra cho người khác xem. Trong Tam Chuyển Pháp Luân thì đây gọi là chứng chuyển. Tôi đến làm chứng minh cho bạn, tôi có thể đạt được thì bạn cũng có thể đạt được, bạn chỉ cần như pháp mà làm thì được rồi, không phải là việc khó. Những dẫn dụng từ kinh điển này ý nghĩa nhiều vô cùng.

A Di Đà Phật!

Tập 333

Xin mời mở quyển kinh ra, “Khoa Hội” trang thứ 49, kinh văn hàng thứ nhất: “Tam Bối Vãng Sanh Đệ Nhị Thập Tứ”. Phẩm này cùng với phẩm phía sau “Vãng Sanh Chánh Nhân” là nói đến việc vãng sanh thì cần phải có đủ những điều kiện gì. Nói cách khác là chuyên nói về phương pháp niệm Phật vãng sanh, cho nên hai phẩm này vô cùng quan trọng. Nếu chúng ta là người mong cầu được vãng sanh ngay trong một đời này thì phải đặc biệt lưu ý phẩm này.

Xin xem kinh văn:

“Phật cáo A-nan, thập phương thế giới, chư thiên nhân dân, kỳ hữu chí tâm, nguyện sanh bỉ quốc, phàm hữu tam bối”.

Đây là đoạn thứ nhất, nói đến ba bậc vãng sanh. “Tam bối” chính là ba loại cấp bậc không giống nhau. Phật gọi và nói với ngài A-nan, thông thường là gọi đến tên thì phần kinh văn phía sau đó sẽ đặc biệt quan trọng. Đây là nhắc nhở Ngài. A-nan là người đại biểu cho tất cả chúng ta, gọi Ngài A-nan thì nghĩa là gọi chúng ta. Ở chỗ này có phần của chúng ta hay không? Có! Bạn xem “*thập phương thế giới, chư thiên nhân dân*”, chúng ta được bao gồm trong số thập phương thế giới chư thiên nhân dân. Hiện tại vấn đề là ở chỗ chúng ta có “chí tâm nguyện sanh” hay không, nghĩa là có cái nguyện vọng như vậy hay không? Chân thật phát tâm nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ.

Phải biết rằng cái thế gian này rất khổ, khi tôi vừa bước vào thì có vị đồng tu nói với tôi, em trai của ông đã nhảy lầu tự sát ở phía bên đối diện với chỗ của chúng ta. Cũng có người nói với tôi ở nơi này đã từng xảy ra hai ba sự việc như vậy. Người học Phật chúng ta biết được, tự sát thì họ nhất định sẽ tìm người thế thân, nếu họ tìm người thế thân thì sự việc thế này sẽ liên tục không ngừng phát sinh, cho nên cần phải siêu độ cho họ. Cư Sĩ Lâm ở đối diện với bên đó, buổi tối hôm nay chúng ta giảng kinh, sẽ đem công đức giảng kinh này hồi hướng cho những người tự sát bên đó. Tự sát thì sẽ vô cùng đau khổ. Kinh nói, trước khi họ tìm được người thế thân, cứ mỗi 7 ngày thì họ sẽ diễn lại cái khổ của việc tự sát một lần nữa, mỗi 7 ngày thì có một lần, mãi cho đến khi họ tìm được người thế thân thì họ mới có thể thoát ly, rất khổ! Rất nhiều người không hiểu được chân tướng sự thật.

Cho nên chúng ta ở tại thế gian này cho dù chịu phải rất nhiều uất ức thì phải an tâm, phải tùy thuận, vì sao vậy? Trong đời này chúng ta ở trong cuộc sống

thường ngày, bất luận gặp thuận cảnh hay nghịch cảnh thì đều là trong mạng đã có sẵn, là do nghiệp lực trong đời quá khứ chiêu cảm. Trong kinh Phật nói về sự việc này rất rõ ràng, hết thấy chúng sanh đều có hai loại nghiệp lực. Một loại nghiệp lực gọi là dẫn nghiệp, dẫn dắt bạn đi đến con đường nào đó để đầu thai. Loại thứ hai là mẫn nghiệp, mẫn nghiệp chính là trong đời quá khứ chúng ta tạo tác thiện và bất thiện. Cái nghiệp lực này chính là những cảnh ngộ mà trong đời này của chúng ta gặp phải, như là sự giàu nghèo sang hèn, đây là mẫn nghiệp. Đã là nghiệp tạo ra trong quá khứ thì sao lại có thể không nhận chịu được. Trong lúc nhận chịu, đối với thuận cảnh thiện duyên chúng ta không khởi tâm tham ái, đối với nghịch cảnh ác duyên thì không sanh tâm sân hận, như vậy nghiệp của chúng ta sẽ được tiêu trừ. Nghiệp trong đời quá khứ tạo ra thì nhất định phải tiêu trừ, nếu bạn không tiêu trừ thì không ra khỏi tam giới. Tu học pháp môn niệm Phật là đối nghiệp vãng sanh, chúng ta cũng hy vọng cố gắng hết sức để mang ít một chút. Cho nên có cơ duyên để tiêu trừ thì là việc tốt, không phải việc xấu. Càng là sự việc khó nhẫn, mà bạn có thể nhẫn thì bạn tiêu trừ được càng nhiều, tiêu được càng nhanh. Phải nên biết, bất luận là bị sỉ nhục, giày vò như thế nào, hết thấy đều là tiêu nghiệp chướng của chính mình. Gặp phải hoàn cảnh như thế nào thì cũng buông xuống hết thấy, cái gì cũng không nên nghĩ đến, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Ngày nào được vãng sanh thì Phật Bồ-tát sẽ an bài, không cần chúng ta phải bận tâm, cũng không cần phải lo lắng, công phu đạt rồi thì tự nhiên sẽ thành tựu. Phẩm kinh này đã nói, điều này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Phía trước chúng ta đã đọc qua phẩm “Thập Phương Phật Tán”, phẩm kinh văn này rất quan trọng, nếu không có mười phương Phật giới thiệu, chúng ta làm sao biết được có thể giới Cực Lạc, làm sao biết được có A Di Đà Phật. Cho nên người giới thiệu không phải là ai khác, mà là mười phương chư Phật Như Lai. Chúng ta nhất định phải xem rõ ràng, xem minh bạch, không phải do A-la-hán giới thiệu, không phải Bồ-tát giới thiệu, mà là chư Phật Như Lai giới thiệu. Không phải một vị Phật mà là mười phương ba đời tất cả chư Phật, việc này có thể giả được hay sao? Sự việc như vậy chúng ta gặp được rồi mà không tin, vậy thì bạn còn tin cái gì? Hết thấy chư Phật đều đến để tiến cử giới thiệu, bạn không tin vậy thì bạn tin cái gì chứ? Vì thế ở chỗ này đáng để cho chúng ta tin cậy, sau khi nghe rồi thì phải nên phát tâm, biết được ở trong vũ trụ có một nơi tốt đến như vậy để tu hành.

Rất nhiều đồng tu viết thư cho tôi, họ phát tâm muốn xuất gia. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc để xuất gia thì tốt, ở thế gian này xuất gia đều không dễ

dàng gì thành tựu. Vì vậy chúng ta một lòng một dạ, bất luận là tại gia hay xuất gia đều như nhau, chỉ cần bạn chí tâm nguyện sanh thì bạn nhất định được sanh. Phật tổ nói với chúng ta pháp môn này là “*vạn người tu vạn người đi*”, mấu chốt là ở bốn chữ “*chí tâm nguyện sanh*” này, một lòng một dạ cầu sanh Tịnh Độ, không có ý niệm thứ hai.

Phàm phu đầu sao cũng là phàm phu, tuy rằng có cái duyên phần thù thắng như vậy, nghe được chư Phật Như Lai giới thiệu tiến cử cho chúng ta, nhưng mỗi một người chúng ta đích thực là tín nguyện có sâu cạn không như nhau. Có người vừa nghe liền tin sâu không nghi, có người sau khi nghe xong thì bán tín bán nghi, người người đều không như nhau. Những người trong quá khứ thuộc thế hệ trước nói với chúng ta, đầu năm Dân Quốc, lão Hòa thượng Đế Nhân có một đồ đệ làm nghề vá nôi. Câu chuyện này có ở trong quyển Ảnh Trần Hồi ức Lục. Pháp sư Đàm Hư khi đã Phật thất ở Hồng Kông, ông có một cái máy ghi âm, đầu tiên là tôi nghe được từ máy ghi âm đó mà biết. Người đồ đệ ấy làm nghề vá nôi, không được học hành, không biết chữ, cả đời sống một cuộc sống vô cùng nghèo khổ. Pháp sư Đế Nhân là bạn chơi chung với ông lúc còn nhỏ, họ sinh ra trong cùng một ngôi làng, cho nên khi còn nhỏ đã cùng nhau chơi đùa. Đến lúc nhìn thấy Pháp sư Đế Nhân xuất gia làm Pháp sư, ông rất ngưỡng mộ, nên ông đã tìm đến Pháp sư Đế Nhân yêu cầu được xuất gia. Pháp sư Đế Nhân đối với người bạn khi còn nhỏ, khuyên ông không nên xuất gia. Vì sao vậy? Tuổi tác đã cao, bốn mươi mấy tuổi rồi, trước đây hơn 40 tuổi thì coi như gần già rồi. Ngài nói ông không đi học, học kinh giáo thì không kịp nữa, con người ông lại vụng về, xuất gia thì thời khóa sớm tối ông đều không học được, vậy nếu ông ở trong chùa nhất định sẽ bị người khác kỳ thị, người ta sẽ xem thường ông, ngày tháng như vậy sẽ rất khó sống. Ngài nói với ông như vậy, nhưng không cho xuất gia thì ông không chịu. Pháp sư Đế Nhân sau cùng đã thương lượng với ông, Ngài nói: “Nếu ông thật sự muốn xuất gia, vậy thì ông phải nghe lời của tôi”. Ông nói: “Việc đó không vấn đề gì, con đã bái Pháp sư làm Sư phụ rồi thì Pháp sư nói gì con cũng đều nghe”. Như vậy Ngài đã làm thế độ cho ông, sau khi thế độ thì đưa ông về quê tìm một ngôi miếu cũ. Lúc đó là năm đầu Dân Quốc, quân phiệt cát cứ, xã hội không an định, có rất nhiều ngôi miếu nhỏ không có ai ở. Ngài tìm một ngôi miếu nhỏ cho ông đến ở, tìm một vài cư sĩ chăm sóc cho ông, đem một ít thức ăn đến cho ông. Ngài bảo ông hãy ở nơi đó, dạy ông một câu “*Nam Mô A Di Đà Phật*”. Ngài nói với ông: “Ông một ngày từ sớm đến tối hãy niệm câu Phật hiệu này, niệm mệt rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi khỏe rồi thì nhanh chóng niệm tiếp”. Ông

chân thật biết nghe lời. Phương pháp này rất hay, không có áp lực, niệm được hơn ba năm thì công phu của ông thành tựu, ông đứng mà vắng sanh. Đây là người cách chúng ta thời gian cũng không lâu, chẳng qua chỉ là sự việc cách đây bảy tám mươi năm trước, là việc có thật không phải giả. Con người này có lòng tin sâu, ông có thể tin sâu, không hoài nghi một chút nào, lão sư dạy ông như thế nào, ông thật sự làm thế ấy. Lão Hòa thượng Đế Nhân ba ngày sau đó mới đến ngôi miếu này để làm hậu sự cho ông, vô cùng tán thán ông. Ngài nói: “Pháp sư giảng kinh thuyết pháp trong thiên hạ (cả đất nước Trung Hoa) không ai bằng ông; phương trượng trụ trì các tông lâm tự viện thành tựu cũng không bằng ông”. Sau khi ông vắng sanh đã đứng như vậy suốt ba ngày, cũng không có gì khác là ông tin sâu nguyện thiết, lão thật niệm Phật. Những người như chúng ta là không lão thật, cho nên bạn không thể thành tựu. Người lão thật thì nhất định có thành tựu, người lão thật thì không có tạp niệm, người lão thật thì không có phân biệt chấp trước. Vì vậy tâm của ông là thanh tịnh, tâm của chúng ta là bất bình. Vì sao mà bất bình vậy? Bạn có phân biệt, bạn có chấp trước, tâm của bạn bất bình. Cho nên Kinh Kim Cang nói phá bốn tướng: vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Tâm bình khí hòa, thuận cảnh thiện duyên không động tâm, nghịch cảnh ác duyên cũng không động tâm, tâm của người thọ vớ nôi này là định. Ba năm không phải là thời gian rất dài, ông đã thành tựu, thành tựu một cách thù thắng như vậy, ông biết trước ngày giờ ra đi. Sự việc này, trong lúc giảng kinh tôi đã nhắc qua rất nhiều lần, rất nhiều đồng học đều biết rõ.

Tín nguyện của mỗi người chúng ta có sâu cạn khác nhau, phát tâm cũng có lớn nhỏ khác nhau. Có người thì phát tâm rất rộng lớn, có người lại phát tâm rất nhỏ, chỉ lo cho chính mình, lo cho gia đình của mình, bạn bè thân thích, hoặc là lo cho đoàn thể mình. Có một số người phát tâm chân thật có thể nghĩ đến rất nhiều chúng sanh khổ nạn ở thế gian này, tâm lượng như vậy thì lớn. Tu hành thì có người rất tinh tấn, có người thì giải đãi lười biếng. Trì tụng (trì danh, tụng kinh) thì có như pháp có bất như pháp. Như pháp là nhất tâm chuyên chú, không như pháp là đọc kinh nghe kinh mà vẫn khởi vọng tưởng. Cho nên người học Phật thì rất nhiều nhưng thật sự là thiên sai vạn biệt, tình trạng mỗi người đều không như nhau, đây là nói hiện tiền. Lại nói sâu thêm nữa thì thiện căn phước đức nhân duyên của mỗi người trong đời quá khứ đều không như nhau, thế thì phẩm vị vắng sanh sẽ có sự sai khác rất lớn.

Trong kinh nói có ba bậc chín phẩm. Lấy một ví dụ, trong đoạn kinh văn này chúng ta có thể thấy trong tam bối có thượng bối, trung bối, hạ bối. Trong Quán

Kinh nói rất tường tận, trong thượng bối thì có thượng phẩm thượng sanh, thượng phẩm trung sanh, thượng phẩm hạ sanh. Trong trung bối thì có trung phẩm thượng sanh, trung phẩm trung sanh, trung phẩm hạ sanh, vì vậy tam bối thì có chín phẩm. Phật nói đến chỗ này chúng ta liền hiểu được rồi, liền biết suy một ra ba. Ở trong 9 phẩm thì mỗi một phẩm vẫn có thượng trung hạ, 3 lần 9 là 27. Hai mươi bảy phẩm đó thì trong mỗi một phẩm lại có thượng trung hạ, phải nên biết đạo lý này. Vì vậy phẩm loại sai biệt rất lớn. Phật giới thiệu cho chúng ta chỉ nói giản lược đại khái mà thôi, tỉ mỉ hơn nữa thì bản thân chúng ta có thể thể hội được. Đại đức xưa cũng đã chú giải cho chúng ta rất hay, ví dụ như Quán Kinh nói 9 phẩm, mỗi phẩm trong 9 phẩm lại có 9 phẩm, vậy thì 9 lần 9 là 81. Nếu suy diễn rộng ra thì số phẩm vị này là vô lượng vô biên, trong vô lượng vô biên phẩm vị chỉ nói tam bối. Tam bối hàm chứa tất cả những người vãng sanh không như nhau, nhân duyên vãng sanh phức tạp đến như vậy, sự sai biệt khác xa thì không phải là người thông thường chúng ta có thể tưởng tượng ra được.

Chúng ta thường hỏi, trong vô lượng vô biên nhân duyên thì nhân duyên quan trọng nhất là gì? Việc này rất quan trọng. Ví dụ như Phật ở trong kinh thường nói với chúng ta mười pháp giới, mười pháp giới thì mỗi một pháp giới đều có vô lượng nhân duyên thành tựu. Trong vô lượng nhân duyên, nhân duyên nào là quan trọng nhất? Trong lúc giảng kinh thuyết pháp Phật thường dùng phương thức này. Ví dụ nói mười pháp giới, trong mười pháp giới thì nhân duyên quan trọng nhất của pháp giới Phật chính là tâm bình đẳng, bình đẳng là Phật. Trong vô lượng nhân duyên thành tựu Phật quả thì đây là nhân thứ nhất. Tâm của chúng ta thường bất bình, bất bình thì rất phiền phức, cho nên nếu bạn chân thật muốn cầu thành Phật đạo, vậy thì phải tu cái gì ở trong hết thảy cảnh duyên? Tu tâm bình đẳng. Tâm bình đẳng là trực tiếp thành Phật. Nhân thứ nhất của Bồ-tát là Lục Độ; nhân đầu tiên của Bích-chi Phật là Thập Nhị Nhân Duyên; nhân đầu tiên của A-la-hán là Tứ Đế; nhân thứ nhất của cõi Trời là Tứ Vô Lượng Tâm thượng phẩm thập thiện; nhân đầu tiên của cõi người là ngũ giới; nhân đầu tiên của cõi súc sanh là ngu si; nhân đầu tiên của ngạ quỷ là tham ái, tâm tham thì làm ngạ quỷ; nhân đầu tiên của địa ngục là sân hận. Đây là Phật nói nhân đầu tiên với chúng ta.

Ngày nay chúng ta muốn cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, trong vô lượng nhân duyên của Tây Phương Tịnh Độ thì nhân duyên đầu tiên là gì? Trong kinh này đã nói với chúng ta rất rõ ràng, đó là “*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*”, đây là nhân đầu tiên trong vô lượng nhân duyên vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Vậy thì bạn phải nhớ “*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng*

chuyên niệm”. Hiện tại rất nhiều người niệm Phật niệm cả một đời mà không thể vãng sanh, đây là nguyên nhân gì? Họ đã làm sai cái nhân của nó, đã quên mất việc phát Bồ-đề tâm, chỉ chú trọng ở nhất hướng chuyên niệm, vì vậy họ chỉ có một nửa mà thôi, một nửa còn lại thì họ không có. Họ cũng không biết trong giáo huấn của Phật cùng chư Tổ sư thường nói với chúng ta: có thể vãng sanh hay không quyết định ở chỗ có tín nguyện hay không. Tín nguyện ở đây chính là “Bồ-đề tâm”. Do đây mà biết có thể vãng sanh hay không thì nhân đầu tiên là bạn có phát Bồ-đề tâm hay không. **“Bồ-đề tâm” chính là tín nguyện, tín sâu nguyện thiết.** Trong sách Yếu Giải của Ngẫu Ích Đại sư đã nói rất hay, vì vậy mà Ấn Quang Đại sư đối với Yếu Giải đã tán thán bội phần, nói rằng dù cho cổ Phật tái lai làm chú giải cho Kinh A Di Đà thì cũng không thể hay hơn được nữa, tán như vậy là đã tán thán đến cực điểm.

Năm xưa khi tôi mới đến Singapore để hoằng pháp, vào lúc đó Pháp sư Diễm Bồi vẫn còn sống, ông là người bạn cũ của tôi. Trước kia khi tôi chưa xuất gia thường nghe ông giảng kinh, rất quen thuộc với ông, bởi vì tôi nghe kinh tôi đều ngồi ở hàng đầu tiên đối diện với ông, cho nên rất quen thuộc với ông. Khi tôi đến Singapore, lão Pháp sư cũng rất hiếm có, ông lớn hơn tôi 10 tuổi, ông đến sân bay để đón tôi, khi tôi đi thì ông đến sân bay để tiễn. Vì không có nhiều Pháp sư giảng kinh, cho nên ông rất quý trọng tôi. Có một lần tôi đến đạo tràng của ông để thăm ông, ông mời tôi ăn cơm, ông đã hỏi tôi, Ấn Quang Đại sư xưng tán đối với Yếu Giải của Kinh A Di Đà có phải là hơi quá không? Ông hỏi tôi, tôi trả lời với ông, tôi tự mình tu Tịnh Độ đã nhiều năm như vậy, cũng đã giảng Kinh A Di Đà rất nhiều lần, tôi cảm thấy Ấn Quang Pháp sư nói lời này rất đúng trọng tâm, không nói quá một chút nào, đích thực là rất hiếm có, cũng thật sự là đem nghi hoặc trong nhiều năm của chúng tôi phá trừ. Nghi ngờ điều gì vậy? Kinh Vô Lượng Thọ rõ ràng nói *“phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”*, nhưng có rất nhiều người chân thật niệm Phật vãng sanh giống như người thợ vá nồi, nếu bạn hỏi ông thợ vá nồi đó có phát “Bồ-đề tâm” hay không thì “Bồ-đề tâm” là cái gì ông cũng không biết, xưa nay chưa hề nghe nói qua, vậy ông vì sao lại có thể vãng sanh? Chúng ta ở trong một đời này, tận mắt nhìn thấy, tận tai nghe nói những thoại tướng vãng sanh hiếm có, người thì đứng mà vãng sanh, người thì ngồi mà vãng sanh, biết trước ngày giờ. Thoại tướng hiếm có cũng mười mấy hai mươi người rồi, những người này có thể làm chứng minh cho ta xem. Nếu đi dò hỏi xem thử thì những người này đa số đều không biết chữ, lại dò hỏi hành nghi của họ thì họ đều là người tốt, con người họ vô cùng lương thiện từ bi, đây là

người tốt chân thật trong xã hội này. Nhưng họ không biết chữ, rất nhiều người còn chưa nghe qua kinh điển, người ta dạy họ niệm Phật, họ liền lã o thật mà niệm Phật, họ niệm 2-3 năm thì thật sự đã thành công. Vì vậy chúng ta cảm thấy cái “phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm” này đại khái họ chỉ có nhất hướng chuyên niệm chứ không có phát Bồ-đề tâm. Sau khi đọc xong Kinh A Di Đà Yếu Giải của Ngẫu Ích Đại sư thì mới bỗng nhiên ngộ ra, thì ra **tin sâu nguyện thiết chính là vô thượng Bồ-đề tâm**. Đây là Ngẫu Ích Đại sư đã nói, trong phần tiêu chú chú giải của Ngẫu Ích Đại sư có câu là “*phát tiền nhân chi sở vị phát*” (nói điều mà bậc tiền nhân chưa từng nói). “Phát” là phát minh, xưa nay Tổ sư Đại đức không có nói những lời này. Ngẫu Ích Đại sư đã nói ra rồi, khiến chúng ta hiểu được. Người không biết chữ, bạn vừa khuyên họ, họ liền tin sâu, tin sâu chính là Bồ-đề tâm, tin sâu phát nguyện chính là Bồ-đề tâm. Họ đã phát vô thượng Bồ-đề tâm, nhưng bản thân họ thì không biết. Nếu bạn hỏi họ “Bồ-đề tâm” là gì? Họ không biết, họ không hiểu, nhưng lòng tin của họ đối với Tịnh Tông kiên định không dao động.

Hãy xem người niệm Phật trước mắt của chúng ta, tôi nhìn thấy rất nhiều, đúng như người xưa thường nói là mong manh như sương sớm. Hạt sương xuất hiện vào buổi sớm, mặt trời vừa lên một lúc thì biến mất, bị bốc hơi mất. Họ nghe ai đó nói có pháp môn nào đó hay, một phương pháp nào đó hay thì tín tâm lập tức bị dao động. Hiện nay nghe nói tại Đại Lục có một vị Pháp sư trẻ tuổi, tuổi tác cũng không lớn lắm, đề xướng ngũ hội niệm Phật, nói niệm Phật 10 triệu câu thì có thể chứng được tam thân Phật quả. Niệm 10 triệu câu không khó, một ngày niệm mười vạn câu, mười ngày thì được một triệu câu, không cần tới một năm. Họ đến hỏi tôi, tôi nói các vị hãy thử nghiệm đi xem sao, sau khi niệm được 10 triệu câu, chưa cần tới thời gian một năm, xem bạn có chứng được tam thân Phật hay không, nếu không được thì đó là giả không phải thật, có thể làm thử nghiệm mà. Từ đây mà biết, bạn nghe được việc này, “Ồ, pháp môn này hay!”, tâm của bạn đã dao động, có thể vãng sanh hay không? Theo tôi thấy thì bạn không thể vãng sanh. Vãng sanh thì phải có tín tâm thanh tịnh, nguyện tâm kiên cố, loại người này khẳng định là vãng sanh. Còn kiểu người một dạ hai lòng thì làm sao có thể vãng sanh? Làm gì có đạo lý này? Người này nói phương pháp này là do Bồ-tát gì đó dạy cho, người kia nói phương pháp nọ do Phật dạy cho tôi, vậy thì cao hơn Bồ-tát rồi, vậy thì bạn phải làm sao? Bạn lại bỏ cái đó để đi học cái này. Vì vậy rất nhiều người hỏi tôi nên dùng thái độ như thế nào để đối diện với những người này? Tôi liền nói với họ, trước đây chúng tôi đã từng giảng qua Quán Vô

Lượng Thọ Phật Kinh, trong chương “Thượng phẩm thượng sanh” của Quán Kinh đã nói rất rõ ràng rất thấu triệt. “Thượng phẩm thượng sanh chương”, chúng tôi đã từng giảng riêng qua rồi, cũng có đĩa riêng để lưu hành. Lời giáo huấn sau cùng của Thế Tôn trước khi diệt độ đã dạy chúng ta những câu quan trọng hơn bất cứ thứ gì, dạy bảo chúng ta “*lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy*”. Hai câu nói này quan trọng.

Lại dạy chúng ta tứ y pháp. “*Y pháp bất y nhân*”, pháp là kinh điển, phải y theo kinh điển đã nói chứ không phải một người nào đó truyền nói, việc này thì không thể. “*Y nghĩa bất y ngữ*”, chúng ta y theo những đạo lý nghĩa lý mà trong kinh điển đã nói, ngôn ngữ không quan trọng, nói nhiều nói ít, nói sâu nói cạn, không liên quan. Phật nói câu nói này dụng ý vô cùng sâu, bởi vì Phật biết tương lai Phật pháp truyền đi bốn phương tám hướng, đất nước không giống nhau, quần tộc không như nhau, ngôn ngữ cũng khác nhau, chữ viết khác nhau thì nhất định cần phải phiên dịch, vậy thì sẽ gây nên sự hoài nghi, người ta dịch ra so với kinh văn bản gốc thì ý nghĩa có như nhau hay không? Cho nên câu này của Phật là “*y nghĩa bất y ngữ*”, chỉ cần ý nghĩa đúng thì ngôn ngữ không quan trọng, văn tự không quan trọng, chỉ cần ý nghĩa phải đúng là được. Vậy thì đã phá trừ sự nghi hoặc của chúng ta rồi. Việc dịch kinh tại Trung Quốc thì có rất nhiều kinh được dịch lại nhiều lần, ví dụ các vị đều biết Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật ở Trung Quốc có đến 6 bản dịch, nghĩa là có đến 6 người khác nhau đã phiên dịch lại. Nguyên văn thì chỉ có một quyển, 6 quyển dịch lại này chúng ta đem ra xem, câu văn dịch ra không như nhau, nhưng ý nghĩa thì tương đồng, vậy thì được, tùy ý bạn y theo bản dịch nào cũng được. Bản dịch của Kinh Vô Lượng Thọ thì còn nhiều hơn, trong lịch sử có ghi chép, Kinh Vô Lượng Thọ từ thời triều Hán, từ thời hậu Hán mãi cho đến triều Tống là 800 năm, tổng cộng có 12 lần phiên dịch. Quyển Kinh Vô Lượng Thọ này, các vị có thể xem thấy trong phần lời tựa của cư sĩ Mai Quang Hi thì những bản dịch này nội dung sai khác rất lớn, nhất định không phải cùng một bản dịch. Nghĩa là quyển kinh gốc tiếng Phạn mà những người phiên dịch này đã dùng không phải là cùng một quyển. Hiện tại mọi người phán đoán ít nhất cũng có đến 3 loại bản tiếng Phạn không như nhau. Đây chính là nói rõ năm xưa Thế Tôn tại thế đã tuyên giảng kinh này nhiều lần, mỗi lần giảng thì mọi người ghi chép lại không như nhau, nhiều lần tuyên giảng thì mới có cái tình trạng như vậy. Điều này rất đặc biệt, Phật thuyết hết thảy kinh xưa nay không có giảng lại một kinh nào, duy chỉ có kinh này thì đã giảng lại ít nhất ba lần. Sự chênh lệch lớn nhất là gì vậy? Chính là số lượng lời nguyện, dù là phiên

dịch như thế nào thì cũng không thể có sự khác biệt lớn đến như vậy. Bạn xem bản thì 48 nguyên, bản thì 36 nguyên, có bản thì 24 nguyên, vậy thì sai khác quá lớn rồi, việc này là không thể nào. Cho nên từ chỗ này mà thấy, đây là tuyên giảng nhiều lần. Ở tại Trung Quốc cũng được phiên dịch nhiều lần, nhưng trong 12 lần dịch này thì hiện tại chỉ còn lại được 5 loại, trong Đại Tạng Kinh chỉ còn có 5 loại, 7 loại còn lại đã thất truyền rồi. Cho nên phải “*y nghĩa bất y ngữ*” để đoạn trừ đi sự nghi hoặc của chúng ta, chúng ta phải tin tưởng bản phiên dịch của cổ Đại đức nhất định là không sai, phải có cái lòng tin này.

Thứ ba là “*y liễu nghĩa, bất y bất liễu nghĩa*”. Thế nào gọi là liễu nghĩa? Ta trong đời này nhất định được lợi ích thì chính là liễu nghĩa, trong đời này ta học tập không đạt được lợi ích thì đối với ta mà nói đó không phải là liễu nghĩa. Vì vậy liễu nghĩa là người người không như nhau nhưng nhất định phải được lợi ích chân thật. Cái lợi ích chân thật này đích thực là có thể giúp đỡ ta siêu vượt lục đạo luân hồi, giúp đỡ ta thật sự thấy được A Di Đà Phật, đây đối với ta là liễu nghĩa.

Câu sau cùng là “*y trí bất y thức*”, điều này rất quan trọng. Phàm phu chúng ta luôn luôn là dùng tình cảm để làm việc. Ở đây Phật đã đặc biệt dạy bảo chúng ta phải dùng lý trí không nên dùng tình cảm, dùng tình cảm thì bạn nhất định sẽ đi con đường sai lầm.

Những lời này không những Phật thường nói, mà việc dạy học của thế gian, nhà Nho cũng vô cùng coi trọng. Nhà Nho nói “*nghĩa và lợi*”. Hai sự việc bày ra ở trước mắt chúng ta, chúng ta lấy lợi hay là lấy nghĩa. Lúc này có thể nhìn thấy được sự tu dưỡng của một người, thấy được đức hạnh của một người. Nghĩa và lợi bày ra ở trước mắt, chỉ lấy lợi không lo nghĩa vậy thì sai rồi. “*Khổng viết thành nhân, Mạnh viết thủ nghĩa*” (Khổng Tử dạy về lòng nhân, Mạnh Tử bàn về đạo nghĩa), con người nhất định phải hiểu được nhân nghĩa đạo đức, không thể xem lợi hại là hàng đầu được. Dem lợi hại ở trước mắt đặt lên hàng đầu, quên đi mất nhân nghĩa thì mất đi điều kiện của nhân đạo (cõi người). Nói cách khác, đời sau bạn sẽ không được thân người, các vị thử nghĩ xem, thân người còn không thể được thì làm sao có thể thành Phật, làm sao có thể vãng sanh Cực Lạc? Đây là việc mà chúng ta không thể không biết. Cho nên phải y theo lý trí không thể y theo tình cảm được.

“Nghĩa” là gì? “Nghĩa” chính là có nên hay là không nên, cách làm này của ta là nên hay là không nên, không nên thì không thể làm. Phật đã phó chúc, đã

dạy bảo chúng ta như vậy, chúng ta nhất định phải biết, phải y theo giáo huấn của Phật. Cho nên mỗi một người nếu thật sự hiểu được tứ y pháp thì sẽ không bị tà sư thuyết pháp làm cho mê hoặc.

Kinh Lăng Nghiêm nói thời kỳ mạt pháp tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng, đặc biệt là vào thời đại hiện nay, thật sự là thiên hạ đại loạn. Chúng ta thường nói đến tôn giáo, tôi nghe báo cáo của người phương Tây, trong thế kỷ này đã có rất nhiều tôn giáo mới xuất hiện, toàn thế giới đại khái có khoảng bao nhiêu vậy? Hơn 2000 tôn giáo, không phải như Singapore chúng ta nói là 9 đại tôn giáo, mà là 2000 tôn giáo, làm tôi cũng giật mình. Đây đúng thật như Phật đã nói là tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng, chúng ta không thể không cẩn thận, không thể không thận trọng. Cho nên gặp được Phật pháp là việc rất may mắn, là một việc không hề dễ chút nào.

“Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật” là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc tu hành của bộ kinh này, là mấu chốt của việc vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc. Tam bối vãng sanh chúng ta hết thấy đều có phần, mấu chốt là ở nguyện, ở hạnh, ở công đức, việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Nguyện hạnh công đức ở đâu vậy? Ở ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, ở ngay trong công việc, ngay trong xử sự đối người tiếp vật. Cho nên chúng ta đối với kinh giáo không thể không thuộc. Chính như ở trong kinh Phật cũng thường nói, dạy chúng ta phải thâm giải nghĩa thú, chúng ta hiểu kinh điển mà cạn thì không được. Hiểu cạn cợt thì bạn vãng sanh phẩm vị sẽ không cao, bạn phải thâm giải, càng thâm sâu càng tốt, phải hiểu cho được thấu triệt, như vậy thì vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc phẩm vị sẽ cao. Phẩm vị cao thấp có quan hệ rất lớn, vãng sanh phẩm vị thấp thì đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thời gian chứng đến Phật quả cứu cánh sẽ dài. Nếu vãng sanh phẩm vị cao, vậy thì bạn đến thế giới Tây Phương Cực Lạc tương lai thành Phật thời gian sẽ ngắn, quan trọng là ở chỗ này. Nhưng bất luận là cách nói như thế nào chỉ cần có thể vãng sanh thì đúng là nhân duyên hiếm có, cho dù là Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sanh. Chúng ta xem thấy trong Quán Kinh, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, hoa nở thấy Phật thì cần bao nhiêu thời gian? Mười hai kiếp, 12 kiếp theo chúng ta thấy thì rất dài, nhưng đối với hầu hết Bồ-tát, trong tâm người tu hành mà xem thì quá ngắn. Bạn xem Kinh Hoa Nghiêm nói về Viên Giác Sơ Trụ, chứng được Viên Giác Sơ Trụ là Pháp Thân Bồ-tát, trải qua 41 cấp bậc, phá 41 phẩm vô minh, chứng được Phật quả cứu cánh thì cần đến bao nhiêu thời gian? Ba đại A-tăng-kỳ kiếp. Bạn ở thế giới Tây Phương Cực Lạc 12 kiếp

thì đã thành tựu rồi, bạn mới hiểu được sự thù thắng của thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn mới biết được vì sao mà chư Phật Như Lai lại tán thán Tây Phương Tịnh Độ, vì quá hiếm có, bạn đi không được thì cũng hết cách. Còn nếu bạn đi được thì so sánh với hết thảy thế giới, nơi đó là lớp cấp tốc, cấp tốc nhưng cũng rất hiếm có, thành tựu của lớp cấp tốc tuyệt đối không thua gì với người tu ba đại A-tăng-kỳ kiếp.

A Di Đà Phật!

Tập 334

Bạn ở thế giới Tây Phương Cực Lạc 12 kiếp thì đã thành tựu rồi, bạn mới hiểu được sự thù thắng của thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn mới biết được vì sao mà chư Phật Như Lai lại tán thán Tây Phương Tịnh Độ, vì quá hiếm có, bạn đi không được thì cũng hết cách. Còn nếu bạn đi được thì so sánh với hết thầy thế giới, nơi đó là lớp cấp tốc, cấp tốc nhưng cũng rất hiếm có, thành tựu của lớp cấp tốc tuyệt đối không thua gì với người tu ba đại A-tăng-kỳ kiếp. Nói lời thành thực thì chỉ có cao minh hơn chứ tuyệt đối không thua kém, bạn nói việc này thù thắng biết bao. Cho nên loại cơ hội này đích thực là như trên Kệ Khai Kinh đã nói “*trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu*”. Chúng ta trong đời này được thân người, gặp được Phật pháp, lại gặp được pháp môn này, gặp được kinh điển tốt đến như vậy là vô cùng hiếm có, đáng phải vui mừng, phải nắm giữ cái cơ duyên này cho tốt, ngàn lần không nên để cho luống qua. Nên biết trong đời này gặp được là một việc không hề dễ dàng, cư sĩ Bành Tế Thanh nói: “*Từ vô lượng kiếp đến nay hiếm có mới gặp được ngày này*”, chúng ta đã gặp được rồi!

Chúng tôi tu học pháp môn này, gặp cũng không ít khổ nạn. Mấy năm trước, âm thanh phản đối bản hội tập này vang tận mây xanh, họ chỉ đích danh để hủy báng và sỉ nhục. Từ ngôn ngữ đến văn tự, trên báo tạp chí, có một số đồng tu gửi đến cho tôi xem, còn có một số đồng tu hảo tâm muốn tập hợp lại thành một nhóm để phản bác lại, đến nói với tôi, tôi liền ngăn cấm. Tôi nói tuyệt đối không thể, họ mắng cứ để họ mắng, mắng mệt rồi thì họ không mắng nữa, viết cứ để họ viết, viết mệt rồi thì họ sẽ không viết nữa, nhất định không được đụng đến họ. Hai người cãi nhau càng cãi thì càng hăng, không có chỗ dừng, nếu người này mắng mà người kia thì một câu cũng không nói, mắng chừng hai tiếng đồng hồ thì họ sẽ không mắng nữa. Đánh nhau cũng vậy, hai người đánh nhau thì đánh rất hăng, nếu một người đánh còn một người nằm xuống đất thì người kia không thể đánh nữa, còn đánh gì nữa chứ? Vì vậy tôi dạy mọi người, người ta mắng thì mình không mắng trả, đánh thì không đánh trả, cứ mặc họ. Đến nay thì tiếng phản đối không còn nữa, mọi người viết mãi rồi cũng mệt, họ sẽ không viết nữa, mỗi người tự mỗi người tu, bạn không tin nhưng tôi tin.

Trong vô lượng pháp môn, ưa thích một pháp môn nào cũng tốt, không có chuyện không tốt, nhưng chúng ta phải giữ nguyên tắc mà Thế Tôn đã giáo huấn, tuyệt đối không phê bình pháp môn của người khác. Đây là học từ đâu vậy? Là học từ Kinh Hoa Nghiêm, bạn xem Thiện Tài đồng tử 53 tham, pháp môn mà 53

vị thiện tri thức tu đều không tương đồng, không giống nhau, nhưng thái độ tu học của những vị thiện tri thức này đều là tự mình khiêm hư tán thán người khác. Đây là làm hình mẫu cho chúng ta thấy, là làm gương. Cho nên chúng ta đối với pháp môn chính mình tu thì khiêm hư, người ta hỏi bạn vì sao lại tu Tịnh Độ? “Tôi rất dốt, tôi không thông minh, tôi không có đủ thông minh trí huệ để đi nghiên cứu kinh giáo, cũng không có thiện căn sâu dày để đi tham thiền, đành phải niệm A Di Đà Phật thôi”. Đối với pháp môn của người khác thì tán thán, tự trách không bằng người, những lời này đều là thật không phải giả. Lão lão thật thật mà tu cái pháp môn này, hy vọng có thể trong thời gian không dài lắm, 3-5 năm chúng ta có thể lấy được phần Tây Phương Tịnh Độ. Chân thật lấy được rồi, cũng chính là nói bạn có thể vãng sanh, điều kiện của việc vãng sanh đã chín muồi, điều kiện chín muồi thì bạn có cần đi không? Vậy thì bạn phải có trí huệ của chính mình, có cần đi hay không? Vào lúc này không phải là nghiệp nhân nào khác, mà là có duyên với chúng sanh hay không, có duyên với chúng sanh vậy thì bạn hãy trụ lại thêm vài năm, bạn phải giúp đỡ chúng sanh, không có duyên vậy thì mau chóng đi, không chút chậm trễ, phải hiểu được cái đạo lý này. Người chân thật có đủ điều kiện để vãng sanh thì nhân tố để họ cân nhắc là như vậy. Thế nào gọi là có duyên? Thế gian này vẫn còn có người mong muốn học ở bạn, vẫn còn có người sẵn lòng nghe theo bạn, đây chính là có duyên, bạn không thể không giúp đỡ họ. Nếu bạn không giúp đỡ họ thì bạn có lỗi với họ, không thể chỉ biết lo cho mình, mà phải chăm lo cho người khác nữa. Thế nào thì gọi là không có duyên? Thế gian này không có ai muốn nghe bạn nữa, họ khởi cái tâm phiền chán bạn, nếu ở trong tình trạng như vậy thì bạn có thể đi được rồi, đối với thế gian này nhất định là không có lưu luyến gì nữa, thân cận A Di Đà Phật, đến Thế Giới Cực Lạc để tiến tu, nâng cao đức hạnh của chính mình, nâng cao trí huệ của chính mình. Đợi nhân duyên chín muồi, trong nhà Phật thường gọi “duyên chín muồi” là “thừa nguyện tái lai”, lại quay trở lại.

Phật Bồ-tát không giống như phàm phu chúng ta, nếu đắc tội với phàm phu thì hai người sẽ cãi nhau, lần sau bạn mà mời thì tôi sẽ không đến. Phật Bồ-tát thì không như vậy, sau khi cãi nhau với Phật Bồ-tát nếu bạn thích tôi đến thì Phật Bồ-tát sẽ đến ngay lập tức, đây gọi là đại từ đại bi, đây gọi là lý trí không phải dùng cảm tình. Phàm phu chúng ta thì dùng tình cảm, giận hờn thì sẽ giận rất lâu, Phật Bồ-tát thì không như vậy, chúng ta phải nên biết việc này, chúng ta cũng phải học tập. Cho nên hết thấy tùy duyên mà không phan duyên.

Việc phát Bồ-đề tâm, trong lúc giảng kinh chúng tôi thường nói, Bồ-đề là tiếng Phạn, dịch ra nghĩa là “giác”. “Giác” là từ dụng mà nói, thể của nó là trí, tự tánh vốn có trí huệ Bát-nhã, không phải là học được từ bên ngoài. Chính là “*tín tâm thanh tịnh ắt sanh thực tướng*” mà Kinh Kim Cang đã nói. Thực tướng Bát-nhã thì mỗi một chúng sanh chúng ta trong tự tánh vốn có đầy đủ. Vì sao ngày nay trí huệ của bạn không còn nữa? Trí huệ đã biến thành phiền não rồi. Cho nên trong kinh chúng ta thường xem thấy “*phiền não tức Bồ-đề*”, ý nghĩa của câu nói này rất sâu, đích thực là như vậy. Nếu bạn ngộ rồi thì chính là Bồ-đề, bạn mê rồi thì là phiền não, cho nên phiền não và Bồ-đề là hai mặt của một thể. Khi giác ngộ rồi thì gọi là Bồ-đề, khi mê thì gọi là phiền não, nó là một không phải hai. Từ đây mà biết có thể đoạn phiền não hay không? Đoạn phiền não rồi thì Bồ-đề cũng không có, cũng đoạn Bồ-đề luôn, cho nên phiền não không thể đoạn, mà phiền não chuyển biến thành Bồ-đề. Phiền não không còn nữa, hết thấy đã biến thành Bồ-đề, chúng ta gọi là đoạn, cái đoạn đó không phải là thật đoạn mà là chuyển biến. Tánh đức là không sanh không diệt, không đến không đi, nó trọn khắp hư không pháp giới thì làm sao đoạn nó được? Phải nên biết đạo lý này. Vì vậy chỉ cần chúng ta học được sự chuyển biến, chuyển mê thành ngộ, chuyển phiền não thành Bồ-đề, chuyển sanh tử thành Niết-bàn.

Chỗ cao siêu của Phật Bồ-tát là các Ngài biết chuyển, chúng ta thì thật gay go, chúng ta không biết chuyển. Chúng ta càng chuyển thì càng tệ hại, từ người chuyển xuống súc sanh, chuyển đến ngạ quỷ, chuyển xuống địa ngục, càng chuyển càng tệ, đây chính là phiền não đang ở đó làm chủ cho sự chuyển đổi, nên bạn càng chuyển thì càng tệ hơn. Chư Phật Bồ-tát thì các Ngài là trí huệ đang làm chủ cho sự chuyển đổi, các Ngài càng chuyển thì càng thù thắng, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Nói tóm lại một câu, đây là điều chúng ta nên học từ Phật Bồ-tát, trong cuộc sống thường ngày, nhất định phải dùng tâm chân thành, “chân” thì không phải giả, “thành” thì không hư vọng. Chúng ta thường nói hư tình giả ý, việc này rất gay go, hư tình giả ý thì càng chuyển càng đi xuống. Nếu bạn dùng tâm chân thành, vậy thì càng chuyển càng lên cao, việc này rất quan trọng, nhất định không nên sợ bị thiệt thòi. Thế gian này người ta đều dùng hư tình giả ý đối với tôi, tôi làm sao có thể dùng chân tâm đối với họ được chứ? Vậy thì bạn không phục, người ta dùng hư tình giả ý, ta cũng dùng hư tình giả ý, người ta chuyển xuống dưới vậy thì bạn cũng chuyển xuống theo, vậy thì sai rồi. Đây là lời chân thật, Phật không nói lời giả, bạn dùng tâm chân thành thì bạn sẽ không thiệt thòi, sẽ không bị gạt. Dùng tâm hư vọng thì mới thật sự là bị thiệt thòi, bị mắc lừa.

Trước mắt dường như là họ chiếm được một chút tiện nghi, đó là do họ đã nhìn hoa cả mắt, họ không nhìn được rõ ràng, cái họa hoạn của họ sẽ nhanh chóng hiện tiền, rất là đáng sợ. Duy chỉ có dùng tâm chân thành, người lão thật thì họ có thể đứng vững được, họ sẽ không bị đọa lạc, chỉ có tiến lên cao, đây chính là người tốt, nhất định được quả báo tốt. Đây là đạo lý hiển nhiên, là chân lý. Cho nên chúng ta đối với những đạo lý, chân tướng sự thật này phải hiểu rõ, phải rõ ràng. Chúng ta dùng tâm chân thành, chúng ta dùng tâm thanh tịnh, tâm chân thành là thể của tâm Bồ-đề. Thanh tịnh bình đẳng giác cùng với đại từ đại bi đều là đức dụng của tâm chân thành, nó biểu hiện ra ở trên sự tướng, trên tác dụng.

Đối với chính mình thì tu thanh tịnh, tu bình đẳng. Thanh tịnh bình đẳng từ bi là tu từ chỗ nào vậy? Là tu trên phương diện nhân sự, người và việc, đặc biệt là con người. Người xưa thường nói, “làm việc khó, làm người càng khó hơn”, vì vậy bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh đều là hoàn cảnh tốt để tu hành. Vì sao vậy? Vì đã đào thải, hóa giải những phiền não tập khí nghiệp chướng của chúng ta ngay trong cuộc sống thường ngày, việc này quan trọng. Cho nên phát Bồ-đề tâm rồi thì tự nhiên tín tâm của bạn sẽ sâu, nguyện tâm của bạn sẽ định, tuyệt đối sẽ không dao động nữa. Bạn không biết bản thân đã phát tâm sâu hay cạn, bạn có thể từ phương diện này mà thử nghiệm, mà kiểm tra chính mình, tâm của ta rốt cuộc sâu đến mức độ nào rồi? Hoàn toàn là khảo nghiệm từ trên sự tướng, bạn chịu đựng nổi hay không chịu đựng nổi sự khảo nghiệm. Từ chỗ này có thể trắc nghiệm biết được tín nguyện của chính mình, chân thật biết được cái tín nguyện này có thành tựu hay không. Bất luận ở trong tình trạng như thế nào bạn đều có thể giữ gìn được mà không dao động thì vào lúc đó bạn sẽ sanh tâm hoan hỷ. Kinh là do Phật thuyết, [chúng ta] “y pháp bất y nhân”, trong kinh đã nói nhất định được vãng sanh, vậy thì còn sai được hay sao?

“*Nhất hướng chuyên niệm*”, Ngẫu Ích Đại sư nói rất hay, phẩm vị cao hay thấp được quyết định bởi công phu niệm Phật sâu hay cạn, không nói phải niệm bao nhiêu, phải biết việc này. Không phải là niệm Phật nhiều thì công phu sâu, niệm Phật ít thì công phu cạn, không phải vậy, mà khi niệm, câu Phật hiệu này của bạn có đắc lực hay không. Bạn một ngày niệm 10 vạn câu Phật hiệu [nhưng] không đắc lực. Thế nào gọi là không đắc lực? Vọng tưởng tập khí đã che phủ hết, bạn một mặt niệm một mặt vẫn khởi vọng tưởng, đây chính là công phu không đắc lực, như vậy thì không được. Họ niệm một câu, mười câu, họ đắc lực, họ đích thực là có thể chế phục được phiền não không khởi tác dụng, đây gọi là công phu. Cho nên không phải nói niệm Phật số lượng nhiều hay ít, không phải nói việc

này, mà công phu niệm Phật sâu hay cạn quyết định phẩm vị vãng sanh của bạn. Từ đó cho thấy, sự vãng sanh này nói khó thì không khó, nói dễ thì cũng không dễ, đây là việc mà chúng ta không thể không hiểu. **Nhưng quan trọng nhất là chúng ta phải chân thật vì sanh tử mà phát nguyện vãng sanh Tịnh Độ.** Nói cách khác, trước tiên bạn phải thật sự hiểu được cái khổ của luân hồi, khổ nói không thành lời.

Tiên sinh Giang Dật Tử ở Đài Trung, ông cũng là học trò của lão sư Lý, là bạn học của tôi, đây là một họa sĩ đương đại, ông đã vẽ một bức “Địa Ngục Biến Tướng Đồ”. Bức tranh này vẽ xong, cộng luôn phần lời tựa và lời bạt của ông thì dài đến 60 mét, một bức tranh lớn đến như vậy. Ở đây chúng ta nhìn thấy phía sau có bức phù điêu 500 vị La-hán. Tôi không biết nó được 60 mét hay không, bức tranh này đã hoàn thành rồi, bạn phải tỉ mỉ mà xem bức tranh này, bạn sẽ biết địa ngục thật đáng sợ. Vì bức tranh này mà chúng tôi đã tra lại Đại Tạng Kinh, bởi vì trước giờ chưa có cái động cơ này, bức tranh này đã tạo động cơ để chúng tôi đi tra lại Đại Tạng Kinh. Tôi cử ba vị đồng học, mất hết khoảng hơn 2 tuần để tra về tình trạng địa ngục mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói trong Đại Tạng Kinh. Kết quả đã tìm được 25 bộ kinh luận, trong đó Thế Tôn có nói đến địa ngục, và lại nói về tình trạng của địa ngục thì so với Giang lão sư còn đáng sợ hơn nhiều. Bức tranh này của ông là y theo quyển sách Ngọc Lịch Bảo Sao của Đạo giáo, nói đến thập điện Diêm-la, lấy thập điện Diêm-la làm cương lĩnh để vẽ ra. Hiện tại chúng ta đều biết tình trạng địa ngục mà Phật nói ở trong kinh vô cùng tường tận, vô cùng vi tế. Chúng ta ở trong cuộc sống thường ngày khởi tâm động niệm đều có nhân quả. Sau khi xem những kinh văn này xong, bạn lại đi đọc Kinh Địa Tạng thì tâm tình của bạn sẽ không như nhau. Kinh Địa Tạng nói “*chúng sanh Diêm-phù-đề khởi tâm động niệm không gì mà không phải tội, không gì mà không phải nghiệp*”, chúng ta luôn đọc xong như vậy rồi lướt qua. Phật nói nghiêm trọng đến như vậy, rốt cuộc là nghiêm trọng ở chỗ nào thì không biết, bạn xem những kinh luận này thì liền biết. Đích thực là đã nói về nghiệp nhân quả báo của việc khởi tâm động niệm, lời nói việc làm vô cùng rõ ràng, so với Đạo Giáo thì đầy đủ hơn rất nhiều. Những vị đồng học đi tra Đại Tạng Kinh đến nói tôi biết, Phật nói người hay mắng người khác bị đọa địa ngục thì đọa địa ngục gì vậy? Đọa địa ngục mắng người, mỗi một người bị họ mắng thì ngày ngày đều mắng người họ, ở trong địa ngục đó bao nhiêu kiếp thì bị mắng bấy nhiêu kiếp, bạn nói xem việc này có đáng sợ hay không. Người thích đánh người thì vào địa ngục đánh nhau, phải đánh nhau mấy nghìn năm, mấy vạn năm, mấy kiếp, ngày ngày đánh nhau,

đánh chết rồi thì sống lại đánh tiếp. Những điều này thì trong Ngọc Lịch Bảo Sao đều không có. Nói cách khác, chúng ta động ý niệm gì thì bạn sẽ gặp phải báo ứng như thế nào, bạn đối với người khác như thế nào thì nhất định sẽ có rất nhiều rất nhiều người cũng dùng cái phương pháp đó đối với bạn. Cảnh giới này không phải là từ bên ngoài vào, là bạn tự mình biến hiện ra, đích thực là “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, là do nghiệp lực của chính mình biến hiện ra, bạn phải nhận chịu. Đến khi nào ý niệm này của bạn không còn nữa thì không thấy địa ngục nữa, không hiện nữa. Nếu vẫn còn ý niệm ví dụ như mắng người, nếu vẫn còn ý niệm mắng người thì bạn vẫn còn thấy địa ngục này. Từ nay về sau không mắng người nữa, ý niệm không còn nữa, sạch sẽ rồi thì địa ngục liền biến mất. Cảnh giới này không thể nghĩ bàn! Hiện tại các đồng học đã làm xong rồi, đem những nghiệp nhân quả báo địa ngục mà Phật nói trong 25 bộ kinh luận hội tập lại thành một quyển, chúng ta xem sẽ rất thuận tiện, không cần phải lục tìm nhiều nơi. Quyển sách này in ra rồi, chúng tôi đã đặt một cái tên cho nó là “Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu”, phân lượng một quyển cũng tương đối lớn, là kinh Phật chuyên giảng về địa ngục.

Việc giáo dục nhân quả trong thời đại ngày nay quan trọng hơn bất cứ thứ gì, chúng ta nên xem nhiều để đề cao cảnh giác, nhất định không được có tâm bất thiện đối với người. Ngôn ngữ bất thiện, hành vi bất thiện hết thấy đều gặp phải quả báo rất đáng sợ. Không phải nói bạn làm rồi thì vô sự, nhân duyên quả báo nhất định là chân thật. Kinh Phật thường nói *“không phải không báo mà thời giờ chưa đến”*. Hiện tại tạo tác một số tội nghiệp mà quả báo chưa hiện tiền, nguyên nhân là gì? Là do trong đời quá khứ bạn đã tu phước báo, phước báo đó của bạn vẫn chưa hưởng hết, bạn hiện tại hưởng thụ là dư phước mà trong đời quá khứ đã tạo, khi hưởng hết phước báo này rồi thì nghiệp tội của bạn, tội báo của bạn liền hiện tiền, không thể không biết đạo lý này. Cho nên hiểu được những chân tướng sự thật này thì chúng ta sẽ cảm nhận được sanh tử đáng sợ, sanh tử quá khổ, không thể tiếp tục tạo lục đạo luân hồi nữa. Nếu tạo quả báo sanh tử nữa, nói lời thành thật thì chính là oan oan tương báo trong lục đạo, vẫn là không tránh khỏi những sự việc báo ân báo oán, đòi nợ trả nợ. Đời đời kiếp kiếp đang tạo nhân, đời đời kiếp kiếp đang thọ báo, bạn nói xem có ý nghĩa gì chứ? Cho dù làm thiện bạn có thể hưởng được một chút phước báo trời người, suy cho cùng thời gian cũng ngắn tạm, hưởng hết phước báo rồi thì chúng tử tập khí ác từ vô lượng kiếp trong A-lại-da lại hiện tiền, xác thực là sẽ ở trong lục đạo. Bạn không ra khỏi lục đạo thì nhất định là thời gian ở trong ba đường ác dài, thời gian trong ba đường thiện

ngắn, đây là lời chân thật. Cho nên Phật Bồ-tát khuyên chúng ta liễu sanh tử thoát luân hồi.

Muốn liễu sanh tử thoát luân hồi trước tiên phải hiểu luân hồi từ đâu mà có? Phật ở trong kinh nói rất hay, vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não, ba loại phiền não này là nghiệp nhân của luân hồi. Kinh Hoa Nghiêm không nói đến danh từ này, điều mà Kinh nói chúng ta dễ hiểu hơn, đó là: chấp trước, phân biệt, vọng tưởng. Chấp trước chính là kiến tư phiền não, phân biệt chính là trần sa phiền não, vọng tưởng chính là vô minh phiền não. Sử dụng danh từ không giống nhau, nhưng là cùng một việc, chỉ cần bạn có vọng tưởng phân biệt chấp trước thì bạn sẽ không có cách nào thoát khỏi lục đạo luân hồi, bạn nói xem sự việc này phiền phức biết bao. A-la-hán thoát ly được lục đạo luân hồi rồi, nguyên nhân là gì? Họ không có chấp trước, cái ý niệm chấp trước đối với hết thảy pháp thể xuất thế gian đều không còn nữa, đương nhiên đã không còn loại hành vi này nữa, cho nên họ mới có thể siêu vượt lục đạo luân hồi. Tuy siêu vượt lục đạo luân hồi rồi nhưng họ không ra khỏi được mười pháp giới. Ngoài lục đạo luân hồi là Tứ Thánh pháp giới, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát, Phật. Ở trong đây cũng có Phật, là Phật trong mười pháp giới, không siêu vượt ra được. Vì sao vậy? Họ có phân biệt, tuy rằng không có chấp trước nhưng họ có phân biệt, cho nên phải không có cái tâm phân biệt đối với hết thảy pháp thể xuất thế gian, không còn ý niệm này nữa thì siêu vượt mười pháp giới, siêu vượt mười pháp giới mới được gọi là Nhất Chân pháp giới. Trong Nhất Chân pháp giới mới từ từ mà đoạn trừ vọng tưởng, vọng tưởng là vô minh. Vô minh có 41 phẩm, 41 phẩm vô minh này ở trong Nhất Chân pháp giới từ từ đoạn dứt, đoạn tận rồi thì mới là Phật quả cứu cánh viên mãn. Đây là điều mà hết thảy kinh Phật thường gọi là pháp môn đại đạo. [Nhưng đối với] chúng ta thì vô cùng khó khăn, đây chính là mức thấp nhất.

Nghiệp nhân của lục đạo luân hồi chính là chấp trước, chúng ta gọi là tình chấp. Tình chấp rất đáng sợ, nhất định không thể nào rời khỏi luân hồi. Tình càng sâu thì càng đọa lạc đi xuống, tình sâu nhất là địa ngục, hướng lên thì tăng trên mờ nhạt hơn tầng dưới một chút. Kinh Lăng Nghiêm nói rất rõ ràng minh bạch, những kinh luận này bạn nhất định phải thường đọc, không đọc thường xuyên thì sẽ quên mất, sẽ bị xã hội này mê hoặc, quên mất sự việc này. Thường xuyên đọc tụng, thường xuyên suy nghĩ, bạn càng nghĩ thì thấy càng đáng sợ, càng nghĩ thì tâm xuất ly mới có thể sanh ra được. Chân thật muốn ra khỏi lục đạo luân hồi, chân thật muốn vãng sanh Tịnh Độ thì cái “thâm tín thiết nguyện” đó của bạn liền sanh khởi, “thâm tín thiết nguyện” mới là “Bồ-đề tâm” mà trong kinh đã nói. Cái

tâm này không phải là dễ dàng, thật sự là trong một vạn người niệm Phật, khó có được 2-3 người chân thật có được lòng tin kiên định bất di bất dịch như vậy. Tin sâu nguyện thiết như vậy lại nhất hướng chuyên niệm, một phương hướng, một mục tiêu, nhất định không thay đổi. Bất luận là người nào đến nói với ta, ta tuyệt đối đều không dao động, ta nhất định sẽ không thay đổi.

Trong những lần giảng tôi đều đã nói qua với mọi người rất nhiều lần, có rất nhiều người phản đối bản hội tập này, phê bình bản hội tập. Tôi liền nói nếu cả thế giới này mọi người đều phản đối, đều phê bình thì tôi vẫn sẽ thọ trì đọc tụng, như như bất động. Vì sao vậy? Vì quyển kinh này là do lão sư trao truyền lại cho tôi, tôi có lòng tin đối với lão sư của mình, tôi nhất định sẽ không hề dao động, tôi nhất định sẽ không thay đổi. Tôi học tập có được thọ dụng, thọ dụng của tôi họ đều không biết, họ chưa học qua thì làm sao mà biết được? Cái tâm này mới được gọi là tâm thanh tịnh. Cho nên Tổ sư Đại đức nhắc nhở chúng ta không nên cho rằng các kinh luận thường nói Tịnh Tông là đạo dễ hành mà bạn xem nhẹ, tín tâm nguyện tâm đều bị giảm thấp. Trong miệng tuy nói là tu Tịnh Độ, trên thực tế lại tham luyến ngũ dục lục trần của thế gian này, dùng tâm thái như vậy để tu học thì tự mình đã tạo ra chướng ngại, không có cách gì thành tựu. Vì vậy tâm thái của chúng ta phải bình thường, không thể nói pháp môn này khó, cũng không thể nói pháp môn này dễ. Nói dễ là so sánh với các pháp môn trong 84.000 pháp môn thì pháp môn này là dễ, bởi vì nó không cần đoạn phiền não, nhưng nó cần chế phục phiền não, không chế phục được phiền não thì nhất định không thể vãng sanh. Chế phục phiền não so với đoạn phiền não thì dễ dàng hơn rất nhiều. Bạn có thể không chế được phiền não, phiền não không phát tác thì được rồi, chân thật có thể không chế được nó, không để nó phát tác. Công phu chế phục của bạn thời gian càng dài thì hiệu quả công phu càng lớn, đến khi không chế phục mà tự nhiên cũng không phát tác thì khẳng định đã nắm chắc phần vãng sanh. Chúng ta đang làm cái công phu này, tuy không chế phục mà nó cũng không phát tác, không hề đoạn phiền não. Phải nên biết việc này gọi là đời nghiệp vãng sanh, nhưng nếu bạn không chăm chỉ làm cái công phu này, nếu bạn không xem nhẹ thế duyên thì bạn làm không được. Sự việc gì trong thế gian này cũng đều phải xem nhạt, không những xem nhạt việc ở thế gian, mà Phật sự cũng phải xem nhạt, đều không để ở trong lòng, chỉ để A Di Đà Phật ở trong lòng thì được, chỉ để thế giới Tây Phương Cực Lạc ở trong lòng, đây gọi là *“nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật”*, đây là việc mà chúng ta không thể không biết.

Vẫn còn một điều phải chú ý, bạn xem trong kinh này Phật vừa mở miệng thì gọi “thiện nam tử, thiện nữ nhân”, ba kinh đều là như vậy. Không những là ba kinh mà tất cả kinh luận của Đại Tiểu Thừa, Phật vừa mở miệng thì gọi “thiện nam tử thiện nữ nhân”, câu nói này vô cùng quan trọng, nhất định không thể lơ là. Nói rõ điều gì? Người vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là người thiện, cho nên nếu trong cuộc sống thường ngày chúng ta không nỗ lực tu thiện thì bạn làm sao mà vãng sanh. Người thiện có tiêu chuẩn của người thiện. Nhưng bạn tỉ mỉ xem Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, trong ba phẩm hạ của Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh là hạ phẩm thượng sanh, hạ phẩm trung sanh, hạ phẩm hạ sanh đều là người ác, người ác làm sao lại được vãng sanh? Người ác có thể cải ác hướng thiện thì họ có thể vãng sanh, nếu họ không quay đầu thì họ không vãng sanh được, lâm chung quay đầu đều có thể vãng sanh. Pháp môn rộng lớn không thể nghĩ bàn, sự quay đầu đó của họ là chân thật quay đầu không phải là giả quay đầu, chân thật quay đầu đó nghĩa là chân thật sám hối, biết mình đã làm sai rồi về sau không tái phạm nữa, thật sự quay đầu. Ngạn ngữ của chúng ta thường nói “lãng tử hồi đầu vàng không đổi”, người ác mà quay đầu trở lại, chân thật làm người tốt thì còn tốt hơn so với những người tốt thông thường, cho nên họ có thể vãng sanh. Đây là khuyến khích, vì trong quá khứ họ vô tri, không có trí huệ, ngu si nên đã tạo tác rất nhiều tội nghiệp nghiêm trọng, hiện tại họ đã hiểu được rồi, quay đầu lại. Được, không cần phải sợ ta tạo nghiệp chướng quá nặng e rằng không thể vãng sanh, nếu bạn có ý niệm này thì sai rồi, thật sự đã tạo thành chướng ngại cho việc vãng sanh. Phải biết rằng công đức sám hối không thể nghĩ bàn.

Chúng ta xem thấy trong kinh Phật, khi tôi học Phật, đọc Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, vua A-xà-thế và Đề-bà-đạt-đa tạo tội ngũ nghịch thập ác. Đề-bà-đạt-đa thân còn sống mà đọa địa ngục, tuy đọa địa ngục, ông ở trong địa ngục mà không có thọ tội, còn rất vui vẻ, ở địa ngục mà hưởng thụ không khác gì trời Đao-lợi, nguyên nhân là gì vậy? Người ông hại không phải là người khác, mà là hại đức Phật, nếu hại phạm phu thì nguy to rồi. Vì sao vậy? Vì phạm phu có tâm sân hận, phạm phu có tâm báo thù, vậy thì oan oan tương báo, rất đáng sợ. Bạn hại Phật, Phật không có tâm sân hận, Phật không có tâm báo thù. Bạn không hại Phật, Phật tu hành, chúng ta gọi là tu nhẫn nhục Ba-la-mật, từ từ mà tu cũng không biết tới ngày nào thì mới tu được viên mãn, bạn vừa hại các Ngài thì nhẫn nhục Ba-la-mật của Phật liền được viên mãn, lập tức liền được viên mãn, viên mãn thành tựu Phật chứng cực quả. Tuy rằng việc ông tạo và tâm mà ông dùng là rất ác,

nhưng đối với Phật mà nói thì ông giúp Phật được nhanh chóng thành tựu, ông có phải đọa địa ngục hay không? Phải đọa, ông đọa địa ngục mà không thọ tội, ở trong địa ngục còn được hưởng phước, có đạo lý, cái đạo lý này rất sâu, rất vi tế. Vua A-xà-thế là phạm phu, ông giết cha, hại mẹ, giam cầm mẹ mình, lại phá hòa hợp tăng, tạo tội ngũ nghịch thập ác, lâm chung sám hối, niệm Phật vãng sanh, ông thật sự đã vãng sanh. Chúng ta đọc Kinh A Xà Thế Vương, chính là Phật thuyết về câu chuyện của vua A-xà-thế. Trong sự suy nghĩ của chúng ta, tạo tội nghiệp nặng như thế có lẽ là hạ phẩm hạ sanh, nhưng không ngờ rằng ở trong kinh Phật giới thiệu với chúng ta là thượng phẩm trung sanh, việc này thì chúng ta nghĩ thế nào cũng không nghĩ ra. Thế mới hiểu được chúng ta không thể xem thường việc sám hối vãng sanh này, nói không chừng người tạo tội nghiệp này lâm chung sám hối được vãng sanh như chuyện của vua A-xà-thế có phẩm vị còn cao hơn cả ta. Chúng ta vãng sanh có lẽ không có cách nào được thượng bối; được trung bối, hạ bối thì chúng ta cảm thấy rất hài lòng, rất giỏi rồi.

Bạn xem, ông vãng sanh là thượng phẩm trung sanh, nói rõ việc vãng sanh có hai con đường. Một cái phổ biến là *“phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”*, một cái là *“lâm chung sám hối”*. Lúc lâm chung thì phát nguyện sám hối, một niệm, mười niệm được vãng sanh. Một niệm mười niệm đó của họ công phu đặc biệt thù thắng, tâm đặc biệt dũng mãnh, hầu hết người thông thường chúng ta không so bì được, họ phát tâm vô cùng dũng mãnh, trong chốc lát có thể chuyển biến hết thảy ác nghiệp từ vô lượng kiếp. Việc này đã cho chúng ta một sự khai thị rất tốt, khiến chúng ta không dám khinh mạn đối với những người tạo tội nghiệp, bạn không nên xem thường họ, bạn không được xem thường họ. Vì sao vậy? Nói không chừng lúc lâm chung họ sám hối được vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc phẩm vị còn cao hơn cả ta, chúng ta còn không bằng họ. Cho nên sự việc này là ở phát tâm dũng mãnh, phát tâm chân thành khẩn thiết, chân thật quay đầu, không thể không biết sự việc này. Những ví dụ như vậy trong Vãng Sanh Truyện có rất nhiều. Lâm chung sám hối niệm Phật được sanh, người ác lâm chung sám hối vãng sanh trong ba phẩm hạ của Quán Kinh, đó chính là lực sám hối của họ không dũng mãnh như của vua A-xà-thế, không chân thành khẩn thiết như ông, nên cùng là sám hối vãng sanh nhưng không như nhau. Sám hối vãng sanh đại đa số là ở ba phẩm hạ, nhưng cũng có một số ít người lên đến thượng bối thượng sanh, chúng ta phải nên hiểu rõ cái đạo lý này.

Đương nhiên chúng ta tỉ mỉ thể hội những chân tướng sự thật này cùng với thiện căn nhân duyên trong đời quá khứ nhất định là có quan hệ vô cùng mật thiết.

Quá khứ đời đời kiếp kiếp đã tích được [thiện căn nhân duyên] sâu dày, vậy họ vì sao lại tạo nghiệp? Trong đời này họ không gặp được thiện duyên, duyên rất quan trọng, họ không có khả năng thân cận được thiện tri thức, mà họ gặp phải ác tri thức ở ngay bên cạnh họ dạy họ ngũ dục lục trần, danh văn lợi dưỡng, luôn dùng những thứ này để mê hoặc họ, nguyên nhân là như vậy. Thế Tôn thường nói những việc này, [nên chúng ta] phải thường đọc Kinh, phải lý giải, và lại còn thâm giải nghĩa thú thì chúng ta mới có thể hiểu được, mới không đến nỗi có sự nghi hoặc. Nghi có thể chuyển đạo, nếu đối với những sự việc này sản sinh ra nghi vấn, vậy thì lòng tin đối với Tịnh Tông của bạn đã giảm đi rồi, lòng tin vừa giảm thì không thể vãng sanh, cho nên mối liên hệ này là rất lớn.

Liên Trì Đại sư đã nói rất hay “*thủy ác bất phương chung thiện*” (việc ác lúc trước không thể ngăn ngại việc thiện lúc sau). Một người khi trẻ tuổi tạo ác, trung niên tạo ác, đến khi già cả rồi hối hận, mới đi hành thiện cũng còn kịp, họ vẫn là người thiện, chỉ cần họ quay đầu. Thậm chí như vua A-xà-thế đến lúc lâm chung mới quay đầu, mới biết sám hối, nhưng vẫn còn kịp. Chỉ cần hơi thở chưa dứt, chúng ta đem những đạo lý này nói cho rõ ràng cho mình bạch cho người làm ác, nếu họ giác ngộ, quay đầu hướng thiện thì đều có thể vãng sanh. Vì vậy không thể nói người này làm nhiều việc ác, lúc lâm chung thì thôi vậy, không nên để ý họ làm gì, vậy thì sai rồi! Lúc lâm chung vẫn phải giúp đỡ hộ niệm cho họ, mà còn phải thường xuyên khuyên họ, nhắc nhở họ, họ một niệm quay đầu, vậy thì bạn đã giúp được một người thoát ly lục đạo luân hồi, đi làm Phật rồi, công đức vô lượng! Bất kỳ việc tốt gì của thế gian cũng đều không thể so sánh được với việc này, bạn có thể tiễn được một người đi làm Phật rồi. Trong cuộc đời này của bạn có cơ hội lớn đến như vậy, bạn giúp đỡ được vài người thì tương lai bạn vãng sanh sẽ không có vấn đề gì, họ sẽ tri ân báo ân. Đến lúc bạn lâm chung họ nhất định sẽ nói với A Di Đà Phật, “chúng con đến được thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là nhờ người này giúp đỡ”, họ sẽ kéo A Di Đà Phật mau chóng đi tiếp dẫn, đây là thường tình của con người, đích thực là sự việc như vậy. Cho nên chúng ta phải nhiệt tình, không nên ghét bỏ người tạo ác, đến khi họ lâm chung thì chúng ta toàn tâm toàn ý đi giúp đỡ họ, thành tựu cho họ. Chỉ cần tâm của chúng ta chân thành, tâm chân thành thì liền có cảm ứng, thật sự có thể giúp đỡ được họ.

A Di Đà Phật!

Tập 335

Xin mời mở kinh ra, khoa hội trang 49, bắt đầu xem kinh văn hàng thứ ba, chúng ta đọc qua một đoạn ngắn.

“Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc.”

Đến chỗ này là một đoạn, trong đoạn này có ba đoạn nhỏ, trong khoa phán các vị thấy rất rõ ràng, đây là không nói đến nhân quả của tam bối, chính là trồng nhân gì thì được cái quả đó, nghiệp nhân quả báo tơ hào không sai. Đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu, thế xuất thế gian pháp đều không rời nguyên lý nguyên tắc của nhân quả, bất luận là thế gian pháp hay Phật pháp đều không rời khỏi nhân quả. Kinh này Thế Tôn giới thiệu khái lược cho chúng ta, chia những người vãng sanh thành ba loại lớn.

Trước tiên là nói thượng bối, bạn xem nhân của họ là “*xả gia khí dục, nhi tác sa-môn*”. Từ xưa đến nay rất nhiều Đại đức vẫn còn thảo luận, [người] vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, thượng bối vãng sanh chính là thượng tam bối, phạm phu chúng ta cuối cùng có phần hay không? Cổ Đại đức thời xưa giảng pháp, thời xưa chính là nói trước thời Đại sư Thiện Đạo đời Đường, cổ Đại đức nói vãng sanh ba phẩm thượng là Bồ-tát không phải phạm phu, phạm phu không có phần. Hơn nữa còn nói, [vãng sanh] thượng thượng phẩm là tứ địa đến thất địa Bồ-tát, điều này thì cao, còn thượng trung phẩm là từ sơ địa đến tứ địa. Nói cách khác, trung phẩm trung sanh trở xuống mới là phần vãng sanh của phạm phu, các vị Đại đức trước thời Tùy Đường đã nói như vậy. Nếu theo cách nói này thì những lời nói như “đại nguyện vô thượng của A Di Đà Phật ở Tây Phương Tịnh Độ là vi diệu vô cùng; pháp môn trì danh này là đạo dễ hành; vãng sanh thù thắng chẳng gì bằng” đều là giả, không phải là thật. Phạm phu chúng ta chỉ có thể vãng sanh ba phẩm hạ?! Sự việc này được tranh luận rất lâu, đã mấy trăm năm rồi vẫn còn tranh luận, mãi đến khi Đại sư Thiện Đạo xuất hiện.

Có truyền thuyết đáng tin cậy rằng Đại sư Thiện Đạo là hóa thân, là A Di Đà Phật tái lai, lời của Đại sư Thiện Đạo chính là lời của A Di Đà Phật nói, chúng ta không nên hoài nghi. Đến việc nói Đại sư Thiện Đạo là hóa thân, là A Di Đà Phật tái lai, người Nhật cũng có cái truyền thuyết này. Lúc tôi đi thăm Nhật Bản, người Nhật cũng nói với tôi giống như vậy, họ khẳng định rằng Đại sư Thiện Đạo là A Di Đà Phật, Đại sư Trí Giả là Thích-ca Mâu-ni Phật, người Nhật Bản đối với hai vị này vô cùng tôn kính. Ở Trung Quốc đối với Đại sư Thiện Đạo hình như [mọi

người] chưa biết rõ, ở Nhật Bản đi đến đâu cũng đều có tượng của Đại sư Thiện Đạo, tượng khắc bằng đá, được thờ trong tổ đường của các ngôi chùa. Cho nên chúng tôi đi đến các tổ đình ở Nhật Bản, nhìn thấy tượng của những vị Tổ sư Đại đức, chúng tôi không thể không hồ thẹn, người Trung Quốc không bằng người Nhật Bản, người Nhật Bản rất tôn kính các vị Tổ sư. Rất nhiều ngôi tự viện được đặt tên là Thiện Đạo, gọi là chùa Thiện Đạo, cho nên bạn vừa nhìn thấy ngôi chùa có tên là Thiện Đạo thì nhất định là chùa tu Tịnh Độ. Đại sư Thiện Đạo là vị tổ thứ hai của Tịnh Độ tông chúng ta, sơ tổ là Ngài Huệ Viễn, nhị tổ chính là Đại sư Thiện Đạo. Đại sư Trí Giả là sơ tổ của tông Thiên Thai, tông Thiên Thai cũng truyền đến Nhật Bản, tông Thiên Thai ở Nhật Bản cũng rất hưng thịnh. Chúng tôi nhìn thấy hình vẽ cũng như tượng của các vị Tổ sư ở Nhật Bản là nhiều nhất. Đại sư Thiện Đạo dẫn chứng từ kinh điển, phủ định cách nói của cổ nhân, bạn xem Tứ Thiếp Sớ, cũng chính là Kinh Quán Vô Lượng Thọ Sớ Sao, là của Đại sư Thiện Đạo, ở đây có nói đến, Ngài nói: “*Khán thử quán kinh định thiện*”. Tức là Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói cùng với ý nghĩa của kinh văn về tam bói thượng hạ, sau khi Phật nhập diệt rồi, “*ngũ trước phạm phu, dẫn dĩ ngộ duyên hữu dị, trí lệnh cứu phẩm sai biệt*” (phạm phu ngũ trước do bởi gặp duyên không như nhau mà khiến có chín phẩm). Lời nói này rất là hay, chúng ta xác thực là phạm phu ngũ trước ác thế, chính là chỉ chúng ta hiện nay. Chúng ta hiện nay tu pháp môn này, tương lai vãng sanh phẩm vị cao thấp, thực tại mà nói là do bạn gặp duyên không giống nhau, bạn gặp được duyên thù thắng thì có thể bạn vãng sanh thượng tam phẩm, gặp phải duyên không tốt thì có thể vãng sanh hạ phẩm, lời này nói như thế nào? Đại sư Thiện Đạo nói, người sanh ba phẩm thượng là gặp đại phạm phu, người sanh ba phẩm trung là gặp tiểu phạm phu, người sanh ba phẩm hạ là gặp ác phạm phu. Kinh văn ở phần sau còn nói: “*Dĩ ác nghiệp cố, lâm chung tịch thiện, thừa Phật nguyện lực, nãi đắc vãng sanh, đáo bỉ hoa khai, phương thị phát tâm, hà đắc ngôn thị thi học Đại Thừa nhân dã, nhược tác thử kiến, tự thất ngộ tha, vi hại tư thậm*”. mấy câu này nói rất hay, bởi vì ngày xưa những vị Đại đức nói rằng hạ bói là bạn vừa mới bắt đầu học Đại thừa, là những người phạm phu như vậy; trung bói, thượng bói đều là Bồ-tát. Đại sư Thiện Đạo nói kiểu kiến giải này làm lầm lạc chính mình, cũng làm cho người khác lầm lạc, lời nói này rất hay, nhưng chúng tôi vẫn muốn nói thêm mấy câu, nếu không thì rất khó hiểu. Nói tóm tắt lại là ý nghĩa của đoạn này, sau khi Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện nhập Niết-bàn, chính là Phật không còn ở thế gian này nữa, chúng sanh ở thế gian này khổ, không có người để nương tựa, thứ duy nhất có thể nương tựa ở trong đời

này đó là nương theo pháp môn này thì đáng để nương tựa chắc chắn thành tựu. Lời này cũng là do Đại sư Thiện Đạo nói: “*Vạn người tu vạn người đi*”.

Đại sư vẫn còn một câu danh ngôn, chúng tôi cho khắc câu nói này lên đá, Ngài nói: “*Chư Phật sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải*” (chư Phật sở dĩ xuất hiện ở đời chỉ để nói bốn nguyện rộng sâu như biển của đức Di Đà), câu nói này thật tuyệt vời. Chư Phật là ba đời chư Phật ứng hóa trong chín pháp giới, chính là xuất hiện tại thế gian ứng hóa trong chín pháp giới. Vì sao vậy? Chỉ để nói pháp môn vãng sanh Tịnh Độ. Nói cách khác, tất cả chư Phật thị hiện ở thế gian này, thế gian này là nói chín pháp giới, [các Ngài] chỉ có một nguyện vọng, là mong muốn tất cả chúng sanh niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ, một đời viên thành Phật đạo. Đây là bốn nguyện của tất cả chư Phật. Cho nên tứ độ tam bối cửu phẩm thì phẩm phu đều có phần, những lời này không phải là nói cho Thánh nhân, không phải nói cho Bồ-tát, chính là nói cho phẩm phu chúng ta. Vì vậy Ngài đã nói, “*ba bậc chín phẩm đều ở tại nơi duyên khác nhau*”, lời nói này là thật. Bạn gặp là duyên gì?

Đương nhiên ở trong Phật pháp nói là tứ duyên sanh pháp, tứ duyên sanh pháp thì có ba điều mà bản thân bạn đã có sẵn. “*Thân nhân duyên*” là trong đời quá khứ bạn đã kết duyên với pháp môn Tịnh Độ. Chư vị đồng tu chúng ta đang ngồi nơi đây, điều này chúng ta đều có, nếu trong quá khứ các bạn không kết duyên với A Di Đà Phật thì các bạn sẽ không đi đến nơi này, bạn đã đến nơi này nghe giảng kinh rất là hoan hỷ, chứng tỏ nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ bạn đã tu Tịnh Độ. Tại sao tu Tịnh Độ mà chưa vãng sanh? Là do có duyên khác nhau, đó là do sự khác biệt của duyên, bạn chưa có đủ duyên, chính là nói phải có rất nhiều điều kiện, bạn chỉ có điều kiện này nhưng lại thiếu những điều kiện khác, đây gọi là có thiện căn. Ở trong kinh nói là thiện căn, thiện căn sâu dày, đây là duyên thứ nhất. Thứ hai là “*Sở duyên duyên*”, đây là vấn đề lớn, tuy là trong đời quá khứ bạn có trồng thiện căn Tịnh Độ, nhưng trong đời này bạn lại không muốn tu pháp môn này, vậy là sở duyên duyên của bạn không có. Trong cuộc đời này, bạn ham thích hưởng thụ danh văn dưỡng, ngũ dục lục trần của thế gian, mà lơ là sự việc học Phật, vậy là bạn đã thiếu cái duyên này. Thứ ba gọi là “*Vô gián duyên*”, vô gián duyên là cái duyên này không thể gián đoạn, chúng ta thường xuyên gián đoạn, đây là nguyên nhân tại sao nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ không thể thành tựu, điều này rất quan trọng. Đại sư ở chỗ này nói với chúng ta gặp duyên là gặp duyên gì vậy? Không phải là ba cái duyên này, mà là loại thứ tư “*Tăng thượng duyên*”. Tăng thượng duyên là ngoại duyên, chúng ta ngày nay

gặp được pháp môn này cũng là duyên. Có rất nhiều người trong đời này, học Phật mà không gặp được pháp môn Tịnh Độ, họ tu các pháp môn khác.

Buổi trưa hôm nay, hội trưởng Lăng Tư ở Hồng Kông gọi điện nói với tôi, đại khái là ở Thanh Hải, ở bên Tây Tạng có Phật Học Viện Ngũ Minh, có một vị Lạt-ma rất nổi tiếng ở Trung Quốc, có rất nhiều người đến quy y, xung quanh ông có hơn năm ngàn đệ tử theo ông học Mật tông. Nghe nói ông đã vãng sanh hai hôm nay rồi, là niệm Phật vãng sanh, cách làm này của ông chính là độ cho rất nhiều người niệm Phật. Bạn xem cả một đời là Lạt-ma nhưng cuối cùng là niệm A Di Đà Phật vãng sanh, cho nên có rất nhiều người từ trước đã niệm Phật, sau này theo ông ấy học Mật, hiện tại thấy ông ấy hồi đầu như vậy, họ quay đầu lại niệm A Di Đà Phật. Đây không phải là người thông thường, là Bồ-tát đến thị hiện, cho chúng ta tăng thượng duyên. Cho nên chúng ta gặp được pháp môn Tịnh Độ, cái duyên này rất là thù thắng. Gặp được pháp môn Tịnh Độ, bạn chưa chắc gặp được bộ kinh Vô Lượng Thọ này, bộ Kinh Vô Lượng Thọ này ở trong pháp môn Tịnh Độ là pháp bảo vô thượng. Bạn gặp được pháp môn Tịnh Độ rồi, lại gặp bộ kinh này, mỗi ngày đều tụng mà không hiểu thì cũng là uổng công. Nếu bạn gặp được thiện tri thức giảng giải tường tận cho bạn, đối với bộ kinh này bạn tụng đến thuộc lòng, ý nghĩa trong bộ kinh này bạn đã hiểu rõ đều có thể thông đạt, cái duyên này thật là thù thắng. Bạn ở nơi này kiến lập tín tâm, kiến lập nguyện tâm, khơi lại thiện căn của nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ của bạn, cùng với cái duyên này kết hợp lại thì trong đời này bạn chắc chắn sẽ vãng sanh. Cho nên cái duyên này quan trọng vô cùng, Phật pháp vô cùng xem trọng cái duyên này. Bạn xem Phật không nói nhân sanh mà nói duyên sanh, điều này ở trong Phật giáo Đại Tiểu Thừa thường nói “*tất cả pháp do duyên mà sanh*”, họ không nói đến nhân, nhân là quá khứ đã tạo không có cách nào không chế, duyên là ở trong đời này bản thân mình có thể không chế, không thể không biết điều này.

Khi chúng tôi vừa mới học Phật, cái duyên thù thắng là gặp được lão sư tốt, những điều lão sư dạy cho chúng tôi, chúng tôi ghi nhớ mãi trong tâm, y giáo phụng hành, lão sư không bao giờ dối gạt chúng tôi, vì vậy chúng tôi có thể đạt được thành tựu. Nếu thân cận một vị thiện tri thức, vị lão sư tốt, đối với họ bạn còn nửa tin nửa ngờ; đối với lời dạy bảo của họ bạn hoàn toàn không thể chấp nhận, vậy thì sự thành tựu của bạn sẽ có sự sai biệt. Nếu hoàn toàn không thể tiếp nhận thì bạn cùng với vị lão sư này chẳng có chút thành tựu nào đáng nói. Cho nên Phật pháp là sư đạo, nếu chúng ta không tôn sư trọng đạo, cho dù bạn cần cù

tu học như thế nào thì bạn cũng không thể thành tựu. Đạo lý ở trong đó rất sâu rất rộng. Trong kinh văn chúng ta sẽ học đến ba phẩm này.

Đại sư Thiện Đạo nói người vãng sanh ba phẩm hạ là ác phàm phu. Ác phàm phu là gì? Là tạo tác ác nghiệp, vậy chúng ta nghĩ xem, chúng ta hiện nay tạo ác nghiệp rất nhiều, chúng ta phải thừa nhận không thể không thừa nhận. Tuy là tạo ác nghiệp, nhưng sau khi học Phật, có thể sửa đổi lỗi lầm, có thể đoạn ác tu thiện, điều này thật là đáng quý. Nhưng đây không phải là ý của Đại sư Thiện Đạo, ý của Đại sư Thiện Đạo là một đời làm ác đến lúc lâm chung mới hối hận, đây là ba phẩm hạ. Giống như tuổi tác của chúng ta vẫn còn, ít ra cũng sống thêm được mấy chục năm nữa, vậy chúng ta có được mấy chục năm công phu, công phu 3-5 năm, 8-10 năm, chúng ta chắc chắn là bản thân mình có thể nâng cao đến trung phẩm, thượng phẩm. Ba phẩm hạ này đại khái là những người bị bệnh rất nặng, sắp ra đi, trước lúc ra đi mấy hôm thì nghe được Phật pháp, thời gian của họ rất ngắn, đây là ba phẩm hạ. Cho nên Ngài nói chín phẩm vãng sanh đều do duyên không đồng. Cho dù một đời tạo tác ác nghiệp, khi lâm chung gặp được thiện tri thức khai thị cho họ, họ thật sự sám hối, thật sự hối lỗi, nhất tâm niệm Phật cầu vãng sanh thì A Di Đà Phật hoàn toàn không bỏ rơi họ. Phật đại từ đại bi, chỉ cần bạn thật sự chịu hồi đầu thì Ngài vẫn đến tiếp dẫn bạn, sự việc là như vậy. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc họ mới phát tâm, đây gọi là ba phẩm hạ. Trong chú giải của Đại sư Thiện Đạo có trích dẫn rất nhiều kinh luận, chứng minh lời nói của Ngài đều có căn cứ, không phải là tự mình suy đoán. Cho nên Ngài nói với chúng ta lời kết luận: **ba bậc chín phẩm ở thế giới Cực Lạc đều là phẩm vị vãng sanh của phàm phu trong ngũ trược ác thế.** Đây là sự an ủi rất lớn cho chúng ta, điều này là thật chứ không phải giả. Nhưng chúng ta ở thế gian này do gặp duyên không đồng, bạn gặp được Phật pháp, gặp được pháp Đại Thừa, Tiểu thừa khác nhau, mỗi người căn tánh lợi độn là do trong đời quá khứ túc căn tu học không như nhau. Nếu chúng ta là phàm phu đại căn đại khí, khi tiếp nhận pháp môn này thì có thể tin có thể giải, lại còn y theo mà tu hành. Trong kinh này nói, dạng người đại căn tánh viên đốn, ở thế gian này tu hành một ngày thì công đức vượt trội hơn người thông thường tu hành rất nhiều năm, cho nên công đức một đời viên mãn, xác thực là có thể đạt được quả vị thượng phẩm thượng sanh. Đây là chúng ta chưa đọc đoạn kinh văn phía trước. Đại sư Thiện Đạo có lời khai thị như vậy, giúp cho chúng ta có niềm tin vững chắc, pháp môn này mọi người chúng ta cả thầy đều có phần.

Hiện nay theo kinh này mà nói, xác thực ba bậc vãng sanh này là vì phàm phu chúng ta mà nói, Thánh nhân như Thanh Văn, Duyên Giác, Quyền Giáo Bồ-tát chỉ là nói bổ sung thêm. Trong kinh nói *“nhất định sẽ thành Chánh Giác”*, chính là phẩm thứ bảy trong 48 phẩm của kinh này đã nói: *“Lệnh bi chư quần sanh, trường dạ vô ưu não, xuất sanh chúng thiện căn, thành tựu Bồ-đề quả. Ngã nhược thành Chánh Giác, lập danh Vô Lượng Thọ, chúng sanh văn thử hiệu, câu lai ngã sát trung, như Phật kim sắc thân, diêu tượng tất viên mãn”* (Khiết tất cả chúng sanh đêm dài không ưu não, phác sanh các căn lành, thành tựu quả Bồ-đề. Con nếu thành Chánh Giác, Lấy tên Vô Lượng Thọ. Chúng sanh nghe danh này, Đều sanh về nước con, Thân kim sắc như Phật, tượng tốt thấy viên mãn). Những câu kệ này, 4 câu phía trước nói rõ nguồn gốc của đại nguyện Di Đà, khiến cho rộng khắp chúng sanh viên thành Phật đạo. Vậy chúng ta muốn hỏi, tất cả chúng sanh có thể thành Phật không? Chúng ta học Phật cũng đã nhiều năm rồi, đã tụng không ít kinh luận, chúng ta tin tưởng những lời dạy của Phật. Tại sao vậy? Trong Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Viên Giác đều nói: *“Tất cả chúng sanh vốn thành Phật”*, điều này là thật chứ không giả một chút nào. Tại vì sao bạn lại trở thành như thế này? Bỏn tánh của bạn là Phật, hiện tại bạn đã quên mất bỏn tánh rồi, hiện giờ phiền não tập khí của bạn đang làm chủ, tập tánh làm chủ. Bạn có thể buông bỏ được phiền não tập khí thì bạn liền thành Phật. Nếu bạn hiểu được đạo lý này, thông suốt chân tướng sự thật này thì bạn là người thượng thượng căn, bạn niệm Phật, tương lai vãng sanh là thượng phẩm thượng sanh, đây chính là gặp duyên không đồng. Có người cả đời học Phật không gặp được kinh điển như thế này, không nghe được người nói pháp này, cho nên bản thân họ không biết được. Duyên quá phức tạp, thực tại mà nói cũng không dễ gì gặp được, cho nên đã gặp được thì phải trân quý.

Việc nghe kinh vô cùng quan trọng, Bồ-tát cũng không thể không nghe kinh, các vị đồng tu tại gia cũng như vậy. Nếu đã thọ giới Bồ-tát rồi, trong giới Bồ-tát có quy định rõ ràng, trong vòng 40 dặm có Pháp sư giảng kinh, nếu bạn không đi nghe kinh thì đã phạm giới rồi. “Bộ kinh này ta thuộc rồi, ta cũng biết giảng nữa, nghe họ giảng để làm gì chứ?” Vẫn là phải đi nghe, không nghe thì phạm giới. Bạn đã thuộc, lại biết giảng thì tại sao phải đi nghe? Đi để ảnh hưởng đại chúng, đại chúng trong đạo tràng giảng kinh đông thì đạo tràng trang nghiêm, bạn đến để trang nghiêm đạo tràng. Hơn nữa là để cho người sơ học thấy, vị Pháp sư nào đó giảng kinh, giảng hay như vậy, họ đều đến nghe, đại khái là vị Pháp sư này giảng được lắm, đối với vị Pháp sư này bạn sinh khởi tín tâm, bạn đến là để gây

sự ảnh hưởng cho đại chúng. Việc gây sự ảnh hưởng cho đại chúng này cũng tăng thêm tín tâm cho người nghe, công đức rất lớn.

Chúng tôi năm xưa khi mới học giảng kinh, thật ra giảng chưa được hay, nhưng lão sư của chúng tôi đến nghe, vị lão sư này không phải là lão cư sĩ Lý Bình Nam, là lão sư Châu Bang Đạo. Thời kỳ kháng chiến khi tôi đang học trung học, ông là thầy hiệu trưởng của tôi, tôi ở Đài Bắc giảng kinh, lúc đó ông sống ở Đài Bắc, mỗi lần giảng ông đều đến, ông ngồi ngay trước mặt, không những nghe giảng mà ông còn ghi chép vào tập cho mọi người xem. Việc này những Đại đức cư sĩ, nhà học Phật, rất nhiều học giả, lão cư sĩ, lão Pháp sư, giống như Pháp sư Nam Ninh, lão Pháp sư Nam Đình, Pháp sư Quảng Khâm cũng đã nghe tôi giảng kinh, những lão Pháp sư này nghe rất hứng thú. Các vị ấy nghe giảng kinh ngồi trước sau thành một hàng, tôi lên giảng tòa thì các Ngài mới vào, tôi vừa giảng xong thì các Ngài liền ra về. Tại sao vậy? Các vị nghĩ xem, chúng tôi là hậu học, các vị lão Pháp sư khi mới đến chúng tôi nhất định phải lễ lạy các Ngài, các Ngài không để cho tôi lễ lạy, cho nên các Ngài đến trễ về sớm, rất tuyệt vời! Đối với những người mới bắt đầu học các Ngài đều rất yêu mến. Cư sĩ chúng ta không cần phải lễ lạy, có thể đến sớm một chút để có thể học tập cùng với chúng tôi, đây cũng là duyên.

Hơn nữa lão sư thường dạy bảo chúng tôi, học Phật đặc biệt là học giảng kinh, giảng kinh thì phải kết pháp duyên, không kết pháp duyên thì tương lai bạn thành Phật, bạn giảng kinh sẽ có rất ít thính chúng, không ai đến nghe bạn giảng. Cho nên năm xưa lão sư đã dạy cho những người học giảng kinh như chúng tôi, khi đi đến các đạo tràng khác, đều có quy định là lên chánh điện phải lễ Phật 3 lễ. Ba lễ này của chúng tôi không giống với 3 lễ thông thường của các bạn, lễ thứ nhất là cầu nguyện kết duyên với đạo tràng, trong tương lai tôi có duyên có thể đến giảng kinh với đạo tràng; lễ thứ hai là cầu nguyện kết duyên với thường trụ, tức là kết duyên với trụ trì, chấp sự, người quản lý ở trong tự viện; lễ thứ ba là kết duyên với hết thầy tín đồ của đạo tràng. Ba lạy này được lễ lạy rất là thành kính, tương lai bạn đến đạo tràng này để giảng kinh, pháp duyên sẽ rất thù thắng, đây là lời của lão sư dạy. Cho nên những Pháp sư giảng kinh như chúng tôi đi đến bất kỳ nơi nào, đạo tràng của người xuất gia hay tại gia, sự lễ lạy của chúng tôi đều là cầu cho những điều nguyện này. Pháp sư giảng kinh, trừ khi là bắt đắc dĩ hoặc là sự việc rất quan trọng hay là bị bệnh, nếu không thì nhất định phải đi nghe giảng kinh, nghe giảng kinh là kết pháp duyên với đạo tràng, với Pháp sư giảng kinh, với đại chúng nghe giảng kinh, đều là gặp duyên không đồng. Nếu bạn không

thích nghe người khác giảng kinh thì ai thích nghe bạn giảng kinh? Nhân quả là như vậy, các vị đều biết pháp duyên của tôi vô cùng thù thắng, thù thắng ở chỗ nào? Đều là do lão sư dạy, thích kết pháp duyên với chúng sanh, bất kỳ người nào giảng kinh, chỉ cần tôi có thời gian trống là nhất định sẽ đi nghe, tôi không bỏ buổi giảng nào. Tại sao vậy? Pháp duyên sẽ thù thắng. Cho nên lần này ở đây giảng kinh cho các vị đồng tu, bất luận là tại gia hay xuất gia, bạn phải biết cái đạo lý này, đây là nghiệp nhân quả báo không phải là đời sau, kiếp sau nhiều đời nhiều kiếp mà trong đời này bạn gặp được. Đây là lời của người xưa nói, tổ tông truyền, chắc chắn không sai, chúng tôi tin tưởng nên bản thân y giáo phụng hành, quả báo hiển nhiên hiện tiền.

Chúng ta vừa đọc 4 câu kệ, trong đó câu đầu tiên là chính A Di Đà Phật tự phát nguyện, “*ngã nhược thành Chánh Giác*” (nếu con thành Chánh Giác). Ngài hiện giờ đã thành Phật rồi, đã thành Phật ở Thế Giới Cực Lạc rồi, Phật hiệu của Ngài là Vô Lượng Thọ, A Di Đà tức là Vô Lượng Thọ. “*Chúng sanh văn thử hiệu, câu lai ngã sát trung*” (chúng sanh nghe danh hiệu này đều đến cõi nước con), nghe danh hiệu này, danh hiệu này nghĩa là gì? Điều này không thể không biết, cổ Đại đức thường nói, “*công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn*”, chúng ta cũng đã nghe quen tai, nhưng câu nói này đã bao nhiêu năm vẫn còn nghi vấn. Công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn, tại sao lại không thể nghĩ bàn? Cuối cùng là không thể nghĩ bàn như thế nào? Nghi hoặc đều là nằm ở chỗ này, mãi cho đến khi đọc được Kinh Vô Lượng Thọ, tôi mới hiểu được điều này. Hơn nữa là nhờ lão cư sĩ Mai Quang Hy, ở phía trước của quyển kinh này có viết lời tựa rất dài, chúng tôi tỉ mỉ đọc phần lời tựa này mới hoảng nhiên đại ngộ. Ông nói với chúng tôi vào thời Tùy Đường, chính là thời hoàng kim của Phật giáo Trung Quốc, Phật giáo Trung Quốc có 10 tông phái đều được thành lập vào thời đó. Vào cuối đời Tùy, đầu nhà Đường, Tổ sư Đại đức xuất hiện rất nhiều, nhân tài trong Phật giáo có rất nhiều, thật sự đều là nhân tài kiệt xuất, trong đó có rất nhiều Phật Bồ-tát tái lai, những vị này là thị hiện, duyên rất thù thắng. Những vị Đại đức này thường thảo luận với nhau, năm xưa Thế Tôn còn tại thế, giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm, Ngài giảng kinh nhiều như vậy, bộ kinh nào là quan trọng nhất, bộ kinh nào là viên mãn nhất? Là thảo luận những vấn đề này, sau đó các vị Tổ sư Đại đức công nhận, đều đề cử bộ Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, cho nên mới gọi là pháp luân căn bản của Phật giáo, dùng lời hiện nay để nói chính là khái luận Phật giáo. Kinh Hoa Nghiêm là Phật giáo khái luận, khái luận của kinh điển, bộ kinh này nói vô cùng viên mãn. Tất cả những bộ kinh khác

đều là nói rõ một phần nào đó trong Kinh Hoa Nghiêm, cho nên Kinh Hoa Nghiêm mới là kinh hoàn chỉnh nhất, viên mãn nhất. Sự viên mãn rốt ráo của Kinh Hoa Nghiêm là nương theo điều gì? Cuối cùng là nương theo mười đại nguyện vương của Bồ-tát Phổ Hiền dẫn về Cực Lạc. Các bạn nghĩ xem cái đạo vị này, nếu không có mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc thì Kinh Hoa Nghiêm sẽ không viên mãn. Nói cách khác, Kinh Hoa Nghiêm chỉ độ cho người thượng thượng căn, người trung hạ căn không có phần. Phần cuối có dẫn về Cực Lạc, hạ hạ căn đều thành Phật, đây mới thật sự là cứu cánh viên mãn. Nói dẫn về Cực Lạc thì Kinh Vô Lượng Thọ chính là Cực Lạc, cũng là nói Kinh Vô Lượng Thọ chính là tổng kết của Kinh Hoa Nghiêm, là xu hướng mục tiêu cuối cùng của Kinh Hoa Nghiêm. Địa vị của Kinh Vô Lượng Thọ rất cao, so với Kinh Hoa Nghiêm vẫn còn cao. Kinh Hoa Nghiêm quy về kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Vô Lượng Thọ thì quy về đâu? Kinh Vô Lượng Thọ quy về 48 lời nguyện, bạn xem 48 phẩm, quan trọng nhất là phẩm thứ sáu, phẩm thứ sáu là 48 lời nguyện, 48 lời nguyện có 48 điều, điều nào là quan trọng nhất? Cổ Đại đức nói là nguyện thứ 18, một niệm đến mười niệm nhất định được sanh, đây chính là nói công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Cho nên công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn là từ đây mà có, bạn không thể không biết. Do vậy mới biết, 48 lời nguyện chính là giải thích danh hiệu, bộ đại kinh này chính là giải thích 48 lời nguyện. Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh là chú giải của Kinh Vô Lượng Thọ, còn bộ Đại Tạng Kinh là chú giải của Kinh Hoa Nghiêm. Các bạn cứ như vậy mà quan sát mà tư duy thì bạn mới hiểu được câu A Di Đà Phật này bao gồm hết thấy Phật pháp ở trong đó, không bỏ sót điều nào, công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn. Vì vậy “*Chúng sanh văn thử hiệu, câu lai ngã sát trung*”, câu nói này là sự thật không phải giả. Chúng sanh ở đây là chúng sanh trong 9 pháp giới, không thiếu sót một ai, cho nên công đức của danh hiệu thực sự là không thể nghĩ bàn. Trong danh hiệu đã hàm chứa nghĩa lý sâu rộng vô cùng.

Hai câu cuối nói về sự thành tựu của việc vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc của bạn, sự thành tựu này là bình đẳng. Tuy là có 4 cõi, 3 bậc, 9 phẩm, cho dù là hạ hạ phẩm vãng sanh cũng không ngoại lệ, “*như Phật kim sắc thân, diệu tướng tất viên mãn*” (được thân kim sắc như Phật, diệu tướng đều viên mãn). Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân tướng của bạn sẽ giống như A Di Đà Phật, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng không khác. Bởi vì trong kinh hoàn toàn không nói trừ trung phẩm và hạ phẩm ra, trong kinh không có nói như vậy, không có cách nói như vậy, cho nên ba bậc chín phẩm cả thấy đều giống nhau, điều này

không thể nghĩ bàn. Điều này mới thật sự nói rõ sự thù thắng của thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thế giới Tây Phương Cực Lạc công đức trang nghiêm không gì bằng, mỗi câu đều là nói thật, chúng ta không thể không biết.

Học Phật thì trước tiên phải biết rõ, thế giới Ta Bà của chúng ta ngày nay, chúng ta ở thế gian này [phải] là đại tâm phàm phu, được Phật gia trì thì vãng sanh thượng phẩm, điều này thì chúng tôi có thể tin tưởng. Vì vậy vấn đề hiện nay chính là “đại tâm”, điều này rất quan trọng. Bạn không phải là đại tâm thì có thể vãng sanh nhưng không phải là thượng phẩm, thượng phẩm thì phải có đại tâm. Như trong Kinh Hoa Nghiêm, bạn xem đương cơ của Kinh Hoa Nghiêm, Đại sư Thanh Lương nói về 10 loại cơ, chia thành 10 loại căn tánh. Người đương cơ thật sự là 41 vị Pháp thân Đại sĩ, đó là Pháp thân Đại sĩ thật chứ không phải là người thông thường, đều là Bồ-tát đã minh tâm kiến tánh. Chúng ta nói Pháp thân Bồ-tát là người đương cơ ở trong Kinh Hoa Nghiêm, nhưng trong đó có một điều gọi là đại tâm phàm phu, phàm phu chúng ta nếu có tâm lượng lớn cũng được, cũng là người đương cơ trong Kinh Hoa Nghiêm.

Cái tâm lượng này lớn, lớn đến mức độ nào? Như thế nào mới gọi là tâm lượng lớn? Trong kinh Phật có hai câu nói: “*Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”, bạn không có tâm lượng lớn như vậy thì không được, không có tâm lượng lớn như vậy thì không thể học Hoa Nghiêm. Cho dù bạn học như thế nào cũng không thể vào được cảnh giới Hoa Nghiêm, không có cái tâm lượng lớn này, bạn tu Tịnh Độ cũng không thể vãng sanh thượng phẩm, vãng sanh thượng phẩm phải là đại tâm phàm phu. Cái đại tâm này cũng là duyên, chúng ta phải mở rộng tâm lượng. Chúng ta không học Phật, tâm lượng nhỏ bé, đều là tự tư tự lợi, có việc gì thì trước tiên cũng đều nghĩ đến bản thân mình. Sau khi học Phật mới hiểu được, chúng ta nghĩ đến bản thân mình là sai lầm, phải nghĩ đến người khác. Điều trước tiên là phải nghĩ đến người khác, nghĩ đến cha mẹ anh em, người thân quyến thuộc của chính mình, cái này thì tâm lượng có lớn một chút. Lớn hơn nữa là nghĩ đến bạn đồng tu của chúng ta, nghĩ đến bà con hàng xóm của chúng ta, nghĩ đến nơi chúng ta cư trú, nghĩ đến địa phương này, như vậy vẫn chưa đủ lớn, phải lớn hơn nữa, bạn có thể nghĩ đến một tỉnh, nghĩ đến một thành phố, mở rộng hơn nữa thì bạn nghĩ đến quốc gia của chúng ta, rộng lớn hơn nữa thì bạn nghĩ đến quả địa cầu này. Cho nên hiện nay chúng ta thường xuyên qua lại với những quốc gia, những chủng tộc, những tôn giáo khác nhau. Chúng tôi không nói quốc gia, không nói khu vực, chúng tôi xin nói với quý vị, chúng ta đều là người trên quả địa cầu này, bạn chưa rời khỏi quả địa cầu này thì chúng ta đều là người trên quả địa cầu, cho

nên khởi tâm động niệm, chúng ta phải nghĩ đến phúc lợi của tất cả chúng sanh trên toàn quả địa cầu. Cái tâm lượng này rất lớn, có thể vãng sanh thượng phẩm hay không? Không thể, vì một quả địa cầu thì quá nhỏ bé, nhưng bạn đã nghĩ đến quả địa cầu này, trung phẩm thượng sanh thì có thể được. Vì vậy người học Phật chân thật thì thường xuyên nghĩ đến chúng sanh trong chín pháp giới. Câu nói này bao gồm thiên địa quỷ thần, chúng ta đều phải nghĩ đến.

A Di Đà Phật!

Tập 336

Chúng ta đã đọc bài kệ hồi hướng, “*trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu ba đường khổ*”. Ba đường khổ là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, tất cả đều phải nghĩ đến. Chúng tôi lên trên giảng tòa này, khi các bạn đang niệm Phật, niệm ba lần danh hiệu “Nam Mô Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật” thì tôi ở trên giảng tòa phát nguyện, không phải niệm Phật cùng với quý vị, mà tôi đang thỉnh chúng sanh, thỉnh chúng sanh nào? Mời chúng sanh đến nghe giảng kinh, mời những chúng sanh nào? Chúng sanh trong chín pháp giới, tất cả các vị thần trong khắp pháp giới hư không giới, tất cả thần linh trong khắp pháp giới hư không giới, tất cả các vị thần, thành hoàng thổ địa ở các thế giới, tất cả vong linh chúng sanh chết vì tai nạn ở thế giới Ta-bà, tôi ở đây thỉnh họ đến nghe kinh. Các bạn đang niệm Nam Mô Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật thì tôi ở đây thỉnh chúng sanh, mắt thường của chúng ta nhìn không thấy, tâm lượng của bạn không lớn thì không được, cho nên vãng sanh thượng phẩm tôi có phần, điều này các bạn nên học theo tôi. Mỗi ngày khi chúng tôi công phu khóa sáng và tối, khi tụng kinh lễ Phật đều phải thỉnh chúng sanh, khi công phu xong phải hồi hướng. Bạn nên mở rộng tâm lượng, đến khắp pháp giới hư không giới, điều này trong kinh Phật thường nói “*tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”, tâm lượng lớn như vậy thì cuộc sống hiện tại của bạn rất an vui. Người nào đắc tội với bạn thì bạn xem là chuyện nhỏ không đáng kể, tâm lượng lớn như vậy tính toán làm gì? Tâm lượng quá nhỏ thì có nhìn cũng nhìn không thấy, làm sao lại mang vào để trong tâm? Tâm lượng nhỏ thì những điều nhỏ bé cũng trở thành vương mắc lớn nên rất khó chịu, tâm lượng lớn thì được hóa giải hết, điều này vô cùng quan trọng, quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Cho nên ở chỗ này cổ Đại đức nói đại tâm phạm phu được Phật gia trì, họ có thể vãng sanh thượng phẩm. Vãng sanh thượng phẩm chắc chắn là được vô sanh nhẫn, vô sanh pháp nhẫn. Chúng ta biết chứng được vô sanh pháp nhẫn là thất địa Bồ-tát, điều này được nói trong Kinh Nhân Vương. Thất địa là hạ phẩm vô sanh nhẫn, bát địa là trung phẩm, cửu địa là thượng phẩm, thập địa Bồ-tát là tịch diệt nhẫn, tức là sự thanh tịnh tịch diệt giống với Phật, thập địa là hạ phẩm, Đẳng giác là trung phẩm, quả vị Như Lai là thượng phẩm tịch diệt nhẫn. Trong kinh Tịnh Độ gọi vô sanh pháp nhẫn là A-duy-việt-trí Bồ-tát. Bạn thấy trong 48 lời nguyện cũng có, vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc đều thành A-duy-việt-trí Bồ-tát, không thể nghĩ bàn, cho nên pháp môn này thù thắng hơn tất cả, chúng ta nhất định phải biết điều này.

Vì vậy nhất định không thể có cách nói đánh đồng phẩm vị ở thế giới Cực Lạc với những kinh luận khác, không thể được, vì đây là pháp môn xác thực là vô cùng thù thắng. Cổ đức cũng nói, thế giới Tây Phương Cực Lạc có phàm phu Tiểu thừa vãng sanh, số lượng người không thể tính đếm được. Ở phía sau bộ kinh này chúng ta nhìn thấy còn có các bậc Đại Thánh vãng sanh. Trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy Bồ-tát Văn Thù, Phổ Hiền đều cầu vãng sanh, đây là các vị Bồ-tát Đăng giác ở thế giới Hoa Tạng, các Ngài phát nguyện vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ là để cho 41 vị Pháp thân Đại sĩ ở Thế giới Hoa Tạng nhìn thấy. Bạn xem Bồ-tát Văn Thù, Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, hướng chi là những vị còn lại. Đó là phổ độ tất cả chúng sanh nhanh chóng thành tựu viên mãn Phật đạo, ý nghĩa là như vậy. Trước tiên chúng ta phải hiểu cho rõ ràng, cho minh bạch thì chúng ta mới có thể xây dựng được lòng tin, từ lòng tin này mới sanh khởi nguyện tâm.

Tiếp theo là cách tu như thế nào, trong bộ kinh này nói với chúng ta là “*xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn*”. *Xả gia* tức là xuất gia, *khí dục* tức là ly dục, *nhi tác Sa-môn* tức là làm các vị tăng, đây là Tăng bảo, là một bảo trong Tam Bảo. Ở đây nên chú ý, không phải nói bạn xuất gia là đến một ngôi tự viện tìm sư phụ cạo tóc thì bạn đã xuất gia rồi, không phải là như vậy, bạn sai rồi. Tổng Thống Singapore Nathan của chúng ta, tôi rất tôn kính ông, chúng tôi cũng rất quen thân, lần trước trong lễ Vesak của Ấn Độ giáo, chúng tôi cùng ăn cơm với nhau, chúng tôi nói chuyện hết mười mấy phút. Lần đầu tiên tôi gặp ông ấy là ông chưa làm tổng thống, khi cùng ăn cơm với nhau, chúng tôi ngồi nói chuyện với nhau, ông ấy nói với tôi, trong các tôn giáo thì ông tôn trọng Phật giáo nhất, ông nói Phật giáo trọng thực chất không trọng hình thức. Ông nói câu này tôi nghe xong mà rợn tóc gáy, điều này người thông thường không thể nói ra được. Lần đầu tiên tôi nghe câu nói này là Đại sư Chương Gia nói với tôi, năm đó tôi 26 tuổi, Đại sư Chương Gia nói với tôi Phật giáo trọng thực chất không trọng hình thức. Người thứ hai tôi nghe là do ông Nathan nói, có thể nói ra những lời này đây là người trong nghề chứ không phải người ngoài nghề. Phật giáo trọng thực chất không trọng hình thức, cho nên xuất gia là hình thức.

Vì vậy bạn phải hiểu được việc xuất gia này ở trong Phật pháp nói có 4 loại, xuất gia là những loại “gia” nào? Hiện nay người đã xuất là điền Trạch gia, trong cái gia của bạn có nhà cửa, có tài sản, có đất đai, bạn rời bỏ những thứ này mà đi vào trong chùa, đây gọi là xuất gia. Xuất điền Trạch gia, xuất khỏi gia đình của bạn, bạn đi vào chùa để xuất gia, loại xuất gia này có tác dụng không? Không có

tác dụng, đây là hình thức không phải thực chất. Thực chất là gì? Thực chất là có phiền não gia. Bạn có rời bỏ được phiền não gia hay không? Tam giới là gia, tam giới là dục giới, sắc giới, vô sắc giới, đó chính là sáu nẻo luân hồi. Nếu bạn ra khỏi sáu nẻo luân hồi thì mới thật sự là xuất gia. Sáu nẻo luân hồi là đại gia đình của chúng ta, bạn có thể xuất được hay không? Ngũ âm là gia, bạn xem trong Tâm Kinh có nói “*chiếu kiến ngũ uẩn giai không*”, vậy là đã xuất ngũ uẩn gia. Cho nên ba cái này bạn xuất không được, ba cái này gọi là sanh tử gia, bạn có thể rời bỏ phiền trạch gia nhưng bạn ra không khỏi sanh tử gia.

Có 4 loại gia mà xuất cũng có 4 loại. Một cái là thân xuất mà tâm không xuất, tâm vẫn thường tưởng nhớ, cái này không được. Thứ hai là tâm xuất nhưng thân không xuất, đây là cư sĩ tại gia, thượng thượng phẩm vãng sanh. Tại sao vậy? Vì họ đã thật sự xuất gia, hình thức của họ là không xuất gia nhưng tâm của họ đã xuất gia rồi, tuy là có nhà nhưng tâm họ không đắm nhiễm, chẳng có chấp trước chút nào. Thứ ba là thân tâm đều xuất, đó chính là những vị Tổ sư Đại đức ở trong Phật môn, thân tâm đều xuất. Loại thứ tư là thân tâm đều không xuất, thân tâm đều không xuất là cư sĩ tại gia chẳng có thành tựu gì cả. Thân tâm đều không xuất không phải là chỉ người thông thường, là chỉ cư sĩ tại gia học Phật, thân tâm đều không xuất. Cho nên ở trong đây thật sự có thành tựu, tâm xuất thân không xuất thì tại gia thành tựu, thân tâm đều xuất thì là thành tựu của xuất gia. Chúng ta phải hiểu ý nghĩa của xuất gia.

Quý vị xem đến điều này, phải “*xả gia khí dục*”, điều này đại khái là cư sĩ tại gia chúng ta không có phần, vậy là bạn sai rồi, bạn hoàn toàn sai rồi. Cư sĩ tại gia có thể vãng sanh thượng thượng phẩm, tâm xuất thân không xuất, cư sĩ tại gia cũng được viên thành Phật đạo. Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa tại thế, cư sĩ Duy-ma là Phật tại gia, đồng thời có hai vị Phật xuất hiện ở thế gian, Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện là Phật xuất gia, Ngài Duy-ma thị hiện là Phật tại gia. Cho nên bạn xem trong Kinh Duy-ma có nói, các vị A-la-hán là những đại đệ tử của Thế Tôn, như là Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên khi thấy cư sĩ Duy-ma phải đánh lễ 3 lễ, đi nhiều bên phải 3 vòng, hành lễ hoàn toàn giống như khi nhìn thấy Thích-ca Mâu-ni Phật vậy, đó là Phật tại gia. Những điều này dạy cho hậu thế chúng ta, hậu thế chúng ta thường hay hiểu lầm, cho rằng vừa xuất gia thì hơn hẳn tất cả mọi người, cũng không xem trọng cư sĩ Đại đức tại gia. Sai rồi, đây là lỗi lầm. Bạn tuy là đã xuất gia, đắp lên chiếc y, nhưng đức hạnh, tâm lượng của bạn không bằng người khác, còn kém xa, người ta niệm Phật tương lai có thể vãng sanh, có thể thành tựu, người xuất gia thường hay đọa địa ngục. Ngạn ngữ thường nói: “*Trước cửa*

địa ngục, tăng đạo nhiều”, nguyên nhân tại sao vậy? Bạn không phải là thật sự xuất gia, bạn là thân xuất gia nhưng tâm không xuất gia, bạn tạo tác nghiệp tội, cả thầy đều là nghiệp tội của địa ngục, bạn muốn hỏi tại sao là nghiệp tội địa ngục? Trước tiên là phá hoại hình tượng Phật giáo, bạn nói xem tội này lớn như thế nào. [Bạn cho rằng] ta là người tốt, ta chẳng có phạm tội gì, ta cũng không phá giới, [nhưng] bạn phá hoại hình tượng Phật giáo, là cái tội này, bạn sẽ đọa A-tỳ địa ngục. Cho nên bạn nhất định phải biết, Thích-ca Mâu-ni Phật là tấm gương của người xuất gia, cư sĩ Duy-ma là tấm gương học Phật tại gia, đó là một tiêu chuẩn tuyệt đối, bạn nên học tập theo các Ngài. Người tại gia thì học theo cư sĩ Duy-ma, người xuất gia thì học theo Thích-ca Mâu-ni Phật vậy thì chắc chắn bạn không sai. Hai vị đó chính là hiện nay chúng tôi nói là “*học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của hai Ngài đều có thể làm tấm gương tốt nhất, mẫu mực nhất cho chúng sanh trong chín pháp giới, đây là Phật Bồ-tát, điều này chúng ta phải nên học theo. Chúng ta khởi tâm động niệm, nói một câu nói, làm một việc gì, có suy nghĩ hay không? Nếu mọi người trong xã hội đều học theo ta việc làm này có được hay không? Nếu đây là gương tốt thì được, vậy chúng ta có thể làm, nếu không phải là gương tốt, vậy thì không thể làm, nhất định phải làm tấm gương tốt.

Tấm gương tốt chính là giới định huệ, nhất định không thể làm trái ngược với giới định huệ. Cho nên trước tiên là nói người xuất gia, trong lúc xuất gia phải ghi nhớ, Bồ-tát tại gia thì tâm xuất, thân không xuất; người xuất gia thì thân tâm đều xuất. Hai dạng này mới có thể thành tựu. Ngoài hai dạng thân xuất gia tâm không xuất và thân tâm đều không xuất: thân xuất gia, tâm không xuất là nói người xuất gia; thân tâm đều không xuất là nói cư sĩ tại gia, hai dạng người này đều sẽ bị đọa lạc.

Trong hai dạng của xuất gia, chúng ta thuộc loại nào? Trong hai dạng tại gia thì bạn thuộc loại nào? Bạn nên hiểu cho rõ. Tại sao vậy? Liên quan đến đời này của chúng ta có thể vãng sanh hay không, liên quan rất nhiều, không phải là chuyện nhỏ. Nhất định phải hiểu được chúng ta phải xuất sanh tử gia, chúng ta phải xuất lục đạo gia, chúng ta phải xuất phiền não gia, điền trạch gia. Tự viện cũng thuộc về điền trạch gia, tự viện xây cất lớn, được cúng dường nhiều, ở nơi đó các vị xuất gia nhận không hết thì khởi lên cái gì? Khởi lên tham sân si, tham sân si vừa khởi lên tương lai tất cả đều đọa địa ngục, nếu họ không xuất gia thì họ không đọa địa ngục, vừa xuất gia thì liền đọa địa ngục. Cho nên tự viện lớn là cái gì? Cửa lớn của tự viện lớn là cánh cửa địa ngục, rất đáng sợ.

Vì vậy tôi thường hay nghĩ đến lời giáo huấn của Đại sư Ấn Quang, Ngài dạy chúng ta, trong thời đại này chúng ta nên làm như thế nào? Chùa nhỏ, chúng ở không nên vượt quá 20 người, bạn xem lời của Đại sư Ấn Quang nói xây đạo tràng nhỏ, bởi vì người ít, có vài cư sĩ đặc lực hộ trì thì vấn đề gì bạn cũng chẳng phải lo. Đạo tràng nhỏ này không làm pháp hội, không làm kinh sám Phật sự, cũng không nhận xuất gia cho đệ tử, cũng không cần truyền giới, cứ thật lòng mà niệm Phật. Thời đại hiện nay, đơn độc một mình niệm Phật thì không đặc lực. Có đồng tu nói với tôi, ông ấy nói với tôi: “Thưa Pháp sư, Ngài không thể đề xướng chỉ niệm Phật không nghe kinh, Ngài không thể nói như vậy. Tại sao vậy? Rất nhiều người niệm Phật, trong tâm còn hoài nghi không thể đoạn, niệm Phật lâu, trái lại công phu không đặc lực, rất dễ thoái tâm”. Tôi suy nghĩ thấy cũng có lý, cho nên chúng tôi hiện nay đề xướng phải đọc kinh. Niệm Phật đường nhỏ, mỗi ngày ít nhất 2 giờ đồng hồ đến 4 giờ đồng hồ nghe kinh, có thể có 8 giờ đến 10 giờ đồng hồ niệm Phật, như vậy tốt, cứ như vậy mà làm. Sau 3-5 năm, trong số 20 người này chắc chắn có thành tựu, có thể nói mỗi người đều có thành tựu, ít nhất cũng thành tựu một nửa, đạo tràng này công đức vô lượng.

Trong tương lai nếu tôi có đủ duyên trở về Trung Quốc thì tôi sẽ đề xướng đạo tràng nhỏ, xây dựng đạo tràng nhỏ, nhà tranh nhỏ, chúng ở không quá 20 người. Tôi vẫn phát nguyện, nếu có thể có được cái duyên này, nếu tôi có dạy học trò thì chỉ dạy 5 vị, 5 vị học chính thức, 5 vị dự thính, tôi chỉ phụ trách 10 vị, ngoài ra còn có vài vị hộ pháp chăm sóc đạo tràng, tổng cộng không vượt quá 20 người. Chúng tôi phải đi đầu thực hiện lời giáo huấn của Ấn Tổ, phải áp dụng. Không nên ở đạo tràng lớn, đạo tràng lớn đều trở thành nơi tham quan du lịch, làm sao có thể tu hành? Từ sáng đến tối chỉ tiếp khách, cả thầy đều là danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tâm không thanh tịnh, cho nên đạo tràng phải nhỏ, đạo tràng nhỏ thật sự thành tựu. Ở trong Văn Sao, Đại sư Ấn Quang đã nhiều lần khuyên nhủ điều này, chúng ta phải nên nhớ, phải áp dụng, phải làm cho được. Đoạn tuyệt với tất cả mọi phan duyên, tâm bạn đã phan duyên thì không thanh tịnh.

“*Khi dục*” (lìa dục) chính là điều quan trọng nhất, phải dẹp bỏ cái ý niệm phan duyên, tùy duyên mà không phan duyên. “*Nhi tác Sa-môn*”, Sa-môn là âm tiếng Phạn, nghĩa gốc của nó không nhất định là người xuất gia, bởi vì Ấn Độ xưa những người tại gia học Phật cũng được gọi là Sa-môn, người tại gia tu hành cũng được gọi là Sa-môn. Ở Ấn Độ tôn giáo rất nhiều, không phải là từ chuyên dùng của Phật giáo. Nghĩa của Sa-môn là cần tức, cần tu giới định huệ, diệt trừ tham

sân si. Cho nên tại gia, xuất gia đều có thể dùng được, sau khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc thì từ Sa-môn này chỉ có người xuất gia dùng, người tại gia rất ít dùng. Phải nên biết điều này, người tại gia hay xuất gia đều dùng được, nhưng thông thường đa số là người xuất gia dùng, người tại gia rất ít dùng cách xưng hô Sa-môn này, nhưng người tại gia dùng cũng được, không thể coi là sai lầm. Vì vậy chúng ta phải biết điều này, chính là phải thật sự đoạn ác tu thiện, đoạn ác tu thiện thì mới có thể xưng là Sa-môn.

Cổ đức nói “gia” là nhân duyên của phiền não, xuất gia chẳng qua là rời xa phiền não, tu tâm thanh tịnh. Ngày xưa người xuất gia rất khó tạo nghiệp ác. Tại sao vậy? Vì họ không có cơ hội, bởi vì ngày xưa tự viện đều được xây dựng ở trên núi, ở xa nơi dân cư, đều có một khoảng cách với người thế tục. Cho nên hoàn cảnh nơi cư trú được gọi là A-lan-nhã, A-lan-nhã cũng là tiếng Ấn Độ, tức là không có âm thanh tạp loạn. Đúng theo tiêu chuẩn như trong kinh Phật nói, vì đạo tràng đều là ở vùng nông thôn, người ở vùng nông thôn đa số là chăn nuôi gia súc. Ngài nói, không nghe được tiếng trâu kêu thì chỗ này mới gọi là thanh tịnh, vẫn còn nghe được tiếng trâu kêu thì chưa được, lấy điều này làm tiêu chuẩn. Hiện nay thì phiền phức rồi, hiện nay bạn xem âm thanh của xe hơi, máy bay, bạn đến nơi nào để tìm được một chỗ thanh vắng? Không dễ gì mà tìm được, cho nên phải biết được điều này, biết được nơi cư trú của người xuất gia là phải thật yên tĩnh, là nơi có rất ít người lui tới. Chùa chiền hiện nay rất hoan nghênh mọi người đến tham quan du lịch, cho nên chùa chiền hiện nay xác thực là không thích hợp cho người tu hành.

Còn việc giảng kinh thuyết pháp, thực tại mà nói, cũng không cần giảng đường lớn như vậy. Hiện nay lợi dụng khoa học kỹ thuật, chúng tôi giảng kinh ở trong phòng ghi hình, phát lên trên truyền hình vệ tinh, bản thân các bạn ở tại nhà có thể xem được ở trên truyền hình. Tốt, thanh tịnh! Truyền hình hiện nay của chúng tôi, phát băng giảng kinh suốt 24 giờ đồng hồ không gián đoạn, ở Singapore muốn xem thì có thể kết nối máy tính, máy tính của chúng tôi cùng với truyền hình hiện nay kết nối với nhau, bạn không cần phải lắp thêm ăng-ten, máy tính của bạn có thể thu được truyền hình vệ tinh của chúng tôi, suốt 24 giờ lúc nào cũng có thể xem được hết, điều này rất hay, thuận tiện. Bạn ở trong nhà thanh tịnh, không có ai đến tìm bạn, trong lúc nghe kinh thì tắt điện thoại, tuyệt đối không có ai làm phiền bạn, đóng cửa lại, tắt điện thoại. Vì vậy hiện nay chính mình phải có trí huệ, mỗi ngày phải có một khoảng thời gian thanh tịnh, nghe kinh niệm Phật thì chúng ta mới có thể thật sự tu cho chính mình, mong muốn

bản thân mình trong đời này có được sự thành tựu, không bị đọa lạc. Nói tóm lại là tâm phải thanh tịnh, tâm thanh tịnh rồi thì thân mới thanh tịnh.

Tại sao vậy? Vì thân là vật chất, vật chất thì tùy theo tâm lý mà thay đổi. Sự việc này chúng tôi cũng đã chia sẻ với quý vị rất nhiều rồi, tiến sĩ người Nhật, Giang Bồn Thắng đã làm thí nghiệm. Ông lấy nước làm thí nghiệm, nước là khoáng vật, chứng minh rằng nước cũng biết nhìn, biết nghe, hiểu được ý của con người. Thân thể con người chúng ta 90% là nước, cho nên tâm chúng ta tốt, thanh tịnh, thiện lương thì 70% nước trên thân chúng ta đều sẽ rất đẹp, kết tinh vô cùng đẹp, thân thể của bạn sẽ khỏe mạnh. Thân thể khỏe mạnh không phải là đến từ bên ngoài, là do tâm của bạn thiện, tâm thanh tịnh, tâm thiện, đây mới là cái nhân thật sự. Về phương diện ăn uống thì càng thanh đạm càng tốt, không nên ăn thực phẩm chứa nhiều dầu, không nên ăn thức ăn chiên nhiều dầu, không nên ăn thức ăn không sạch sẽ, nếu không thì bạn sẽ sinh bệnh. Ở trong Phật môn phải thật sự biết được những phương pháp lý luận này, xác thực là cuộc đời này sống rất hạnh phúc, rất mỹ mãn. Đời sau thì càng thù thắng hơn, thù thắng chẳng gì bằng, thù thắng đến nỗi bạn không ngờ được, vậy thì tại sao bạn không chăm chỉ học? Cho nên bất luận là đồng tu xuất gia hay tại gia, đồng tu tại gia nên nhớ là tâm xuất thân không xuất, đồng tu xuất gia nên chú ý cả thân và tâm đều xuất, thì tiền đồ của chúng ta là một vùng xán lạn.

Vào đời nhà Đường, nước Hàn có một vị đại thần là Nguyên Hiếu, rất nhiều người đều biết Đại sư Nguyên Hiếu, Ngài cũng tu Tịnh Độ, Ngài có một quyển sách là “Du Tâm An Lạc Đạo”, đây là quyển sách do Ngài viết. Ngài cũng nói đến 3 bậc công phu tu hành của Kinh Vô Lượng Thọ, trong phần thượng bối có 5 câu. Quý vị phải biết, Kinh Vô Lượng Thọ có 5 bản dịch, vào đời nhà Đường còn có nhiều hơn, đời nhà Đường lúc đó phải có 6-7 bản dịch. Ngài đã thấy được bản dịch nào thì chúng tôi không biết, ở trong tác phẩm của Ngài đã nói Kinh Vô Lượng Thọ nói thượng phẩm có 5 loại nhân. Loại thứ nhất là “*xả gia ly dục, nhi tác Sa-môn*”, chính là câu thứ nhất chúng ta vừa đọc, đây là biểu thị phương tiện phát tâm. Thứ hai là “*phát Bồ-đề tâm*”. Bồ-đề tâm là chánh nhân. Thứ ba là “*chuyên niệm bỉ Phật*”, là chuyên niệm A Di Đà Phật, trong kinh này có nói “*nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*”. Thứ tư là “*tác chư công đức*”, đây là trợ hạnh. Đại sư Nguyên Hiếu cho rằng niệm Phật là trợ nghiệp, nhưng cách nói này, cổ Đại đức cho rằng không được thỏa đáng. Loại thứ năm là “*nguyện sanh bỉ quốc*”, đây là ý nguyện. Bốn loại phía trước là hạnh, hạnh hòa hợp với nguyện

như vậy thì mới có thể được sanh. Đại sư Nguyên Hiểu đã nói 5 loại nhân hạnh thì trong bộ kinh này cũng có đủ.

Trong Khởi Tín Luận nói: “*Dĩ xuất gia vi Tịnh Độ chánh nhân*” (lấy việc xuất gia làm chánh nhân Tịnh Độ), câu này nói rất là chính xác. Quý vị nên nhớ kỹ câu nói này, từ xuất gia này là bao gồm đồng tu tại gia, tu tại gia là tâm xuất mà thân không xuất, đều gọi là xuất gia. Nếu tâm còn lưu luyến thế gian này, vậy là trở ngại vô cùng, lúc lâm chung A Di Đà Phật đến tiếp dẫn, bạn vẫn còn những chuyện vụn vặt của gia đình chưa buông xuống, A Di Đà Phật sẽ không đợi bạn. Cho nên nhất định là phải buông xuống, tuy thân ở tại gia nhưng tâm đã buông bỏ nhà cửa, đối với nhà tuyệt đối không có một chút lưu luyến nào. Không còn một chút lưu luyến, hoàn toàn không phải là nói đối với gia đình bạn không có trách nhiệm, vậy là bạn sai rồi. Trong nhà Phật có một câu nói: “Làm Hòa thượng một ngày thì đánh chuông một ngày”; người tại gia cũng như vậy, bạn ở nhà một ngày thì bạn nhất định phải gánh vác trách nhiệm ở trong nhà, đó là gia nghiệp của bạn. Khi bạn sắp ra đi thì phải buông bỏ hoàn toàn, sắp ra đi bạn muốn buông bỏ được thì lúc bình thường bạn phải buông bỏ được. Bình thường ở trong nhà, người nào bạn cũng quan tâm chăm sóc, nhưng trong tâm phải buông xuống, trong tâm không thể có mảy may ái dục lưu luyến, điều này không thể được, bạn có điều này thì lúc lâm chung sẽ sanh ra sự chướng ngại, sự việc này rất là phiền phức. Vì vậy tâm phải thanh tịnh, tâm thanh tịnh thì sanh trí huệ, có trí huệ thì quản lý nhà cửa, chăm sóc người nhà rất là chu đáo, rất viên mãn, trong việc này chắc chắn là sẽ không sanh phiền não, không thể không biết điều này.

Trong đoạn kinh này, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, trong chú giải của ông đã trích dẫn rất nhiều kinh điển, những điều này đều đáng để cho chúng ta tham khảo. Điều quan trọng nhất, đối với Tịnh Tông chúng ta phải có niềm tin vững chắc, biết được những điều trong kinh điển đã nói hoàn toàn là lời nói chân thật, toàn là vì tất cả chúng sanh chúng ta, tất cả chúng ta đều có phần. Thích-ca Mâu-ni Phật xuất hiện ở thế gian này, giảng kinh thuyết pháp 49 năm, nếu nói bộ kinh này mà những người ở thế gian này như chúng ta đều làm không được, chúng ta nghĩ xem Ngài có nói hay không? Những điều mà Ngài nói chúng ta không thể làm được, chẳng lẽ Ngài lừa chúng ta hay sao? Chẳng lẽ Ngài dụ ta hay sao? Thích-ca Mâu-ni Phật làm sao mà có thể làm những việc như vậy? Chúng ta có thể thông cái đạo lý này thì bạn liền hiểu, hễ là lời Phật nói ở thế gian này thì nhất định đối với người ở thế gian này đều có lợi ích, người ở thế gian này có thể làm được. Người thế gian này không thể làm được thì Phật tuyệt đối không nói, chúng

ta phải hiểu cái đạo lý này. Chúng ta qua lại với người thông thường, nhìn thấy người ta làm không được, chúng ta cũng không dụ người ta, cũng không trêu đùa họ, hướng chỉ là Phật không có hí luận, ngày nay gọi hí luận là nói đùa, Phật không nói đùa với chúng ta, mỗi câu nói đều là lời chân thật.

Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ chúng ta đã thấy phu nhân Vi-đề-hi vắng sanh, phu nhân Vi-đề-hi không xuất gia, bà là chúng nữ tại gia vắng sanh thượng phẩm. Điều này nói rõ, là tâm của bà xuất gia nhưng thân không xuất gia. Xem thêm trong Vãng Sanh Truyện, bạn hãy xem niệm Phật đường Đông Lâm của Đại sư Huệ Viễn. Niệm Phật đường Đông Lâm có nhiều cư sĩ tham gia niệm Phật, tổng cộng là 123 người, có cả chúng tại gia. Lưu Di Dân không xuất gia, năm đó ông ở trong niệm Phật đường 3 lần thấy A Di Đà Phật. A Di Đà Phật sờ lên đầu của ông, chiếc y của A Di Đà Phật còn phủ lên người của ông, đây là tướng thượng phẩm, vị này cũng không phải là người xuất gia. Hãy xem Kinh Vô Lượng Thọ, bộ kinh này rất là thú vị, phía trước có liệt kê những vị Đại đức, “*Hiện Hộ đẳng thập lục chánh sĩ*”, 16 vị này đều là Đẳng Giác Bồ-tát, giống như Bồ-tát Quan Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền, là Bồ-tát tại gia. Mười sáu vị cả thầy đều là Bồ-tát tại gia, là Đẳng Giác Bồ-tát thì sao không được thượng thượng phẩm vắng sanh chứ? Những điều này chỉ cần bạn tỉ mỉ mà quan sát thì những đồng tu tại gia chúng ta liền phát khởi tín tâm.

Đại sư Huệ Viễn vắng sanh, cả cuộc đời của Ngài ba lần thấy được thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhưng không hề nói với bất cứ ai, điều này là Tổ sư làm một tấm gương cho chúng ta. Chúng ta gặp được chút gì là lập tức đi tuyên truyền, sợ rằng người khác không biết, điều này là sai lầm. Bạn xem Tổ sư 3 lần ở trong định thấy được thế giới Tây Phương Cực Lạc, đó là trong lúc đang chỉ tịnh niệm Phật, nhìn thấy thế giới Tây Phương Cực Lạc, Ngài chưa bao giờ nói. Cuối cùng khi Ngài vắng sanh, cảnh giới Tây Phương hiện ra, Ngài mới nói. Ngài nói cảnh giới Tây Phương hiện ra rồi, trước đó Ngài đã nhìn thấy ba lần. Ngài nói tôi nhất định sẽ vắng sanh, nhìn thấy A Di Đà Phật đến tiếp dẫn Ngài, đi phía sau A Di Đà Phật còn có mấy người quen nữa, có Phật-đà-da-xá, có Pháp sư Huệ Trì, Pháp sư Huệ Vĩnh, cư sĩ Lưu Di Dân, đều là những vị ở Liên Xã vắng sanh cùng đi với A Di Đà Phật đến tiếp dẫn Ngài. Cư sĩ Lưu Di Dân còn nói: “Thưa lão Pháp sư, Ngài phát tâm rất sớm, mà sao Ngài lại đi trễ như vậy?” Những vị này đã đi trước rồi, các vị này đều là thượng thượng phẩm vắng sanh, là thượng phẩm thượng sanh. Ở chỗ này nói rõ với quý vị là cư sĩ tại gia phải phát tâm, phải biết cho rõ ràng.

Bạn xem trong Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham vấn 53 vị thiện tri thức. Chúng ta từ trên sự tướng mà xem 53 vị này, đây là 41 vị Pháp thân đại sĩ. Ngài đã tham vấn Tỳ-kheo Kiết Tường Vân Sơ Trụ Bồ-tát, Tỳ-kheo Hải Vân Nhị Trụ Bồ-tát, Tỳ-kheo Diệu Trụ là Tam Trụ Bồ-tát, trên thực tế phía trước còn có 3 vị là người xuất gia, phía sau cũng có 2 vị xuất gia, chỉ có 5 vị xuất gia. Trong 53 vị thiện tri thức chỉ có 5 vị xuất gia, tất cả còn lại là người tại gia, điều này đã nói rõ là người tại gia học Phật có nhiều triển vọng, có nhiều thành tựu, chắc chắn không thua người xuất gia. Cho nên nhất định phải dũng mãnh tinh tấn, tu hành đúng theo giáo lý là quan trọng không gì bằng.

Thật sự làm một vị Bồ-tát tại gia, điều này trong những lúc giảng kinh, chúng tôi thường hay nhắc đến, trong cuộc sống hằng ngày có thể buông bỏ những ý niệm không chế đối với tất cả người việc vật. Hà tất gì phải không chế chứ? Phải buông bỏ ý niệm chiếm hữu, buông bỏ ý niệm chi phối, bạn chỉ cần buông bỏ ba cái ý niệm này thì tâm của bạn liền thanh tịnh, thì bạn sẽ không còn tạo ác nghiệp nữa. Phạm phu sở dĩ không thể thành tựu, điều rắc rối nhất chính là không thể buông bỏ ba cái ý niệm này. Chúng ta thật sự dụng công niệm Phật, ý niệm vừa khởi thì niệm A Di Đà Phật để cắt đứt cái ý niệm này, ý niệm này không còn thì đương nhiên bạn sẽ không gây ra hành vi. Sau này khởi tâm động niệm là nghĩ đến tất cả chúng sanh khổ nạn. Chúng ta làm sao để cứu giúp chúng sanh khổ nạn là khổ được vui? Không có gì khác, chính mình phải làm tấm gương tốt, chính mình là khổ thì tất cả chúng sanh mới là khổ, bản thân mình chưa là được khổ thì tất cả chúng sanh không có cách nào là được khổ. Thiện pháp của thế xuất thế gian đều phải bắt đầu từ nội tâm mà làm, điều này rất quan trọng, hy vọng chúng ta ghi nhớ cho thật kỹ.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có nêu ra trong Mật Tông có rất nhiều phái khác nhau, trong đó có rất nhiều vị Thượng Sư là thân phận của người tại gia, không có người xuất gia. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng là Kim Cang Thượng Sư của Mật Tông, ông truyền pháp, ông cũng là cư sĩ tại gia. Lúc lão cư sĩ ra đi là niệm Phật mà đi, nghe nói khi ông lâm trọng bệnh, một ngày niệm 140 ngàn câu Phật hiệu, niệm Phật mà ra đi. Ngày nay chúng ta nghe Thượng Sư của Ngũ Minh Phật Học Viện cũng là niệm A Di Đà Phật mà ra đi, điều này cũng là gợi cho chúng ta niềm tin rất lớn.

Câu kinh văn “*xả gia khí dục*” này, chúng tôi đặc biệt chú trọng tâm xuất gia, chú trọng điều này. “*Khí dục*” (ly dục) phải chú trọng việc khởi tâm động niệm, thật sự buông bỏ việc không chế đối với người việc vật, buông bỏ ý niệm

chiếm hữu chi phối đối với người việc vật, không nên có những ý niệm này, những ý niệm này chắc chắn sẽ hại bản thân mình. Những ý niệm này là tâm luân hồi, từ những ý niệm này mà sanh ra những hành vi tạo nghiệp luân hồi, chúng ta mỗi ngày vẫn dùng tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi thì làm sao mà vãng sanh, làm sao mà ra khỏi luân hồi? Ta phải buông bỏ, buông bỏ thì tự tại, buông bỏ thì tốt.

Trong cuộc sống mọi người đều than khổ, tôi đã gặp được những người ở trước mặt tôi than khổ, tôi biết tại sao họ lại khổ, vì không buông bỏ được, buông xuống thì liền hết khổ. Khổ là do tự bản thân họ chuốc lấy, không phải là cái khổ nó đến tìm bạn, là bạn đi tìm cái khổ, bạn sai là ở chỗ này. Nếu bạn không đi tìm cái khổ thì cái khổ sẽ không đến tìm bạn, vậy thì tại sao phải đi tìm nó? Cho nên tất cả phải học tùy duyên không phan duyên, tùy duyên thì không bị khổ thì sẽ được vui, phan duyên thì khổ. Trong tâm ta nếu muốn như thế này như thế kia thì sẽ khổ. Cái gì cũng không muốn, nhưng phải có nguyện, nguyện khác với ham muốn, ham muốn là gì? Bạn muốn đạt được, niệm niệm đều muốn đạt được, nguyện thì không phải như vậy, nguyện là niệm niệm muốn cho duyên chín muồi. Cho nên một cái là vì chính mình, một cái là vì chúng sanh, vì Phật pháp không vì chính mình. Vì chúng sanh, duyên đã chín muồi rồi thì chúng sanh có phước, chúng ta có cơ duyên vì chúng sanh phục vụ, chúng ta rất sung sướng. Nếu duyên chưa chín muồi thì chúng sanh chưa có phước, chúng ta chưa có cơ duyên phục vụ cho chúng sanh, vậy thì phải làm sao? Chúng ta càng vui vẻ, không cần làm. Khi duyên đã chín muồi rồi, chúng ta phải nhọc nhằn, phải làm việc cho họ, cho nên duyên chưa chín muồi thì càng tốt. Bản thân nhất định không có được mất, trong sự ham muốn thì có được mất, trong nguyện thì không có được mất, điều này nhất định phải phân biệt cho rõ ràng.

Tiếp theo là nói đến trung tâm của quyển kinh, câu kinh văn này là “*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*”.

Hôm nay thời gian hết rồi, chúng tôi xin giảng đến chỗ này.

A Di Đà Phật!

Tập 337

Xin chào chư vị đồng tu, xin mời mở kinh văn, khoa hội trang 49. Chúng ta đọc qua một lần phần kinh văn từ hàng thứ ba:

“Kỳ thượng bồi giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc”.

Trong đoạn này có ba câu, ba câu này là ba đoạn nhỏ. Hôm qua chúng tôi đã giới thiệu qua câu thứ nhất, hôm nay chúng tôi tiếp tục giới thiệu câu thứ hai: *“Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, A Di Đà Phật”.*

Tôi nghĩ các đồng tu chúng ta đã nghe câu “phát Bồ-đề tâm” rất nhiều rồi, trong nhà Phật thường hay nhắc đến, nhưng cái gì là Bồ-đề tâm thì đại khái người thật sự có thể hiểu không nhiều. Cách phát Bồ-đề tâm như thế nào, người hiểu được điều này thì càng ít hơn. Ở chỗ này, thượng phẩm, trung phẩm, hạ phẩm, ba bậc đều nói phải phát Bồ-đề tâm, phải nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật. Do vậy mới biết chúng ta không thể không có sự nhận biết về việc phát Bồ-đề tâm. Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói tông chỉ của bộ kinh chính là câu này, tông chỉ chính là phương hướng mục tiêu tu hành, do vậy mới biết nó vô cùng quan trọng.

Đại Sư Ấn Quang cả cuộc đời của Ngài là tự hành hóa tha, thực tại mà nói là chỉ có 16 chữ, nếu thật sự làm được 16 chữ này của Ngài thì trở thành một vị tổ sư. Mười sáu chữ này chính là *“Đôn luân tận phạm, nhàn tà tồn thành. Tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ”* (Giữ vẹn luân thường, làm tròn bổn phận, ngăn dứt lòng tà, giữ tâm chân thành, tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ). Tám chữ *“Đôn luân tận phạm, nhàn tà tồn thành”* (giữ vẹn luân thường, làm tròn bổn phận, ngăn dứt lòng tà, giữ tâm chân thành) này nếu bạn có thể làm được thì chính là thiện nam tử, thiện nữ nhân mà trong kinh đã nói, có thể thấy được bạn đã có đủ điều kiện làm đệ tử Phật. Hai câu tiếp theo là *“Tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ”*. Nếu bạn thực hiện được câu “tín nguyện trì danh” này thì nhất định bạn được sanh Tịnh Độ, lời của Ngài nói rất là đơn giản.

Tín nguyện chính là phát Bồ-đề tâm, trì danh tức là nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật. Bạn xem Ngài đã rút gọn câu kinh 8 chữ này lại còn 4 chữ *“tín nguyện trì danh”*. Nói tín nguyện trì danh hình như mỗi người chúng ta đều có phần, chúng ta đều tin tưởng, đều mong muốn cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Phía trước tôi đã chia sẻ với quý vị, tín tâm, nguyện tâm của mỗi người sâu

cạn, rộng hẹp khác nhau, cho nên vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì có 4 cõi, 3 bậc, 9 phẩm khác nhau. Tín nguyện phải đạt đến tiêu chuẩn nào thì mới có thể vãng sanh? Điều này chúng ta không thể không biết, bạn muốn hỏi tiêu chuẩn như thế nào thì vẫn là phải y theo Kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ nói rất rõ ràng tín nguyện là phát Bồ-đề tâm. Bồ-đề tâm chính là ba tâm mà trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ đã nói, trong Quán Kinh nói là “*chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm*”. Trong Đại Thừa Khởi Tín Luận cũng nói ba tâm là “*chân tâm, thâm tâm, đại bi tâm*”. Chúng ta đem kinh luận kết hợp lại thì càng rõ ràng hơn. Trong luận nói là trực tâm, trong kinh thì gọi là chí thành tâm, do vậy mới biết chí thành tâm chính là trực tâm, trực tâm chính là chí thành tâm. Chí thành là chân thành đến tột đỉnh, nên gọi là chí thành. Nếu y theo tiêu chuẩn này thì Bồ-đề tâm liền phát, vậy thì thật sự chúc mừng bạn. Vì sao vậy? [Bạn] siêu phàm nhập Thánh, chân thành đạt đến cực độ, tâm của bạn là chân, không phải là vọng. Chúng ta xem thấy trong Kinh Hoa Nghiêm, vừa phát Bồ-đề tâm thì được địa vị gì? Là phát tâm trụ, bạn phát cái tâm này rồi thì bạn thật sự trụ trong Bồ-đề tâm. Viên Giáo Sơ Trụ Bồ-tát, Biệt Giáo Sơ Địa Bồ-tát, chúng tôi thường gọi là Pháp Thân Đại Sĩ. Vừa phát Bồ-đề tâm thì đó là Pháp Thân Bồ-tát, không phải là người phàm, không những bạn ra khỏi sáu nẻo mà còn ra khỏi 10 pháp giới, đây là tiêu chuẩn của Bồ-đề tâm.

Do vậy mới biết tín nguyện là Bồ-đề tâm, thứ bậc trong tín nguyện thì rất nhiều. Đạt đến tiêu chuẩn này, chính là tiêu chuẩn của Bồ-đề tâm mà kinh luận đã nói thì vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, không phải là Phàm Thánh Đồng Cư Độ, cũng không phải Phương Tiện Hữu Dư Độ, mà là vãng sanh thượng phẩm của Thật Báo Độ. Cho nên phía trước tôi đã chia sẻ với quý vị, cổ Đại đức trước thời Tùy Đường đều nói thượng bối (ba phẩm thượng) là Bồ-tát tứ địa trở lên cầu vãng sanh, cũng không phải là không có đạo lý. Vì sao vậy? Tiêu chuẩn của Bồ-đề tâm cao như vậy, nói phàm phu chúng ta chỉ vãng sanh ba phẩm hạ cũng có lý. Cách nói này đã bị Đại Sư Thiện Đạo phủ nhận. Đại Sư Thiện Đạo là A Di Đà Phật tái lai, khuyến khích phàm phu chúng ta phải chăm chỉ, phải nỗ lực. Vậy thì phàm phu chúng ta trong đời này có thể đạt được tiêu chuẩn Bồ-đề tâm như trong kinh luận đã nói không? Xin thưa với quý vị là chắc chắn đạt được. Vấn đề là bản thân mình có chịu làm hay không. Nếu bản thân bạn thật sự chịu làm thì 10 năm, 20 năm, 30 năm nâng tâm Bồ-đề lên đến tiêu chuẩn này sẽ không phải là chuyện khó. Chúng ta xem trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, xem trong Truyện Vãng Sanh, xác thực là có người đã làm được. Điều này trong niệm Phật

gọi là niệm đến lý nhất tâm bất loạn, những trường hợp này được nêu lên rất nhiều trong kinh luận. Như là trong Quán Kinh phu nhân Vi-đề-hi thật sự là tâm vô thượng Bồ-đề, vãng sanh thượng phẩm thượng sanh. Trong số những vị cư sĩ, hôm qua đã giới thiệu với quý vị cư sĩ Lưu Di Dân, những vị này cũng là vãng sanh thượng phẩm. Tại sao người khác làm được mà chúng ta làm không được? Chẳng có gì khác, họ có thể buông bỏ được, chúng ta làm không được là do không buông bỏ được, nhiều việc cứ canh cánh trong lòng bạn, bạn không thể thoải mái triệt để buông bỏ, chỉ như vậy nên mới có sự chướng ngại.

Đã biết thể của Bồ-đề tâm là chí thành, chân thành đến cực độ. Tác dụng của tâm này đối với bản thân thì gọi là thâm tâm, là Bồ-đề tâm tự thọ dụng. Bạn dùng tâm gì đối với bản thân mình, bạn dùng tâm gì đối với người khác, cho nên có thể có dụng. Trong dụng thì có tự thọ dụng và tha thọ dụng. Tự thọ dụng là tâm gì đối với bản thân mình, tâm gì đối với người khác. Kinh luận nói tự thọ dụng cũng là nói thâm tâm. Theo chú giải của cổ nhân thì thâm tâm là hiếu thiện, hiếu đức (thích thiện, mến đức). Cách nói này không sai, nói rất chính xác, nhưng trong câu nói này cũng có sâu cạn khác nhau. Tiêu chuẩn thật sự chính là “thanh tịnh, bình đẳng, giác” của đề Kinh Vô Lượng Thọ mà chúng tôi đã chia sẻ với quý vị. Đây là tiêu chuẩn mà Phật nói với chúng ta.

Thanh tịnh bình đẳng giác là thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm chính là đại từ bi tâm. Chúng ta có thể đem tất cả công đức tu học của chính mình, bản thân mình không hưởng, mà cho tất cả chúng sanh hưởng. Chúng ta thật sự tu hành, người thật sự tu hành nhất định phải biết, đặc biệt là trong thời đại này, người tu hành chân thật càng ngày càng ít, người chân thật tu hành thì chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần gia hộ. Người thế gian thường nói tai nạn rất nhiều, tai nạn thế gian nhiều, người tu hành chân thật có sợ không? Không sợ. Ở nơi nào có tai nạn thì người tu hành chân thật sẽ đi đến nơi đó. Vì sao vậy? Bạn tu hành chân thật thì sẽ có chư Phật hộ niệm, có long thiên thiện thần gia hộ. Bạn đi đến nơi có tai nạn, bởi vì bạn ở chỗ đó, có Phật gia hộ, có long thiên thiện thần ủng hộ, vậy thì tai nạn ở chỗ đó sẽ được giảm nhẹ. Cho nên tu hành chân thật ở thế gian này không phải là đi tránh nạn, mà phải đi cứu nạn, chỗ nào có tai nạn thì đi đến chỗ đó, việc này là thật không phải giả, chúng ta không thể không biết.

Ba cái tâm này, chúng tôi nhất định phải nói tường tận. Thành là chân thành đến cùng cực. Cái gì được gọi là thành? Mỗi người chúng ta đều cho rằng tâm của chính mình rất thành, đây là tiêu chuẩn của chính chúng ta, tiêu chuẩn của Thánh nhân thì như thế nào? Vào cuối đời nhà Thanh, tiên sinh Tăng Quốc Phiên

trong lúc đọc sách ghi chép lại, ông đã giải thích chữ thành này. Ông nói rất hay, rất tương ứng với Phật pháp của chúng ta, ông nói: “*Một niệm không sanh thì chính là thành*”. Tiêu chuẩn này cao. Một niệm không sanh, “tôi vẫn thấy tâm của tôi rất thành”, bạn nói xem bạn có ý niệm hay không? Bạn vẫn còn sanh ý niệm, sanh ý niệm thì không thành. Chúng ta dùng tiêu chuẩn Phật pháp mà nói thì tiêu chuẩn thấp nhất là đối với tất cả thế xuất thế gian pháp không còn chấp trước nữa, điều này thật tuyệt vời. Không chấp trước tất cả thế xuất thế gian pháp nữa, thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên đều không để trong tâm, đều không chấp trước nữa, có thể để tùy duyên, người này là A-la-hán, không phải là phàm phu. A-la-hán thì ra khỏi sáu nẻo luân hồi.

Chúng ta ngày nay vẫn còn chấp trước, đặc biệt là chấp trước cái thân này. Chấp trước cái thân này là ta, chấp trước kiến giải của chính mình, chúng ta gọi là thành kiến, tôi phải như thế này như thế nọ, tôi muốn như thế này như thế nọ, tôi cho rằng như thế này như thế kia, đây là chấp trước. Bạn có sự chấp trước này thì bạn sẽ không ra khỏi sáu cõi luân hồi. Cho nên chúng tôi thường nói hãy thường xuyên phản tỉnh bản thân mình có phải là dùng tâm luân hồi không? Dùng tâm luân hồi học Phật cũng là tạo nghiệp luân hồi, học Phật có lợi ích không? Có một chút lợi ích, cũng được một chút thiện báo phước báo trong lục đạo. Được một chút phước báo, không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, phải biết điều này, không thể vãng sanh. Điều này rất quan trọng! **Mức độ thấp nhất để được vãng sanh là phải buông bỏ tất cả sự chấp trước đối với người việc vật.** Đây là tiêu chuẩn thấp nhất để bạn có thể vãng sanh. Nếu không buông bỏ được thì không thể vãng sanh. Buông bỏ được thứ này thì bạn vãng sanh ở hai cõi thấp: công phu kém một chút thì ở Phàm Thánh Đồng Cư Độ, công phu cao một chút thì ở Phương Tiện Hữu Dư Độ, vậy là bạn có thể vãng sanh. Nếu điều này bạn không thực hiện được một chút nào thì bạn không có Bồ-đề tâm, tín nguyện cũng không có, điều này đồng tu chúng ta không thể không biết.

Đại Sư Thiện Đạo nói: “Người niệm Phật vạn người tu vạn người đi”. Thời cận đại lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi đã ở bên cạnh ông 10 năm, Thầy thường hay nói với chúng tôi: “Người niệm Phật hiện nay, một vạn người niệm Phật chỉ có 2-3 người vãng sanh”, không phải là vạn người tu vạn người đi. Nguyên nhân vì sao vậy? Người xưa học pháp môn này, họ thật sự có tín, có nguyện, họ buông xả được. Người hiện nay chúng ta không phải là không thể vãng sanh, là do chính bạn không buông bỏ được, mọi thứ bạn đều so đo, mọi thứ bạn đều chấp trước,

vậy còn cách gì chứ? Điều này chúng ta không thể không biết, không thể không cảnh giác.

Công phu luyện tập tín nguyện là ở chỗ nào? Là trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt là trong xử sự, đối người, tiếp vật, học không chấp trước, học sự tùy duyên. Chỉ cần sự việc hoặc là con người không gây thiệt hại to lớn, đặc biệt là thiệt hại cho xã hội, thiệt hại cho đại chúng thì đều có thể đại khái cho qua, hà tất phải nghiêm trọng như vậy? Không nên kiên cố chấp trước thành kiến của chính mình, muốn học cái gì cũng được, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, nên học điều này, đây là tín nguyện. Cái Bồ-đề tâm này thấp, không cao lắm.

[Bồ-đề tâm] cao hơn một bậc so với điều này chính là không những không có chấp trước mà phân biệt cũng không có. Phân biệt thì vi tế hơn chấp trước, đối với thế xuất thế gian pháp tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, đều không có ý niệm phân biệt, vậy thì thanh tịnh. Thanh tịnh hơn cả A-la-hán nhiều, những người như vậy vắng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc nếu không sanh vào Phạm Thánh Đồng Cư Độ thì chắc chắn là sanh vào Phương Tiện Hữu Dư Độ, phẩm vị này cao.

Cho nên chúng ta phải tập, trước tiên là tập không chấp trước, điều này quan trọng nhất. Trong Phật pháp gọi chấp trước là kiến tư phiền não, không chấp trước thì kiến tư phiền não không còn. Phân biệt là trần sa phiền não, không phân biệt thì trần sa phiền não sẽ bị đoạn. Cuối cùng vẫn còn vô minh phiền não, cái này rất khó đoạn. Vô minh phiền não là khởi tâm động niệm, cái này khó. Hai cái phía trước (chấp trước và phân biệt) thì chúng ta còn có biện pháp, còn cái này thì một chút biện pháp cũng không có. Điều này phải có công phu tương đối sâu, chúng ta gọi là thiền định. Thiền định tương đối sâu thì sáu căn trong cảnh giới sáu trần đều có thể không khởi tâm động niệm, đây chính là phá vô minh phiền não.

Trong kinh Đại Thừa nói công phu phá vô minh phiền não có 41 cấp bậc, là 41 phẩm vô minh. Bạn có thể hàng phục được một phẩm thì vắng sanh Tây Phương Cực Lạc là sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ, điều này thì cao. Đó là câu “*hoa khai kiến Phật*” trong bài kệ hồi hướng chúng ta thường đọc, hoa khai kiến Phật là Thật Báo Trang Nghiêm Độ, chính là cảnh giới của Pháp Thân Bồ-tát. Cho nên bạn huấn luyện như thế nào để sáu căn trong sáu trần không khởi tâm, không động niệm là tốt nhất, đây chính là công phu thượng đẳng của chí thành tâm. Công phu thượng đẳng có 41 cấp bậc, chỉ cần bạn ở cấp bậc thấp nhất

thì bạn có thể sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ, điều này chúng ta không thể không biết.

Chín phẩm vãng sanh, cổ Đại đức nói rất rõ, trong ba bậc vãng sanh thì mỗi một bậc đều có chín phẩm. Thượng bối có chín phẩm, trung bối cũng có chín phẩm, hạ bối cũng có chín phẩm. Trong kinh thì nói rất sơ lược, chỉ nói có ba bậc. Trong mỗi một bậc thì có ba cấp: thượng trung hạ. Chúng ta biết là trong mỗi một cấp đều có chín phẩm. Cho nên trong thượng phẩm thượng sanh của chín phẩm thì bạn ở phẩm nào của thượng phẩm thượng sanh, điều này phải hiểu cho rõ. Trong hạ hạ bối cũng có thượng phẩm thượng sanh. Hạ hạ bối cùng với thượng thượng bối thì khoảng cách quá xa, quá lớn. Đại Sư Ngẫu Ích nói rất hay, nguyên nhân đều do công phu sâu hay cạn. Công phu là gì? Chẳng có gì khác, đó là buông bỏ được. Chúng ta luyện công phu không phải ở chỗ nào khác luyện công phu mà ở ngay trong hoàn cảnh, đặc biệt là trong hoàn cảnh nhân sự mà luyện công phu. Nếu bạn luyện được không còn chấp trước nữa, nói cách khác là tương đối tự tại thì bạn rất an lạc. Vì sao vậy? Vì không bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh bên ngoài.

Do vậy mới biết, hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh nhân sự bên ngoài ảnh hưởng đến bạn như thế nào? Ảnh hưởng đến sự chấp trước của bạn, ảnh hưởng đến sự phân biệt của bạn. Hiện nay ta không phân biệt, ta không chấp trước nữa vậy thì không bị sự ảnh hưởng nữa. Không bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh bên ngoài thì được thanh tịnh, tâm của mình được thanh tịnh, tâm của mình sẽ bình đẳng, thanh tịnh bình đẳng thì sanh trí huệ. Trí huệ chính là giác, bạn mới thật sự ở trong hoàn cảnh giác mà không mê. Bạn đối với tất cả người việc vật, đối với quá khứ, hiện tại, vị lai, thế giới này thế giới kia đều nhìn thấy rõ ràng thông suốt. Lợi ích công đức thù thắng như vậy, tại sao chúng ta không chịu học? Thật sự là có thể học được, không phải là không học được. Chúng ta không nên phan duyên ở thế gian này nữa, danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, nếu bạn để những thứ này trong tâm vậy thì xong rồi! Cổ Đại đức đã nói với chúng ta về những thứ này nhiều rồi, những thứ này gọi là tâm luân hồi. Để những thứ này trong tâm chính là tạo nghiệp luân hồi, tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, vậy thì làm sao bạn có thể ra khỏi sáu cõi luân hồi. Cho nên cần phải xả, xả cho sạch sẽ.

Trong chú giải Quán Kinh của Đại Sư Thiện Đạo, Ngài đã khai thị cho chúng ta về Bồ-đề tâm: “*Chỉ thành tâm là tâm chân thật, thâm tâm là tâm tin sâu*”. Ngài còn giải thích, nhất định phải tin sâu chính mình là phạm phu tội ác sanh tử, từ vô lượng kiếp đến nay lưu chuyển trong sáu cõi luân hồi không ra khỏi, đây là điều đầu tiên phải tin, phải tin sâu. Tin chính mình xác thực là không có khả năng

ra khỏi sáu đường. Không những không có khả năng ra khỏi sáu đường, trong sáu đường chia thành ba cõi, dục giới, sắc giới, vô sắc giới, thật sự mà nói chúng ta không thể ra khỏi dục giới, bạn phải có cái niềm tin này. Thứ hai là bạn nhất định phải tin sâu 48 nguyện của A Di Đà Phật thâm nhiếp chúng sanh chẳng chút nghi ngờ, chúng ta y giáo phụng hành thì nhất định vãng sanh. Ngài nói tâm tin sâu ở trong thâm tâm, hai niềm tin sâu này vô cùng quan trọng. Thứ ba là hồi hướng phát nguyện tâm, từ trong tâm tin sâu chân thật, đem tất cả thiện căn phước đức mà mình tu được cả thảy đều hồi hướng.

Hồi hướng có ba điều: Hồi hướng Bồ-đề, hồi hướng chúng sanh và hồi hướng thực tế. Hồi hướng Bồ-đề là đem tất cả công đức mà chúng ta đã tu được đều cầu Bồ-đề. Bồ-đề chính là trí huệ, chính là giác ngộ, ta không cầu gì khác, không cầu phước báo trời người, ta chỉ cầu trí huệ chân thật, chân thật giác ngộ, đây là hồi hướng Bồ-đề. Hồi hướng chúng sanh là ta có trí huệ, có phước báo đều hồi hướng cho chúng sanh hưởng, bản thân tuyệt đối không luyến tiếc sự hưởng thụ này. Phước báo cõi trời cõi người, chúng ta đều có thể buông bỏ, đều có thể xả bỏ. Điều thứ ba là hồi hướng thực tế, thực tế chính là chân như bốn tánh mà trong Thiền tông gọi là “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”. Chúng ta học Phật không cầu gì khác chỉ cầu minh tâm kiến tánh, chính là hồi hướng thực tế. Trong đó tuyệt đối không có một chút tự tư tự lợi, không có một chút danh văn lợi dưỡng, chẳng có một chút thọ hưởng phước báo trời người, như vậy mới thanh tịnh. Cho nên hồi hướng chính là bố thí, chính là xả. Phải tu tập công đức, đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, bạn tu nhân thì đương nhiên có quả báo, quả báo hiện tiền thì không nên hưởng vì vừa hưởng thì bị mê hoặc, vô cùng đáng sợ.

Con người ở trong cảnh giới này tại sao họ bị mê? Nguyên nhân thật sự họ bị mê là do họ không có trí huệ, không biết được chân tướng vũ trụ nhân sanh. Trong kinh Phật thường gọi là “thật tướng của các pháp”. Vì họ không biết chân tướng của các pháp nên mê đắm trong pháp tướng. Người thật sự giác ngộ tại sao đối với tất cả pháp tướng họ không để trong tâm? Vì họ đã biết được những điều nói trong Kinh Kim Cang là “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, vậy bạn còn lưu luyến gì nữa chứ? “*Nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*”, Phật chỉ cần nhắc nhở hai câu này là đủ rồi. Tôi đã thực hiện một tổng kết cho Kinh Đại Bát Nhã và cũng đã chia sẻ với quý vị nhiều lần rồi, 600 quyển kinh Đại Bát Nhã đã nói điều gì? Cuối cùng tôi đã tổng kết điều mà kinh này nói là: “*Tất cả pháp vô sở hữu, thảy đều là không, trọn chẳng thể có được*”, đây là thật chẳng

giả chút nào. Những việc này ở ngay trước mắt chúng ta, bất cứ lúc nào chúng ta cũng có thể làm thực nghiệm được.

Hiện nay các nhà khoa học nói thực nghiệm, thông qua thực nghiệm thì điều này là thật. Bất luận là chúng ta đứng hay ngồi, bạn nghĩ xem khi mắt vừa nhắm lại thì chẳng thấy gì, vậy thì còn cái gì? Trong lúc ngủ và lúc chết có giống nhau không? Thật sự mỗi ngày chúng ta đều chết một lần, ngày hôm sau thì chúng ta phục sinh. Trong đạo Cơ Đốc nói phục sinh, chuyện phục sinh không hiếm, chúng ta mỗi ngày đều làm cái chuyện này, đều chết một lần, ngày hôm sau thì phục sinh, có ngày nào sau khi chết đi mà không phục sinh chứ? Trên thực tế mắt thường của chúng ta không nhìn thấy được họ đến tầng không gian không đồng duy thứ để phục sinh, họ vẫn là phục sinh. Cho nên bạn phải biết linh tánh của mỗi người là bất diệt, cái thân thể này thì sanh diệt. Cái thân này có sanh diệt, tất cả vạn vật đều có sanh diệt, hễ có hình tướng thì tất cả đều có sanh diệt. Có sanh diệt cũng là giả không phải là thật. Hiện nay các nhà khoa học đều đã chứng thực sát-na sanh diệt.

Phàm là thứ sanh diệt vô thường mà bạn còn lưu luyến nó, còn phân biệt nó, đối với nó bạn có khởi tâm động niệm thì bạn mê rồi, bạn sai rồi. Những thứ này có cần hay không? Cần! Vì nó có lợi ích, chúng ta có thể thọ dụng, nhưng tuyệt đối không lưu luyến. Giống như chúng ta mỗi ngày xem truyền hình vậy, thứ trên màn hình ti-vi bạn có thể thưởng thức, bạn nhất định không thể chiếm hữu, nắm kéo nó ra, ta chiếm hữu thì không thể được. Vì vậy tất cả vạn sự vạn vật, khắp pháp giới hư không giới, hết thấy cảnh giới đều giống như những thứ trên màn hình của ti-vi vậy, bạn có thể thưởng thức, bạn có thể thọ dụng nhưng bạn không thể chiếm hữu, bạn không thể không chế, không thể chi phối. Nếu bạn khởi lên cái tâm này, cái tâm này là vọng tâm, cái tâm này chắc chắn là sai lầm. Bạn có thể không chế nó không? Không thể. Có thể chiếm hữu nó không? Không thể. Có thể chi phối nó không? Không thể. Có những lúc rõ ràng trước mắt là họ giống như bị người ta không chế, đó là gì vậy? Bạn không không chế họ, [nhưng] họ vẫn bị người khác không chế, đó là nghiệp chướng, họ tạo ra nghiệp gì thì họ phải chịu quả báo đó. Vì vậy trong Phật pháp thường nói “*vạn pháp giai không, nhân quả bất không*”. Thật ra nhân quả cũng là bất khả đắc, tại sao nói nhân quả bất không? Nhân biến thành quả thì nhân trở thành không, quả biến thành nhân thì quả trở thành không, nhân quả đều là không, tại sao nói nhân quả bất không?

Nhân quả có ba hiện tượng bất không. Chuyển biến, nhân chuyển thành quả, quả lại chuyển thành nhân. Cái tướng chuyển biến này bất không, tương tục bất

không, tuần hoàn bất không, cho nên nó có ba loại hiện tượng này. Trên thực tế cái tướng sát-na sanh diệt này cũng chính là những hiện tượng trong vũ trụ. Vì sao vậy? Bạn hiểu được ba hiện tượng nhân quả này, ba loại hiện tượng này làm cho chúng ta mê hoặc, chúng ta cho rằng những điều này đều là thật không phải giả. Thật ra không có pháp nào mà không sanh diệt trong từng sát-na. Nền khoa học cận đại đối với Phật pháp có sự trợ giúp rất nhiều, trước đây bạn cần phải có sức định tương đối sâu thì bạn mới có thể biết được, ngày nay khoa học có thể trợ giúp phần nào.

Nhà khoa học chứng minh, thí dụ như nói không gian, chúng ta người nào mà không cho rằng không gian là thật, có ai nghi ngờ không gian là giả đâu? Chỉ có trong kinh Phật là nói không có không gian, nhất chân pháp giới không có không gian, không có thời gian. Không gian là cái gì? Là nói khoảng cách, xa gần. Nhất chân pháp giới không có xa gần. Không có thời gian là không có trước sau, không có ngày hôm qua, không có ngày mai, điều này thật kỳ lạ, không thể nghĩ bàn. Trong kinh Phật đã nói, hiện nay khoa học đã chứng minh, nhà khoa học là dùng toán học suy luận ra, họ nói thời gian và không gian trong một điều kiện nào đó thì bằng không thì không còn nữa, sau khi mất rồi thì khoảng cách cũng không còn. Bạn nghĩ xem từ Singapore chúng ta đến nước Mỹ rất xa, nếu không có không gian, chỉ cần bạn nghĩ đến nước Mỹ thì nước Mỹ liền hiện ngay trước mặt, bạn không cần động một bước chân thì nước Mỹ liền ở ngay trước mặt, điều này rất kỳ lạ, là thần thông. Thời gian không có thì bạn có thể trở về quá khứ, bạn có thể đến với tương lai, tương lai quá khứ đều không có. Các nhà khoa học biết rằng ở một điều kiện nào đó, cuối cùng là điều kiện gì thì họ cũng chẳng biết. Cái điều kiện này có thể nói là hơn 10 ngàn năm trước, nhân loại đã biết rồi, không phải là không biết, những người nào biết được? Các nhà tôn giáo biết được, trên thế giới này Bà-la-môn giáo có lịch sử lâu nhất, tức là đạo Hindu ở Singapore chúng ta hiện nay. Tiền thân của đạo Hindu là đạo Bà-la-môn, những nhà tu hành của họ tu thiền định, thiền định đột phá giới hạn của thời gian và không gian, chính là điều kiện nào đó mà các nhà khoa học đã nói, điều kiện đó là thiền định. Họ ở sâu trong thiền định thì đột phá thời gian và không gian, cho nên sáu cõi luân hồi không phải là suy tưởng, là trong thiền định nhìn thấy được. Cảnh giới hiện lượng trong thiền định, họ không phải suy đoán mà nói ra sáu cõi luân hồi, chính là họ tận mắt trông thấy, nhìn thấy luân hồi, nhìn thấy nhân quả, thiện nhân thì được thiện quả, ác nhân thì bị ác báo, nhân duyên quả báo tư hào không sai, là ở trong thiền định nhìn thấy. Tuy biết được vũ trụ, con người chúng

ta hiện nay nói vũ trụ huyền bí, họ khám phá được sự huyền bí của vũ trụ, nhưng không thể giải quyết, không biết được những hiện tượng này làm sao mà có, vì sao lại có những hiện tượng này. Người Trung Hoa thường nói rằng họ biết như vậy nhưng không biết tại sao nó như vậy, mãi cho đến khi Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện ở thế gian này mới giải thích cho họ những sự việc này vì sao có thì họ mới có đáp án. Cho nên trong kinh Phật có đáp án này, nói rất tường tận, rất thấu triệt. Bà-la-môn giáo phát hiện ra, [nhưng] giải thích một cách rất viên mãn thì ở trong kinh Phật.

Phật nói với chúng ta những hiện tượng là huyễn tướng, mộng huyễn bào ảnh không phải là chân tướng, huyễn tướng do đâu mà có? Từ tâm tướng sanh, bạn xem Phật nói những hiện tượng của vũ trụ là duy tâm sở hiện. Chúng ta gọi duy tâm sở hiện là chân tướng, là nhất chân pháp giới, ở đó không có thời gian, không có không gian. Giống như Thế giới Cực Lạc, giống như Thế giới Hoa Tạng, các quốc độ của chư Phật, Thật Báo Trang Nghiêm Độ của chư Phật, mỗi vị Phật đều có Thật Báo Trang Nghiêm Độ, đây là duy tâm sở hiện không có biến hóa. Thế nhưng mười pháp giới là duy thức sở biến, đây là lời của Phật nói ra. Nếu Phật không nói ra thì chẳng có ai biết được, các nhà khoa học cũng không có cách nào, cũng không nghiên cứu ra. Hiện nay các nhà khoa học tính toán rất cao siêu, nếu so với Phật pháp thì mới chạm được một chút mà thôi, cảnh giới bên trong thật sự là chẳng biết gì cả. Tuy hiện nay nhà khoa học đã phát hiện được vật chất nhỏ nhất, nhưng trong kinh Phật có nói trong vật chất nhỏ nhất vẫn có thế giới, các nhà khoa học thì không có cách nào để biết. Nhưng hiện nay khoa học có một phát hiện rất tuyệt vời, chính là phát hiện thế giới này từ đâu mà có. Cách nói của họ là thế giới này là do một vụ nổ lớn, bởi vì hiện nay kính viễn vọng quan sát vũ trụ, vũ trụ không ngừng giãn nở, hiện tượng này hầu như tất cả các nhà khoa học đều khẳng định, đều nhất trí với cách nói này. Bởi vì không có cách nào khác nói được viên mãn như cách nói này, cho nên khái niệm về vụ nổ lớn này các nhà khoa học đều chấp nhận. Nhưng các nhà khoa học rất thông minh, cuối cùng cái gì đã gây ra vụ nổ lớn? Họ liền tìm những thứ gây ra vụ nổ, những thứ gây ra vụ nổ này cũng gây khó khăn cho họ, họ cũng là từ toán học mà tính toán rồi suy luận ra, toán học là mẹ của khoa học. Họ nói có một điểm gốc (nguyên điểm), cái điểm này phát nổ, cái điểm gốc này bao lớn? Luận văn phát biểu của cơ quan Hàng không và Vũ trụ Hoa Kỳ nói tóc của chúng ta, lấy một sợi tóc cắt làm đôi, giả sử sợi tóc chúng ta to như thế này, sợi tóc thì rất mịn, cắt đôi nó ra, cắt đôi ra thì có bề mặt. Trên đường kính của bề mặt sợi tóc từ điểm bên này qua

điểm kia, họ xếp các nguyên điểm gây ra vụ nổ hình thành nên vũ trụ, có thể xếp được bao nhiêu nguyên điểm? Họ nói có thể xếp được một triệu ức ức ức cái nguyên điểm này, đại khái dùng kính hiển vi tốt nhất của chúng ta ngày nay cũng không nhìn thấy được, điều này là họ suy luận ra từ toán học. Cái nguyên điểm này nhỏ như vậy, có phải là trong kinh Phật gọi là vi trần không? Trong kinh Phật gọi vật chất nhỏ nhất là vi trần, trong vi trần thì có thể giới, bạn liền nghĩ đến cái đạo vị này, nó gây ra vụ nổ và hình thành thế giới này. Thế giới không thu nhỏ, vi trần không phình to, trong vi trần thì có thể giới, cách nói này tương ứng với kinh Phật. Cái điểm này nổ ra trong một sát-na, thời gian vô vùng vô cùng ngắn ngủi, hiện nay chúng ta thường gọi là một phần vạn ức của một giây. Hiện tượng này là huyễn tượng là tướng tương tục, tướng tương tục của từng vụ từng vụ nổ khiến cho bạn chẳng có cách nào nhận ra thật tướng, bạn không nhìn ra tướng chân thật được. Giống như chúng ta xem phim điện ảnh vậy, bạn thấy những chuyển động trên màn hình chiếu phim, bạn không biết từng tấm từng tấm phim âm bản ở bên trong máy chiếu phim chuyển động rất nhanh. Cái vũ trụ này của chúng ta chính là những vụ nổ của các nguyên điểm không ngừng xảy ra, điều này chẳng có ai biết được. Nếu bạn thật sự hiểu được chân tướng sự thật này thì đối với tất cả hiện tượng bạn có thể buông bỏ được. Sự việc vốn dĩ là như vậy thì bạn sẽ chấp nhận những điều đã được nói trong Kinh Bát Nhã “*nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc*”. Đối với tất cả các pháp bạn có còn chấp trước hay không? Bạn có còn phân biệt không? Bạn có còn khởi tâm động niệm không? Tự nhiên sẽ không còn nữa.

Cho nên phải biết chân tâm của chúng ta, chân tâm vốn là định, trong Kinh Lăng Nghiêm gọi là Thủ Lăng Nghiêm đại định. Thủ Lăng Nghiêm đại định là tự tánh vốn định, tất cả chúng sanh ai ai cũng có đủ, hiện nay đã đánh mất hay còn? Tự tánh của bạn vốn là định. Hiện giờ tự tánh không được định là do ý thức, tức là như chúng tôi nói 8 thức 51 tâm sở đều đang vọng động. Nó đang vọng động, nó có liên quan với bản tánh hay không? Không có liên quan. Vì nó là vọng, cho nên gọi là vọng động. Bạn phải biết ý nghĩa của vọng, vọng động là giả không phải là thật, chỉ cần bạn không để ý đến nó thì không có chuyện gì, bạn chú ý đến nó thì phiền phức sẽ xuất hiện. Bạn không chú ý đến nó thì chẳng có việc gì cả, thì mới có thể duy trì được sự thanh tịnh bình đẳng giác của bạn. Chỉ cần không để ý thì sẽ không để trong tâm, như chúng tôi đã nói, không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm thì tự tánh vốn định của bạn liền hiện tiền. Tự tánh vốn định là trí huệ chân thật, trí huệ chân thật không phải do từ bên

ngoài mà là tự tánh vốn đã có. Cho nên tự tánh vốn sẵn có trí huệ, đức năng, tướng hảo.

Hôm nay chúng tôi nói đến ba sự việc này, trí huệ xếp thứ nhất, đức năng chính là năng lực, có nhiều tài năng tinh thông tất cả, điều gì bạn cũng biết, tướng hảo thì ngày nay gọi là phước báo, vô lượng vô biên phước báo, mỗi người cả thầy đều có, có được đầy đủ chẳng thiếu cái gì. Nhưng hiện nay bạn không nhận sự thật của chính mình, bạn lại đi nhận tướng giả cho là chính mình, cái hình tướng này là giả tướng, bạn lại xem những thứ giả này cho là chính mình thì bạn sai rồi. Những thứ giả này không phải là chính mình, cho nên Tông môn nói rất hay, “*Nhược nhân thức đắc tâm, đại địa vô thốn thổ*” (nếu người rõ được tâm, đại địa không tác đất). Cái đại địa này chẳng có một tác đất, chính là lời của Đại Sư Huệ Năng nói trong Đàn Kinh “*Bổn lai vô nhất vật*” (vốn chẳng có một vật), chính là cái ý này.

A Di Đà Phật!

Tập 338

“*Vốn là không một vật*”, cái ý này rất sâu. Nếu nói bạn nhập vào cái cảnh giới này thì sông núi đất đai thấy đều không có, không phải như vậy, nếu bạn có cách nghĩ như vậy là bạn hoàn toàn sai rồi. Cái cảnh giới này vẫn tồn tại, tồn tại cùng với chúng ta nhưng không liên quan vì ta đã giác ngộ rồi. Giống như chúng ta xem phim điện ảnh, màn ảnh chiếu phim, bạn biết chân tướng sự thật trên màn ảnh chiếu phim vốn là “không một vật”. Khi nó đang chiếu hình ảnh thì vẫn là “không một vật”, màn ảnh chiếu phim xưa đến giờ chưa từng bị tiêm nhiễm, bạn đã mê nên không biết, bạn nghĩ rằng trên màn bạc cả thấy đều biến thành những hình ảnh đang được chiếu, hợp lại thành một. Màn bạc là màn bạc, hình ảnh là hình ảnh, hai bên không có liên quan, chúng ta xem truyền hình cũng giống như vậy. Cho nên trước đây tôi giảng kinh cũng nói qua mấy lần, người biết xem phim điện ảnh, người biết xem truyền hình thì khai ngộ, từ đó bạn hướng vào trong Phật pháp sâu rộng mà thể hội. Bạn xem truyền hình, những thứ trong truyền hình bạn không cần để ý đến nó diễn như thế nào, đó là “phạm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, cái có thật đó là tấm màn bạc, bạn tuyệt đối không có một chút tiêm nhiễm nào, như vậy mới gọi là biết xem. Người biết xem, xem phim điện ảnh, xem truyền hình thì sẽ khai ngộ, người không biết xem thì sẽ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, nó cười thì bạn cười theo, nó khóc thì bạn khóc theo, bạn nói xem bạn có đáng thương hay không? Bạn hoàn toàn bị nó lôi cuốn. Người biết xem khi xem thì như như bất động, biết được trong đó “phạm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, không có phân biệt chấp trước một chút nào, đủ dạng đủ kiểu trong đó bạn đều biết được rất rõ ràng thông suốt, đó là có trí huệ. Trong tâm bạn không khởi phân biệt vọng tưởng chấp trước, đó chính là định. Thiền định là bạn không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Thiền định rất là sâu, tu ở chỗ nào vậy? Xem truyền hình mà tu.

Cho nên người biết dụng công thì ở chỗ nào mà không thể dụng công, chỉ sợ là bạn không biết dụng công. Đi đến ngã tư đường, bạn dừng ở trên đường một chút, nhìn xem “hễ thứ có hình tướng đều là hư vọng”, vậy thì giống như xem truyền hình rồi, những thứ chuyển động đó đều là vọng động, bạn hiểu rất rõ, rất thông suốt, trong tâm của bạn không có phân biệt, không có chấp trước, không có khởi tâm, không có động niệm, tu thiền định ở ngay chỗ đó. Cho nên thiền định không phải là xếp bằng quay mặt vào vách, xếp bằng quay mặt vào vách thì thiền định như vậy không có tác dụng, đó là công phu thiền định của người mới bắt đầu.

Thiền định cấp cao, trong Kinh Hoa Nghiêm nói về thiền định cấp cao, bạn xem trong kinh Phật nói trường giả Dục Hương tu thiền định, tu ở nơi nào? Ở nơi chợ búa, ngày xưa gọi là thị trấn (quán chợ), tức là Mall, công ty bách hóa hiện nay của chúng ta, nơi này rất náo nhiệt. Nơi chợ búa, nơi thị trường náo nhiệt nhất, trường lão ở nơi đó tu thiền định, ở nơi đó đi tới đi lui mà tu thiền định, Thiện Tài Đồng Tử đến tham vấn Ngài. Cho nên bạn phải biết, “*Na-già thường tại định, vô hữu bất định thời*” (lúc nào cũng trong định, không lúc nào chẳng định). Bạn hiểu được điều này, vậy tâm Bồ-đề của chúng ta luyện ở chỗ nào? Là luyện trong cuộc sống hằng ngày, trong công việc, trong xử sự đối người tiếp vật, trong cảnh giới sáu căn tiếp xúc với sáu trần, như vậy bạn mới thật sự dụng công. Không phải bảo bạn lìa xa cái cảnh giới này, nếu bạn vẫn còn có xa vẫn còn có gần, bạn vẫn còn rơi vào vọng tưởng phân biệt chấp trước. Không có rời xa, không có đến gần, xa gần không hai, xa gần đồng thời, như vậy mới thật sự khế nhập cảnh giới. Sau đó bạn mới hiểu được, những điều mà Phật pháp mang đến cho chúng ta hoạt bát sinh động vô cùng, không phải là thứ khô khan cứng ngắc, thật sự là hạnh phúc mỹ mãn. Từ chỗ này mà sanh trí huệ, sanh phước đức, không sanh phiền não, không sanh tà niệm. Bồ-đề tâm liền hiện tiền, chân thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm cả thấy đều hiện tiền, hiện tiền không có trước sau. Cho nên những đạo lý này, nếu bạn không thường xuyên tụng kinh, nếu không hiểu sâu nghĩa thú thì làm sao bạn biết được, bạn làm sao biết tu hành.

Tu hành không phải là chuyện dễ dàng. Đến khi nào bạn có thể thực hiện được lý sự vô ngại thì bạn được một chút tự tại, nếu được sự sự vô ngại thì bạn được đại tự tại. Lý sự vô ngại thì thông thường Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát trong mười pháp giới đạt được điều này. Sự sự vô ngại là nhất chân pháp giới, Hoa Nghiêm, Tịnh Độ, Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Thế giới Hoa Tạng là sự sự vô ngại. Điều này chúng ta phải học, mới bắt đầu học là luyện tâm. Từ xưa đến nay bất luận là tông môn, giáo hạ, hiển giáo, mật giáo, Tổ sư Đại đức dạy chúng ta tu hành đều là dạy tu từ căn bản. Người công phu thượng thừa cũng là tu từ căn bản, căn bản là gì? **Căn bản chính là khởi tâm động niệm, bạn tu từ ở chỗ này. Mọi lúc ở mọi nơi, căn bản không có bất kỳ sự ràng buộc nào, đi đứng nằm ngồi đều là đạo tràng.** Thứ bạn mỗi ngày đều tiếp xúc đến, cảnh giới mà sáu căn tiếp xúc, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng đều là nơi để bạn công phu. Hiện nay chúng ta nói chung là được một chút thông tin, trước tiên là tu điều gì?

Trước tiên là tu không chấp trước, đây là công phu chân thật, từ nơi không chấp trước phải đoạn ác tu thiện. Vì sao? [Đoạn ác tu thiện] là tu phước. Không

chấp trước là tu định, tu huệ; đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức là tu phước, phước huệ song tu. Mọi lúc, mọi nơi, trong mọi cảnh duyên đều là nơi để cho chúng ta dụng công tu hành. Sau đó thì nhất hướng chuyên niệm, cầu sanh Tịnh Độ, đây mới thật sự là tu Tịnh Độ. Cuộc đời này của ta chỉ có một phương hướng, chỉ có một mục tiêu, cái phương hướng này là Thế giới Tây Phương Cực Lạc, một mục tiêu là phải gặp A Di Đà Phật, ngoài những điều này ra căn bản là đừng để trong tâm điều gì. Tu hành như vậy là vẫn chấp tướng. Chấp tướng là gì? Là Phàm Thánh Đồng Cư Độ, chúng ta phải từ chỗ này mà bắt đầu. Không thể vãng sanh Phàm Thánh Đồng Cư Độ thì bạn làm sao vãng sanh Phương Tiện Hữu Dư Độ, bạn làm sao có thể vãng sanh Thật Báo Trang Nghiêm Độ? Không thể được! Phải từng giai đoạn, từng giai đoạn mà nâng lên. Chúng ta đạt được Phàm Thánh Đồng Cư Độ, đạt được một cách chắc chắn thì tiếp tục nỗ lực, nỗ lực thêm 2-3 năm nữa ta sẽ thăng cấp, nâng lên đến Phương Tiện Hữu Dư Độ. Đạt được Phương Tiện Hữu Dư Độ, tiếp tục dụng công, tiếp tục nỗ lực, sau vài năm nỗ lực thì ta có thể đạt được Thật Báo Trang Nghiêm Độ, sẽ vãng sanh Thật Báo Trang Nghiêm Độ thượng phẩm thượng sanh. Phàm phu cũng đều có phần, vấn đề là bạn phải biết tu. Việc tu hành này phải tu từ căn bản, phải từ đơn giản đến phức tạp, từ cạn đến sâu, từ từ mà tu. Một bước lên đến đỉnh thì có người không làm được, đó không phải là điều mà phàm phu có thể làm được. Cái gọi là một bước lên trời, đốn siêu đốn ngộ đó là người tái lai, giống như Lục Tổ Huệ Năng, những vị này không phải là phàm phu. Trong số Tổ sư Đại đức của chúng ta, quý vị biết rằng có rất nhiều vị là cổ Phật tái lai, Bồ-tát tái lai, đều là các vị tu hành nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ tái lai. Điều này nhất định phải biết. Những vị tái lai này các Ngài rất từ bi, cũng là thị hiện từng bước từng bước nâng cao, làm gương cho chúng ta, chúng ta thấy được rõ ràng, thấy được thông suốt thì sẽ học theo.

Cho nên chân thành là quan trọng hơn tất cả, tôi đặc biệt nói ba loại phiền não. Đó là kiến tư, trần sa, vô minh. Kinh Hoa Nghiêm thì gọi là chấp trước, phân biệt, vọng tưởng. Vọng tưởng chính là khởi tâm động niệm, Kinh Hoa Nghiêm nói chúng ta nghe tương đối dễ hiểu. Bạn hiểu rồi thì từ nay trở đi bạn hãy học, học không chấp trước, không chấp trước cái gì? Không để ý mọi người như thế nào là được. Họ làm đúng cũng được, họ làm không đúng cũng được, không có gì mà không được. Nhưng trong đó có điều phải chú ý là họ không có sự sai lầm to tát, sai lầm nhỏ thì không sao, không nên so đo tính toán. Nếu gây ra sự tổn hại nghiêm trọng thì phải uốn nắn cho họ, phải đề phòng, chuyện nhỏ nhặt thì không cần để ý.

Bạn xem các vị làm quan trước đây rất cao minh, thời xưa các vị quan chức của chính phủ, mũ của họ đội đều có chuỗi ngọc. Làm quan càng to thì chuỗi ngọc ở trên mũ càng nhiều, quan nhỏ thì chuỗi thưa hơn. Bạn xem các vị đại phu thông thường, đại phu đại khái giống như quan trưởng ở cấp huyện của chính phủ hiện nay, họ quản lý một khu vực. Chuỗi ngọc của họ chỉ có 5 sợi rất là thưa thớt, cao hơn quan cấp huyện một bậc thì có 7 sợi, cao hơn một bậc nữa thì có 9 sợi, vua thì có 12 sợi, giống như một tấm màn che vậy. Điều này có dụng ý gì? Không nên xem xét quá tỉ mỉ, như vậy thì công việc của cấp dưới mới có thể làm tốt, việc gì bạn cũng xem xét quá kỹ thì cấp dưới của bạn không thể làm việc được, không dám làm việc. Cho nên bạn thấy râu chuỗi ngọc đó có dụng ý rất tốt, hễ là địa vị càng cao thì hạt chuỗi trước mặt của bạn càng nhiều, để cho bạn không nên để ý quá kỹ. Trên râu chuỗi ngọc của vua còn có bông vải che hai lỗ tai, không nên nghe quá kỹ, không nên nhìn quá kỹ, nên chính trị như vậy rất tốt. Nếu việc gì bạn cũng làm quá rõ ràng, thông suốt thì chẳng có ai dám làm việc, có ai dám làm việc với bạn chứ? Đến lúc đó thì trở thành người cô độc lẻ loi, bạn rất tội nghiệp, bạn rất mệt mỏi. Cho nên người lãnh đạo thì có quyền, người làm việc cấp dưới của họ có năng lực có thể làm việc, hãy phát huy khả năng làm việc của họ, để cho họ làm, để họ đóng góp ý kiến. Nếu ý kiến đó khả thi, không tổn hại điều gì thì bạn cứ [để họ] làm, họ mới có thể làm tốt được, họ mới có thể phát huy sở trường của họ, không nên ngăn cản họ. Bạn xem hiện nay các chế độ đều không có, bạn xem chế độ thời xưa vô cùng thú vị, quần áo mũ mào của họ đều là biểu pháp, đều là dạy cho bạn từng giờ từng phút cảnh giác bản thân nên làm như thế nào. Bạn thấy cấp trên của quan chức, bên trên cái mũ của họ là cái đỉnh bằng phẳng, bình là đại biểu cho sự bình đẳng, bạn nên dùng tâm bình đẳng, bạn xem trên cái mũ là bằng phẳng. Nhưng cái mũ của các quan bề tôi thì không bằng phẳng mà có cao thấp. Trước đây các bạn đi xem hát, họ đội cái mũ giống như có hai tầng vậy, phía trước thì thấp, phía sau thì cao, cái mào này gọi là tiền hiên quan. Người đội cái mào này thì luôn nghĩ, luôn mong muốn người đời sau sẽ giỏi giang hơn mình, chúng ta ở phía trước, đời sau sẽ ở trên, luôn luôn phải biết đề bạt người đời sau, mong muốn người đời sau có thể giỏi hơn mình, cao siêu hơn mình. Luôn luôn nhắc nhở chính mình, không phải bản thân mình ở trên cao rồi chèn ép người khác, vậy là xong rồi, quốc gia đó chắc chắn sẽ đi trên con đường diệt vong. Cho nên con người có thân phận như thế nào thì quần áo họ mặc, mũ mào họ đội đều không giống nhau, đây là học vấn, trong Phật pháp của chúng ta gọi là biểu pháp. Người xưa biết biểu pháp, dùng cách này thời thời khắc khắc nhắc nhở bản thân, cảnh tỉnh bản thân. Chúng ta không thể làm sai, không

thể gây tổn thương người khác, không thể gây tổn thương cho xã hội, không thể làm tổn hại đại chúng, niệm niệm là vì quốc gia, vì xã hội, vì nhân dân mà phục vụ, sự thật là như vậy. Nói nhiều như vậy cũng là nói về sự chí thành, chúng ta có khái niệm về chí thành rồi thì chí thành tâm khởi tác dụng.

Mười năm trước tôi còn ở nước Mỹ đã viết 20 chữ, đây là từ trong Kinh Vô Lượng Thọ, từ đầu đề của Kinh Vô Lượng Thọ mà được khái thị. Thanh tịnh bình đẳng chánh giác là thâm tâm, chính là tự thọ dụng. Thanh tịnh là chắc chắn không bị nhiễm ô, mỗi phút mỗi giây đều giữ tâm thanh tịnh cho chính mình, không bị nhiễm ô. Cái gì gọi là nhiễm ô? Là bạn đối với tất cả sự vật có phân biệt chấp trước, đó là nhiễm ô. Khởi tâm động niệm cũng là nhiễm ô, khởi tâm động niệm là nhiễm ô nhẹ, phân biệt chấp trước là nhiễm ô nặng. Trong sự phân biệt chấp trước, nếu khởi lên tham sân si mạn thì đó là sự nhiễm ô nghiêm trọng. Nếu bạn biết được những đạo lý này, hiểu được nghiệp nhân quả báo trong đó thì tự nhiên bạn sẽ biết tu.

Khi thấy sắc nghe tiếng, người sơ học chúng ta công phu ở chỗ nào? Là không khởi tham sân si, [nhưng] thật sự có phân biệt có chấp trước. Phân biệt chấp trước không dễ đoạn, không phải là chuyện dễ dàng, trước tiên là đừng để phân biệt chấp trước quá nghiêm trọng. Trước tiên phải thực hiện được bước không tham sân si thì bạn vẫn còn bị nhiễm nhưng không quá nghiêm trọng. Thành tựu của sự công phu cũng được khảo nghiệm ở tại chỗ này. Thí dụ như thuận cảnh, đối với thuận cảnh thì dễ sanh tâm tham ái, nghịch cảnh thì dễ sanh tâm sân nhuế. Chúng ta làm sao để giảm bớt tâm tham ái và sân nhuế, có thể mỗi năm mỗi nhẹ đi, mỗi năm mỗi nhạt dần thì công phu của chúng ta mới có tiến bộ, đây chính là cảnh giới tốt. Nếu mỗi ngày chúng ta đang niệm Phật tụng kinh, đang trong thời khóa công phu, sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, thuận cảnh thì tâm ưa thích của chúng ta không giảm đi, nghịch cảnh thì tâm sân nhuế của chúng ta không giảm xuống thì ta chẳng có một chút công phu nào. Không phải nói bạn mỗi ngày tụng bao nhiêu bộ kinh, đập đầu bao nhiêu cái, niệm bao nhiêu câu Phật hiệu, đều không tính. Tổ sư Đại đức nói rất rõ ràng, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, phẩm vị cao hay thấp là do công phu sâu hay cạn, không phải nói bạn niệm Phật nhiều hay ít, không phải là nói bạn đập đầu bao nhiêu cái, bạn làm bao nhiêu việc tốt, không phải như vậy, là do bạn công phu sâu hay cạn. Công phu sâu hay cạn là gì? Công phu cạn chính là nói phiền não của bạn mỗi ngày mỗi giảm, mỗi năm mỗi giảm đi, mỗi ngày mỗi nhẹ đi, đây là công phu. Thuận cảnh cũng không còn ham thích nữa, nghịch cảnh cũng không

còn sân nhuế nữa. Cho nên mỗi ngày đều phải khảo nghiệm bản thân mình, giống như học sinh đi học vậy, thầy giáo mỗi ngày đều kiểm tra bài, mỗi ngày bạn phải vượt qua, không thể mỗi ngày đều nộp giấy trắng.

Thí dụ như trong lúc bạn ăn, nếu thức ăn ngon thì có phải là bạn sẽ thích ăn nhiều hơn mấy bát không? Bạn vẫn còn có ý niệm như vậy, cái ý niệm này thì không được, là bạn chưa vượt qua được, chưa đạt yêu cầu. Làm sao trong việc ăn uống hằng ngày, dần dần để nó trở nên bình thường, món ăn ngon thì chỉ ăn một chút, món ăn không ngon thì cũng là ăn một chút, từ chỗ này mà bắt đầu sự công phu. Công phu được sâu rồi, có thể chuyển hết thảy tất cả vị năm vị. Có thể chuyển năm vị thành một vị, vậy thì công phu cao. Một vị là pháp vị, một vị là bình đẳng vị. Trong bình đẳng vị có chua ngọt đắng cay mặn không? Có! Tại sao gọi là bình đẳng? Bạn đối với chua ngọt đắng cay mặn đều không có sự ưa thích, đều không có sự ưa chuộng hơn, vị nào cũng được, không có vị nào mà không được, ngọt thì có cái hay của ngọt, cay thì có cái hay của cay, đều là bình đẳng, đó chính là một vị. Không phải là trong một vị thì không có chua ngọt đắng cay mặn, không phải như vậy. Không phải là trộn năm vị lại làm thành một vị, vậy là bạn sai rồi. Phải dùng tâm bình đẳng mà đối với năm vị, tâm đã bình đẳng rồi thì cảnh giới bên ngoài mới bình đẳng, đạo lý là như vậy. Đó là tất cả các pháp không có pháp nào mà không bình đẳng. Mắt thấy sắc, sắc bình đẳng, tai nghe tiếng, tiếng bình đẳng, lưỡi nếm vị, vị bình đẳng, đây là chúng ta tu bình đẳng. Bình đẳng thì không có cao thấp, thanh tịnh thì không có nhiễm ô, không nhiễm một trần.

Sự thật là không có cao thấp, nếu triển khai điều này ra, ngày nay chúng ta nói là đối với tất cả mọi người, tất cả nam nữ già trẻ, đối với người thiện người ác, đều là bình đẳng. Triển khai thêm nữa là sáu cõi, ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục, chư thiên cũng bình đẳng. Cho nên bạn phải biết, trong kinh Phật thường nói “*sanh Phật bình đẳng*” (chúng sanh và Phật bình đẳng), cảnh giới này cao, là Bồ-tát đã giác ngộ rồi. Giác ngộ điều gì? Giác ngộ là Phật cùng tất cả chúng sanh là bình đẳng, Phật cùng với súc sanh là bình đẳng, Phật cùng với địa ngục là bình đẳng, không có cái nào mà không bình đẳng. Vì sao vậy? Hết thảy vật chất, bản thể của vật chất là pháp tánh, vật chất được gọi là pháp tướng. Pháp tướng từ đâu mà có? Là do pháp tánh biến thành. Pháp tánh là bình đẳng nên hết thảy các hiện tượng đâu có đạo lý không bình đẳng, đây là nói trên lý. Cho nên không bình đẳng là do chúng ta vọng tưởng phân biệt chấp trước mà không bình đẳng, những điều này sau khi khởi lên thì không bình đẳng, lìa bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì sẽ bình đẳng. Lìa bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước là Phật, khi vừa

là bỏ thì liền thành Phật, trong Tông môn nói rất hay: “*Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”. Kiến tánh tức là bạn thấy được tánh của hết thảy tất cả tướng, vốn dĩ đều là pháp tánh, ngoài pháp tánh ra không có một vật nào có thể đạt được. Pháp tánh là bất sanh bất diệt, pháp tánh là không đến không đi, không như không sạch, không một không khác. Trong Trung Quán Luận nói tám cái không, đều là miêu tả pháp tánh. Tướng hiện ra của pháp tánh cũng là như vậy, cho nên lúc này mới thật sự khế nhập được tiêu chuẩn của thanh tịnh bình đẳng. Tiêu chuẩn này là tiêu chuẩn của Phật, đạt được tiêu chuẩn này thì gọi là Phật, trong Tông môn thì nói “*Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”. Đại Sư Thiên Thai gọi Phật này là “Phản Chứng Tức Phật”. Trong Lục Tức Phật, Phản Chứng Tức Phật là thật chứ không phải giả.

Trong sáu cõi mười pháp giới, chúng ta biết trong mười pháp giới có pháp giới Phật. Phật trong pháp giới Phật đó không bằng Phản Chứng Phật. Phật của mười pháp giới được gọi là “*Tương Tợ Tức Phật*”, tương tợ chứ không phải là thật. Đại Sư Thiên Thai Trí Giả là Thích-ca Mâu-ni Phật tái lai, Ngài nói rất hay: “*Tương tợ không phải là thật*”. Ngài có thí dụ cho sự tương tợ này. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói “*Niết mục sở kiến*”, các bạn có hiểu được cái ý nghĩa này không? Hãy nhìn mặt trăng ở trên trời, mặt trăng tượng trưng cho Phật thật, chúng ta dùng tay ấn vào con mắt một chút thì sẽ thấy ở trên trời có hai mặt trăng, một mặt trăng biến thành hai mặt trăng. Trong hai mặt trăng này thì có một cái là thật, một cái là mặt trăng tương tợ. Phật trong mười pháp giới thì giống như ấn tay vào mắt mà thấy được, là tương tợ chứ không phải là thật. Phật minh tâm kiến tánh là thật, là thật thì vì sao có 41 cấp bậc? Cổ đức dùng mặt trăng để thí dụ rất là hay. Thí dụ ngày mùng một không nhìn thấy mặt trăng, mặt trăng hoàn toàn bị trái đất che khuất, nhưng đến mùng hai mùng ba thì có trăng non, mặt trăng non tuy rất là nhỏ bé, có một chút ánh sáng nhưng nó là mặt trăng thật, không phải là mặt trăng giả, nó không phải là “*niết mục sở kiến*” (lấy tay đờ mắt mà thấy được), nó là mặt trăng thật. Giống như Viên Giác Sơ Trụ, minh tâm kiến tánh, phá một phẩm vô minh thấy một phần chân tánh, các Ngài là thật không phải là giả. Mặt trăng tròn đầy ngày 15 chính là Phật quả cứu cánh. Từ trăng non cho đến mặt trăng của ngày 14 giống như 41 vị pháp thân Đại Sĩ, cả thảy đều là thật không phải là giả, thí dụ này rất hay. Tu hành trong lục đạo, Đại Sư Thiên Thai nói, cái này vẫn không bằng Tương Tợ Tức Phật, nên gọi là “*Quán Hành Tức Phật*”. Quán Hành Tức Phật thí dụ cho cái gì? Thí dụ buổi tối chúng ta ngồi bên hồ nước nhìn thấy mặt trăng trong nước, ánh trăng chiếu xuống hồ nước, trong hồ nước cũng

có mặt trăng, trong mặt nước cũng có mặt trăng, đó là Quán Hành Tứ Phạt. Phàm phu chúng ta mới bắt đầu thì được gọi là “quán hành tứ”. Gọi là “quán hành” là bạn đã công phu đắc lực rồi. Có được công phu quán hành tứ thì chắc chắn bạn sẽ vãng sanh Thế giới Cực Lạc, sanh vào Phàm Thánh Đồng Cư Độ của Thế giới Cực Lạc. Nếu được tương trợ vị thì bạn sanh về Phương Tiện Hữu Dư Độ. Nếu được phản chứng vị thì sanh về Thật Báo Trang Nghiêm Độ.

Đây là do công phu sâu cạn, công phu sâu cạn là ở đâu? Trong việc ăn cơm mặc áo của cuộc sống hằng ngày, từ trong việc ứng xử mà luyện công phu. Cho nên nếu bạn biết luyện công phu thì nơi đâu mà không phải là đạo tràng. **Khắp mọi nơi đều là đạo tràng. Ở đâu mà không phải là thiện tri thức, mỗi người đều là thiện tri thức.** Người này là thiện tri thức tán thán ta vài câu, ta cư xử rất khiêm nhường, hoàn toàn không phải thật sự sanh tâm hoan hỷ. Nếu vừa được tán thán liền vui vẻ dương dương tự đắc, vậy là xong rồi, không đạt yêu cầu rồi. Gặp được thiện tri thức nghiêm khắc phê bình ta một trận, ta cũng vui vẻ chấp nhận, thản nhiên như không có việc gì, trong tâm chẳng có một chút tỳ vết nào cả. Đây là ngày ngày thiện tri thức đến dạy cho ta, mỗi ngày thiện tri thức đến huấn luyện cho ta, luyện tập cho ta thành tựu. Trong cuộc sống hằng ngày, trong hoàn cảnh đối người tiếp vật, ta phải mài cho sạch sẽ những thứ thị phi nhân ngã, tham sân si mạn thì ta thành công rồi. Vì sao ta thành công? Là những vị thiện tri thức này giúp cho ta, không có ai mà không phải là thiện tri thức, không có ai mà không phải là ân nhân của ta. Người tán thán, hủy báng, mắng ta cũng là có ơn đối với ta. Vì sao vậy? Vì ta luyện tập từ chỗ này, nếu không có cảnh giới này thì ta tìm nơi nào để rèn luyện?

Bởi vậy có người nói tu hành phải vào trong núi sâu, khi chúng tôi còn trẻ chưa hiểu biết, cũng cho rằng phải vào trong núi sâu ở nơi am tranh mà bế quan. Lúc đó có một cơ duyên, có đồng tu có một ngôi biệt thự ở trên núi, đã hai lần dùng để tránh ném bom, phía sau còn có hang phòng thủ máy bay ném bom. Hiện nay thái bình yên ổn rồi, ngôi biệt thự đó không có ai ở, họ mời tôi đến đó ở, chỗ đó xây cất cũng tốt. Tôi cùng với lão sư Lý đến Đài Trung để giảng kinh, tôi có cơ duyên ở am tranh bế quan. Lão sư đã mắng tôi một trận: “Con chẳng biết tu hành, tu hành thì phải ở trong hoàn cảnh đối người tiếp vật mà rèn luyện, như vậy mới thật sự tu”. Ngài nói: “Con bế quan, con ở am tranh, con ở 10 năm, 20 năm, 30 năm, cảm thấy bản thân mình cũng tốt rồi, vừa xuống núi đi đến nơi thành thị thì tâm lại động, vậy là xong rồi”. Ngài nói từ xưa đến giờ có rất nhiều rất nhiều người như vậy, người thật sự thành công là phải trong thế gian mà trui luyện. Cho

nên chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Về sau tôi không dám có cái suy nghĩ này nữa. Lão sư cũng rất từ bi nói cho tôi, người xưa ở trên núi bế quan, sống ở am tranh, là do nhân duyên gì? Là bản thân các Ngài đã thành tựu rồi, sự thành tựu này là minh tâm kiến tánh. Chúng tôi nói ba loại thành tựu thì [các Ngài] là thượng đẳng thành tựu, đã thành tựu rồi. Lúc này thì nên hoằng pháp lợi sanh, giáo hóa chúng sanh, nhưng không có ai mời các Ngài. Không ai mời thỉnh thì bạn không thể đi, bạn không thể tự mình tự giới thiệu, điều này không thể được, như vậy là không tôn trọng đối với đạo, phải tôn sư trọng đạo. Làm sao để cho người khác biết được ta đã thành tựu rồi? Thì tuyên bố với mọi người là hiện nay ta đã bế quan rồi, ta hiện nay sống ở nơi am tranh, vừa nói điều này thì mọi người liền biết được bạn đã thành tựu rồi, bạn không cần phải tham học nữa. Bạn chưa có thành tựu thì bạn phải đi khắp nơi tầm sư học đạo. Bạn ở trên núi, bạn bế quan thì chẳng khác nào bạn tuyên bố với thiên hạ, tôi đã thành tựu rồi, tôi không cần tham học nữa, các bạn muốn tham học thì đến chỗ của tôi, ở đây có đạo vị. Vì vậy họ mới làm ra hành động này, chính là mong muốn có người lên núi để mời họ, mời họ xuống núi, ngừng việc bế quan, giảng kinh thuyết pháp giáo hóa chúng sanh, ý nghĩa là như vậy. Người chưa có thành tựu, nếu bạn bế quan, chẳng khác nào nói là bạn không học nữa, vậy là bạn ngu si cả cuộc đời, làm sao bạn có được thành tựu? Chúng ta phải thực sự hiểu được đạo lý này. Đây là thanh tịnh bình đẳng.

Tôi còn phải giảng chánh giác, ở bên này có vẽ chữ chánh giác. Chánh giác tức là mỗi phút mỗi giây phải luôn duy trì giác mà không mê, là điều thứ nhất trong Tam Quy Y: giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm. Cho nên ba câu này của đề kinh trên thực tế chính là Tam Bảo. Thanh tịnh chính là không nhiễm, bình đẳng chính là không tà, chánh thì mới bình đẳng, bình đẳng chính là chánh. Giác mà không mê là Phật bảo, chánh mà không tà là Pháp bảo, tịnh mà không nhiễm là Tăng bảo. Tam Bảo tự tánh này, mỗi một người đều có đủ tự tánh Tam Bảo, cho nên không được mê hoặc. Thế gian hiện nay, mê hoặc điên đảo rất là phổ biến. Thế Tôn đã nói trong Kinh Lăng Nghiêm, thời kỳ mạt pháp của chúng ta hiện nay, tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng.

Mấy ngày hôm trước có một đồng tu tặng cho tôi một túi đồ lớn, tôi mang về mở ra xem, bên trong có một quyển sách rất dày về sự tích Pháp sư Liễu Trần ở Quý Châu. Vị Pháp sư này trước đây tôi chưa biết, tôi liền xem quyển sách này trong hai ngày, tôi vô cùng cảm động. Ngài là người cuối đời nhà Thanh, viên tịch vào năm Dân Quốc thứ ba, viên tịch đến ngày nay vừa đúng 90 năm. Ngài

thật sự là một đại thiện tri thức đã khai ngộ, trong thời đại hiện nay của chúng ta tìm một người như vậy thì tìm không ra. Nho, Phật, Đạo Ngài đều thông suốt. Quyền sách này được in ấn ở Trung Quốc Đại Lục, tôi vừa lật ra xem thì rất kinh ngạc, được in bằng chữ phồn thể. Trung Quốc Đại Lục hiện nay sách được in ấn đều là chữ giản thể, quyền sách này là chữ phồn thể. Lúc Pháp sư còn tại thế đây thật sự là tác phẩm nổi tiếng. Ngài đã làm rất nhiều việc tốt, đặc biệt là trong thời đại đó người mê hoặc rất nhiều, người tín ngưỡng tà giáo rất nhiều, Ngài đã khai đạo cho họ, cùng tranh luận với họ, cuối cùng khiến cho tất cả đều giác ngộ cải tà quy chánh, đều quy y với Phật môn, đây không phải là chuyện dễ dàng. Các tôn giáo trên thế giới hiện nay, tôn giáo mới xuất hiện không biết là nhiều bao nhiêu, đây chính là điều Kinh Lăng Nghiêm đã nói. Chỗ này chúng ta không thể không khâm phục trí huệ của Phật, sự biết trước của Phật.

Trước khi Thế Tôn nhập Niết-bàn, đã dạy cho chúng ta tứ y pháp, bạn phải thật sự hiểu được tứ y pháp thì bạn sẽ không bị mắc lừa, sẽ không bị mê hoặc. Điều thứ nhất của tứ y pháp là “*y pháp bất y nhân*”, nếu bạn gặp Phật giáo giả mạo hoặc là Đạo giáo giả mạo, Nho giáo giả mạo thì bạn hãy y theo kinh điển, “anh đem ra cho chúng tôi xem, anh có kinh điển thật sự để y theo không?” Không có kinh điển để y theo thì là giả, không phải là thật. Cho nên có rất nhiều người hỏi tôi Pháp Luân Công có phải là Phật giáo không? Tôi nói đối với Pháp Luân Công thì tôi không rành lắm, nhưng chắc chắn nó không phải là Phật giáo. Vì sao vậy? Vì pháp này không phải là y cứ theo kinh Phật, Phật giáo cho phép nhiều tông phái, bạn lập ra tông phái mới cũng được, nhưng nhất định phải căn cứ theo kinh điển, kinh điển của tông phái bạn không có trong Đại Tạng Kinh, vậy là giả tạo, kinh điển ngụy tạo, điều này không thể được. Cho nên “*y pháp bất y nhân*”, đây là điều Phật dạy cho chúng ta. “*Y nghĩa bất y ngữ, y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa, y trí bất y thức*”, bốn câu này quá hay. Bạn thật sự biết được bốn câu này mà y giáo phụng hành thì bạn sẽ không bị những vị tà sư mê hoặc, bạn sẽ không đi vào con đường sai lầm. Ngày nay chúng ta y theo quyền kinh này là bản hội tập, nhưng có rất nhiều người bài trừ, nói rằng không thể y theo quyền hội tập, nên y theo quyền được phiên dịch. Trong Đại Tạng Kinh thì bản phiên dịch của Kinh Vô Lượng Thọ có 5 loại. “Không thể y theo bản hội tập, bản hội tập có vấn đề”, cách nói như vậy sẽ làm cho chúng ta hoài nghi. Kinh tụng thời khóa sáng và tối của đạo tràng chúng ta hiện nay là quyền hội tập, không phải là do Phật nói, đó là do Tổ sư Đại đức chọn lọc ra, kết hợp lại với nhau làm thành quyền khóa tụng này, vậy quyền khóa tụng này không thể đọc sao? Hiện nay trong Phật

môn còn có rất nhiều kinh sám Phật sự đều là được hội tập. Lương Hoàng Bảo Sám là quyển hội tập, quyển Thủy Lục Pháp Hội cũng là quyển hội tập, Từ Bi Tam Muội Thủy Sám cũng là quyển hội tập, toàn bộ là được hội tập. Vậy thì được rồi, những vị xuất gia trong chùa chiến sau này đừng làm kinh sám nữa, là việc tốt. Thời khóa công phu sớm tối cũng không cần nữa, vì đều là kinh điển hội tập hết mà, các vị Tổ sư Đại đức làm việc này đều là làm sai hết phải không? Điều này nói không thông. Một số người nghe được lời nói đó, cảm thấy cũng có đạo lý liền đi theo họ, không dám đọc quyển hội tập này, đây là ngu si, đây thật sự là đoạn huệ mạng của mọi người. Tại sao trước đến giờ Tổ sư Đại đức lại dùng quyển hội tập này? Chẳng qua là dạy cho bạn đọc hết năm bản phiên dịch gốc, ý nghĩa là như vậy. Nếu bạn không dùng bản hội tập thì bạn đọc Kinh Vô Lượng Thọ phải đọc năm loại bản dịch, năm loại bản dịch thì quá phiền phức, quá nhiều chuyện, trong đó có điều giống, có điều không giống. Bởi vì Tổ sư Đại đức từ xưa đến nay để cho chúng ta tiện lợi học tập, lược bỏ những phần giống nhau, những phần khác nhau cả thấy hội tập lại. Cho nên quyển hội tập này có năm loại bản dịch gốc, bạn có thể đọc toàn bộ. Công tác kết tập lại là việc tốt. Cho nên lời nói tưởng là đúng nhưng mà sai, chúng ta phải biết, chúng ta không tranh luận với họ, tranh luận cũng chẳng có ý nghĩa gì, bạn tu theo cách của bạn, tôi tu theo cách của tôi, mỗi người có cách tu riêng của mình. Tôi vẫn tôn trọng bạn, bạn có phê bình tôi, tôi biết là tôi vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, còn bạn thì không đến đó được, nguyên nhân là gì vậy? Chưa đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc mà vẫn còn cãi nhau, đâu có đạo lý như vậy? Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc mà vì bản hội tập cãi lộn một trận phải không? Không thể có cái chuyện này. Vì vậy bản thân chúng ta tín tâm nguyện tâm tuyệt đối không dao động, cứ thật lòng y giáo phụng hành thì chắc chắn sẽ có thành tựu.

Trong kinh gọi là nhất hướng chuyên niệm, nhất hướng chuyên niệm là trì danh niệm Phật. Bạn xem Phật đối với phàm phu nghiệp chướng sâu nặng như chúng ta, Ngài từ bi vô cùng, dạy chúng ta tín nguyện trì danh. Tín sâu nguyện thiết, thực tại mà nói điều này chúng ta thật sự là có thể làm được. Trong Vãng Sanh Truyện, Tịnh Độ Thánh Hiền Lục chúng ta nhìn thấy có rất nhiều, nếu tỉ mỉ mà để ý thì trong một đời này chúng tôi tận mắt thấy được, tận tai nghe được người niệm Phật vãng sanh. Ký ức của chúng tôi vẫn nhớ rõ ràng minh bạch, ít nhất cũng có hai ba mươi người vãng sanh, trong số những người này hầu như phân nửa là trình độ văn hóa rất thấp, thậm chí có người không đi học, có người không biết chữ. Nhưng họ niệm Phật vãng sanh, họ có thể đứng mà vãng sanh,

họ không bị bệnh, họ biết trước giờ ra đi. Họ cũng chưa nghe kinh, chưa đọc qua kinh, chỉ biết một câu A Di Đà Phật, tại sao họ được vãng sanh? Vì họ có tín, họ có nguyện. Ấn Tổ nói “*tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ*”, họ đã thật sự làm được. Đồng tu pháp môn Tịnh Độ chúng ta đối với những sự việc này rất khó hiểu, bởi vì trong kinh nói “*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”, họ không phát Bồ-đề tâm, họ chỉ có nhất hướng chuyên niệm, vậy làm sao họ lại thành công? Trong Di Đà Kinh Yếu Giải, Đại Sư Ngẫu Ích đã nói ra sự việc này. Trong Yếu Giải, Đại Sư nói, có đủ tín nguyện chính là tâm vô thượng Bồ-đề, chúng ta mới hiểu được thì ra tin sâu nguyện thiết chính là tâm vô thượng Bồ-đề. Tuy là họ chưa đọc qua kinh, chưa nghe qua kinh, cái gì cũng không biết, họ chỉ có tin sâu, họ chỉ có nguyện thiết. Tin sâu là chắc chắn không dao động, nhất định không thay đổi, chúng ta thường nói là quyết một lòng một dạ, cho nên họ mới thành tựu.

Chúng ta ngày nay nếu nói về tín và nguyện thì không bằng họ. Vì sao vậy? Tín tâm của chúng ta hay dao động, nghe người khác nói cái này hay thì lập tức đi, nghe cái kia hay thì trở lại, đạo tâm của chúng ta như là giọt sương vậy, như bèo trên mặt nước, trôi theo dòng nước, không có gốc rễ, vì vậy không thể thành tựu. Niềm tin của người ta rất là sâu, nguyện rất tha thiết, nguyện thiết thì sẽ không bị bất kỳ hoàn cảnh nào lay động. Họ nhất hướng chuyên niệm nên thành công, làm bằng chứng cho chúng ta, giúp cho chúng ta hiểu được pháp môn này không khó. Mỗi người chúng ta, chỉ cần tín tâm nguyện tâm của bạn không bị bất kỳ cảnh duyên nào lay động thì bạn chắc chắn thành công. Nếu bạn biết nhiều kinh thì càng tốt. Vì sao vậy? Vì nó giúp bạn nâng cao phẩm vị, đây là điều chắc chắn. Nếu bạn không biết cũng có thể vãng sanh, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc thì học tiếp, vẫn còn kịp, không muộn. Nhưng trong đời này, tại sao khuyên bạn phải nghe kinh cho thật nhiều? Nghe kinh nhiều là giúp cho tín và nguyện của bạn được vững chắc, đạo lý là như vậy. Nếu tín nguyện của bạn không dao động thì nghe kinh hay không nghe kinh cũng không quan trọng, tín nguyện của bạn vẫn còn dao động vậy thì bạn không nghe kinh không được. Vì sao vậy? Bạn hiểu được càng thấu triệt thì tín nguyện của bạn càng vững chắc, mọi người có nói như thế nào, bạn vừa nghe thì biết được đó là tà tri tà kiến, đó là tà thuyết, đó không phải là chính luận, đạo lý là ở chỗ này. Kinh điển chẳng có gì khác là giúp cho chúng ta phá mê sanh tín, đây là lợi ích thù thắng chẳng gì bằng, kinh điển đối với chúng ta có lợi ích là ở chỗ này, chúng ta không thể không biết.

Chúng ta nhìn thấy nhiều người vãng sanh như vậy, nhìn thấy những hiện tượng này tâm của chúng ta vững tin rồi. Đặc biệt là năm kia lão cư sĩ Trần Quang Biệt – lão Lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm vãng sanh. Sự vãng sanh của ông là oán thân trái chủ của ông nói với chúng tôi, là nhân duyên hiếm có. Oán thân trái chủ của ông trong niệm Phật đường, nhập vào thân cư sĩ Đỗ Mỹ Tuyên. Đỗ cư sĩ không biết hôm nay có đến đây không? Cô ấy đến thăm tôi đặc biệt là nói với tôi câu chuyện này, oán thân trái chủ của cư sĩ Trần Quang Biệt rất nhiều, không phải là số ít, hết thấy đều dựa vào thân cô ấy. Họ đến Cư Sĩ Lâm nói rõ là cư sĩ Trần Quang Biệt vãng sanh, họ rất là vui mừng, không gây phiền phức, không cản trở ông ấy, họ nhìn thấy rất vui mừng. Họ đến Cư Sĩ Lâm để làm gì? Là xin quy y, xin nghe kinh, cho nên chúng tôi đã tiến hành quy y cho họ. Đặc biệt là họ xin nghe Kinh Địa Tạng, lúc đó ở lầu hai và lầu một của chúng tôi mở ti-vi suốt 24 giờ không gián đoạn, mở kinh Địa Tạng cúng dường cho họ. Họ nghe kinh nghe pháp niệm Phật, sau đó rời khỏi Cư Sĩ Lâm và đã vãng sanh, điều này chính mắt chúng tôi nhìn thấy, không giả một chút nào. Cái duyên của lão cư sĩ là do bị bệnh, bị bệnh là việc tốt, nếu ông không bị bệnh thì cả ngày từ sáng đến tối ông bận rộn làm việc, không có thời gian xem kinh, cũng không có thời gian nghe kinh, bị bệnh rồi hết thấy công việc đều buông xuống, nằm trên giường. Ông tìm đến Lý Hội Trưởng, nhờ Lý Hội Trưởng mang băng giảng kinh ở đây của chúng ta đến nhà của lão Lâm Trưởng. Ông mỗi ngày xem 8 giờ đồng hồ, nếu không nghe giảng kinh thì cũng là niệm A Di Đà Phật. Hai năm thì thành công, hai năm ông ấy nói với cư sĩ Lý là ông phải vãng sanh. Cư sĩ Lý nói với ông là không nên vãng sanh lúc này, bởi vì nhân sự của Cư Sĩ Lâm chưa ổn định, nếu ông đi rồi thì nhân sự ở nơi này chưa yên ổn, hoạt động của đạo tràng này sẽ gặp khó khăn. Sau khi ông nghe xong thấy cũng hợp lý, cho nên chưa đi ngay, ông ở lại thêm hai năm nữa. Sau hai năm, ủy viên ban quản trị đã được bầu lại, lão Lâm Trưởng từ chức, chính thức giao chức Lâm Trưởng cho cư sĩ Lý Mộc Nguyên thì ông ra đi. Đây chính là sanh tử tự tại. Hai năm trước ông có thể ra đi, nhưng ông đã lưu lại thêm hai năm, đây là thị hiện cho chúng ta xem. Ông có thể buông bỏ hoàn toàn là nhờ nghe kinh, thời gian hai năm đã nghe mấy bộ kinh, một ngày nghe 8 giờ đồng hồ. Ông thật sự hiểu được, chân thật buông xuống tất cả. Cho nên chúng ta biết được mới bắt đầu học thì tín tâm không kiên cố, nguyện tâm không tha thiết, việc nghe kinh nghe pháp là vô cùng quan trọng. Nghe thì không nên nghe tạp, điểm này rất quan trọng, vì vậy Tổ sư Đại đức thường dạy cho chúng ta “*một môn thâm nhập, trường thời huân tu*”, điều này rất có đạo lý.

Bạn nghe kinh thì lựa chọn hai ba loại là được rồi, nghe đi nghe lại thì bạn mới có thọ dụng, không nên nghe loạn, không nên nghe tạp, loạn tu tạp tu thì lãng phí thời gian, cùng lắm thì bạn chỉ được một chút Phật học thường thức. Chính là nói bạn không có được tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác. Bạn không được những điều này vậy là bạn uổng phí công tu. Công phu tu hành của chúng ta thành tựu chính là tâm địa của bạn mỗi năm mỗi chân thành, mỗi năm mỗi thanh tịnh, mỗi năm mỗi bình đẳng, mỗi năm mỗi giác ngộ, từ bi.

Ngày mai chúng tôi sẽ giảng tiếp, hôm nay hết thời gian rồi.

A Di Đà Phật!

Tập 339

Xin mời mở kinh, khoa hội trang 49 hàng thứ ba, chúng ta đọc đoạn kinh văn này:

“Kỳ thượng bồi giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc”.

Hôm qua tôi đã giảng đến phát Bồ-đề tâm. Câu này nêu như giảng tường tận, thì giảng 100 giờ đồng hồ cũng giảng chưa xong, chúng tôi cũng chỉ có thể giảng sơ lược. Hôm qua đã giới thiệu với mọi người về thể và dụng của Bồ-đề tâm.

Thể của Bồ-đề tâm là chân thành, nhất định phải thể hội được ý nghĩa của chân thành, không phải là sự thành khẩn trong sự tưởng tượng của chúng ta, đó không phải là Bồ-đề tâm. Nhất định phải nhớ kỹ, phải lìa bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì mới gọi là tâm chân thành. Phân biệt là vọng tâm, vọng tưởng là khởi tâm động niệm, chúng ta từ sáng đến tối, sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài vẫn còn khởi tâm động niệm thì tâm chân thành không còn. Thật sự chân thành thì ban đêm khi ngủ cũng không nằm mộng, nằm mộng thì không chân thành, không có tâm chân thành nên nằm mộng vẫn còn khởi tâm động niệm. Như vậy bạn mới biết cái tâm chân thành này khó. Tâm chân thành là chân tâm, chân tâm là Phật tâm, chân tâm là bản tánh của chính chúng ta. Tâm của chúng ta vốn là chân thành, hiện nay trở nên không chân thành, không chân thành chính là đã bị nhiễm ô, sự nhiễm ô này rất là nghiêm trọng. Không phải trong đời này mới bị nhiễm ô, nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ đã bị nhiễm ô. Bởi vì nhiễm ô nên chúng ta đã hoàn toàn quên mất chân tâm. Nếu không phải là Phật Bồ-tát nhắc cho chúng ta thì chúng ta đâu biết được bản thân mình có chân tâm, cùng lắm chỉ biết được mình có thiện tâm. Nhà Nho nói *“Nhân chi sơ tánh bổn thiện”*, là có thiện tâm, không biết có chân tâm. Chân tâm và thiện tâm khác nhau. Nhà Nho nói bản tánh vốn thiện, cái thiện này cũng có thứ bậc khác nhau, bậc cao nhất là thuần tịnh thuần thiện, đó là chân tâm. Chân tâm của chúng ta không khác với Bồ-đề tâm. Tâm chân thành khởi tác dụng, chúng tôi đã giới thiệu với quý vị về tự thọ dụng rồi. Tự thọ dụng chính là thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác. Một người tu hành chân chánh thì Bồ-đề tâm rất quan trọng. Trong Phật pháp Đại thừa, Bồ-đề tâm là căn bản của việc tu hành, bất luận là tu học pháp môn nào nếu không phát Bồ-đề tâm thì nhất định không thể thành tựu. Ngay cả Tịnh Tông được gọi là đạo dễ hành, vẫn phải nương vào Bồ-đề tâm, nếu không phát Bồ-đề tâm thì tu Tịnh Tông cũng không thể vãng sanh, phải hiểu được điều này.

Phát Bồ-đề tâm trong Tịnh Tông cũng có thứ bậc khác nhau, cho nên vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc có sự khác biệt ở ba bậc, bốn cõi, chín phẩm. Bạn muốn hỏi tại sao có sự khác biệt như vậy? Vì bạn phát Bồ-đề tâm không giống nhau. Có người phát tâm sâu, có người phát tâm cạn, có người phát tâm lớn, có người phát tâm nhỏ. Cho dù phát tâm nhỏ, phát tâm cạn nhưng vẫn tốt, được vãng sanh vào ba phẩm hạ Phẩm Thánh Đồng Cư Độ cũng tốt rồi. Tóm lại là bạn có thể vãng sanh được, cho nên nhất định phải phát Bồ-đề tâm.

Phát tâm cạn nhất chính là tin sâu nguyện thiết, xem việc vãng sanh là việc quan trọng nhất trong đời này của chúng ta, đây mới được gọi là phát Bồ-đề tâm. Thí dụ như trước đây lão sư Lý giảng kinh cho chúng tôi, lão sư Lý đã từng cảm khái nói: “Hôm nay tôi đang giảng kinh ở nơi đây, mọi người đến nghe kinh, tôi nêu lên một thí dụ, tối hôm nay bạn trúng được một hợp đồng làm ăn, có thể kiếm được một triệu đô-la Mỹ, vậy bạn đi nghe kinh hay là đi kiếm tiền?” Có cơ hội như vậy thì liền đi kiếm tiền, không đến nghe kinh, cái này thử nghiệm bạn điều gì? Là bạn không có Bồ-đề tâm, tâm của bạn không chân thật, bạn chưa buông bỏ được danh lợi. Người xưa nói “nghĩa lợi”, nghĩa là đạo nghĩa, lợi là lợi hại, thấy lợi thì quên nghĩa, vậy là không có nghĩa. Nghe kinh là nghĩa, lúc này đi kiếm tiền đó là lợi, thấy lợi thì quên mất nghĩa. Phật không có, kinh cũng không có, vậy thì làm sao có thể vãng sanh? Tôi nhớ lão sư Lý còn đưa ra một thí dụ, thí dụ này có thật. Mọi người đang ở đây nghe kinh, đột nhiên có người đến báo với bạn, nhà của bạn bị cháy, bạn vẫn như như bất động ngồi nghe kinh hay là chạy nhanh về nhà chữa cháy? Tâm của bạn vừa loạn thì lập tức phải chạy về nhà, vậy thì bạn không thể thành tựu. Bởi vì trong số đồng tu của chúng ta có một vị, người nhà đến cho hay là nhà của ông ấy bị cháy, ông thản nhiên như không có chuyện gì, ông vẫn ngồi nghe kinh như như bất động, nghe kinh xong mới trở về nhà. Việc này khó, thật sự không dễ. Chúng ta phát tâm, tín nguyện này là tin sâu nguyện thiết, ít nhất là không bị cảnh giới bên ngoài lay động thì mới có thể vãng sanh. Phát Bồ-đề tâm như thế này thì hoàn toàn không quá lớn, hoàn toàn không quá sâu. Bồ-đề tâm như thế này có thể vãng sanh vào Phẩm Thánh Đồng Cư Độ của Thế giới Cực Lạc, phát Bồ-đề tâm như thế thì hoàn toàn không khó. Trong Vãng Sanh Truyện và Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, thậm chí là trong cuộc đời này chính chúng tôi đã nhìn thấy rất nhiều người niệm Phật vãng sanh, họ thật thực chính là cảnh giới này. Nếu bạn nỗ lực, thật sự buông bỏ vạn duyên, quyết định không bị ảnh hưởng của cảnh giới bên ngoài thì có thể thành tựu, hơn nữa sự cảm ứng thật sự là không thể nghĩ bàn.

Có một gia đình nọ, trong nhà có một Niệm Phật Đường, mọi người đang ở trong Niệm Phật Đường công phu buổi sớm. Ngõ nhà bên cạnh bị cháy, có người đến gõ cửa báo tin. Thời khóa buổi sớm chưa xong, họ vẫn chí thành ở đó công phu, không để ý gì cả. Sau khi công phu xong, họ ra ngoài nhìn xem, nhà cửa ở xung quanh đều bị cháy hết chỉ có ngôi nhà của họ là không bị cháy. Do họ không khởi tâm động niệm, sự cảm ứng không thể nghĩ bàn. Trong nhà Phật gọi là cảm ứng, nếu theo khoa học mà nói thì cũng có thể nói được thông suốt. Từ sự thí nghiệm nước của tiền sĩ Giang Bồn Thắng ở Nhật Bản thì có thể nói thông suốt đạo lý này. Bởi vì tâm của họ thanh tịnh, tâm thanh tịnh thì từ trường của họ tốt, tuy xung quanh có tai nạn nhưng họ không bị. Nếu họ kinh hoàng thì liền phiền phức ngay, vừa kinh hoàng thì toàn bộ từ trường của họ sẽ thay đổi, họ không thể tự bảo hộ chính mình. Vì vậy bạn không thể không biết điều này. Hy vọng về phương diện này các bạn nên tư duy quán sát thật nhiều, phải thể hội được. Chúng ta học Phật phải chuyển được cảnh giới, không được để cảnh giới chuyển.

Chúng tôi xin nêu ra một thí dụ về thiện duyên. Hiện nay bạn đang làm có tiền là thiện duyên, nhà của bạn bị cháy là ác duyên. Thiện duyên hay ác duyên bạn cũng chẳng động lòng, cũng đừng để ý đến thì tâm của bạn được định, định thì chuyển được cảnh giới. Trong tâm hốt hoảng rối loạn thì phiền phức lớn, bạn đã bị nghiệp lực chuyển rồi. Cảnh giới hiện tiền, thực tại mà nói cũng là khảo nghiệm công phu của bạn, xem công phu của bạn đã đạt được mức độ nào rồi. Không ở trong cảnh giới thì bản thân bạn không thể hội được, cảnh giới hiện tiền thì thể hội được định lực của mình, có thể nhìn được trình độ tam học giới định huệ của bạn như thế nào. Cho nên mỗi phút mỗi giây phải lưu ý, chúng ta tu tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ, giác mà không mê, đó là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác của đề Kinh Vô Lượng Thọ. Niệm niệm không quên dùng tiêu chuẩn này để tu tâm, đây là tự thọ dụng.

Đối với người khác, đối với tất cả đại chúng thì dùng tâm từ bi. Trong kinh gọi là hồi hướng phát nguyện tâm. Hồi hướng rất quan trọng, hồi hướng chính là tất cả các công đức ta đã tu học mà bản thân mình không hưởng, mong muốn đem công đức này giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, nhằm hóa giải khổ nạn của họ, giúp họ lìa khổ được vui, điều này tốt, tâm này tốt. Nếu mình có của cải thì phải nên biết, chúng ta có thể ăn được no, mặc được ấm, có một căn nhà che mưa che nắng thì đủ rồi. Không cần cầu quá nhiều, càng không thể so sánh với người ta, vậy là bạn sai rồi. Bạn nên tiết kiệm phần dư thừa để giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, bạn làm như vậy thì phước báo của bạn đời đời kiếp kiếp hưởng không hết. Tuyet

đổi không nên đem phước báo của 100 năm hưởng trong vòng 50 năm thì hết rồi, tuy thọ mạng của bạn vẫn còn nhưng bạn đã hết phước. Người xưa nói “hết lộc thì người chết”. Vì sao vậy? Vì phước báo của bạn không còn nữa nên 50 tuổi bạn phải chết. Tuy thọ mạng của bạn là 100 tuổi nhưng phước báo của bạn bị hưởng hết rồi, lộc hết thì người chết. Cho nên người học Phật chân chánh tuyệt đối không mong cầu phước báo, nhưng phước báo vẫn tự nhiên đến. Bạn không cầu nhưng phước báo càng ngày càng nhiều, càng ngày càng thù thắng. Tuy nhiên bạn nhất định phải giác ngộ, bạn không được bị mê hoặc, phước báo đến thì phải làm sao? Phải bố thí giúp đỡ người khác. Tu phước tích đức phải có trí huệ, nếu không có trí huệ thì tài sản của bạn sẽ bị người ta lừa gạt mất, họ đem đi tạo nghiệp, vậy là bạn có lỗi. Cho nên bạn phải biết cách bố thí như thế nào thì mới có công đức chân thật, điều này vô cùng khó nói.

Khi tôi còn trẻ, đọc bộ Văn Sao của Đại Sư Ấn Quang, tôi cảm thấy việc mà Ngài đã làm suốt cả cuộc đời rất đáng để cho chúng ta học theo, chỉ có điều tốt không có điều sai trái. Ngài làm những công đức gì? In kinh bố thí. In kinh rất tốt, đây là công đức chân thật. Bạn in một số kinh sách tặng cho mọi người, họ muốn xin thêm mấy quyển cũng không sao, bạn cứ cho họ thêm mấy quyển. Họ đem kinh đi bán lấy tiền thì họ có lỗi hay không? Không có lỗi, họ đem đi bán, có người mua lại, người mua thì đương nhiên phải đọc, khi họ mang đi bán thì chúng ta được hai loại bố thí, chúng ta bố thí kinh sách là bố thí pháp, họ bán được tiền, họ có tiền thì có thể sống được, vậy là đối với họ, chúng ta đã bố thí tài. Không nên sợ! Chúng ta in kinh sách là để tặng chứ không bán, nhưng vì sao họ lại đi bán? Không nên để ý đến họ, ta nên giữ tâm bình khí hòa, vẫn luôn vui vẻ, đây là công đức chân thật. Điều này không phải là việc không tốt, nhưng nếu làm những việc khác để tu phước thì rất khó nói. Bởi vì rất nhiều việc từ thiện, trước đây các vị đồng tu chúng ta rất nhiệt tình làm, nhưng hiện giờ nghe nói họ không làm cứu trợ nữa, nguyên nhân vì sao vậy? Vì tiền cứu trợ đã bị người ta ăn hết, điều này rất khó nói, tiền không đến được tay của người bị nạn, thế nhưng việc từ thiện này có nên làm hay không? Vẫn phải làm, bản thân chúng ta làm, bản thân chúng ta phát tâm thì chúng ta có phước, có công đức. Nếu họ chiếm đoạt tiền cứu trợ này thì họ có tội, tội này không phải là ta gây ra cho họ mà là họ tự tạo. Chúng ta hoàn toàn không phải đem tiền cho họ hưởng thụ, số tiền này là chúng ta nhờ họ đi cứu giúp dân bị nạn. Cho nên mỗi người đều có nhân quả của mỗi người, vậy thì bạn sợ gì chứ? Cứ yên tâm mà làm, nhìn thấy những sự việc như vậy rồi nếu có suy nghĩ sai lầm là không dám đi làm nữa thì cơ hội tu phước

của chúng ta không còn nữa, đã bị đoạn mất rồi. Đây là điều sai lầm, mỗi người đều có nhân quả riêng của chính mình.

Ở Singapore có một người rất tuyệt vời, đó là Pháp sư Đàm Thiên, không biết các bạn có biết Ngài hay không. Ông sống ở trong miếu Thành Hoàng, đã nhiều năm rồi tôi chưa gặp ông, cuộc sống của ông rất bản hàn, tôi vô cùng tôn kính ông. Ở trước miếu Thành Hoàng ông bày một cái sạp nhỏ để bán nhang và giấy tiền. Bạn thấy những người đến miếu Thành Hoàng đốt nhang đều phải mua 2-3 đồng. Ông đã bán được nhiều năm rồi, cũng có thể dành dụm được nhiều tiền. Ông dùng tiền rất là rộng rãi, thường đem tiền đi làm việc tốt. Tôi biết là ông có xây chùa, mười mấy năm trước, khoảng 15 năm trước, tôi gặp ông ở San Francisco, chúng tôi quen biết nhau lúc ở San Francisco. Ở San Francisco có một đạo tràng Đại Giác Liên Xã là do ông góp tiền xây cất, tôi biết được là do tôi ở nơi đó giảng kinh mấy lần. Kinh phí xây cất đạo tràng Đại Giác Liên Xã tổng cộng là 700 ngàn, Pháp sư Đàm Thiên đóng góp 400 ngàn đô la Mỹ. Nghe nói ở Phước Châu có ngôi chùa Tây Thiên cũng là do ông đóng góp mấy triệu đô-la Mỹ. Sau khi đóng góp tiền, ông tuyệt đối không nghe không hỏi, chỉ nói một câu, “nhân quả của mỗi người thì mỗi người chịu trách nhiệm”, ông chỉ dặn dò một câu này là xong việc, chẳng để ý đến chuyện gì, được đại tự tại. Ông không bận tâm, không lo lắng. Khi ông đóng góp cho bạn chỉ nói một câu “nhân quả của mỗi người thì tự mỗi người gánh chịu”, bạn đem tiền làm việc tốt thì bạn có công đức, bạn làm việc xấu thì bạn có tội. Bạn làm được việc tốt thì ông cũng không kể công, bạn tạo tội thì tương lai bị đọa vào Vô Gián địa ngục, ông cũng chẳng có liên lụy gì. Hai bên đã giao ước rõ ràng, mỗi người phải tự gánh chịu nhân quả của mình. Cách làm này rất đúng pháp, làm rất hay, chúng ta nên học tập điều này. Cả cuộc đời của Đại Sư Ấn Quang là in kinh, in kinh bố thí chắc chắn là không có lỗi lầm.

Cổ Đại đức thường dạy chúng ta phóng sanh, phóng sanh rất tốt, phóng sanh là bố thí vô úy, quả báo là khỏe mạnh sống lâu. Phóng sanh nhất định phải ăn chay, không thể phóng sanh mà vẫn còn ăn thịt chúng sanh, không thể nào nói như vậy được. Cho nên chúng ta muốn cầu khỏe mạnh sống lâu không có bệnh tật thì bố thí thuốc men, thường xuyên phóng sanh. Trước đây khi tôi còn trẻ đã tham gia phóng sanh rất nhiều, có một lần tôi đi cùng Pháp sư Đạo An, Ngài dẫn chúng tôi đi phóng sanh. Chúng tôi ở đầu nguồn dòng nước phóng sanh, cách đó không xa có người đang câu cá, có người nói với lão Hòa thượng: “Thưa lão Hòa thượng, Ngài phóng sanh ở đây, Ngài nhìn xem ở đằng kia có người câu cá bắt

cá”. Lão Hòa thượng nói: “Chúng tôi phóng sanh có công đức của chúng tôi, họ câu cá là tội lỗi của họ, không cần để ý đến họ, không nên để trong tâm”. Đây chính là không có phân biệt chấp trước, mỗi người tạo ra nghiệp cho chính mình thì mỗi người có quả báo của riêng mình, nghiệp nhân quả báo tơ hào không sai. Vì vậy chúng ta nhất định phải có trí huệ, đối xử với tất cả chúng sanh, chúng ta luôn mong muốn tất cả chúng sanh sớm được giác ngộ, sớm được thoát khỏi sáu cõi luân hồi, sớm viên thành Phật đạo. Cái nguyện vọng này là nguyện vọng của mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai. Chúng ta cùng với chư Phật Như Lai đồng tâm đồng nguyện, bạn nói xem điều này thù thắng biết bao. Chúng ta mong muốn thành tựu cho chúng sanh thì tuyệt đối không hại chúng sanh, tuyệt đối không gây trở ngại cho chúng sanh. Nếu bạn gây trở ngại cho chúng sanh, cản trở họ, làm hại họ thì hồi hướng phát nguyện tâm của bạn sẽ hoàn toàn trái ngược với chư Phật Như Lai. Cái tâm [mong muốn thành tựu cho chúng sanh] này được gọi là tâm từ bi chân thật, trong nhà Phật nói là đại từ đại bi. Đại từ đại bi, chữ “đại” chính là không có điều kiện.

Trong Phật pháp nói từ bi có bốn bậc, phàm phu chúng ta cũng có tâm từ bi, không thể nói là không có nhưng nó rất nhỏ. Nghĩa là tôi thích bạn thì tôi từ bi, tôi không thích bạn thì đối với bạn không từ bi, cái này gọi là “ái duyên từ bi”. Cha mẹ đối với con cái có tâm từ bi, cũng là ái duyên từ bi, cái tâm từ bi này rất nhỏ. Nếu có thể nghĩ đến người khác, biết thương bản thân mình, thương con cái của mình, thương con cái của người khác thì cái tâm từ bi này lớn. Có thể nghĩ đến người khác, trong Phật pháp gọi là “chúng sanh duyên từ bi”. Tâm lượng này rộng lớn, họ có thể yêu thương tất cả chúng sanh, có thể yêu thương người cùng dân tộc, cùng chủng tộc, có thể yêu thương tổ quốc của họ, những điều này thuộc về chúng sanh duyên từ bi. Bồ-tát không có ái duyên cũng không có chúng sanh duyên, Bồ-tát là “pháp duyên từ bi”. Các Ngài tiếp nhận lời giáo huấn của Phật, Phật dạy các Ngài phải mở rộng tâm lượng, “*tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”, phải dùng tâm thanh tịnh bình đẳng mà thương yêu tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh, đây là pháp duyên. Đến quả địa Như Lai, cũng có thể nói là Pháp Thân Bồ-tát, đó là bậc cao nhất, là “vô duyên từ bi”. Vô duyên là không có điều kiện, đối xử với tất cả chúng sanh không có điều kiện, đối xử với tất cả chúng sanh cùng với đối xử với chính mình là như nhau. Vì sao vậy? Vì ở trong cảnh giới đó ta và người không hai, tánh và tướng nhất như. Cho nên từ Pháp Thân Bồ-tát trở lên các Ngài mới thật sự được gọi là “đại từ đại bi”, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn không có điều kiện. Bạn đối với ta tốt thì ta giúp đỡ bạn, bạn đối

với ta không tốt thì ta vẫn giúp đỡ bạn. Thậm chí bạn muốn hãm hại ta, bạn muốn giết ta nhưng ta cũng phải giúp đỡ bạn, không có bất cứ điều kiện nào, đây mới gọi là cứu cánh viên mãn. Tôi đã chia sẻ khái lược về tự thọ dụng và tha thọ dụng của Bồ-đề tâm cho quý vị.

Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đặc biệt nêu lên hồi hướng phát nguyện tâm là từ nơi tâm tin sâu chân thật, hồi hướng tất cả công đức mà mình đã tu, nguyện cho tất cả chúng sanh đồng sanh về cõi Cực Lạc. Do vậy mới biết tín nguyện được nói trong Yếu Giải chính là ba tâm được nói trong Quán Kinh là chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm, cũng là Bồ-đề tâm được nói ở trong Kinh Vô Lượng Thọ. Bồ-đề tâm cùng với tin sâu nguyện thiết được nói trong Yếu Giải là giống nhau. Cho nên thật sự có đủ tin sâu nguyện thiết thì chắc chắn không bị cảnh giới bên ngoài lay chuyển, sau đó nhất tâm xưng niệm thì mới có thể vãng sanh.

Đồng tu chúng ta phải nên biết, ở trong kinh nói là nhất hướng chuyên niệm, chữ “nhất” này vô cùng quan trọng. Bạn xem trong kinh Đại Thừa nói hoàn cảnh mà Phật Bồ-tát trụ là nhất chân pháp giới. Công phu tu học của Tịnh Tông chúng ta được gọi là “nhất tâm bất loạn”. Vì vậy bạn biết chữ “nhất” này rất quan trọng. Tất cả pháp thế xuất thế gian, người nào có thể nắm được chữ “nhất” này, bất luận họ làm ngành nghề nào hoặc là học môn học nào thì sẽ chắc chắn thành tựu vượt bậc. Chữ “nhất” này là gì? Chúng ta gọi là chuyên tâm, chuyên chú, chuyên nhất, một môn thâm nhập. Nếu bạn có tam tâm nhị ý, hôm nay thích cái này, ngày mai thích cái kia, bất luận là bạn tu pháp môn nào thì kết quả là bạn chẳng được gì cả, chúng ta không thể không biết điều này. Bạn hãy tỉ mỉ mà quan sát, sự thành tựu của thế xuất thế gian chẳng có bí quyết gì khác ngoài sự chuyên nhất. Cổ nhân nói “*nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu*” thì thành công.

Việc học kinh giáo cũng không ngoại lệ, mấy năm trước ở nơi này chúng tôi có mở một lớp bồi dưỡng, phương pháp dạy cho lớp bồi dưỡng này chính là phương pháp mà tôi đã học từ lão sư Lý. Trước khi theo học với lão sư Lý thì chúng tôi không biết có cái phương pháp này, sau khi theo học với lão sư thì mới biết được phương pháp này quả nhiên có hiệu quả. Cho nên chỉ có thể học một môn, một môn học không xong thì nhất định không thể học môn thứ hai. Lão sư Lý khi ở Đài Trung mở một lớp học kinh, chúng tôi ở đây cũng mở một lớp bồi dưỡng, đều có ý nghĩa giống nhau. Đồng tu của chúng tôi có hai mươi mấy người, phương pháp dạy học là chọn theo phương thức tư thực. Lão sư mỗi lần dạy cho hai học trò, hai mươi mấy học trò cùng đi học một lúc, mỗi lượt dạy hai vị học

trò, họ ngồi đối diện với nhau. Những người ngồi đợi xung quanh thì dự thính, hai người chính thức được dạy giảng kinh. Mỗi tuần có một lần giảng dạy, hai giờ đồng hồ trên lớp, lão sư tỉ mỉ giảng một đoạn kinh cho họ nghe, sau đó bảo họ giảng lại. Người hiện nay thật sự không bằng người ngày xưa, đặc biệt là nhóm học trò này của chúng tôi đều là cư sĩ tại gia, không có người xuất gia. Lúc đó tôi cũng chưa xuất gia, nếu tôi xuất gia thì không có tư cách để tham gia, lão sư không dám nhận tôi, Ngài chỉ nhận toàn cư sĩ tại gia. Cư sĩ tại gia đều phải đi làm, không thể chuyên tâm, rất khó khăn. Mỗi một tuần đi học một lần, tuy lão sư giảng rất tường tận nhưng họ không nhớ được hết. Các đồng tu giúp đỡ nhau để nhớ, mỗi một đồng tu khi nghe lão sư giảng kinh đều ghi chép lại, sau khi ghi chép thì đem nộp cho hai người mang về nhà chỉnh sửa lại. Sau khi chỉnh sửa đến ngày hôm sau thì viết bản thảo, lên đài giảng 45 phút. Bản thảo có khoảng tám ngàn chữ, hai người giảng, một người giảng tiếng phổ thông tức là quốc ngữ, một người giảng tiếng Đài Loan, giống như phiên dịch vậy, thật ra là bản thảo của hai người là giống nhau. Họ ở trên giảng đài biểu diễn, cách hai người ở trên giảng đài làm là như vậy, các đồng tu chúng tôi thấy đều giúp đỡ họ. Trước khi lên giảng đài thì ở trong giảng đường phải giảng trước một lần, để cho đồng tu chúng tôi nghe, đồng tu chúng tôi nghe xong thì giúp họ cải tiến, đóng góp ý kiến cho họ. Sau khi các đồng tu đóng góp ý kiến, cuối cùng là bình luận của lão sư giúp họ cải tiến. Sau khi cải tiến thì họ trở về chuẩn bị, sau đó mới lên giảng đài, thính chúng lúc đó có hơn 100 người. Họ ở trước đại chúng giảng kinh, sau khi giảng xong thì lão sư lập tức triệu tập hết học trò lại để bình luận, lần giảng kinh này có những chỗ nào giảng hay, những chỗ nào có khuyết điểm phải sửa chữa, chúng tôi đã học như vậy. Học trò học giảng kinh thường chọn những bộ kinh nhỏ, nếu bạn không biết chọn kinh thì lão sư mới chọn giúp cho bạn. Chọn giảng bộ kinh ngắn nhất không thể giảng ít hơn ba lần, bạn phải giảng ba lần mới giảng xong. Như bộ kinh Bát Đại Nhân Giác giảng ba lần mới xong, bộ kinh dài nhất thì không thể vượt quá mười lần, đây là tiêu chuẩn của lão sư dạy học trò. Thông thường là giảng năm lần hoặc sáu lần, một tháng thì giảng xong. Hai người này sau khi học xong thì hai đồng tu khác tiếp tục, thầy dạy tiếp hai người nữa, luân phiên dạy như vậy. Hai mươi mấy học trò phải dạy hai năm, luân phiên như vậy. Các học trò trong lớp mỗi buổi học đều phải có mặt, nhất định phải có mặt để nghe mà huân tu. Cho nên chính mình phải chăm chỉ học giảng bộ kinh này, phải học giảng bộ kinh này cho giỏi thì bạn mới có thể học đến bộ thứ hai. Khi bạn giảng bộ kinh này thì lão sư sẽ đến nghe, lão sư nghe mà chưa vừa ý thì bạn không thể học giảng tiếp bộ kinh khác. Vì vậy có rất nhiều đồng tu theo lão sư bao nhiêu năm chỉ học

có một hoặc hai bộ kinh. Đây là “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Khi ở Đài Trung tôi theo học với lão sư Lý cũng là trường hợp rất đặc biệt. Bởi vì tôi đến học sau, lớp học đã bắt đầu một tháng thì tôi mới vào học nên tên của tôi xếp ở cuối cùng. Chưa đến lượt của tôi giảng thì tôi đã xuất gia, cho nên ở lớp học giảng kinh tôi chỉ là dự thính. Tuy nhiên trí nhớ của tôi rất tốt, lúc tôi còn trẻ, tôi chỉ nghe lão sư giảng qua một lần thì có thể nhớ được 95%, tôi có cái khả năng này. Cho nên khi tôi lên đài giảng kinh, tôi giảng cũng không tệ lắm, có nhiều đồng tu trí nhớ không bằng tôi. Tôi có trí nhớ tốt lại có khả năng lý giải nên học rất nhanh, tôi chỉ là dự thính mà được thọ dụng nhiều hơn họ. Vì vậy trong số những đồng tu, tôi được trở thành trợ giảng. Bởi vì khi lão sư giảng, đồng tu quá căng thẳng, có những điều họ nghe không kịp nhưng không dám hỏi. Bạn đi hỏi lão sư thì lão sư sẽ đánh bạn, trên tay lão sư thường cầm cây quạt để đánh học trò, đánh bạn nhưng không trả lời bạn? Bởi vì lão sư có nói: “Nếu ta đánh con xong rồi nói cho con biết thì con sẽ không sợ. [Con sẽ nghĩ], không sao, Thầy đánh nhiều nhất là một cái rồi sẽ dạy cho mà”. Thế nhưng lão sư đánh rồi mà vẫn không dạy, thật là gay go, chẳng còn cách nào cả. Đây là lão sư dạy cho bạn lúc học tập phải tập trung toàn bộ tinh thần vào những điều bạn phải học, bạn nhất định không thể khởi vọng tưởng. Đây là cách mà lão sư sử dụng. Lão sư tuyệt đối không giảng lại nên các đồng tu chẳng còn cách nào khác phải đi tìm tôi, tôi liền giảng giải cho họ. Đó là lúc tôi ở Đài Trung, trước khi xuất gia ở trong lớp một năm ba tháng, tức là 15 tháng. Trong 15 tháng tôi đã học được 13 bộ kinh, chính là nghe lão sư dạy. Tôi vừa nghe thì liền hiểu, 13 bộ kinh này tôi đều có thể giảng, giảng còn hay hơn các đồng tu khác. Cho nên tôi vừa xuất gia thì dạy ở Phật Học Viện, ở Phật Học Viện một học kỳ phải dạy một bộ kinh. Một năm 2 học kỳ thì dạy 2 bộ kinh, tôi đã học 13 bộ kinh, khi học trò tốt nghiệp thì tôi vẫn chưa dạy hết phân nửa số kinh. Cho nên đối với việc lão sư Lý mở lớp giảng kinh nhỏ tôi vô cùng khâm phục, thật sự có ích, thật sự có thể thành tựu. Sau khi tôi xuất gia, tôi nghĩ là mình học kinh vẫn còn ít, vẫn chưa đủ, mới học có 13 bộ kinh, vẫn chưa được. Cho nên tôi phải quay về Đài Trung ở bên cạnh lão sư Lý để nghe lão sư giảng thêm những bộ kinh nhỏ. Các bộ kinh nhỏ tôi đã nghe khoảng ba mươi mấy bộ mà không có bộ kinh lớn nào làm nền tảng nên rất khó thâm nhập. Vì vậy tôi đi tìm lão sư Lý, tôi muốn học một bộ kinh lớn, tôi đã chuẩn bị bộ Kinh Pháp Hoa, cho nên tôi mang theo 6-7 loại chú giải Kinh Pháp Hoa đến Đài Trung muốn gặp lão sư Lý để học Kinh Pháp Hoa. Lão sư nói với tôi: “Điều con muốn là rất tốt, nhưng Kinh Pháp Hoa lớn như vậy, phân lượng nhiều như vậy, mỗi ngày đều giảng thì ít ra cũng phải mất nửa năm, nếu mỗi tuần giảng một lần thì phải mất

ba năm, làm sao mà có được thời gian nhiều như vậy?” Cho nên lão sư mới trao đổi với tôi, hiện tại lão sư đang giảng Kinh Lăng Nghiêm, lão sư nói: “Con có thể học Kinh Lăng Nghiêm thay vì học Kinh Pháp Hoa được không?” Ngài nói phân lượng cũng gần như nhau, nhưng kinh Lăng Nghiêm tôi chưa chuẩn bị nên tạm thời tôi tìm một số sách để tham khảo. Phòng phát hành kinh sách Phật giáo ở Hồng Kông của Pháp sư Trí Khai đã giúp đỡ tôi rất nhiều, Ngài đã giúp tôi thu thập những bộ chú thích xưa của Kinh Lăng Nghiêm. Chưa đầy một năm thì Ngài đã tìm được hai mươi mấy loại, cho nên chú giải của Kinh Lăng Nghiêm tôi có rất nhiều. Tôi ở Đài Trung ba năm để theo lão sư học kinh Lăng Nghiêm, cách học của tôi là mỗi tuần vào tối thứ tư thì lão sư giảng Kinh Lăng Nghiêm, vào thứ năm thì tôi giảng lại ở Liên Xã. Thính chúng của tôi có bảy người, bao gồm tôi và sáu vị ngồi nghe. Bảy người chúng tôi là bạn bè tốt, bảy người đều là học giảng kinh. Tôi đối diện với sáu vị kia, mỗi một tuần cũng phải giảng lại như vậy. Sau khi giảng lại xong chúng tôi lại nghiên cứu thảo luận, cho nên trong ba năm lão sư đã giảng xong bộ Kinh Lăng Nghiêm thì tôi cũng giảng bộ kinh Lăng Nghiêm này được viên mãn. Sau này tôi giảng Kinh Lăng Nghiêm ở Đài Bắc. Ở Hồng Kông tôi cũng giảng Kinh Lăng Nghiêm, lúc đó tôi đã mạnh dạn lên giảng vì tôi đã giảng qua kinh này rồi. Cho nên nhất định phải chuyên một môn, phải biết chuyên nhất, nhất định không được phân tâm, nếu phân tâm thì hỏng rồi.

Chuyên sâu một môn, cái gốc này phải sâu, trong Kinh Kim Cang Bát Nhã, Thế Tôn đã dạy chúng ta “phải hiểu sâu ý nghĩa”, câu này rất là quan trọng. Nếu bạn thâm nhập được sâu, hiểu được sâu thì thông suốt. Có thể thông suốt, trong Phật pháp của chúng ta gọi là khai ngộ. Sâu đến mức độ tương ứng thì sẽ khai ngộ, ngộ thì có đại ngộ, có tiểu ngộ, có triệt ngộ. Triệt ngộ là minh tâm kiến tánh thì có thể thông suốt giáo lý, cũng chính là nói bạn hoàn toàn thông suốt tam tạng mười hai bộ kinh mà Thế Tôn đã nói. Bạn không cần học, vừa tiếp xúc thì bạn liền thông đạt, đó là triệt ngộ. Đại ngộ tuy là không thể thông suốt giáo lý, nhưng có thể thông suốt giáo nghĩa. Giáo nghĩa là một bộ phận, ví dụ như trong Phật giáo có mười tông phái, bạn có thể thông một tông phái, vừa tiếp xúc thì bạn có thể thông 1-2 tông phái. Học tập như vậy thì bạn mới thật sự có thể học được Phật pháp, mới thật sự được thọ dụng.

Điều tối kỵ chính là sự xen tạp, chính là tạp loạn, hễ có tạp loạn thì xong rồi. Không những lão sư không có cách nào để dạy cho bạn, mà lão sư thường nói: “Chư Phật, Bồ-tát đến dạy cho bạn cũng vô ích, bạn cũng không học được”. Cho nên điều tối kỵ là xen tạp, điều này là chúng tôi đã học được ở Đài Trung. Sau

này tôi cũng dạy ở Phật Học Viện mấy năm, dạy được khoảng 3-4 năm thì không dám dạy nữa, vì lương tâm không cho phép. Chương trình giảng dạy của Phật Học Viện cũng giống như các trường học khác, họ mời các vị giảng sư dạy các môn học. Buổi sáng thì dạy bộ kinh này khoảng 2 giờ đồng hồ, 2 giờ đồng hồ tiếp theo thì thay đổi môn học khác. Bốn năm giảng dạy như vậy, bốn năm thì khóa học ở Phật Học Viện tốt nghiệp, vậy là học được điều gì? Là học được Phật pháp thường thức, chỉ học được ở ngoài da, chẳng thông được môn nào. Cho nên người tốt nghiệp 4 năm không thể đi giảng, chưa cần nói đến việc giảng kinh vì họ không dám, mà lên đài giảng kinh một lần cũng không được. Đây chính là phương pháp không giống nhau. Tôi đã theo lão sư Lý học ba mươi mấy bộ kinh, mỗi bộ kinh như vậy tôi đều có thể giảng được, các bộ kinh khác cũng là như vậy, nguyên nhân tại sao? Là do chuyên nhất. Thí dụ như một bộ kinh nhỏ giảng một tháng thì trong một tháng đó chỉ học một bộ kinh này thôi, không học bộ kinh thứ hai. Nếu phân lượng nhiều hơn một chút thì học 2 hoặc 3 tháng, cứ chuyên nhất như vậy, một ngày từ sáng đến tối chỉ có nghĩ đến bộ kinh này, không nghĩ đến bộ kinh thứ hai, phương pháp này thật tuyệt vời, cùng lúc mà học nhiều thứ thì sẽ tạp loạn. Chúng tôi đã mở lớp bồi dưỡng ở nơi này, tôi dùng phương pháp này giảng dạy ở đây quả nhiên có hiệu quả. Các học viên đã viết báo cáo nói rằng họ tham gia lớp bồi dưỡng 3 tháng ở Singapore thì thu hoạch vẫn nhiều hơn so với trước kia họ học 4 năm trong Phật Học Viện ở Trung Quốc, điều này không phải là không có đạo lý. Vì vậy nhất định phải biết tinh chuyên, không xen tạp.

Người niệm Phật chúng ta thường nói không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn thì chắc chắn sẽ thành tựu, thêm vào đó là sự tin sâu nguyện thiết thì đâu có chuyện không thành công. Công phu niệm Phật của chúng ta được đặc lực chẳng có việc gì khác ngoài việc nhất hướng chuyên niệm. Chỉ có một phương hướng, một mục tiêu, bạn có thể thành tựu hay không then chốt là bạn có thể buông bỏ được ngoại duyên hay không. Vị đường chủ của niệm Phật đường thường nói “buông bỏ thân tâm thế giới”, bạn có thể buông bỏ được tất cả thì chắc chắn bạn sẽ thành tựu. Sự thành tựu nhanh hay chậm trong Kinh A Di Đà nói rất hay, đối với người lợi căn thì một ngày hoặc hai ngày cho đến bảy ngày. Đây là người lợi căn, ngày xưa thật sự có hạng người này, trong vòng một tuần lễ thì thành tựu. Người độn căn thì phải mất ba năm, ba năm tính ra cũng không lâu, bạn đọc trong Vãng Sanh Truyện, trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục những người niệm Phật được vãng sanh từ lúc họ mới phát tâm cho đến ngày vãng sanh, trong khoảng ba năm hầu như chiếm một phần ba, tỷ lệ lớn đến như vậy. Cho nên có

người đã hỏi tôi, có phải là họ niệm Phật ba năm nên thọ mạng của họ đã hết rồi không? Tôi trả lời với họ là tôi không tin, làm gì có sự trùng hợp như vậy. Ngẫu nhiên có một hoặc hai người như vậy thì còn có thể tin được, nhưng số người này rất nhiều thì chắc chắn thọ mạng của họ không phải chỉ còn có ba năm, không phải như vậy. Đây là do nguyên nhân gì? Do công phu của họ đã thành tựu rồi, họ không muốn ở lại thế gian này nữa, họ muốn đi sớm một chút, thật sự là họ đã đi được.

Hiện giờ bạn thật sự có thể đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, vậy bạn có muốn ở lại thế gian này chịu khổ hay không? Ở thế gian này cho bạn làm quốc vương, làm tổng thống, nếu bạn đem so với Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn sẽ bỏ nó đi, làm quốc vương có gì hay ho chứ? Vẫn là chịu khổ. Cho bạn làm vua Trời Đại Phạm Thiên thì cũng không sánh bằng chúng sanh ở Thế giới Cực Lạc. Nếu bạn thật sự đến được thế giới đó thì bạn chẳng luyến tiếc gì cõi trời Dục Giới, trời Sắc Giới, bạn chỉ muốn đến Thế giới Cực Lạc. Người công phu đã thành tựu nhưng họ chưa muốn vãng sanh, thành tựu rồi mà vẫn chưa đi là do họ có sứ mạng. Họ có sứ mạng gì vậy? Là muốn dẫn thêm vài người cùng đi, ngoại trừ việc này ra thì không có việc gì khác. Đối với thế gian này họ nhất định không tham luyến một chút nào cả. Có câu “Phật độ người có duyên”, ở thế gian này còn có nhiều người có duyên với ta. Thế nào gọi là có duyên? Ta khuyên họ thì họ liền tin, họ nghe lời của ta, họ có thể tu hành, đây gọi là người có duyên. Đối với những người không có duyên, ta có giảng kinh thuyết pháp khuyên họ thì họ vẫn không tin, họ không chịu tiếp nhận, đây là không có duyên. Không có duyên thì Bỏ-tát ra đi, không trụ thế nữa, có duyên thì các Ngài trụ thế. Cho nên phàm phu ở thế gian này là do nghiệp lực mà thọ sanh, tự bản thân bạn không làm chủ được, cũng không làm chủ được chuyện sanh tử. Khi duyên đã chín muồi rồi thì bạn không thể không đến, duyên đã hết rồi thì bạn không thể không ra đi, do bạn không thể làm chủ được bản thân mình. Người tu hành thật sự có công phu, tuy là lúc đến họ không biết, nhưng lúc ra đi thì họ tỉnh táo, họ có được cái khả năng này, là sanh tử tự tại. Họ đều vì giúp đỡ chúng sanh, tuyệt đối không vì bản thân mình. Hơn nữa trong nhà Phật chúng ta thường nói là thừa nguyện tái lai, duyên sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc của họ đã chín muồi rồi, nghĩa là trong đời quá khứ bạn với người đó có duyên, bạn nhìn thấy hiện tại những người đó đều đã đến thế gian này rồi. Bạn vừa thấy họ giống như là đã quen biết từ lâu lắm, họ nghe lời của bạn, tin tưởng theo bạn thì tự nhiên bạn sẽ ứng hóa đến thế gian này để giúp đỡ họ, là thừa nguyện tái lai. Khi duyên đã hết nghĩa là bạn đã độ

những người nên độ rồi. Những người không có duyên, không tin theo bạn, không chấp nhận bạn, đây là đã hết duyên rồi, duyên hết thì Bồ-tát ra đi, liền thị hiện nhập diệt, sự việc là như vậy. Đối với tất cả nghiệp nhân quả báo ở trong sáu cõi, mười pháp giới chúng ta phải hiểu cho rõ ràng, cho thật thông suốt thì bạn sẽ không bị mê hoặc.

A Di Đà Phật!

Tập 340

Bạn trụ ở thế gian này là để tự hành hóa tha, mỗi ngày khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều không ngoài nhị lợi. Nhị lợi chính là lợi tha và tự lợi, hay còn gọi là tự lợi và lợi tha. Cho nên phải nhất hướng chuyên niệm, một phương hướng một mục tiêu, chuyên niệm A Di Đà Phật. Câu Phật hiệu này, cổ Đại đức đều gọi là “vạn đức hồng danh”. Vì sao vậy? Vì câu Phật hiệu này bao gồm khắp pháp giới hư không giới, không bỏ sót một pháp nào. Cho nên câu danh hiệu này là nguyên tắc chung, phương pháp chung mà tất cả chư Phật phổ độ chúng sanh trong vô lượng vô biên pháp giới. Thế nên Đại sư Thiện Đạo nói rất hay: “*Chư Phật sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải*” (chư Phật sở dĩ ra đời là để nói bốn nguyện sâu như biển của đức Di Đà). Niệm câu Phật hiệu này phải niệm cho tương ứng, bạn không thể không biết ý nghĩa của danh hiệu này, bạn phải nên biết nghĩa lý của danh hiệu. Nếu bạn muốn biết hàm nghĩa bên trong của danh hiệu này, vậy thì bạn không thể không đọc kinh luận của Tịnh Độ. Hiện tại Tịnh Tông có năm kinh một luận, nếu bạn có thể thông đạt thì đối với câu Phật hiệu này bạn niệm sẽ sanh tâm hoan hỷ. Nếu bạn không biết ý nghĩa của danh hiệu thì niệm lâu sẽ chán, không ưa thích, không muốn niệm nữa.

Rất nhiều người niệm Phật đã niệm được 2-3 năm thì không niệm nữa, họ không muốn niệm nữa, nguyên nhân vì sao vậy? Vì họ không hiểu ý nghĩa của danh hiệu, họ niệm mà cảm thấy vô vị, “niệm suốt ngày từ sáng đến tối để làm gì chứ?” Nếu bạn hiểu được nghĩa thú của danh hiệu, mỗi tiếng niệm Phật trên thì thông với chư Phật, giống như băng tầng của chúng ta phủ sóng cùng với băng tầng của các Ngài, rất là thú vị! Dùng tín hiệu này qua lại với chư Phật Bồ-tát, thường xuyên qua lại với các Ngài. Câu Phật hiệu này dưới thì thông với chín pháp giới chúng sanh. Cho nên câu Phật hiệu này phá tan hết thấy các chương ngại trong khắp pháp giới hư không giới, nhà khoa học hiện nay gọi là không gian không đồng duy thứ. Danh hiệu này xác thực là có thể nối liền toàn bộ không gian không đồng duy thứ, chúng ta cùng chư Phật Như Lai và tất cả chúng sanh hợp thành một thể. Điều này thật là thú vị vô cùng, vui sướng không gì bằng! Vì vậy bạn sẽ niệm đến pháp hỷ sung mãn, niệm đến mức thường sanh tâm hoan hỷ.

Nếu bạn không hiểu được thì bạn sẽ không có biện pháp, vì vậy Đại sư Thiện Đạo nói “mỗi người gặp duyên không giống nhau”. Nếu bạn không gặp được thiện tri thức giảng bộ kinh này rõ ràng, thông suốt thì bạn sẽ có khó khăn. Chú sớ của cổ Đại đức tuy rất hay, nhưng chú sớ quá sâu, hiện nay chúng ta không đủ

vốn tiếng Hán, chúng ta xem chú sớ xưa sẽ không hiểu. Thế nên điều hiếm có là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã làm cho chúng ta bản chú giải rất hay, nhưng bản chú giải này vẫn còn thể văn cổ quá nhiều, văn bạch thoại thì ít. Bởi vì Ngài trích dẫn những kinh luận của cổ nhân, Ngài đều dùng nguyên văn, Ngài không dùng văn bạch thoại để giải thích. Nếu dùng văn bạch thoại để giải thích thì phân lượng rất nhiều. Vì vậy điều này rất khó, bạn muốn gặp một người thật sự có thể giảng giải kinh này rõ ràng, thông suốt thì không phải chuyện dễ.

Người xưa giảng kinh dễ giảng, giảng đến đó thì dừng, bởi vì mọi người đều có cái trình độ này. Hiện nay thì không thể được, bạn có gợi ý thế nào họ cũng không thông, cho nên chắc chắn là rất phí công. Nếu giảng một cách tường tận tỉ mỉ thì họ mới có thể hiểu được phần nào, khó hơn ngày xưa rất nhiều, phải giảng rất rõ ràng, phải giảng rất cặn, phải giảng rất rườm rà thì họ mới hiểu được một chút. Vì vậy tôi nói với quý vị, Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh là chú giải tường tận của Kinh Vô Lượng Thọ. Nếu bạn thật sự hiểu được Kinh Hoa Nghiêm thì bạn giảng Kinh Vô Lượng Thọ chẳng có vấn đề gì cả, bạn sẽ giảng rất hay. Kinh Vô Lượng Thọ là cương yếu, là đại cương của Kinh Hoa Nghiêm. Đại Tạng Kinh chính là chú giải của Kinh Hoa Nghiêm. Trong kinh đã nói, Tổ sư Đại đức cũng nói *“một là tất cả, tất cả là một”*. Không những Phật pháp là như vậy, phải thật sự thông suốt Phật pháp mà hết thảy pháp thế xuất thế gian đều thông suốt. Bạn nói xem bạn có hoan hỷ không, hoàn toàn đã thông suốt.

Ngày nay chúng ta không có nhiều thời giờ để tiếp xúc, thế nhưng những năm gần đây chúng ta nhìn thấy thế giới động loạn, nhân dân quá khổ, muốn tiêu trừ sự động loạn này thì phải nhờ vào giáo dục. Nhưng giáo dục nói thì dễ mà làm thì khó. Giáo dục gia đình, giáo dục luân lý đạo đức nhà trường, giáo dục luân lý đạo đức xã hội, không thể nào khôi phục được, Phật Bồ-tát có đến cũng không làm được. Vì sao vậy? Vì không ai chịu nghe. Cho nên hiện nay chỉ có tôn giáo, tín đồ của tôn giáo tin thần linh nên còn có chút lương tâm, vẫn có thể cứu, nên còn được một tia hy vọng. Vì vậy những năm gần đây, đối với các tôn giáo tôi rất lưu ý, tôi phải qua lại với họ, tôi phải đọc kinh điển của họ, tôi phải học tập kinh điển của họ. Không thể nói ta là tín đồ của tôn giáo, dùng góc độ của tín đồ tôn giáo để xem kinh điển của họ, vậy thì bạn không học được gì. Nhất định phải dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, không phân biệt, không chấp trước. Tôi đọc kinh Tân Cựu Ước thì tôi chính là học trò của Chúa Giê-su, tôi đọc kinh Coran thì tôi là học trò của Ngài Mô-ha-mét. Tôi không phải là học trò tầm thường mà là học trò giỏi nhất thì tôi mới có thể học được, khi vừa tiếp xúc thì liền thông

đạt. Vì vậy khi tôi vào giáo đường để giảng kinh Thánh cho họ, tôi giảng rất hay. Nếu tôi vào chùa Thanh Chân để giảng kinh Coran, tôi sẽ giảng khiến cho mọi người nghe đều chấp nhận, thật sự thông suốt. Nhưng kinh điển của họ được phiên dịch sang Trung văn là văn bạch thoại, dịch cũng cạn, người thông thường rất khó hiểu được ý nghĩa trong kinh. Nhưng với trình độ tu dưỡng kinh Phật như thế này, khi xem đến kinh của họ, tuy là văn bạch thoại nhưng tôi cũng có thể giảng được rõ ràng mạch lạc.

Thế nên con đường học vẫn phải sâu phải rộng. Thâm nhập một môn là vun bồi cái gốc, sau khi gốc được vun bồi thì sẽ sanh hoa lá cành, đây chính là học rộng nghe nhiều. Trước tiên phải vun bồi cái gốc sau đó mới học rộng nghe nhiều. Nếu bạn không có cái gốc, mà bạn học rộng nghe nhiều thì sẽ phiền phức, giống như hoa cắm trong bình vậy, có trang nghiêm như thế nào thì cũng bị hạn chế. Bạn không thể không biết cái đạo lý này. Cho nên nhất hướng chuyên niệm rất là quan trọng.

Hai câu “*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*” là đại căn đại bản của pháp tu Tịnh Độ. Ngoài việc này ra còn phải có trợ tu. Bạn xem câu “*tu chư công đức, nguyện sanh Tịnh Độ*”. Cái gì gọi là công? Cái gì gọi là đức? Điều này bạn không thể không biết. Nói một cách đơn giản, công là công phu, đức chính là thứ bạn thu hoạch. Người Trung Hoa thường nói “một phần cày cấy, được một phần thu hoạch”, bạn đã hạ công phu thì bạn mới có thể thu hoạch, thu hoạch chính là đức. Chữ “đức” này cùng với chữ “đắc” tức là đạt được cùng một ý nghĩa. Bạn có công thì bạn mới có đức, công đức nhất định là phải do chính mình tự tu, tuy chúng ta hồi hướng cho người khác nhưng người khác thật sự có nhận được hay không? Nếu chí thành hồi hướng thì sẽ được lợi ích, không thể nói là họ không được lợi ích, nhưng họ nhận được có giới hạn, họ nhận được là phước đức. Phước đức của chúng ta họ có thể nhận được, công đức chân thật thì họ không nhận được. Cái gì gọi là công đức chân thật? Chúng tôi xin nêu lên một thí dụ đơn giản, trì giới thì có công, thanh tịnh bình đẳng chính là đức, chúng ta trì giới thì sẽ được gì? Sẽ được tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Tâm thanh tịnh này không có cách nào cho người khác được, họ phải tự tu, chứ họ không nhận được. Tu định thì có công, tu định chính là tu thanh tịnh bình đẳng sẽ có công, khai trí huệ là đức. Trí huệ của tôi không có cách nào cho bạn được, tâm thanh tịnh của tôi không có cách nào cho bạn được. Cho nên bạn phải biết không có cách nào đem công đức cho người khác được, phước đức thì có thể cho được.

Phước báo hiện tiền của chúng ta, phước báo thật sự là từ ba loại bố thí mà có, cho nên chúng ta không thể không có phước. Nhất định phải biết nhà Phật thường nói “phước huệ song tu”, học Phật không thể không có phước. Phải có huệ, phải có phước. Huệ là đứng thứ nhất, phước cũng là đứng thứ nhất, phước không thể xếp thứ hai. Vì sao vậy? Chúng sanh ở thế gian này ai mà không ham thích phước báo? Bạn là người học Phật có trí huệ đầy đủ mà không có phước báo, người ta nhìn thấy bạn sẽ nghĩ “tôi không cần học Phật đâu, vì bạn không có một chút phước báo nào”, thế nên bạn không thể tiếp dẫn chúng sanh được. Nếu bạn muốn độ chúng sanh thì bạn phải thể hiện ra phước báo to lớn của mình, người ta nhìn thấy sẽ ngưỡng mộ, sẽ học theo bạn. Cho nên kinh Phật có nói, Bồ-tát thị hiện thành Phật phải mất thời gian 100 kiếp để tu phước. Tu phước là 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, mỗi một tướng tốt là phước báo, có phước tướng là do tu nhân mà có. Thật ra trên lý mà nói thì không cần, nhưng Phật phải làm như vậy để cho chúng ta thấy, nói cho chúng ta biết việc tu phước là vô cùng quan trọng. Phật có tướng hảo trang nghiêm, nên khi tôn giả A-nan xuất gia, không có gì khác chỉ là nhìn thấy tướng hảo trang nghiêm của Phật mà Ngài vô cùng ngưỡng mộ. Ngài biết cái tướng tốt này chắc chắn không phải do cha mẹ sanh ra, chắc chắn là do tu mới có được, vì vậy Ngài mới xuất gia theo Phật tu học. Thích-ca Mâu-ni Phật hỏi Ngài A-nan: “Tại sao ông phát tâm xuất gia?” Ngài A-nan thành thật trả lời: “Bởi vì con nhìn thấy Thế Tôn có 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, con cũng muốn trong tương lai tu được giống như Ngài, vì vậy con mới phát tâm”. Do vậy mới biết phước báo có tướng hảo là phương tiện đầu tiên để tiếp dẫn chúng sanh. Phật muốn phổ độ chúng sanh mà không có phước báo, không có tướng hảo quang minh thì làm sao độ chúng sanh được? Cho nên chúng ta phải chú ý đến điều này.

Hàng Tiểu Thừa tu khô hạn. Vì sao vậy? Vì họ tự xây nền tảng cho chính mình, không muốn ra ngoài giáo hóa chúng sanh. Tiểu Thừa là tự độ, chưa có phát tâm độ người, cũng giống như học tiểu học vậy, bạn vẫn chưa có năng lực độ chúng sanh, họ giống như học sinh tiểu học chịu sự dạy dỗ nghiêm khắc. Đến khi bạn có năng lực giáo hóa chúng sanh thì bạn có thiện xảo phương tiện, ứng cơ tùy duyên thuyết pháp. Bạn thấy trong Kinh Lăng Nghiêm Phật có nói: “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”, bạn thấy trong phẩm Phổ Môn, Bồ-tát Quán Thế Âm muốn dùng thân gì để độ thì Ngài liền hiện ra thân đó, thật tự tại biết bao. Cho nên Quán Thế Âm được gọi là Quán Tự Tại, muốn dùng thân Phật để độ thì Ngài liền hiện ra thân Phật để thuyết pháp. Những chúng sanh ưa thích thân Phật, ưa thích thân cận bên Phật, ưa thích Phật đến dạy họ thì Ngài liền hiện ra

thân Phật để dạy họ, để thỏa mãn ý nguyện của họ, họ vừa nhìn thấy liền sanh tâm hoan hỷ. Muốn dùng thân Bồ-tát để độ thì Ngài liền hiện ra thân Bồ-tát. Vậy chúng ta muốn hỏi, có rất nhiều người tin Chúa Giê-su của Ki-tô giáo, vậy đối với những người này thì sao? Muốn dùng thân Chúa Giê-su để độ thì Bồ-tát Quán Thế Âm liền biến thành Chúa Giê-su, muốn dùng thân Thánh A-la để độ thì Bồ-tát Quán Thế Âm liền biến thành Thánh A-la, bạn nghĩ xem có đúng hay không? Cho nên ngày nay tôi giao tiếp với những vị lãnh tụ các tôn giáo khác trên thế giới, thần linh trong mỗi một tôn giáo mà chúng ta lễ bái chỉ là một vị thần biến hiện ra. Ở trong Phật giáo thì biến thành Thích-ca Mâu-ni Phật, ở trong đạo của bạn thì biến thành Chúa Giê-su, ở trong Hồi giáo thì biến thành Thánh A-la, chỉ là một vị. Họ suy nghĩ thấy cũng hợp lý, nên không cần phải tranh cãi nữa, không nên hủy báng nhau nữa, hủy báng chính là hủy báng vị thần của chính mình, rất là nguy hiểm. Các Ngài đều là do một vị thần biến hiện ra. Bồ-tát Quán Thế Âm có 32 ứng hóa thân, bạn nên hiểu cái đạo lý này. Cho nên chúng tôi qua lại với họ, nói với họ rằng trong vũ trụ chỉ có một vị chân thần, mọi người đều khẳng định vị chân thần sẽ biến đổi khuôn mặt.

Chúng tôi ở thành phố Toowoomba Úc Châu, năm nay là kỷ niệm 100 năm thành lập thành phố, vô cùng hiếm có, có một đoàn xiếc của tỉnh Triết Giang muốn đi đến nơi đây để biểu diễn vài tiết mục, để chúc mừng 100 năm thành lập thành phố Toowoomba. Tôi đặc biệt yêu cầu họ biểu diễn một tiết mục, là tiết mục gì vậy? Biến đổi khuôn mặt, gọi là Tứ Xuyên biến liễm. Biến cái gì? Biến ra khuôn mặt người Úc Châu, biến ra khuôn mặt người Mỹ, biến ra khuôn mặt người Phi Châu, biến ra Thích-ca Mâu-ni Phật, biến ra Ngài Mô-ha-mét, biến ra Chúa Giê-su, nhưng chỉ có một người, bạn thấy họ không thay đổi, bạn vẫn chưa hiểu sao? Mỗi một quốc gia, mỗi một chủng tộc, mỗi một tôn giáo, chúng ta đều là người một nhà, cho nên tôi đặc biệt yêu cầu tiết mục này. Họ phải làm những chiếc mặt nạ đặc biệt, khi họ ở trên sân khấu biến hóa những khuôn mặt, tôi muốn họ biến ra những khuôn mặt của các tôn giáo khác nhau, diễn tiết mục này để cho mọi người xem. Ba mươi hai ứng thân của Bồ-tát Quán Thế Âm, bạn xem ở trên đỉnh đầu của Bồ-tát Quán Âm Thiên Thủ có 32 khuôn mặt, chính là đại biểu cho 32 ứng thân, đáng dùng thân gì để độ thì hiện ra thân đó. Cho nên không cần phải vẽ 32 ứng thân như ngày xưa, như người trời, A-tu-la không cần phải vẽ nữa, nên vẽ các chủng tộc khác nhau ở thế gian này, những khuôn mặt của các tôn giáo khác nhau, nên vẽ cái này, việc này có tính gợi ý rất lớn. Mọi người vừa nhìn thấy chúng ta là người sống ở địa cầu này, đều là người một nhà, cùng một vị chân

thần. Bởi vì ngày xưa giao thông không thuận tiện, đến già chết cũng không qua lại với nhau, cho nên các Ngài ở khắp nơi đã biến hiện ra nhiều khuôn mặt khác nhau. Hiện nay giao thông thuận tiện, mọi người biết được thì ra chỉ có một người, không nên cãi nhau nữa, như vậy là hoàn toàn sai, mà nên chung sống hòa thuận với nhau.

Kinh điển là do một vị chân thân nói, bạn xem Ngài ở phương Đông thì Ngài nói như thế nào, ở phương Tây thì Ngài nói như thế nào, ở các nước Ả-rập thì Ngài nói như thế nào, chúng ta nghe nhiều thì liền hiểu được. Nội dung các Ngài nói chắc chắn là giống nhau, cách nói thì có thể khác nhau, nhưng phương hướng mục tiêu phần lớn là giống nhau. Không giống nhau là do tập quán cuộc sống của mỗi dân tộc khác nhau, bối cảnh văn hóa không giống nhau, điều này chúng ta hiểu rõ đó là những chi tiết, còn phương hướng chung thì chắc chắn là giống nhau. Nhân từ bác ái tuyệt đối là giống nhau, giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui thì tuyệt đối là như nhau. Sự việc như vậy thì các chủng tộc khác nhau, các tôn giáo khác nhau của chúng ta mới có thể xem nhau như người cùng một nhà.

Cho nên phải biết đoạn ác tu thiện, phải biết tích công lũy đức. Tu các công đức phải bắt đầu từ đâu? Quý vị tuyệt đối đừng quên, trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Phật đã dạy cho phu nhân Vi-đề-hi Tịnh Nghiệp Tam Phước. Bạn nên bắt đầu từ chỗ này, điều thứ nhất của Tịnh Nghiệp Tam Phước là hiếu dưỡng phụ mẫu, chúng ta phải bắt đầu từ chỗ này. Câu thứ hai là phụng sự sư trưởng, hiếu thân tôn sư, nếu điều này làm không được thì nhất định không thể vãng sanh. Những người vãng sanh hạ hạ phẩm ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều có đủ điều kiện này. Cho nên tôi nói ba điều của Tịnh Nghiệp Tam Phước, điều thứ nhất có đủ thì đây là thiện nam tử thiện nữ nhân, là hạ phẩm Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Bạn có đủ điều thứ hai, có đủ hai điều là trung phẩm, bạn sanh vào Phương Tiện Hữu Dư Độ. Nếu có đầy đủ ba điều thì là thượng phẩm, bạn sẽ sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ.

Cho nên Tịnh Nghiệp Tam Phước rất quan trọng. Hiếu thân tôn sư phải bắt đầu từ đâu? Trong nhà Phật, tại gia hay xuất gia, điều Phật đã nói rất nhiều, nằm rải rác trong các kinh luận. Vì vậy những điều đã nói về hiếu thân tôn sư không có tập trung. Cổ Đại đức đã đem những lời giáo huấn của Phật dạy cho chúng ta hội tập lại, gọi là “Thích Môn Chân Hiếu Lục”. Bên trong thấy đều là những điều kinh luận đã nói, cho nên không thể không đọc. Sách được lưu thông rộng nhất là Cảm Ứng Thiên Vựng Biên và Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, đều là ở

trong An Sĩ Toàn Thư. Hai sách này đều là của Đạo giáo, văn tự không dài, Cảm Ứng Thiên chỉ có khoảng 1.300 chữ, Âm Chất Văn chỉ có hơn 700 chữ, trong chú giải hầu như hơn phân nửa đều là kinh Phật, nên hai sách này rất hay, đây là tác phẩm của thời cận đại. Thời xưa vào đời nhà Đường, cổ Đại đức đã hội tập hai quyển Kinh Luật Di Tướng và Pháp Uyển Châu Lâm, đó cũng là hội tập của tất cả kinh luận, cũng là nguyên văn của kinh luận, họ đem nó phân loại nhằm tiện lợi cho chúng ta học tập. Chúng ta xem trong một khoa mục thì có thể nhìn thấy được tất cả điều Phật đã nói trong các kinh luận. Tuy nhiên người ngày nay biên soạn hay hơn người ngày xưa, thật sự là hậu sanh khả úy.

Cả cuộc đời của Đại sư Ấn Quang đề xướng Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, đề xướng An Sĩ Toàn Thư, đây là sách giáo khoa phải đọc để xây dựng nền tảng cho người tu hành thời hiện đại của chúng ta. Nói đến giáo dục nhân quả thì Đại sư Ấn Quang trước tiên đề cử bộ An Sĩ Toàn Thư. Ngài nói bộ An Sĩ Toàn Thư bất luận là nghĩa lý hay là văn tự đều là bậc nhất, có thể xem nó là quốc văn để đọc, cũng có thể xem nó là môn học nền tảng tu thân để cho chúng ta tu học. Từ ở chỗ này mà chúng ta vun bồi gốc rễ, tu cái gì? Chính là tu điều thứ nhất của Tịnh Nghiệp Tam Phước, hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp, bạn nên thực hiện điều này. Là người xuất gia thì đương nhiên phải y theo kinh điển, là y theo Sa Di Luật Nghi. Từ xưa đến nay, chú giải của Sa Di Luật Nghi cũng rất nhiều, 10 giới, 24 oai nghi, phải từ chỗ này mà xây dựng nền tảng tu học của chúng ta, cũng chính là nền tảng cầu vãng sanh. Bạn không có đủ những điều kiện này thì bạn không thể vãng sanh, đây chính là tu các công đức. Thế nhưng vì sao tổ Ấn Quang không nói đến nền tảng của nền tảng? Ngài không cần nói, bởi vì người xưa đã sớm làm được rồi, không ai mà không làm được. Đó là gì? Là khi lên 3-4 tuổi thì bắt đầu được dạy rồi, cho nên tổ Ấn Quang không nhắc đến. Đó là những điều gì? Là Đệ Tử Quy, Tam Tụng Kinh là những thứ này, đây là nền tảng của nền tảng. Tuy nhiên ngày nay không có ai học nữa, vì vậy chúng ta muốn thật sự vun bồi cái gốc thì vẫn phải từ những bài học này mà bắt đầu, tuy làm trễ nhưng vẫn tốt hơn không làm. Hiện nay chúng ta đang học bổ túc, học bổ túc vẫn chưa muộn, phải thật sự bắt đầu từ Đệ Tử Quy. Những lời dạy trong Đệ Tử Quy tuyệt đối không phải cổ nhân chế ra những quy củ này để ràng buộc chúng ta, không phải như vậy. Đó là tánh đức tự nhiên lưu lộ ra, bạn thật sự minh tâm kiến tánh thì cuộc sống hằng ngày tự nhiên sẽ là như vậy. Thích-ca Mâu-ni Phật không hề giả vờ làm dáng cho chúng ta xem, Không Lão Phu Tử cũng không giả vờ làm dáng, mà là tự nhiên lưu lộ ra.

Những năm gần đây rất nhiều nơi ở Đài Loan, ở Trung Quốc Đại Lục, ngay cả ở nước ngoài cũng đều có phong trào học tập Đệ Tử Quy. Tuy nhiên lần trước tôi đến Trung Quốc Đại Lục, trong đó có một số giáo viên dạy Đệ Tử Quy, họ nói với tôi hiện nay học trò có vấn đề, vấn đề gì vậy? Học trò đã học Đệ Tử Quy 2-3 năm thì không muốn học nữa, nguyên nhân vì sao? Tôi biết rất rõ ràng, bạn dạy cho các em nhỏ, các em học khi tuổi còn quá nhỏ, vẫn chưa học mẫu giáo, lúc 3-4 tuổi thì bắt đầu học, đến 5-6 tuổi các em nhỏ vào học mẫu giáo, trong lớp học mẫu giáo các em cùng học với nhau, giáo viên dạy cho các em nhưng các em không nghe lời dạy, đạo lý là như vậy. Tại sao trước kia người ta học giỏi, còn người ngày nay lại không chịu học? Trước đây cha mẹ ở trong nhà làm gương, trong trường học thì giáo viên làm gương, các cháu tin tưởng nên chẳng có vấn đề gì. Các cháu học Đệ Tử Quy nhìn thấy cha mẹ làm gương như vậy, giáo viên cũng làm gương như vậy thì tạo thành thói quen cho các cháu. Nhưng hiện nay nhìn thấy thì như thế nào? Cha mẹ không còn làm như vậy, thầy cô cũng không còn làm như vậy, mỗi ngày họ đều dạy phải làm như thế này, vậy đây là cái gì? Là dối gạt, không nên cho rằng các cháu dễ bị bắt nạt, các cháu không dễ bị bắt nạt, các cháu rất thông minh. Thật sự là họ đã tìm ra nguyên nhân này, cho nên họ đến hỏi tôi, có phải là phụ huynh phải cùng học tập với con cái không? Đúng, hoàn toàn đúng, hoàn toàn chính xác. Hơn nữa giáo viên cũng phải học tập cùng với học trò, để xây dựng niềm tin cho các cháu, các cháu mà không có niềm tin vậy thì bạn dạy học sớm muộn gì cũng sẽ thất bại. Chẳng những không thành công mà ngược lại còn có tác dụng phụ, tạo ra những tập khí không tốt, điều này chúng ta không thể không biết. Cho nên đây là quan niệm dạy học sai lầm, phương pháp dạy học sai lầm, tuyệt đối không phải con người có vấn đề, tài liệu cũng không có vấn đề, điều này nhất định phải thừa nhận.

Hiện nay còn có một số đồng tu ở Đại Lục đối với sự động loạn của xã hội họ vô cùng quan tâm, làm thế nào có thể giúp đỡ xã hội? Giúp đỡ xã hội không có cách nào khác chính là phải thức tỉnh đại chúng xã hội, hiểu rõ chân tướng vũ trụ nhân sinh. Trong Phật pháp thì gọi là thật tướng của các pháp. Bạn phải thật sự thông đạt hiểu rõ, phải biết đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức. Cho nên cả cuộc đời của Đại sư Ấn Quang đề xướng Liễu Phàm Tứ Huấn, Ngài thật sự có tầm nhìn, thật sự có trình độ. Để cứu vãn sự động loạn của xã hội này hiện nay, ba quyển sách mà Ngài đã nói là Liễu Phàm Tứ Huấn, An Sĩ Toàn Thư và Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, ba quyển sách này có thể cứu được thế giới. Vì vậy cả cuộc đời Ngài nỗ lực đề xướng, chúng ta cũng đang toàn tâm toàn lực mà làm,

nhưng trước đến giờ làm chưa có hiệu quả. Đương nhiên hiện nay giáo hóa chúng sanh, phương pháp tốt nhất là làm phim bộ phát trên truyền hình, cái này thì mọi người đều thích xem. Cho nên chúng tôi rất cảm ơn các đồng tu ở Malaysia, họ đã dựng bộ phim Liễu Phàm Tứ Huấn, làm thành hai đĩa để xem, đây là bộ phim truyền hình. Thế nhưng phim quá ngắn, chỉ có hai tiếng đồng hồ. Hai tiếng đồng hồ thông thường thì đài truyền hình không chịu phát sóng, tôi đã hỏi đài truyền hình phải có bao nhiêu tập thì mới phát sóng? Phải 20 tập trở lên, bạn có hai tập thì họ không chịu phát sóng cho bạn. Lần thứ hai ở Bắc Kinh làm bộ phim này, là do diễn viên Trần Hiểu Húc phát động, chỉ có sáu tiếng đồng hồ, vẫn chưa phát hành được. Cho nên hiện nay tôi đi tìm ông Du Bồn Xương ở Trung Quốc, ông đã đóng qua vai Tế Công, trước đây ông ấy đã đến Singapore để quy y, tôi đã bàn với ông ấy có cách nào đem Liễu Phàm Tứ Huấn biên soạn thành phim bộ từ 20 đến 30 tập không? Ông nói được, hiện tại ông đang làm công việc này, đương nhiên kinh phí cho 20-30 tập phim này rất là cao. Ông nói với tôi, kinh phí tính sơ bộ khoảng 6-7 triệu nhân dân tệ, gần bằng một triệu đô la Mỹ. Tôi nói: “Được, không có vấn đề gì, số tiền này tôi lo được”. Tôi nói tiến hành làm gấp, chúng tôi muốn làm tròn nguyện vọng phổ độ chúng sanh của Đại sư Ấn Quang, chúng ta nhất định phải từ chỗ này mà làm. Tôi yêu cầu ông ấy một điều, tương lai quý vị quay xong bộ phim này thì không được giữ bản quyền, có bản quyền thì không được, một đồng tôi cũng không chi, không có bản quyền thì tôi sẽ chịu mọi kinh phí của quý vị. Không thể giữ bản quyền thì bất kỳ người nào cũng có thể sao chép, bất kỳ đài truyền hình nào cũng có thể đem phát sóng, họ đã đồng ý điều này. Ông Du Bồn Xương rất tuyệt vời, ông đóng vai Tế Công đến tập thứ hai thì gửi bản quyền đến chỗ của chúng tôi, cho nên phim của ông đóng là không có bản quyền, đây mới thật sự là tích lũy công đức vô cùng to lớn. Sau khi bộ phim này phát hành, chúng tôi hy vọng tương lai có thể đem Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn dựng thành bộ phim 20 tập, đem những câu chuyện trong Cảm Ứng Thiên quay thành 30 tập, chúng ta chỉ cho những bộ phim này mấy triệu đô-la Mỹ cũng xứng đáng. Phát ra cho toàn thế giới xem, hiện nay ở nước ngoài, người ta rất thích xem biểu diễn nghệ thuật của Trung Quốc, Phiên dịch thành ngôn ngữ của họ, họ hoàn toàn không thích, họ nói vẫn là dùng Hoa ngữ, nhưng phía dưới có hàng chữ phụ đề. Ở nước ngoài có thể dùng phụ đề tiếng Anh, hoặc phụ đề chữ Tây Ban Nha, hoặc phụ đề chữ của các nước Ả-rập, điều này họ rất là thích. Chúng ta có thể theo phương hướng này mà làm, mà nỗ lực. Trên thực tế kinh phí không nhiều mà lại phổ độ chúng sanh trên toàn thế giới, vậy vì sao không chịu làm?

Vì vậy hiện nay không cần phải xây cất đạo tràng. Bạn xây dựng một đạo tràng phải tốn mấy triệu đô-la Mỹ, nếu ở Singapore thì tốn kém kinh khủng hơn, một tác đất là một tác vàng. Chúng tôi ở Úc Châu xây dựng một đạo tràng, có rất nhiều đồng tu qua đó tham quan, nếu tính theo đô-la Mỹ thì khoảng 3 triệu, cũng không nhiều. Úc Châu đất rộng người thưa, nên đất đai cũng rẻ, trong nội địa 10 ngàn đồng có thể mua một miếng đất rất lớn, ở bên đó họ tính theo mẫu Anh, có lẽ đất ở đây cũng tính theo mẫu Anh. Khi chúng tôi đến Úc Châu, chúng tôi mua một miếng đất khoảng một mẫu Anh là 10 ngàn đồng, tức là 40 ngàn thước, 40 ngàn thước đất giá 10 ngàn đồng, nếu ra xa hơn nữa thì càng rẻ hơn. Nhưng đất ở Singapore thì ngoài sức tưởng tượng, mắc vô cùng. Ở Tịnh Tông Học Hội Nha Long, quý vị đồng tu đều đã thấy, đó là tòa nhà chung cư vừa xây dựng xong, chúng tôi đã mua lại. Tòa nhà 8 tầng, diện tích sáu ngàn mét, lúc chúng tôi mua là 10 triệu tiền Singapore, tương đương 7 triệu 500 ngàn đô-la Mỹ. Tôi nhớ rất rõ ràng, lúc đó chúng tôi đã trả tổng cộng, hình như là 8 triệu 500 ngàn đô-la Mỹ.

Cho nên nếu muốn truyền bá Phật pháp, điều quan trọng nhất chính là chúng sanh có thể tiếp xúc được, có thể nghe được, có thể nhìn được thì điều tối ưu nhất là dùng truyền hình và Internet để truyền bá. Chúng ta phải lợi dụng cái phương tiện này. Đem lòng từ bi của Tổ sư Đại đức, ý nguyện độ hóa chúng sanh truyền bá cho tất cả chúng sanh trên toàn thế giới, giới thiệu phổ biến, đây là công đức vô lượng vô biên. Thực hiện được việc này thì đã có đủ ba loại bố thí, bên trong là có tài bố thí, nội dung diễn thuyết là pháp bố thí, sau khi thật sự hiểu rõ mọi người sẽ giác ngộ, đây là vô úy bố thí. Quả báo là giàu có, thông minh trí huệ, khỏe mạnh sống lâu, không cầu nhưng tự mình có được, vậy tại sao không làm việc này? Chúng ta ngày nay đã đọc được “nhất hướng chuyên niệm” trong bộ kinh này thì chúng ta phải nhìn theo phương hướng này, theo mục tiêu này.

Trong bộ An Sĩ Toàn Thư chia ra 4 phần, phần thứ nhất là Âm Chất Văn. Âm Chất Văn dạy cho chúng ta tích âm đức, làm việc tốt không nên để cho người khác biết, làm việc tốt mà người khác biết được, người ta khen bạn mấy câu thì phước báo tiêu hết rồi. Cho nên làm việc tốt không nên để cho người khác biết thì càng tích càng dày, càng lúc càng lớn, mới có đủ năng lực. Nếu chúng ta làm những việc không tốt thì nên để cho mọi người đều biết, mọi người nhìn thấy thì được tiêu nghiệp, nghiệp không còn nữa, bạn phải biết cái đạo lý này rất có lý. Lời của cổ nhân nói không dối gạt bạn, chúng ta làm những việc không tốt thì nên để cho mọi người biết, phải phát lồ sám hối. Làm việc tốt thì không nên để cho người khác biết, đây gọi là tích âm đức.

Phần thứ hai là Vạn Thiện Tiên Tư, là giới sát sanh, trên thực tế chính là từ tâm không sát sanh. Nói rất là chi tiết, dẫn chứng kinh điển, có lý luận, có rất nhiều sự thật, nêu ra rất nhiều trường hợp chịu quả báo. Phần thứ ba là Dục Hải Hồi Cuồng, là giới dâm, trong việc tạo nghiệp thì nghiêm trọng nhất, một điều là sát, một điều là dâm. Hai điều này đặc biệt được nêu ra nói rất là tường tận. Phần thứ tư là Tịnh Độ, chính là khuyến niệm Phật, là Tây Qui Trục Chỉ. Cho nên bộ sách này nếu được quay thành phim thì bốn tập phim này rất thú vị. Chúng tôi thật sự cần người để viết kịch bản, Tổ sư Ấn Quang dạy chúng ta đem ba bộ sách này đến đài truyền hình phát sóng thì sẽ có hiệu quả lớn hơn chúng tôi giảng kinh. Chúng tôi dùng hết sức để thuyết giảng mà chẳng có ai chịu tin, dùng cách biểu diễn thì có rất nhiều người hứng thú xem, rất dễ tiếp dẫn chúng sanh. Cho nên nhất định phải lợi dụng những phương tiện này, phải dùng những phương tiện tốt nhất thì sẽ có nhiều sự ảnh hưởng tốt, đây là những việc mà Ấn Tổ dạy cho chúng ta.

Thứ mà ngày nay trên toàn thế giới đều cần đến, trong quá khứ khoảng thập niên 70, tiền sĩ người Anh, Thang Ân Tử (Arnold Joseph Toynbee) nói rất hay. Ông nói: “Thật sự có thể giải quyết vấn đề của xã hội thế kỷ thứ 21, chỉ có học thuyết của Khổng Mạnh và Phật pháp Đại Thừa”. Bởi vì thân phận và địa vị của ông có sức ảnh hưởng rất lớn nên lúc đó lời nói này của ông đã gây ra một sự chấn động rất lớn. Hiện nay nó đã dần dần phai nhạt đi, nhưng chúng ta nhìn thấy tình trạng xã hội hiện nay, nghĩ đến lời của ông nói thì rất là có lý. Cho nên ở Trung Quốc có người hỏi tôi, chúng ta đối với sự ổn định hòa bình của xã hội này thì phải làm một chút việc tốt, chúng ta phải làm như thế nào? Lời nói của Thang Ân Tử chính là một nguyên tắc chỉ đạo rất hay. Những điều của Nho gia thì không cần nhiều, nhiều không có tác dụng, mọi người sẽ học tập xen tạp. Chỉ cần hai quyển sách là được rồi, một quyển là Tứ Thư, còn quyển kia là Ngũ Chung Di Quy của tiên sinh Trần Hoàng Mưu biên soạn. Tiên sinh Trần Hoàng Mưu là người thời đại Càn Long, ông làm quan Tổng Đốc Lưỡng Quảng. Chỉ cần hai quyển sách này, phổ biến nhất vẫn là phải lợi dụng mạng Internet và truyền hình vệ tinh để dạy hai quyển sách này. Dạy học là giáo dục toàn dân, không phải là đối với một người nào. Đối với giáo dục toàn dân của cả xã hội, chỉ giảng hai quyển sách Tứ Thư và Ngũ Chung Di Quy thì có thể cứu vãn đất nước, có thể cứu vãn xã hội, cứu vãn thế gian. Ông nhắc đến Phật pháp Đại Thừa, trong Phật pháp Đại Thừa có thể chọn vài bộ kinh, như là Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, Kinh A-nan Vấn Sự Phật Kiết Hung, những loại này là kinh tiểu bộ, có thể quán

thông với tư tưởng, phương pháp và hiệu quả tu hành của Nho, Thích, Đạo, xác thực có thể giúp ích cho thế gian này.

Thời cận đại không ít người có tâm đã đem những lời dạy trong kinh Phật phân chia sắp xếp thành quyển sách nhỏ. Cách làm này rất hay, đối với người hiện nay mà nói rất là thích hợp. Tôi ở Trung Quốc vô tình nhìn thấy ở trong tiệm sách một quyển sách tên là Thánh Hiền Ngữ. Trong quyển sách đó có 5 loại đều là phân trích dẫn, họ sắp xếp phân loại có kinh của nhà Nho, có kinh của nhà Đạo, có kinh của nhà Phật, có kinh của Cơ Đốc giáo, có kinh của Hồi giáo. Năm loại đều nói đến hiếu thuận, đây là một khoa mục, quan trọng nhất là nói về hiếu thuận. Họ đều trích lục ra từ mỗi tôn giáo và tập hợp lại để dễ dàng tra cứu. Sách còn nói về tính tiết kiệm, về tình thương yêu, rất đáng để cho chúng ta tham khảo, rất đáng được đề xướng. Cho nên đồng tu học Phật chúng ta lúc bình thường khi xem kinh điển thấy những câu nói nào hay thì dùng bút ghi chép lại, tương lai lâu dài có thể soạn thành quyển sổ nhỏ rồi đem nó sắp xếp phân loại thành các khoa mục. Cách phân loại thì có thể xem cách người khác phân loại như thế nào. Tịnh Tông của chúng ta, bạn hãy xem Ấn Quang Đại sư Văn Sao Tinh Hoa Lục, đây là sách đã được phân loại. Trong Văn Sao từng loại từng loại được trích lục ra, đây là một bản mẫu rất hay, giúp cho chúng ta rất nhiều. Ấn Quang Đại Sư Pháp Ngữ cũng được trích lục từ trong Văn Sao, bên trong cũng được phân loại, rất đáng cho chúng ta làm tham khảo. Đặc biệt là xã hội hiện nay đang cần những loại sách như vậy vì nó khế cơ. Trong quyển Ngũ Chung Di Quy, phân thành 5 phần, phần thứ nhất dạy cho các em nhỏ gọi là Đồng Mông Dưỡng Chánh, phần thứ hai là dạy cho đại chúng xã hội, phần thứ ba chuyên dạy cho phụ nữ gọi là Giáo Nữ Di Quy, phần thứ tư là dạy cho các nhân viên chính trị, dạy người làm quan. Quyển sách này được sắp xếp phân loại, những lời dạy của cổ Thánh tiên Hiền được tập hợp lại thành quyển sách này, đây là quyển sách rất hay, tinh giản và thực dụng. Trong xã hội hiện nay nếu có thể thúc đẩy mọi người cùng nhau học tập thì xã hội này chắc chắn có thể hóa giải được động loạn, có thể khôi phục được ổn định hòa bình. Chỉ cần xã hội ổn định hòa bình thì sự phồn thịnh hưng vượng tự nhiên cũng sẽ được khôi phục. Cho nên thật sự để phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui thì mỗi người chúng ta đều phải biết đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, nhất định phải bắt đầu làm từ nơi bản thân mình. Nếu chúng ta chỉ nói thì không có tác dụng, nói mà không làm thì bản thân chúng ta không được lợi ích chân thật. Chính mình nhất định phải làm, sau khi học xong thì ta phải áp dụng vào trong cuộc sống, **khởi tâm động niệm không vì bản thân mình, mà phải vì xã hội, vì quốc**

gia, vì cả thế giới này. Chúng ta nhất định phải biết toàn thế giới ngày nay đã là một nhà thì khu vực quốc gia của chúng ta dù có tốt đẹp đến đâu nhưng nếu những nơi khác động loạn thì sẽ ảnh hưởng đến chúng ta, chúng ta cũng không có cách nào sống ổn định. Cho nên nhất định phải vì tất cả mà suy nghĩ, mọi việc đều phải nghĩ cho viên mãn, nghĩ đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh trên toàn thế giới này, nghĩ đến lợi ích của mọi người. Chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà làm, vì tất cả chúng sanh mà tu phước, vì tất cả chúng sanh mà tăng phước, được như vậy thì cuộc đời này của chúng ta có ý nghĩa vô cùng, có giá trị vô cùng. Dem công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ thì chắc chắn được sanh.

Câu cuối cùng “*nguyện sanh bỉ quốc*”, câu này vô cùng quan trọng, nhất định phải có nguyện. Nguyện của chúng ta không phải ở Thế giới Ta-bà, không ở cõi trời, cõi người, nguyện của chúng ta là nhất định vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, điều này quan trọng hơn tất cả, có như vậy thì chúng ta chắc chắn vãng sanh. Trước khi vãng sanh, chỉ cần có cơ hội thì toàn tâm toàn lực cống hiến phục vụ cho tất cả nhân loại.

Được rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin giảng đến đây.

A Di Đà Phật!